

BAO

CÔNG

XỬ

ÁN

TRUYỆN
DÂN GIẢN
TRUNG QUỐC



Mục lục

- Chương 1: Con Nhện Đoán Án Hay Cái Tài Suy Luận Của Bao Công
- Chương 2: Trình Nương Giữa Đêm Tân Hôn Khiến Nàng Phải Tự Tử
- Chương 3: Vụ Án “Tráo Ngựa”
- Chương 4: Vụ Án Con Ngỗng
- Chương 5: Ai Giết Con Ông Hàng Thịt
- Chương 6: Đông Mưu Hại Chồng
- Chương 7: Đem Mèo Tráo Chúa
- Chương 8: Ai Lấy Cặp Gối Bạc Của Nàng Nguyệt Nga
- Chương 9: Vụ Án Con Trâu
- Chương 10: Xác Người Dưới Giếng
- Chương 11: Tra Án Ăn Cướp
- Chương 12: Thân Gái Dặm Trường
- Chương 13: Đầy Tố Phán Chủ
- Chương 14: Đôi Hài Chôn Dưới Bùn

Chương 1: Con Nhện Đoán Án Hay Cái Tài Suy Luận Của Bao Công

Ngày xưa, tại huyện Khúc Phụ, thuộc phủ Côn Châu, có hai nhà giàu có là gia đình ông Lữ Duật Nhon và gia đình Phó Sứ Trần Bang Mô.

Vợ chồng Lữ Duật Nhon sanh hạ được một đứa con trai, tên là Như Phương thông minh, đỉnh ngộ, năm 10 tuổi đi học đã tỏ ra xuất sắc. Tuy sống trong gia đình trưởng giả, dư ăn dư mặc, đông kẻ hầu người hạ, nhà cửa rộng rãi, căn trước căn sau, lại có vườn bao bọc xung quanh, Như Phương không ỷ y nhà giàu có hay được cha mẹ nuông chiều mà bỏ bê sự học. Trái lại, chàng lại tỏ ra nết na, siêng năng nên càng lớn, học càng giỏi. Người biết chuyện thường lấy chàng làm gương khuyên con cái.

Nhà Như Phương có nuôi được hai vợ chồng Trình Nhị làm quản gia cho ở căn nhà dưới, gần bếp. Trình Nhị và vợ là Xuân Hương rất đối trung thành với chủ, thức khuya dậy sớm, chăm lo của chủ như của mình.

Dân chúng khắp vùng ai cũng khen vợ chồng Lữ Duật Nhon biết tu ơn tích đức mới được con thì tài giỏi mà tớ thì trung thành.

Nói về gia đình Trần Bang Mô cũng giàu có, lại là người quyền thế. Vợ chồng Phó Sứ Mô có đặng hai trai, một gái. Hai con trai đều đã lập gia đình. Một đứa tên là Văn Mạng là bạn học cùng lớp với Như Phương. Cô gái út Nguyệt Anh xinh đẹp tuyệt vời, mặt hoa, da ngọc, dáng điệu uyển chuyển thướt tha, lại nết na thùy mị, tính tình dễ thương, không ưa xa hoa lòe loẹt. Thật là đẹp cả người lẫn nết.

Từ khi Nguyệt Anh đến tuần cập kê. Trần Bang Mô để ý kén bạn trăm năm cho cô gái quý. Mến tài Như Phương, ông liền bảo Văn Mạng lựa lời làm mai cho đôi trai tài gái sắc lấy nhau.

Cha con Duật Nhơn chịu ngay và đem lễ vật đến hỏi liền. Qua ít bữa nhà trai đến xin Phó Sư Mô định ngày cho rước dâu.

Ngày làm lễ thành hôn cho đôi trẻ, nhà Như Phương mở tiệc linh đình mới khắp bạn học của Như Phương đến dự. Trong chúng bạn đến mừng có cả Châu Hoảng Sử, con trai quan Lại Bộ Thượng Thư. Sử tuy là con quan và là bạn thân của Như Phương nhưng tính tình hai người lại khác hẳn nhau. Như Phương nết na chăm chỉ bao nhiêu thì Hoảng Sử lại bê tha rượu chè, trai gái bấy nhiêu. Thấy vợ bạn đẹp, y sanh lòng khát khao thêm muốn. Tuy ham chơi nhưng được cái thông minh và nhớ lâu, nên học hành cũng không đến nỗi thua kém lắm. Chúng bạn thường kể rằng Hoảng Sử có biệt tài hễ đã đến thăm nơi nào thì nhớ mãi từ đường đi đến lối lại, đến cách sắp đặt trong nhà. Tuy hay đến chơi nhà Như Phương luôn nhưng mãi đến hôm nay nhân ngày cưới bạn, Hoảng Sử mới có dịp thông thả đi coi khắp nơi: nhà ngoài, nhà trong, phòng cô dâu, vườn tược, và cho đến con đường nhỏ sau nhà, Hoảng Sử cũng đi xem kỹ hết.

Vợ chồng Như Phương từ khi lấy nhau, ăn ở rất hòa thuận. Nguyệt Anh lại thờ cha mẹ chồng rất mực hiếu thảo. Thật là một cảnh gia đình đầm ấm yên vui.

Nhưng chưa được bao lâu thì bố mẹ Như Phương đều mắc bệnh qua đời, khiến vợ chồng Như Phương khóc than khôn xiết.

Hết tang ba năm, Như Phương thi đậu tú tài và vợ cũng sanh hạ được một con trai.

Năm ấy vua mở kỳ thi Hội (Cử nhân), Như Phương sửa soạn lều chõng vào kinh dự thi. Sau khi ân cần dặn dò vợ chăm lo việc nhà, nuôi nấng con thơ, Như Phương cùng Trình Nhị, người quản gia trung thành, hai thầy trò khăn gói ra đi.

Giữa đường, Như Phương bị bắt (Không thấy nói ai bắt và vì lý do gì?), Trình Nhị trốn thoát, chạy về nhà cấp báo. Tin như sét đánh, Nguyệt Anh thương chồng, vật mình than khóc thảm thương.

Cha mẹ, anh em nàng nghe tin kéo đến khuyên giải mãi Nguyệt Anh mới nguôi. Qua cơn bàng hoàng lúc đầu, nàng dần dần trấn tĩnh, bàn bạc với cha tìm cách giải cứu Như Phương.

Có sự tất phải đến tận nơi Như Phương bị bắt thì mới tìm cách cứu chàng được. Ông già Nguyệt Anh nhận đi nhưng chẳng hiểu ông nghĩ sao lại đòi đem theo cả thằng cháu ngoại đi (hay là ông có linh cảm tai họa sắp đến?).

Nguyệt Anh lễ phép thưa:

- Cha định vậy, con đâu dám cãi lời. Song con thiết nghĩ nay chồng con bị bắt, sống chết chưa biết ra sao, chỉ còn có giọt máu này. Nay cha đem cháu đi, giữa đường gặp sự rủi ro, lấy ai nối dõi tông đường họ Lữ. Vả lại cháu đi con ở nhà nhớ lắm. Mong cha xét lại.

Ông già gật đầu khen con nói phải và ông quyết định:

- Ừ, thôi để cha đi với hai anh con. Phần con ở nhà hãy năng đi thăm hai chị dâu con cho khuây khỏa, chẳng nên âu sầu lo nghĩ quá e sanh bệnh thì khốn đả.

Căn dặn xong ông già lên đường với hai con trai. Nàng Nguyệt Anh từ đó quanh quẩn trong nhà, chăm nom con, không đi ra đến ngoài, bên mình chỉ có con Thu Quế đứa trẻ 7 tuổi ở liền bên hầu hạ. Mọi việc trong nhà đều giao cho vợ chồng Trình Nhị trông nom.

Trình Nhị từ ngày chủ bị bắt, một mình phải lo quán xuyến mọi công việc, nên suốt ngày chạy tới chạy lui, lo công kia chuyện nọ, không lúc nào rảnh tay. Có nhiều bận Trình Nhị vắng nhà đôi ba ngày để đi xa đòi nợ cho chủ.

Căn nhà của vợ chồng Trình Nhị nằm phía cuối vườn, giáp vách với một căn nhà ở phía bên ngoài của Trương Mậu Thất.

Mậu Thất là một tên lười biếng, chẳng lo làm ăn, tính tình xảo quyệt lại thích ăn chơi đàng điếm. Khắp xóm ai cũng ghét tên bất lương ấy.

Thấy Trình Nhị vắng nhà luôn, y bèn buông lời chọc ghẹo Xuân Hương, lại được Xuân Hương là một người đàn bà trắc nết, gặp trai tán tỉnh thì sa ngã liền.

Thế là từ đó, hễ Trình Nhị đi khỏi là y men theo phía sau vườn vô nhà Trình Nhị thông dâm với Xuân Hương. Người lối xóm đều biết rõ, riêng Trình Nhị thì không hay biết tí gì về sự phản bội của vợ (Thực ra trong nhà chưa tỏ, ngoài ngõ đã hay).

Một hôm Mậu Thất bảo Xuân Hương:

- Chủ em còn trẻ đẹp, lại vắng chồng lâu ngày. Em khá làm mai cho ta nghe (Hỗn thật, dám đánh giá người khác qua Xuân Hương. Sau này chút xíu thì mất đầu vì câu này).

Xuân Hương cự nự:

- Cô tôi (nghĩa là chủ tôi) đức hạnh quyết chẳng khi nào chịu điều bậy bạ. Cô tôi lại không ra đến ngoài chỉ quanh quẩn trong phòng, việc anh nhờ không đặt rồi (Phản bội chồng nhưng lại rất trung thành với chủ).

Mậu Thất trách:

- Em ghen nên không chịu giúp ta. Thôi vậy.

Trong khi Mậu Thất toan tính như vậy thì có một người khác cũng đang tìm cách chiếm đoạt tấm thân ngọc ngà của nàng Nguyệt Anh (Đẹp quá cũng

lắm sự nguy hiểm). Người đó chẳng phải ai xa lạ: chính là Châu Hoằng Sử, con quan Lại Bộ Thượng Thư, bạn thân của chồng nàng Nguyệt Anh (Tấn tuồng muôn đời: bạn và vợ).

Nguyên Châu Hoằng Sử từ bữa dự lễ cưới Như Phương, thấy vợ bạn xinh đẹp nên đem lòng ham muốn.

Nay nghe tin Như Phương bị bắt y vui mừng khôn xiết, bèn đi dò la tình hình gia đình bạn.

Hoằng Sử vào quán rượu gần nhà Như Phương để tiện bề lấy tin tức. Hoằng Sử tốn nhiều công phu mà vẫn chưa biết rõ nội tình nhà Như Phương. Nhưng rồi một bữa, y gặp một người biết rành rẽ việc nhà Nguyệt Anh.

Thấy một công tử con quan Thượng Thư bắt chuyện, người ấy thật thà kể mọi việc cho Hoằng Sử nghe. Thôi thì chuyện lớn chuyện nhỏ, có bao nhiêu tuôn ra bằng hết. Do đó, Hoằng Sử mới biết nàng Nguyệt Anh chỉ ở có một mình với đứa trẻ gái 7 tuổi và nàng là người rất đoan trang.

Nghe đoạn Hoằng Sử hỏi:

- Nghe đồn vợ Trình Nhị có tính dâm đãng, có thật không?(Gợi khéo để biết hai người tình tự ở đâu. Câu hỏi rất quan trọng, xem dưới sẽ biết).

Người kia đáp:

- Công tử cũng biết chuyện đó à? Xuân Hương thông dâm với tên bất lương Mậu Thất. Y ở khít vách nhà Trình Nhị nên thường lên sang tình tự với Xuân Hương những lúc Trình Nhị vắng nhà. (Tâm quan trọng của câu trả lời này: vợ chồng Trình Nhị ở căn nhà dưới, trong vòng rào nhà Như Phương. Nếu Mậu Thất dễ dàng tới lui với Xuân Hương thì sự lên vô nhà Nguyệt Anh không khó khăn gì, chỉ cần Trình Nhị vắng nhà là được).

Châu Hoằng Sử giả bộ lắc đầu, bĩu môi, ra vẻ ngán cho tình đời đen bạc, nhưng trong lòng y vui như mở hội.

Sau khi người kia ra khỏi quán rượu, Hoằng Sử cũng đứng dậy về nhà đăng lập mưu cưỡng hiếp nàng Nguyệt Anh.

Suy đi tính lại hồi lâu, Hoằng Sử ấn định chương trình hành động sau đây:

- Năm xưa nhân dịp lễ cưới Như Phương, ta đã có dịp đi xem nhà Như Phương nay còn nhớ rõ vị trí phòng tắm của Nguyệt Anh. Ta sẽ chờ dịp Trình Nhị vắng nhà mà men theo đường nhỏ sau nhà lên vào phòng tắm, chờ Nguyệt Anh vào mà ra tay, thì Nguyệt Anh chạy đâu cho thoát.

Nghĩ đoạn, Hoằng Sử nở nụ cười nham hiểm, cặp mắt lim dim, có vẻ khoái trí lắm.

Hôm sau, Hoằng Sử lại lảng vảng gần nhà Như Phương để dò xét. Thấy nói Trình Nhị đi vắng xa, Hoằng Sử mừng quỳnh, miệng lẩm bẩm: “phen này người đẹp phải về tay ta, nhưng phải chờ đến tối mới ra tay được”.

Rồi thì chiều hôm đó, lúc mặt trời sắp lặn, lợi dụng cảnh tranh tối tranh sáng, Hoằng Sử lên vào phía sau vườn nhà Như Phương, men theo con đường nhỏ, núp trong phòng tắm của Nguyệt Anh.

Vừa lúc ấy, Nguyệt Anh kêu con Thu Quế trông em để nàng đi tắm. Đoạn nàng vô phòng đóng cửa lại. Cởi quần áo xong nàng chợt nhớ chưa đóng cửa sổ bèn cứ để mình trần đi ra đóng cửa.

Thật là dày dầy sẵn đức một tòa tự nhiên, khiến cho Hoằng Sử như điên như dại.

Tắm xong mát mẻ, Nguyệt Anh cứ thế từ nhà tắm đi về phòng ngủ (hai phòng thông nhau). Trong phòng lúc đó chỉ mờ mờ sáng, Nguyệt Anh lại

chưa lên đèn nên Hoảng Sử theo nàng bèn gót mà nàng chẳng hay.

Nguyệt Anh vô tình tiến gần đến bên giường. Hoảng Sử phóng tới ôm chặt lấy nàng mà vật xuống giường. Bị tấn công bất ngờ nàng bủn rủn cả chân tay, hống như tắc lại, đến khi bị tên bất lương đè lên nàng mới cố giãy đạp nhưng vô ích. Nàng định la lên cầu cứu (sau phút hoảng sợ ban đầu, dần dần trấn tĩnh và kháng cự lại) thì Hoảng Sử đã ấn cả lưỡi của y vào miệng nàng thành ra nàng chỉ ú ớ trong họng không la thành tiếng được.

Vừa sợ vừa giận, nàng Nguyệt Anh nghiêng rặng lại định bụng cắn đứt đầu lưỡi Hoảng Sử. Đau quá, tên này tính rút lưỡi ra mà không sao được nên y bèn dùng hai tay siết cổ nàng Nguyệt Anh. Tuy bị nghẹt thở nàng Nguyệt Anh vẫn cắn răng không chịu nhả và đến khi nàng tắt thở thì miệng nàng cũng đã chan hòa máu của Hoảng Sử với một miếng lưỡi của tên bất lương kẹt giữa hai hàm răng nghiêng chặt. Tên Hoảng Sử lão đảo đứng dậy, sửa lại quần áo rồi ra về, không ai trông thấy (Nhà có vườn, vắng người, không nuôi chó, trời lại tối rồi).

Một chập sau, đứa con trai nàng Nguyệt Anh khóc quá. Con Thu Quế kêu mãi chẳng thấy chủ trả lời, nó bèn đập cửa nhưng cửa buồng đóng chặt, xô mãi không được, nó bèn chạy xuống nhà dưới kêu Xuân Hương.

Xuân Hương đốt đèn lên xem. Thấy cửa đóng, Xuân Hương luồn tay vào trong mới mở được.

Vào đến nơi thấy Nguyệt Anh nằm chết trên giường, mình mẩy trần truồng, miệng đầy máu, cổ tím bầm, Xuân Hương bèn hô hoán âm ỹ. Lối xóm đổ đến. Thôi thì mỗi người một phách, bàn tán xôn xao. Nhưng rồi mấy người bà con của Như Phương tên là Lữ Dục Thập, Triệu Thập đồng thanh kết tội Xuân Hương và Mậu Thất đã đồng mưu hãm hại Nguyệt Anh.

Thế rồi người thì xúm lại trói Xuân Hương, kẻ thì lấy mền phủ lên thân

nàng Nguyệt Anh. Đứa con trai nạn nhân được trao cho vú nuôi.

Qua ngày hôm sau, Trình Nhị về đến nhà, mới hay cơ sự bèn làm đơn như sau trình lên quan huyện:

“Tôi ký tên dưới đây là Trình Nhị xin tố cáo tên Trương Mậu Thất là kẻ giết nàng Nguyệt Anh vợ của chủ tôi là Như Phương. Nguyên Mậu Thất là tên xảo quyệt không lo làm ăn, chỉ thích rong chơi, đàn đờm. Theo lời nhân chứng thì y đã thông gian với vợ tôi, là Xuân Hương, lúc tôi vắng nhà. Chắc rằng được tứ rồi y lại nhòm ngó đến chủ. Thừa dịp tôi bận việc đi xa, nhà vắng vẻ chỉ có chủ tôi và con hầu Thu Quế 7 tuổi, y bèn thừa dịp chủ tôi đi tắm mà hãm hại. Tang chứng hãy còn đó, mọi người đều biết. Tên Thất lấy vợ tôi là việc nhỏ, việc y giết chủ tôi là việc lớn. (Cũng đã có ý niệm về khinh tội và trọng tội). Xin quan minh xét cho chủ tôi được ngậm cười nơi chín suối. Nay bẩm”.

Nhận được đơn tố cáo, quan huyện liền đến khám nghiệm tử thi và ghi nhận: cổ nạn nhân tím bầm, miệng có máu, mình mẩy trần truồng. Quan huyện hỏi qua Xuân Hương, Mậu Thất, và hai người chứng là Lữ Dục Thập và Triệu Thập. Đoạn quan truyền lính giải cả bốn lên huyện. Còn Trình Nhị được phép ở lại lo chôn cất cho nàng Nguyệt Anh, rồi cũng phải lên hầu quan sau.

Ma chay cho chủ xong, Trình Nhị y hẹn lên huyện.

Nói về quan huyện từ khi thụ lý vụ án, ông tự hỏi đây là vụ án mạng vì tình? Vì tiền? Vì tư thù? Vì hãm hiếp rồi sợ đổ bể mà giết?

Quan huyện nghi Trình Nhị biết vợ ngoại tình với Mậu Thất nên giả bộ đi vắng rồi quay lại giết chủ đổ tội cho Mậu Thất và Xuân Hương để trả thù.

Trong lúc thẩm vấn Trình Nhị, quan huyện thấy y có vẻ thật thà, chất

phác, không hay biết chút gì về sự phản bội của vợ. Đến lượt Xuân Hương y thị nhận có thông gian với Mậu Thất nhưng khai không biết ai đã giết Nguyệt Anh. Quan bèn sai lính lấy kìm kẹp chân Xuân Hương. Nó la khóc âm ỹ lay van rõi rít xin khai:

- Tôi nghi Mậu Thất đã hãm hại cô tôi vì cách đây ít lâu chính y biểu tôi thu xếp để y tư thông với cô tôi nhưng tôi không chịu. Có lẽ y đã lén làm bậy rồi sợ chuyện đổ bể nên giết cô tôi.

Thế là Mậu Thất bị lôi ra tra tấn, y một mực kêu oan. Hai người chứng là Lữ Dục Thập và Triệu Thập cũng đứng cả đậy (Một sơ suất của ông Huyện: lấy lời khai các kẻ bị tình nghi trước mặt nhau và trước mặt nhân chứng. Vì vậy việc đã khó lại khó thêm) lúc quan huyện tra hỏi các kẻ tình nghi. Hai người hùa nhau vào kết tội Mậu Thất và xin quan trừng trị Mậu Thất.

Mậu Thất uất ức lên rằng: “Chính hai người đó đồng mưu giết Nguyệt Anh rồi đổ thừa cho tôi. Xin quan minh xét”.

Quan huyện bảo lính ngừng tra tấn Mậu Thất và quan hỏi Xuân Hương đang làm gì khi chủ bị giết. Xuân Hương khai:

- Tôi đang mắc bận dưới bếp chọt con Thu Quế xuống cho hay em khóc quá, nó kêu cô tôi mãi mà không thấy trả lời, cửa buồng đóng nó chẳng xô được. Tôi bèn soi đèn lên coi, mở được cửa vô phòng thấy cô tôi nằm chết trên giường. Tôi la cầu cứu âm ỹ, Lữ Dục Thập và Triệu Thập chạy đến trước nhất rồi bắt trói tôi. Tôi nghĩ hai người này đã đồng mưu giết cô tôi rồi trốn về nên khi tôi hô hoán chạy ngay lại đổ vạ cho tôi để hòng che tội (Thế là 2 người bị tình nghi đều quay lại buộc tội người chứng).

Sau lời khai của Xuân Hương, quan huyện không biết xử trí ra sao, bèn đình cuộc thẩm vấn và truyền lính tạm giam tất cả mọi người lại, đến mai sẽ hay (May mà đình lại nếu lại lôi 2 nhân chứng ra “uýnh” thì riết một hồi nó

khai luôn cho ông huyện là thủ phạm!).

Sáng hôm sau, quan huyện cho đòi Thu Quế đến để xét hỏi. Nó kia không biết ai là thủ phạm mà cũng chẳng nghi ai cả. Về trường hợp phát giác ra án mạng, nó khai đại để như lời Xuân Hương nhưng có cho thêm một chi tiết là sau khi nàng Nguyệt Anh đóng cửa buồng để đi tắm, một lúc sau nó có nghe thấy tiếng chân giầy đập và tiếng ú ớ như muốn la mà không được.

Quan huyện hỏi tiếp:

- Lữ Dục Thập và Triệu Thập có hay đến nhà chơi không?
- Dạ không đến lần nào.
- Còn Trương Mậu Thất?
- Ngày nào y cũng đến dưới bếp đùa giỡn với chị Xuân Hương.

Quan huyện cho nó lui ra và truyền giải tất cả mọi người bị tạm giam hôm trước đến phán rằng:

“Ta xét (căn cứ theo lời khai của một nhân chứng 7 tuổi. Xin xem lời bàn ở sau) rằng Lữ Dục Thập và Triệu Thập vô can trong vụ này.

“Còn Trương Mậu Thất, nhà người có ý định chiếm đoạt nàng Nguyệt Anh từ lâu. Tuy rằng Xuân Hương từ chối không chịu nghe lời mi làm mai chủ của y thị với mi, nhưng mi vẫn nuôi ý định đó và nhân được dễ dàng tới lui với Xuân Hương, mi đã lưu tâm dò xét cách ăn ở của nàng Nguyệt Anh. Mi biết nàng có lệ chiều nào cũng tắm rửa. Do đó mi lén nấp trong phòng chờ nàng Nguyệt Anh tắm xong thì nhảy ra hãm hiếp người ta đang thỏa mãn lòng thèm khát mi có từ lâu. Thấy Nguyệt Anh toan la cầu cứu, sợ đổ bể mi bóp cổ nạn nhân cho chết. Thủ phạm giết Nguyệt Anh chính là mi, không còn ngờ gì nữa.

“ Về phần con Xuân Hương, y thị thấy việc sanh biến ra như vậy, mới giả đồ tri hô cầu cứu để gạt mọi người.

“Ta lên án cả hai đứa mi phải chịu tử hình”. (than ôi thế là 2 cái đầu sẽ rơi vì một bản án xử lầm).

Tuyên án xong, quan huyện truyền tổng giam Mậu Thất và Xuân Hương và trả tự do cho Trình Nhị và hai người chứng. Rồi ông làm sớ trình lên Thượng Ty. (chỉ có lời trình thôi, không gửi hồ sơ kèm theo).

Thời gian trôi mau. Cặp tử tội Mậu Thất và Xuân Hương bị giam thẳm thoát đã được ba năm.

Một hôm Bao Công đến thanh tra huyện Khúc Phụ, là huyện đã xảy ra án mạng này. Bao Công thời đó được mệnh danh là Thiết Diện (mặt sắt) vì mặt ông đen. Tướng mạo thì thế song Bao Công lại là vị quan thanh liêm, cương trực, rất giỏi về hình sự lại thêm có biệt tài đoán việc như thần. Xử án thì ông cứ theo lương tâm dù phạm nhân là họ hàng thân thích nhà vua hay là con ông cháu cha. Bao Công cũng cứ thẳng tay trừng trị, không sợ gì cả.

Nghe tin, Bao Công đến huyện, cha Trương Mậu Thất là Học Lục phần cho rằng con bị oan cũng có, phần thì thương con cũng có, vội làm đơn kêu oan.

Bao Công tiếp đơn và ngay đêm ấy (việc hôm nay chẳng để đến ngày mai) sau khi xét các đơn nạp trước, ông lấy hồ sơ vụ án Nguyệt Anh ra xét lại. Lúc đó đã khuya rồi. Ông lấy tờ cáo trạng ra coi. Đọc đến đoạn tả cái chết của nàng Nguyệt Anh, vì quá mệt mỏi nên Bao Công ngủ gật lúc nào không hay. Bỗng ông chiêm bao thấy một người con gái đứng nhìn ông như có điều chi oan ức muốn kêu.

Hồn Bao Công bảo người con gái:

- Có điều chi oan ức nàg cứ nói ta nghe.

Người con gái không trả lời câu hỏi của Bao Công, nàng chỉ nhìn ông rồi đọc một câu như sau:

“Nhứt sử lập khẩu phụ, bát ma thông khoa nhứt liễu, cư thiết đầu lưu khẩu hàm tru oán, tri thù hoành tử phương tiêu hận”. (đại ý nói: một khi đạ lấp cái miệng người đàn bà, và công việc đã kết liễu. Cái đầu lười còn ở lại trong miệng ngậm sự oan ức. Con nện mà chết ngang thì mới tiêu tan mối hận).

đọc xong người con gái biến mất và Bao Công cũng chột tỉnh dậy dụi mắt, cúi xuống toan xem nốt hồ sơ thì thấy một con nện miệng há to, đứt một khúc lười nằm chết ngay trên tờ cáo trạng, đúng vào đoạn tả nàng Nguyệt Anh chết miệng đầy máu. (con nện không có lười. Chắc là nó bị đứt phía ngoài miệng. Rất có thể Bao Công đã giỏi về hình sự lại biết về cả động vật học. Không biết có phải không? Dù sao Bao Công cũng thắc mắc về vết máu ở miệng Nguyệt Anh mà huyện quan có ghi rõ trong văn bản. Đành rằng một người bị bóp cổ chết cũng vẫn có thể chảy máu mồm nhưng chắc là Bao Công đặt giả thuyết, máu kia là của kẻ giết người. Nếu Nguyệt Anh bị thương ngoài môi thì huyện quan đã phải nhận thấy khi khám xét. Cho nên sau này Bao Công chuyển cuộc điều tra theo hướng mới: thử tìm một kẻ bị tật ngoài mặt vì bị Nguyệt Anh cào, cắn chẳng hạn chẳng dè lại trúng. Trong lịch sử điều tra án mạng người ta thường nhờ yếu tố bất ngờ mà tìm ra thủ phạm một vụ án tưởng rằng muôn đời không tra ra thủ phạm).

Bao Công ôm đầu suy nghĩ lao lung sau ông đoán thủ phạm họ Châu. (ráp hai chữ “tri thù” (con nện) ra chữ Châu).

Sáng ngày hôm sau, Bao Công đăng đường, xử hết các vụ án khác xong, mới xét tời vụ nàng Nguyệt Anh.

Ông cho giải tử tội Trương Mậu Thất đến và nói:

- Ta đã đọc lại kỹ hồ sơ vụ án nàng Nguyệt Anh. Con Thu Quế khai rằng ngoài người ra, không có ai hay tới lui nhà Nguyệt Anh. Và lại, gian ý của người đã lộ qua lời người biểu con Xuân Hương làm mai nàng Nguyệt Anh cho mi. Vậy tội trạng đã rõ rệt, người còn kêu oan nổi gì?

Mậu Thất thưa rằng:

- Tôi không hề hại nàng Nguyệt Anh. Quan huyện buộc tội tôi, tôi cãi không lại (phải chi có luật sư như bây giờ thì đỡ biết mấy). Nay tôi bị giam đã ba năm trường rồi, cái chết lại cầm chắc trong tay nên tôi cũng chẳng muốn kêu nài làm chi. Vì cha tôi biết tôi oan lại nữa nhờ trời run rủi mới gặp được Thượng quan mà kêu oan cho tôi. Xin Thương quan minh xét lại cho.

Bao Công sai lính dẫn Mậu Thất ra ngoài chờ đoạn ông truyền giải nữ tử tội Xuân Hương lên.

Nghe Bao Công hỏi có biết ai là thủ phạm giết Nguyệt Anh không, Xuân Hương khai không biết, rồi khóc mà nói rằng: “Cô tôi đã chết, tôi cũng xin chết theo”.

Bao Công lại cho Xuân Hương ra và đòi Mậu Thất vào. Lần này ông ra lệnh tra tấn Mậu Thất, Mậu Thất vẫn một mực kêu oan.

Bao Công liền hỏi:

- Buồng Nguyệt Anh trưng dọn những gì, mau khai cho thiệt, thì đỡ tra tấn. (câu hỏi quyết định, trước khi Bao Công chuyển hướng điều tra).

- Tôi không biết thì khai sao đặng - Mậu Thất trả lời.

Bao Công vỗ án la:

- Mi rình rập trong phòng để hãm hiếp người ta nay còn chối không biết.

Mi to gan thật.

Rồi Bao Công dịu giọng khuyên nhủ:

- Thôi, trước sau chẳng nào cũng chết thì khai phứt cho rồi, lại khỏi bị tra tấn, có đỡ khổ không.

Mậu Thất nghĩ bụng có lẽ cái số kiếp mình phải chết oan nên mới khiến ra như vậy.

Nghĩ thế, y bèn khai bậy rằng:

- Phòng trưng dọn rất đẹp, có màn thêu, trướng gấm, nệm hoa, gối thêu.

Nghe đoạn Bao Công khoát tay ra hiệu cho lính giải Mậu Thất xuống nhà giam.

Mậu Thất đi khỏi, Bao Công lại cho đòi Xuân Hương vào mà hỏi rằng:

- Phòng chủ trưng dọn ra sao, mau khai cho thiệt.

Xuân Hương đáp:

- Chủ tôi tuy giàu có, tiền bạc chẳng thiếu gì, nhưng tính tình giản dị lại không thích xa hoa nên chỉ trong phòng chỉ có mùng vải, chiếu lát, không có trưng dọn vật gì quý giá hết. (Cứu Mậu Thất và tự cứu mình khỏi tội chết nhờ câu trả lời này đây. Bao Công giờ đã tin là Mậu Thất bị oan nên sẽ chuyển cuộc điều tra theo hướng khác. Nếu không phải là Mậu Thất, thì thủ phạm phải ở trong giới học trò).

Bao Công hỏi thêm Xuân Hương:

- Trong chúng bạn của củ người có người nào họ Châu, tên Sử không?

- Bấm quan khi chủ tội ở nhà, chưa bị bắt, có người bạn thân là Châu Công tử, con quan Lại Bộ Thượng Thư thường hay lui tới chơi.

- Thế từ ngày chủ người bị bắt, Châu Công tử có đến thăm không? (Đây hướng mới của Bao Công. Có thể chỉ hỏi có ai họ Châu không? (hai chữ “tri thù” ráp lại thành chữ Châu), hoặc nữa có khi Bao Công chỉ hỏi trong chúng bạn của chủ người, ai là người hay đến chơi lúc trước).

- Dạ không có lần nào.

Nghe đoạn Bao Công nhíu lông mày suy nghĩ một lát rồi truyền lính dẫn Xuân Hương trở về nhà giam.

Đêm hôm ấy, Bao Công lại đem hồ sơ vụ án Nguyệt Anh ra xem lại. làm việc tới khuya, Bao Công mệt mỏi, thiu thiu ngủ lại thấy chiêm bao y đêm hôm trước. Khi tỉnh dậy, Bao Công suy nghĩ lao lung về câu nói của hồn người đàn bà trong giấc mơ. (Chuyện chiêm bao chẳng biết có thật không nhưng trông con nhện chết đủ cho Bao Công suy luận và chuyển hướng cuộc điều tra).

Đoán mãi không ra, Bao Công thử dùng cách ráp các chữ trong câu nói thì thấy!

Chữ “nhất sử” ghép lại thành chữ “lại”, ba chữ “lập khẩu phụ” ghép lại thành chữ “bộ”, chữ “bát ma” ghép lại thành “công” hai chữ “nhứt liễu” ghép lại thành chữ “tử”. Rõ ràng là “Lại Bộ Công tử”. Về hai câu sau, Bao Công suy hai chữ “tri thù” ra chữ “Châu” và “hoành tử” ra “Hoảng Sử”.

Qua sáng hôm sau, Bao Công mượn cơ muốn xem xét về công việc học hành của các con quan nên ra lệnh gọi tất cả các con quan trong vùng để ông khảo chữ. Tất cả có sáu công tử kể cả Châu Hoảng Sử.

Bao Công hỏi Châu Hoảng Sử trước, thấy Hoảng Sử nói ngọng, Bao Công

cứ giả bộ như không để ý mà vẫn tiếp tục hỏi Hoảng Sử về văn chương, kinh sách.

Khảo chữ xong, Bao Công cho Hoảng Sử ra về.

Đến lượt năm công tử khác, với cậu nào Bao Công, sau khi khảo về sự học, cũng nói:

- Châu Công tử diện mạo khôi ngô, chữ nghĩa cũng khá, chỉ tiếc một điều là bị tật nói ngọng. Thật là uổng lắm thay. Cậu có biết Hoảng Sử bị tật từ lúc cha mẹ sanh ra hay lớn lên mới bị ngọng? (hỏi khéo lắm).

Cả năm cậu, cậu nào cũng khai giống nhau rằng:

- Cách đây ba năm vào ngày mùng 8 tháng 6, lúc Châu Công tử trọ học tại làng Sùng Phương, đang đêm ngủ mê căn đứt lưỡi. Từ ngày đó cậu sinh ra nói ngọng.

Cuộc điều tra khéo léo chấm dứt, Bao Công ngồi một mình suy nghĩ hồi lâu, rồi tự bảo: “Ta đọc kỹ hồ sơ vụ Nguyệt Anh, trong cáo trạng có ghi rằng chuyện xảy ra đêm ngày mùng 8 tháng 6. Nay Châu Hoảng Sử đứt lưỡi cũng ngày đó, và Nguyệt Anh chết miệng lại có máu. Hoảng Sử ở cùng làng lại là bạn thân với Như Phương tất có dự đám cưới Như Phương nên biết rõ vị trí phòng the của Nguyệt Anh và đường đi lối lại trong nhà. Hắn đã nhân dịp nhà vắng vẻ, lén vô nấp trong phòng tắm, chờ Nguyệt Anh tắm xong y bèn hãm hiếp nàng, và đứt lưỡi vô miệng nàng Nguyệt Anh khiến nàng không cầu cứu đặng.

Về phần nàng Nguyệt Anh lỡ bị nhục rồi, tức giận nàng bèn nghiêng răng cắn đứt lưỡi Hoảng Sử nên bị Hoảng Sử bóp cổ cho chết để tháo thân. Sau đó Hoảng Sử lén ra về mà không ai trông thấy. Ngày nàng Nguyệt Anh chết và ngày Hoảng Sử đứt lưỡi trùng nhau. Thật là phù hợp với câu trong giấc mộng

“Thiệt đầu lưu khấu hàm u oán” ý nói miệng ngậm đầu lưỡi để trả việc u oán. Hoảng Sứ đích thị là thủ phạm không còn nghi ngờ gì nữa”.

Nghi đoạn, Bao Công cho gọi Châu Hoảng Sứ đến và truyền lệnh lôi y ra tra tấn. (Con quan to đấy. Đủ yếu tố là Bao Công mẫn liệt. Không sợ. Giỏi).

Hoảng Sứ thú nhận hết tội lỗi và bị Bao Công kết án tử hình.

Bản án như sau:

“Ta đã tìm (Chính thủ phạm thú nhận, khác với án của huyện quan, lúc đó Mậu Thất kêu oan) ra kẻ giết nàng Nguyệt Anh. Đó là tên Châu Hoảng Sứ.

“Là con quan (Có thể cho là vì thế mà tội lại phải nặng thêm) y chẳng biết giữ danh lại còn làm điều ô nhục, chẳng khác loài súc vật.

“Sứ là bạn thân củ Như Phương, khi đi dự lễ cưới bạn thấy nàng Nguyệt Anh đẹp đẽ, y sanh lòng tà dâm, khát khao vợ bạn. Đến khi Như Phương đi thi giữa đường bị bắt, Hoảng Sứ nhân biết rõ đường đi lối lại trong nhà bạn và thừa dịp gia đình bạn gặp cơn bối rối, y lên vô phòng chờ Nguyệt Anh đi tắm thì ra tay thỏa mãn thú tính. Sợ Nguyệt Anh tri hô, y bèn bóp cổ nàng cho chết, để tiện bề tẩu thoát.

“Mậu Thất vì thông gian với Xuân Hương nên thường tới lui nhà Như Phương vì vậy mà bị oan là giết Nguyệt Anh. (Nói rõ vì sao Mậu Thất bị nghi oan, khác hẳn án của huyện quan nói về sự vô can của 2 người chứng).

“Nhờ oan hồn nàng Nguyệt Anh, miện ngậm khúc lưỡi đến báo mộng nên ta mới tìm ra thủ phạm đã giết nàng Nguyệt Anh. (Không biết trong án có nói về việc báo mộng không hay là về sau người ta thêm vào). Kẻ sát nhân đúng tên Châu Hoảng Sứ. Nên ta lên án y phải chịu tử hình.

“Trương Mậu Thất và Xuân Hương tuy không can tội giết nàng Nguyệt

Anh nhưng lại phạm tội thông gian nay xử phạt lưu đày đi xứ khác. (Rõ khổ, thoát tội nọ lại rơi vào tội kia).

Nay án.

Ký tên: Bao Công.

TIỂU THIẾT DIỆN

LỜI BÀN

Đọc xong vụ án trên, Bao Tử tôi có mấy nhận xét xin trình bày dưới đây để độc giả nhàn lãm:

1.- Vai trò của ông huyện trong vụ khám xét tử thi.

Nhận được đơn của Trình Nhị, quan huyện bèn đến nơi xảy ra án mạng (phạm trường) để quan sát căn phòng, khám xét tử thi, lấy lời khai tại chỗ của nhân chứng và kẻ bị tình nghi.

2.- Tư pháp không biệt lập với hành pháp.

Quan huyện phụ trách việc hành chánh lại kiêm cả việc hình án. Ngành tư pháp thời xưa ở hầu hết các nước, không riêng gì Trung Hoa, chưa được tổ chức chu đáo như bây giờ. Quan huyện không phân biệt việc lấy khẩu cung và việc đối chất, nên bị lúng túng. Bao Công khôn khéo hơn. Xưa kia không có luật sư biện hộ, nên nhiều khi kẻ bị tình nghi như Mậu Thất, nói không lại quan nên bị chết oan.

Ngày nay, theo nguyên tắc phân nhiệm, hành pháp và tư pháp biệt lập nhau. Thẩm phán lại hợp thành một ngạch có quy chế riêng, có căn bản pháp lý vững chắc, giàu kinh nghiệm, xét xử theo lương tâm. Những Mậu Thất ngày nay cũng dễ dàng tìm được luật sư biện hộ.

3.- nhân chứng dưới 15 tuổi.

Trong vụ án trên, Thu Quế đưa tở gái của nàng Nguyệt Anh mới lên 7 tuổi lúc chủ bị giết, được quan gọi làm chứng. Sau đó quan huyện căn cứ trên lời khai của Thu Quế: Lữ Dục Thập và Triệu Thập không đến nhà Như Phương bao giờ, còn Mậu Thất thường đùa giỡn với Xuân Hương ở dưới bếp. Căn cứ trên lời khai này q uan huyện trả tự do cho Dục Thập, Triệu Thập và lên án tử hình Mậu Thất.

Ngày nay các bộ luật cũng cho phép lấy lời khai của một nhân chứng dưới 15 tuổi, về hình sự cũng như về dân sự tố tụng.

Thí dụ: Bộ Hình sự tố tụng Pháp (điều 79) và bộ dân sự tố tụng Pháp (điều 285) đều nói rằng: Các vị thành niên, nam hay nữ, dưới 15 tuổi đều có thể ra khai được, nhưng không phải tuyên thệ. Lời khai đó có giá trị tới mức nào, tòa có quyền định đoạt.

Ở Việt Nam ta, luật lệ cũng theo như thế.

4.- Tội cố sát và hình phạt.

Trong vụ án kể trên, Châu Hoảng Sử bị khép vào tội giết người và phải chịu tử hình.

Bao Tư tội tự hỏi ngày nay tên Châu Hoảng Sử sẽ chịu hình phạt gì bèn coi lại các điều trong Bộ Hình Luật Canh Cải nói về tội cố sát.

Theo đoạn 3 của điều 304 thì hình phạt dành cho tội cố sát là khổ sai, chung thân. Đây là hình phạt của tội cố sát thường.

Nhưng pháp luật còn dự liệu 5 trường hợp gia trọng sau đây là những hình phạt nặng hơn.

1. Dùng dùi mìn và cạm bẫy để giết người (tử hình).

2. Tư cách nạn nhân (liên hệ giữa phạm nhân và nạn nhân: giết cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, tôn thuộc). Hình phạt: tử hình.

3. Do tuổi nạn nhân: tội giết trẻ sơ sinh. Hình phạt: khổ sai chung thân hay hữu hạn hay phạt tử hình tùy trường hợp.

4. Phạm nhân trước, sau hay cùng lúc cố sát còn phạm tội đại hình khác (tử hình).

5. Căn cứ vào phương pháp áp dụng để giết người (tử hình).

Vậy nếu bị đem xử với pháp luật ngày nay thì Châu Hoảng Sử bị coi là can tội cố sát với trường hợp gia trọng thứ 4, và phải chịu án tử hình (điều 304 đoạn I Hình Luật Canh Cải).

Vì cùng một thời gian, y đã phạm 2 trọng tội: hiếp dâm rồi cố sát.

Nhưng không nên cho rằng nhất thiết 2 trọng tội phải có liên hệ với nhau. Trong trường hợp Châu Hoảng Sử thì 2 trọng tội có liên hệ với nhau. Nhưng cũng có trường hợp mà 2 trọng tội không có liên hệ với nhau, thí dụ:

Hai tên ăn cướp vào ăn hàng một nhà, rồi trên đường về cãi nhau, người này giết người kia. Tội thứ I là tội ăn cướp; tội thứ II là tội cố sát, hai tội không liên hệ gì với nhau nhưng tên sát nhân vẫn bị tội cố sát với trường hợp gia trọng.

Chương 2: Trình Nương Giữa Đêm Tân Hôn Khiến Nàng Phải Tự Tử

Ngày xưa, dưới đời nhà Tống, tại một làng thuộc huyện Lâm Đĩnh, phủ Hứa Châu, tỉnh Hà Nam, bên Tàu, có một cậu Tú tài, gia đình giàu có, chưa vợ, tên là Tra Di.

Tuy đã đậu Tú tài và đang dọn thi Cử nhân, Tra Di chỉ có một sức học tầm thường mà thôi.

Dân cúng làng này chuộng văn học nên trường làng được xây cất rộng rãi lại có thêm cả chỗ cho học trò tối đến học tập có thể ngủ luôn lại đó.

Tú Di cũng thường hay tới lui đó cùng chúng bạn đọc sách, làm bài tới khuya. Anh em bạn của Di đều đúng đắn, hiền lành ngoại trừ một người tên là Trịnh Chánh. Tuy còn trẻ và đang đuổi học hành, Trịnh Chánh đã tỏ ra vô hạnh và có lắm thủ đoạn không xứng đáng với kẻ theo đòi chữ nghĩa thánh hiền.

Làng bên có một nàng tuổi vừa mười sáu, nhan sắc mặn mà tuy không đến trường nhưng nhờ thông minh và lại được cha chú rèn luyện nên tài học xem ra còn hơn bọn Tra Di gấp bội [Sau này Bao Công cũng phải phục tài nàng Trình Nương]. Đó là Y Trình Nương.

Nàng thường ao ước được một tấm chồng nếu không tài giỏi hơn, thì cũng phải đồng tài đồng sức.

Năm ấy, cha mẹ Tú Di đánh tiếng hỏi Trình Nương cho con. Gia đình Trình Nương nhận lời, thế là ít lâu sau, lễ cưới được cử hành.

Đêm tân hôn, Tra Di vô phòng toan thay áo đi ngủ bỗng nàng Trình Nương cản lại mà thở thề rằng:

- Chàng ơi, chàng là người ăn học, thiếp đây cũng chẳng phải là kẻ quê mùa dốt nát. Đôi ta xứng đáng nên duyên vợ chồng. Nhưng thiếp nghĩ chúng ta nên có hành động khác kẻ phạm phu tục tử. Đêm nay, thiếp có nghĩ ra một câu đối, chàng mà đối được thiếp xin vui vẻ trao thân nếu chẳng đối được thiếp xin chàng vui lòng gác chuyện động phòng lo học thêm cho khá đã.

Tra Di liền biểu vợ cứ ra câu đối để chàng đáp lại cho vui [chẳng là anh ta chưa biết tài vợ đó thôi].

Trình Nương mặt mày hớn hở đọc liền vế xuất [câu đối gồm có hai vế: vế xuất và vế đối] như sau:

“Điểm đặng đặng các, các công thư”. [Điểm đặng đặng các, các công thư nghĩa như sau: điểm đặng là đốt đèn – Đặng các là lên lầu – các công thư là mọi người cùng chăm học].

Tra Di đứng lặng, suy nghĩ hồi lâu chẳng tìm ra vế đối [Giống như Từ Hải chết đứng. Cả hai đều vào cửa tử]. Mặc cỡ, chàng bèn rút lui ra khỏi phòng the, mặt đỏ như gấc chín. Đêm đã khuya rồi, chàng không biết tính sao, chẳng lẽ nằm ngoài nhà khách suốt đêm! Rủi người nhà bắt gặp thì ăn nói làm sao. Nàng đã đặt điều kiện rõ ràng: “nếu chưa đối được thì chưa động phòng” [thế ra bài “trăng sáng vườn chè” không phải là đặt mà chơi. Câu này dịch nghĩa là: Chong đèn trên gác cùng đọc sách]. Chưa biết tính sao, chàng chậm chạp đến ngồi trên chiếc ghế bành, mắt lơ đãng nhìn lên trần nhà. Một đôi mối trách rượt nhau trên xà nhà xuống đến bức vách, phía trên án thư, gần ngọn bạch lạp đang leo lét cháy. Con mối trách chạy sau kêu những tiếng nhỏ nhỏ như âu yếm, như thiết tha... Chắc đấy là con đực. Mỗi lần con đực tới gần thì con cái lại vùng lên chạy. Dường như chán cuộc rượt bắt vô ích ấy, con đực quay đầu lại bỏ đi. Tra Di từ nãy không rời mắt cảnh tượng đó, đến đây bỗng đứng dậy, ngoái nhìn về phía phòng the rồi không biết nghĩ sao chàng quả quyết đi thẳng ra phía cửa, nhẹ nhàng đẩy chốt hãm, hé cửa lách ra ngoài sân rồi băng mình vào đêm tối. Bên ngoài trời tối như mực, gió rét thổi

từng cơn.

Tra Di đi đã khá lâu. Cánh cửa nhẹ nhàng đu đưa trước làn gió lạnh... Đến khi Trình Nương hay biết thì đã muộn rồi. Nàng hối hận vô cùng vì thực tình nàng chỉ muốn rờn chơi cho vui nào ngờ Tra Di quá hồ thẹn mà bỏ ra đi.

Trình Nương giờ đây lại lâm vào cảnh đứng ngồi không yên như chồng nàng lúc trước. Kêu gọi chồng ư? Chắc chàng đi xa rồi còn chi. Và lại làm thế kỳ quá, hay là gọi nhà chồng dậy đốt đuốc đi kiếm Tra Di về? Nhưng biết đâu mà kiếm? Cuối cùng nàng tự an ủi rằng thế nào Tra Di cũng hiểu là nàng muốn đùa một chút thôi và như vậy chàng sẽ trở lại.

Nghĩ vậy, nàng cứ để cửa khép như lúc chồng nàng ra đi rồi lui vô phòng tắt đèn lên giường nằm.

Nói về Tra Di, sau khi ra khỏi nhà, chàng bèn đi thẳng đến trường làng.

Khi Tra Di bước chân vào trường thì đã gần nửa đêm nhưng trong đám bạn học có vài người còn thức đọc sách. Thấy Tra Di đến trường giữa đêm tân hôn, họ chạy ùa ra và bầu quanh hỏi chuyện. [ngạc nhiên lắm].

Trịnh Chánh cũng lên vô ngồi cạnh Tra Di để nghe cho rõ.

Tra Di thật thà kể rõ nguồn cơn và đọc âu đối của vợ cho chúng bạn nghe [tính phõibò, ruột ngựa có gì khai ra bằng hết. Hại mình lại hại cả người thân]. Cậu nào lỏng chữ thì xin đầu hàng ngay. Cũng có cậu lại làm ra vẻ suy nghĩ lắm nhưng chung cuộc cũng cịu thua nốt.

Nghe Tra Di nói ngủ lại đêm nay tại trường, các cậu bông đùa thêm một lát rồi tất cả rủ nhau đi ngủ. đèn tắt rồi, ngôi trường chìm trong bóng tối. Gió đêm lành lạnh thổi từng chập. Tiếng thở đều đều nổi lên, các cậu tú đều đã ngủ say. Bỗng một bóng đen từ phía giường học trò choài xuống đất và lén đi ra ngoài cổng nhẹ nhàng không gây một tiếng động nhỏ. [Ai vậy? Đi đâu?].

Bóng đèn đi nhanh về phía nhà Tra Di. Gần tới nhà Tra Di bóng đèn đứng lại lấy vạt áo lau mồ hôi trán đoạn đưa mắt nhìn chung quanh. Bóng đèn lẹ làng đẩy cửa vô nhà và đi thẳng vào phòng Trình Nương.

Nói về nàng Trình Nương vẫn không sao ngủ được từ lúc chồng bỏ ra đi, bỗng nghe có tiếng người lén đi vào cho là chồng về nên cất tiếng êm ái hỏi:

- Phải chàng đấy ư? Chàng đã tìm ra câu đối rồi sao?

Bóng đèn không trả lời cứ lúi lũi tiến về giường Trình Nương vén mùng chui đại vô. [Kỳ thiệt]. Trình Nương cũng không muốn hỏi nữa sợ chồng hổ thẹn thêm.

Thế là người bí mật cứ tự nhiên ân ái với Trình Nương...

Khi gà gáy sáng lần đầu lúc trời còn tối và Trình Nương đang ngủ thì người bí mật đã lén dậy trở về trường nằm ngủ mà không ai hay biết.

Sáng ra, Tra Di từ trường về nhà bảo vợ rằng:

- Vì kém tài nên đêm qua ta không tìm được câu đối, nghĩ ra hổ thẹn vô cùng nên bỏ đi suốt đêm giờ này mới về, thật là lỗi phạm làm chồng, mong nàng chớ khá lưu tâm. [nói thiệt hay nói đùa vậy?].

Trình Nương cho là chồng chọc mình, thì đôi má ửng hồng và nàng bẽn lẽn nhìn chồng nói:

- Còn ai đêm qua đấy mà chàng bảo không về?

Thấy chồng quả quyết không hề trở về nhà đêm qua. Trình Nương nghe như chết đuối cả người và biết là đã bị kẻ gian làm nhục.

Nàng nhất quyết không chịu tiết lộ cho chồng sự việc đêm qua [nói ra cũng chẳng ích chi. Biết chồng có chịu hiểu cho chăng? Nếu ếm nhem đi

không nói thiệt thì cũng nguy hại sau này. Kẻ gian đêm trước có thể trở lại một dịp khác và đòi hỏi, dọa sẽ tố cáo cho chồng. Cũng có thể y sẽ khoe khoang rồi đến tai chồng thì cũng rắc rối. Nói ra chẳng tiện, giấu đi cũng chẳng xong. Thật là tiến thoái lưỡng nan] và nàng cố làm ra vẻ bình tĩnh:

- Nếu quả thật đêm qua chàng không về thì đôi ta cách biệt từ đây, xin chàng hãy quên thiếp và chăm chỉ học hành.

Tra Di vô tình không biết đây là câu vĩnh biệt của nàng.

Trình Nương lặng lẽ vô phòng lấy dây thắt cổ tự tử chết.

Đến khi chồng biết tri hô lên, mọi người trong nhà đổ vào cởi dây hạ Trình Nương xuống thì, hỡi ơi, nàng chỉ còn là cái xác không hồn.

Tra Di cho là chàng bất nhẫn bỏ đi biên biệt suốt đêm tân hôn khiến Trình Nương tửu phạt, hờn duyên mà tự vẫn nên chàng khóc lóc thảm thiết, rồi vì quá xúc cảm nên chết đi sống lại mấy lần. May được cha mẹ hết lòng cứu chữa, lại an ủi vỗ về. Tra Di mới tạm dẹp mối sầu mà lo ma chay cho người vợ tài hoa mà bạc mệnh. [bạn đọc nhớ kỹ điểm Trình Nương không hề nói cho chồng việc gì đã xảy ra đêm trước].

Ba năm qua, một hôm nhân tiết Trung thu, Bao Công đi tuần sát đến huyện Lâm Đĩnh.

Tối đó trăng rằm sáng tỏ, Bao Công ngồi gần cây ngô đồng trông trăng uống rượu. Đối cảnh sanh tình, Bao Công muốn làm một câu đối để ghi lại cảnh đẹp đêm nay. Ông tìm được câu:

“Dĩ ý ý đồng, đồng ngoạn nguyệt” [Dĩ ý là lấy ghế – Ý đồng là ngồi tựa cây ngô đồng. Đồng ngoạn nguyệt là cùng thưởng trăng] ông loay hoay nghĩ mãi không đối được. Mỏi mệt Bao Công tựa lưng vào ghế, thiu thiu ngủ. bỗng ông chiêm bao thấy một người con gái xinh đẹp tuổi độ trăng tròn tiến

đến gần ông và quỳ xuống nói:

- Đại nhân nghĩ làm chi cho thêm mệt trí. vế đối là “Điểm đăng đăng các, các công thư”.

Vậy câu dĩ ý ý đồng đồng ngoạn nguyệt nghĩa là tựa gốc cây ngô đồng thường ánh trăng.

Hồn Bao Công chịu là hay [Hai câu xếp lại như sau: Điểm đăng đăng các, các công thư. Dĩ ý ý đồng, đồng ngoạn nguyệt. Tạm dịch là: Chong đèn trên gác cùng đọc sách. Tựa gốc cây ngô đồng thường ánh trăng. (Câu dịch này của một ông bạn làm việc tại một cơ quan thông tấn tặc)] mới hỏi tên họ què quán nàng kiều nữ thì nàng thưa xin cứ hỏi học trò trong huyện sẽ biết. Nói rồi biến mất.

Bao Công giật mình tỉnh dậy cho là điều lạ.

Sáng hôm sau, Bao Công ra lệnh cho mời các cậu tú trong huyện đến để ông khảo chữ. Tra Di nghe lệnh truyền vội vã cùng chúng bạn rủ nhau đi đến nơi Bao Công làm việc.

Khi mọi người đã tề tụ đông đủ, Bao Công bèn ra bài để thử sức các cậu tú. Bài thi là một bài văn, đề tài là: “Kính qui thần nhi viễn chi [nghĩa là đối với quỷ thần nên kính mà xa ra]” một câu rút trong sách Luận ngữ. Ông cũng lại bảo học trò hãy thử đối câu ông ra là “Dĩ ý ý đồng, đồng ngoạn nguyệt”.

Tra Di thấy câu đối ấy xứng với câu vợ chàng đã ra năm trước nên hạ bút viết liền “Điểm đăng đăng các, các công thư”.

Khi các cậu Tú đã nộp bài xong, Bao Công biểu mọi người ra sân chờ kết quả. Xem đến bài của Tra Di, ông thấy bài văn rất thường nhưng câu đối thì thật hay.

Bao Công liền cho gọi Tra Di vào và hỏi:

- Ta thấy văn chương anh thường lắm, làm sao anh đối nổi câu ta ra. Ai là tác giả câu đối đó, hãy nói thật.

- Thừa đại quan, thừa ra câu ấy của vợ tôi làm ra.

Bao Công nghe đáp mới khen vợ Tra Di là người tài giỏi [lúc này Bao Công chưa biết tí gì về vụ nàng Trình Nương tự tử] và hỏi thăm thêm về sự học hành của vợ Tra Di [thấy người đàn bà tài giỏi thì hỏi thăm cho biết].

Tra Di ứa nước mắt rồi thuật lại đầu đuôi câu chuyện với Bao Công.

Khi Tra Di thuật xong Bao Công nhìn Tra Di không chớp mắt và hỏi:

- Anh vừa nói không biết vì lý do vì vợ anh tự tử sau đêm tân hôn, phải vậy không?

- Dạ, thiệt tình tôi không biết và cũng chẳng hiểu vì sao cả.

Bao Công hỏi tiếp:

- Theo lời anh thì sáng hôm anh ở trường về nhà, vợ anh cất vấn anh mãi để biết chắc là đêm tân hôn anh không có về, phải không?

- Dạ phải.

Bao Công suy nghĩ một lát rồi chiếu đôi mắt sáng quắc nhìn tận mặt Tra Di mà nói:

- Ta biết tại sao Trình Nương tự tử. Để ta nói cho mà nghe. Nghe anh nói không có về nhà đêm trước, lúc đầu Trình Nương cho là anh nói chơi để chọc nàng. Nhưng sau thấy anh nói quyết rằng không có về đêm tân hôn, nàng hỏi lại cho chắc đặng quyết định thái độ. Ta đoán ra lý do khiến Trình Nương tự

tử rồi.

Nàng tự tử vì quá hổ thẹn: đem tân hôn nàng đã làm mà ân ái với một người không phải là chồng nàng. Anh thử nhớ lại coi ngoài chúng bạn ra, có ai biết câu chuyện câu đối vợ anh ra cho anh đem tân hôn không? [loại dần các giả thuyết để hướng cuộc điều tra vào một giới người nào mà thôi. nếu Tra Di không kể cho ai ngoài chúng bạn thì kẻ gian phải là ở trong đám học trò].

Tra Di quả quyết chàng chỉ thuật chuyện cho chúng bạn ở trường nghe đem ấy thôi.

Bao Công xác định:

- Vậy thì kẻ gian chính là một trong các bạn của anh thôi. Anh có nghi cho ai không?

Tra Di lắc đầu. Bao Công hỏi rõ:

- Chớ trong đám bạn anh có kẻ nào tính tình xảo quyệt, vô hạnh không? Nghĩ cho kỹ rồi hãy trả lời. [trong chúng bạn của Tra Di, lại phải tìm ra kẻ khả nghi nhất. Trong truyện này, một kẻ có thành tích bất hảo bị nghi đúng. Còn trong truyện “Con nện đoán án” (đăng trong số 1 P.L.B.N.S) thì nguyên tắc này chút nữa làm bay đầu một kẻ út nữa làm bay đầu một kẻ Trịnh Chánh bèn khai:

- Dạ, có tên Trịnh Chánh không phải là người đàng hoàng. Nhưng tôi không biết có phải hắn đã làm nhục vợ tôi không.

Bao Công cười đáp:

- Thùng thặng để ta coi xem sao.

Sau khi Tra Di ra về, Bao Công gọi hai người lính vào và ra lệnh đi bắt Trịnh Chánh về tra hỏi.

Mới đầu Trịnh Chánh một mực kêu oan. Bao Công kêu lính dùng cực hình tra tấn, riết một hồi, Trịnh Chánh chịu đau không thấu, phải thú nhận hết tội lỗi.

Bao Công truyền ghi lời khai rồi lên án chém đầu Trịnh Chánh để làm gương cho kẻ khác.

Ai nghe chuyện cũng phục Bao Công là tài.

Chương 3: Vụ Án “Tráo Ngựa”

Bữa nọ, ông Phú Nhon một đại điền chủ ở phủ Khai Phong cười con bạch mã đi góp lúa nơi các tá điền. Vốn là giống tốt lại được chăm nom nên ngựa của Phú Nhon khỏe đẹp nhất vùng. Nó đi băng băng khiến cho Hưng Phước, người hầu của Phú Nhon phải vất vả lắm mới đi theo kịp. Góp lúa xong, Phú Nhon muốn rong chơi với bạn bè ít bữa nên sai Hưng Phước đem ngựa về nhà trước.

Hưng Phước một mình một ngựa rong ruổi trên đường về. Một hôm đi được nửa đường, gặp lúc trời nắng gắt, Phước bèn xuống yên cột ngựa vào gốc một cây to cho nó ăn cỏ. Phước cũng lại bóng mát ngồi nghỉ xả hơi.

Bỗng có một người cười một con ngựa già ốm yếu đi ngang qua, trông thấy con ngựa đẹp của phú ông, bèn nhảy xuống đất chạy đến bắt chuyện với Hưng Phước. Thấy người lạ mặt không tiếc lời khen ngựa của chủ mình, Hưng Phước mới lên tiếng:

- Làm sao biết được là ngựa tốt?

Kẻ lạ mặt cho hay y vốn là lái ngựa nên biết coi ngựa rành lắm.

Chuyện trò hồi lâu về khoa xem ngựa, người lạ mặt hỏi Hưng Phước:

- Tôi đoán con ngựa của anh chạy hay dữ a, anh cho tôi mượn cười thử chút chơi coi nó chạy hay tới độ nào.

Miệng nói tay y trao cương ngựa ốm của y cho Hưng Phước. Hưng Phước thiệt thà gật đầu và giữ ngựa cho kẻ lạ mặt.

Người này thung thăng đến bên con bạch mã của phú ông, làm bộ vuốt ve nó một lát, đoạn nhảy phốc lên yên coi bộ thật lệ làng. Y cho ngựa chạy nước

kiệu một vòng trên bãi cỏ. Qua mặt Hưng Phước, kẻ lạ mặt la lên:

- Ngựa hay dữ a! Đáng một trăm lượng vàng chứ chơi à. Ít khi gặp du con tuấn mã như vậy.

Hưng Phước gật đầu:

- Khỏi nói, chủ tôi cưng nó lắm. Anh cười ngựa thiệt giỏi.

Kẻ lạ mặt mỉm cười không đáp. Ngựa đã thuần chân, y bèn thúc mạnh vào hông ngựa và ra roi cho ngựa phi nước đại ra lộ rồi chạy mất dạng.

Hưng Phước chợt tỉnh ngộ vội vã nhảy lên con ngựa ốm tong teo, chạy cà tịch cà tang mà rượt theo mồm la bai bai: “Bớ người ta nói tráo ngựa tôi”. Nhưng vô ích. Làm sao bắt kịp con bạch mã đang chạy như bay dưới tay cương của một tên lái ngựa?

Chạy được vài trăm thước, con ngựa già thở dốc như muốn đứt hơi, mồ hôi tháo ra như tắm, lết hết nổi. Hưng Phước đành xuống yên, dắt ngựa quay trở lại chỗ nghỉ lúc trước đặt lấy nón và bọc quần áo.

Vừa lúc ấy có mấy người bộ hành vừa đi tới xúm lại hỏi Hưng Phước:

- Vừa rồi bọn tôi đi phía sau, có nghe la tráo ngựa, lại thấy tiếng vó ngựa chạy nhưng vì khuất đám cây nên không trông thấy gì bèn bảo nhau lẹ bước tới coi phía trước có chuyện chi, thì gặp bác.

Hưng Phước kể lại sự việc đã xảy ra. Ai cũng bảo Hưng Phước là dại rồi bỏ đi.

Hưng Phước chỉ còn nước cười con ngựa ốm trở lại báo tin cho chủ rõ.

Chủ nổi giận lớn tiếng la:

- Có lý đây mà ngu quá vậy. Chắc mà lập tâm bán ngựa tao đi mua con già ốm này thế vào rồi đặt bày ra chuyện bị tráo ngựa để lừa tao. Chuyện này tao phải bỏ tù mà.

Nói đoạn chủ vắc gậy đánh Hưng Phước một trận rồi dẫn Hưng Phước và con ngựa ốm lên cáo với Bao Công.

Bao Công cho đòi Hưng Phước đến trước mặt ông và hỏi:

- Người có biết tên họ và chỗ ở của kẻ gian đó không?

- Dạ tôi không biết vì mới gặp nó lần đầu ở giữa đường.

Bao Công quắc mắt đập bàn la:

- Không biết nó là ai mà sao mi dám đưa ngựa tốt cho nó cười. Rồi ta làm sao kiếm nó được? Phải người định gạt ta thì bảo. Người sẽ bị hình phạt nặng.

Hưng Phước vội quỳ xuống khóc lóc mà rằng:

- Xin quát xét lại, thực tình tôi ngu dại mới bị lừa như vậy. Thượng quan nổi tiếng đoán việc như thần, không lẽ để tôi bị oan. Xin thượng quan minh xét cho.

Bao Công cau mày suy nghĩ trong giây lát đoạn sai lính dắt con ngựa ốm đến phích trước công đường. Ông nhìn qua con ngựa rồi cho đòi phú ông vào và nói:

- Thưa ông cứ về và để con ngựa lại đây, tôi có cách tìm ra kẻ gian. Còn Hưng Phước, tôi cũng tạm cho về nhưng ba bữa nữa nó phải đến trình diện để tôi chỉ dạy sau.

Hai người đi khỏi, Bao Công kêu người lính thân tín tên là Triệu Hồ biểu

đem giam con ngựa ốm vào chuồng trong ba bữa nhưng không cho ăn.

Thời gian trôi qua mau lẹ. Sáng bữa thứ tư, Hưng Phước đến trình diện, lòng hồi hộp không biết số phận ra sao. Trông thấy Bao Công mặt sắt đen sì, mắt sáng quắc ngời oai vệ trên ghế phủ da cọp, hai bên có lính cầm gươm đứng hầu, Hưng Phước thấy hãi quá nhưng xét mình thiệt tình không phản chủ nên thu hết can đảm, tiến đến trước mặt Bao Công vòng tay cúi đầu thi lễ.

Bao Công kêu Triệu Hồ dắt ngựa đến trước công đường. Đoạn ông ôn tồn bảo Hưng Phước và Triệu Hồ rằng:

- Con ngựa này nhịn ăn đã ba bữa rồi. Hai người hãy dắt ra con đường cũ, nơi đã xảy ra cuộc tráo ngựa bữa trước mà thả nó ra. Hễ nó dừng lại ăn cỏ ở hai bên đường thì đuổi không cho nó ăn rồi hai người hãy đi theo nó. Những gì có thể xảy ra ta đã đoán trước cả và đã chỉ cách đối phó cho Triệu Hồ hồi hôm rồi. Hai người khá làm theo lời ta dặn.

Triệu Hồ và Hưng Phước vâng lời Bao Công dắt con ngựa già ra chỗ hôm trước thả đi rồi rượt đuổi không cho nó dừng lại ăn cỏ hai bên đường. Đi miết từ sáng đến gần trưa, qua nhiều Tàu ngựa mà con ngựa già vẫn không rẽ vào tàu ngựa nào cả. Hai người vẫn kiên nhẫn thoe sau con ngựa khi đi, khi chạy.

Lúc sắp tới một thôn tên là Huỳnh Nê, con ngựa già bỗng thở phì phì hai tiếng lớn và vùng chạy, báo hại Triệu Hồ và Hưng Phước rượt theo thiếu điều muốn đứt hơi. Hai người trông theo thấy con ngựa chạy vào một khu vườn ở gần đầu thôn bèn phóng tới nấp ngoài hàng rào nhìn vô.

Giữa khu vườn là một ngôi nhà ba gian mái ngói, cửa sơn phết sạch sẽ. Phía tay mặt khu vườn, gần cổng vào có một tàu ngựa lớn chia làm nhiều ô có cửa chắn, cao tới ngực người lớn. Con ngựa già mà hai người rượt theo đang đứng trước tàu vẩy đuôi hý ầm ỹ ra vẻ vui mừng và đòi ăn.

Hưng Phước nhận thấy con bạch mã của chủ mình cột ở ngăn thứ nhì bên chỉ cho Triệu Hồ coi, rồi Hưng Phước toan xông vào vườn nhưng Triệu Hồ níu lại và nói nhỏ điều chi một hồi, Hưng Phước gật đầu đứng yên .

Con ngựa già hí lần nữa thì một gã đàn ông từ căn nhà ngói chạy ra dắt nó vào ô cuối tàu cho ăn. gã này tưởng là ngựa của y sút chuồng nơi chủ mới rồi quen đường cũ trở về.

Hưng Phước nói nhỏ với Triệu Hồ:

- Chính hăn đấy. Bây giờ tôi vô bắt lại con bạch mã được chưa?

Triệu Hồ gật đầu. Hưng Phước chạy lẹ vào mở cửa dắt con ngựa bạch ra. Bạch mã thấy Hưng Phước cũng hí một hồi tỏ ý chaom mừng. Gã đàn ông chủ tàu ngựa từ phía tàu chạy ra thấy vậy vội xông tới toan đánh Hưng Phước để đoạt lại ngựa. Vừa lúc ấy Triệu Hồ ập vào bắt trói y lại. Y khai tên là Huỳnh Hồng làm nghề lái ngựa.

Triệu Hồ liền áp giải Huỳnh Hồng và con ngựa già về nộp Bao Công. Hưng Phước cũng dắt con bạch mã theo sau.

Bao Công chỉ mặt Huỳnh Hồng mà quát:

- Mi đã giàu có còn đem lòng gian tham, giữa ban ngày dám dờ thủ đoạn bất lương. Mi đã nhận lỗi chưa hay là chờ ta phải tra khảo.

Huỳnh Hồng thấy tang chứng rành rành hết đường chối cãi nên y phải thú nhận tội lỗi.

Bao Công truyền tịch thu con ngựa già xung làm công và sai lính vật Huỳnh Hồng ra đánh cho 70 gậy rồi đuổi về.

Hưng Phước đã lãnh con bạch mã đem về cho chủ.

Chương 4: Vụ Án Con Ngỗng

Ngày xưa, tại phố huyện Đồng An bên Tàu, có một người tên Cung Côn, vợ là Lý thị. Hai vợ chồng rất giàu có nhưng phải cái quá hà tiện. Tuy chưa đến nỗi “rán sành ra mỡ” và “vắt cổ chày ra nước” nhưng vợ chồng Cung Côn cũng được hà tiện trong vùng tôn làm bậc đàn anh.

Mỗi lần bó buộc phải dự ma chay, cưới gả hay giỗ chạp của họ hàng bạn bè thời ông thở dài đi ra, mặt mày buồn xo, bà rên rĩ đi vô, héo ruột héo gan.

Ông thường than thở với bà:

- Bị mời thì lại tốn kém mua lễ vật. Sao thiên hạ không quên phứt mình cho rồi.

Cứ mỗi lần như vậy, ông lại biểu bà tính xem trong nhà có thứ gì cho được thì cứ đưa ra. Được cái bà cũng khéo thu vén lắm. Bà dành một cái tủ riêng để tích các thứ lễ vật thường hay dùng trong các việc quan hôn tang tế: trà, bánh, mứt, hương, nến... Thứ để được lâu hỏng không nói làm chi nhưng cũng có thứ bà để mốc xanh vàng cũng cứ thế đem tống khứ đi. Thường khi bà cũng ra vườn sau ngắt những cây cam, bưởi, ổi, mãng cầu cùng là bụi chuối và đàn gà vịt, ngan ngỗng, xem có thứ “cây nhà lá vườn” nào chịu đi thay cho chuối tiền của ông bà chẳng.

Vợ chồng Cung Côn lại thường áp dụng một phương pháp cố hữu sau đây trong sự đưa lễ vật: dư biết là theo tục lệ hễ ông bà không đến “uống chén rượu nhạt” hay “xơi lưng cơm thường” với gia chủ thời gia chủ chỉ nhận một phần lễ vật còn bao nhiêu trả lại gọi là nhận tượng trưng, nhận làm thảo mà thôi.

Cung Côn khai thác triệt để tục lệ này. Chỉ thị chồng ra cho vợ như sau:

phạm lễ vật thì gồm có một món đáng giá để giữa hay ở trên, tùy trường hợp, xung quanh hay ở dưới độn những lễ vật phụ rẻ tiền, dĩ nhiên là nhiều. Món đáng giá ấy cũng còn gọi là “món chủ chốt”. Lý thị thực tế hơn gọi là “món đưa ra rồi lại thu về gấp”. Tùy theo mùa tùy theo vụ, món chủ chốt và các món phụ thay đổi: khi thì là buồng chuối to với một mâm vừa ôi xanh vừa măng cầu cứng như đá, khi là buồng cau với mấy gói chè hạng xoàng, hương, nến v.v...

Vợ chồng Cung Côn lại khéo luyện được một anh người nhà để dùng vào công tác tế nhị này. Mỗi khi đem lễ vật đến nó trình trọng đặt trước mặt gia chủ, khoanh tay bắm báo, nói rõ lý do và đọc bảng kê khai lễ vật dâng hoàng rồi chờ khi gia chủ tươi cười nhận đồ lễ tượng trưng thì nhanh như cắt nó nhắc ngay món “chủ chốt” ra, đặt về phía nó rồi để cho gia chủ tự ý lấy món phụ gì thì lấy. Xong đâu đấy nó nhẹ nhàng đặt món chủ chốt vào mâm bưng lên rồi làm ra cái vẻ đau khổ xin gia chủ nhận thêm cho kéo về nó bị chủ quở mắng.

Dĩ nhiên là nó thành công trong chiến thuật ấy rồi, vì chẳng lẽ gia chủ lại bảo nó đặt mâm xuống chọn lại?

Khỏi nói, nó được vợ chồng Cung Côn khen ngợi lắm. Chẳng thế lúc vắng mặt nó, Lý thị thường bảo chồng:

- Mình tốt tay nuôi người mới được thằng này khéo vun về cho chủ.

Nhưng từ hơn tháng nay, nó xin về làm ruộng nên vợ chồng Cung Côn phải nhả bà con ở miệt quê kiếm cho một người ở trẻ tuổi, nhanh lẹ để thay thế. Người ở mới này tên là Trương Tài, tuổi độ 18, khỏe mạnh, tuy sống ở đồng nhưng vì đã từng đi làm mướn cho các phú hộ trong vùng nên cũng lanh lợi. Nó lại có cái biệt tài bắt ngỗng không kêu, không giẫy đạp. Cái thuật này nó học lỏm được của một tên vô lại chuyên trộm vật, hồi nó 8 tuổi, còn đi chăn trâu. Chủ trước của Trương Tài, lúc còn sanh tiền, thường khen nhưng

ông thường răn dạy nó, không nên dùng tài đó để trộm cắp.

Vừa vào làm việc, Trương Tài đã được vợ chồng Cung Côn thuyết cho một hồi: nào là ăn cây nào rào cây ấy, nào là phải biết lo việc của chủ như việc của mình. Dĩ nhiên vợ chồng Cung Côn cũng nói cho Trương Tài biết rõ phương pháp biểu lễ vật đặc biệt của vợ chồng nhà này. Nhờ nó sáng dạ và cũng có thủ đoạn nên mấy lần “xuất quân” nó đều đem được vật “chủ chốt” về.

Vợ chồng Cung Côn xem ra hài lòng về Trương Tài và Lý thị lại được dịp khoe với chồng là cái cung nô bộc của mình thật là tốt.

Một hôm, cha vợ Cung Côn là Lý viên ngoại ăn sinh nhật, cho người nhà sanh kêu vợ chồng Cung Côn về dự tiệc. Hai vợ chồng toan đi cả song bàn đi bàn lại, tính hà tiện nổi lên như sóng cồn, át cả tình cha con. Thế là cả hai người quyết định không đi ăn mừng sinh nhật Lý viên ngoại.

Cung Côn bèn bảo vợ sắp lễ vật cho Trương Tài đem qua mừng. Kỳ này đặc biệt nên món chủ chốt là chú ngỗng lớn nhất nuôi trong nhà, các món phụ gồm có ít trái cây của vườn nhà và dăm gói chè hạng xoàng hai chai rượu trắng mua ở tiệm chạp phô đầu phố.

Suốt tối hôm trước, Cung Côn dặn đi dặn lại Trương Tài:

- Mi có đem qua bên thì cũng cứ làm như những lần đến nhà khác nghe. Ông lấy vật chi thì lấy nhưng con ngỗng phải đem về cho tao. Nếu mà để ông chụp mất con ngỗng thì Tết này tao trừ vào bộ quần áo không sắm cho nữa đó. Ông có hỏi nói là ta bận việc nhà xin cáo lỗi nghe. Mà nhớ phải đem con ngỗng về hiểu chưa?

Trương Tài gật đầu lia lịa miệng “dạ hiểu, dạ hiểu” liên hồi.

Sáng sớm hôm sau nó rời phố huyện, tay xách cái giỏ bên dưới để lễ vật

phụ, bên trên là con ngỗng lớn.

Gần tới trưa thì Trương Tài đến nhà Lý viên ngoại. Lý ông mừng lắm hỏi:

- Chủ người đâu, có về uống rượu không?

Trương Tài để giỏ lễ vật xuống đất, chấp tay thưa:

- Thưa cụ, ông con bận việc không về được, biểu con đem lễ vật qua mừng cụ.

Lý ông ngồi trên giường vuốt chòm râu trắng gật gù đôi ba cái rồi lớn tiếng kêu người làm:

- Tư đâu, con đem cái mâm ra đây nghe.

Một người nhỏ thó, trạc tuổi Trương Tài từ trong nhà huỳnh huych chạy ra, tay cắp cái mâm đồng. Tư, tên của hắn, đặt mâm lên sập trước mặt Trương Tài và khoanh tay đứng chờ lệnh chủ.

Trương Tài nhắc con ngỗng để xuống đất, giẫm chân lên cẳng ngỗng. Con ngỗng đáng chừng bị ép mãi trong giỏ mới cánh nay được để ra đất mát nó đập cánh phành phạch.

Sợ e ngỗng vượt tay, Trương Tài càng giẫm mạnh chân lên cẳng ngỗng còn hai tay xếp vội mấy lễ vật phụ lên mâm. Xong xuôi, nó cúi xuống bồng con ngỗng gác lên thành mâm, đoạn lễ phép nói:

- Bẩm cụ, ông con sai đem lễ vật qua mừng cụ...

Trong lúc Trương Tài lo bày lễ vật ra mâm, thằng Tư ngấm con ngỗng một hồi rồi nó nhìn chăm chăm vào từng thứ Trương Tài bày ra mâm. Khi Trương Tài trình trọng bầm báo với Lý ông thì thằng Tư cũng đã đánh giá xong lễ vật. Nó tự bảo chỉ có con ngỗng là đáng tiền còn bao nhiêu là đồ bỏ

cả. Đoạn nó nhìn Trương Tài không chớp mắt như để thăm dò xem địch thủ mới này có lợi hại bằng người làm trước của Cung Côn không. Tuy nó vẫn đứng im chờ lệnh chủ nhưng hai bàn tay nó (mà nó thường gọi đùa là hai đơn vị xung phong) khẽ nhúc nhích.

Lý viên ngoại đằng hắng một tiếng rồi ông chậm rãi nói:

- Tư đâu, lễ vật của rể ta gửi qua đó, con lấy bậy một hai thứ chi đó làm thảo, còn bao nhiêu cho Trương Tài đem về.

Tư dạ một tiếng to đoạn xáp tới bên Trương Tài. Hai đứa nhìn nhau y như hai võ sĩ sắp tranh tài. Trương Tài xem ra có vẻ lúng túng vì Tài chỉ quen đối phó với trường hợp gia chủ đích thân tiếp nhận lễ vật. Nó chưa biết phải xử trí ra sao trong trường hợp mới mẻ này.

Thằng Tư có lẽ biết vậy, nên nó từ từ giơ hai tay luồn xuống dưới bụng ngỗng nhắc bổng lên, miệng nói với chủ:

- Bẩm con tính mình lấy chút đỉnh này thôi.

Lý viên ngoại buông xuôi một tiếng “ừ” không ra phản đối mà cũng không ra tán thành.

Trương Tài đứng sững nhìn thằng Tư bế con ngỗng “chủ chốt” đi vô nhà.

Rồi nó buồn rầu nhặt các lễ vật “phụ” xếp vô giỏ. Trương Tài vừa xếp xong thì Lý viên ngoại biểu:

- Thôi con xuống nhà dưới uống ba chén rượu mừng lão nghe.

Đoạn ông gọi người con dâu cả dạy dọn cơm rượu cho Trương Tài ăn uống để nó kịp trở về kéo đường xa.

Nó được xếp ngồi một cỗ với 5 người trong làng đến làm giúp cho Lý

viên ngoại từ sáng sớm. Xung quanh nó mọi người chén chú chén anh, cười cười nói nói vui như Tết. Riêng nó, mặt mũi buồn thiu, hớp vại hớp rượu nhắm vại miếng lòng lợn. Thỉnh thoảng nó lại ngược mắt nhìn thẳng Tư chạy lên chạy xuống hầu nước khách trên nhà.

Aên xong lưng chén cơm, nó đứng dậy, kiếm người dâu cả của Lý viên ngoạixin phép ra về.

Trương Tài buồn bã xách giỏ bước đều. Trên đường về tỉnh tới gần một xóm kia cách thành vài cây số, đến một khúc quanh Trương Tài vừa ló ra khỏi hàng cây bên đường thì gặp một thằng bé lười 9, 10 tuổi vận quần áo nâu đã bạc màu trời tối. Nó nhìn Trương Tài rồi lại nhìn cái giỏ Tài đang xách rồi đi khuất vào bụi cây.

Trương Tài đi chừng hơn 10 thước thì thấy thoải thoải bên trái đường, trên bãi cỏ xanh rờn, cạnh một cái ao gần cạn nước, có một bầy ngỗng trắng ước đến trăm con, nằm ngủ la liệt dưới bóng cây. Trương Tài ngó trước ngó sau thấy đứng sá vắng hoe nó bèn bước đại xuống bên đường, lẹ làng nhắm phía gốc cây trứng cá mọc gần bờ ao và phóng tới. Nó vừa nhìn thấy ở đấy chỉ có đôi ba con ngỗng lớn nằm mỗi con một góc. Nó lẹ làng lướt đến bên chú ngỗng bự đang nằm vùi đầu trong cánh ngủ. Nó khẽ đặt giỏ xuống cỏ và nhanh như cắt vươn tay mặt khóa chặt cổ con ngỗng dưới cánh, còn tay trái nó chụp lấy 2 chân con ngỗng trối nghiêng lại. Chú ngỗng bự chỉ khịt khịt được 2 tiếng nho nhỏ rồi nằm êm rơ trong tay Trương Tài. Cả bầy ngỗng vẫn nằm im lìm ngủ trong bầu không khí oi ả của chiều hè.

Trương Tài lội xuống ao trấn con ngỗng xuống nước cho lông ướt mềm rồi nó lại lấy bùn trét đầy mình con vật.

Đoạn nó leo lên bờ, đặt ngỗng vô giỏ, chùi sạch sẽ chân tay rồi lẹ làng băng qua bãi cỏ lên lộ. Nó kéo con ngỗng ra cho khỏi nghẹt thở. Chú ngỗng nằm rung rinh trong chiếc giỏ chắc lấy làm khoái lắm, nghiêng nghiêng cái

đầu, gương hai mắt tròn đen, ngấm trời ngấm đất chẳng buồn nghĩ đến phản đối kêu la... Vừa lúc ấy thằng bé mặc quần áo nâu từ khúc queo đi trở lại phía bầy ngỗng tay ve vẩy cành tre nhỏ. Nó chặn ngỗng mà.

Trương Tài giật mình tim đập như trống làng. Nó cố làm ra bình tĩnh bước đều trên lộ. Trương Tài mừng thầm không bị bắt quả tang ăn cắp ngỗng lại càng hí hửng khi nghĩ rằng được con ngỗng này nó đã khỏi bị chủ phạt lại được thêm ít tiền còn khi mại được chỗ lẽ vật cho tiệm chạp phô trong thành trước khi về nhà.

Thằng bé chặn ngỗng đã bước xuống bãi cỏ không biết nghĩ sao lại lộn lên đứng trên bờ lộ hết nhìn bầy ngỗng lại nhìn theo cái giỏ của Trương Tài.

Nó nghĩ: Uê cái gì lạ vậy cà? Rõ ràng mình vừa gặp thằng cha xách giỏ không ngỗng, mà nay lại có cái gì thò lên như cái đầu ngỗng thế kia?

Vừa lúc ấy con ngỗng nằm trong giỏ Trương Tài nghiêng nghiêng cái đầu lên trời. Đúng đầu ngỗng rồi...

Nó lẩm bẩm: Thôi chết rồi, thằng cha này lợi dụng lúc mình đi tiêu nè chụp đại con ngỗng của mình.

Nó ngoái quanh quất xem có ai đi tới không. Nhưng giờ này chẳng có ai qua lại cả. Trên lộ chỉ có Trương Tài và nó.

Trương Tài càng lúc càng đi nhanh, cách chỗ bầy ngỗng khá xa rồi.

Thằng bé chặn ngỗng vụt chạy theo.

Thấy tiếng chân người đuổi theo, Trương Tài cũng vùng đi nhanh hơn, gần như chạy.

Thằng bé yếu hơn bắt không kịp vừa chạy lết đệp vừa la lối om sòm:

- Aên cắp ngỗng! Aên cắp ngỗng! Bà con cô bác bắt dùm, nó cắp ngỗng tôi!!

Thấy khoảng cách giữa nó và Trương Tài càng lúc càng xa, nó sợ mất ngỗng về chủ đánh chết, nên cố chạy theo vừa la vừa khóc. Tội nghiệp thằng nhỏ té lên té xuống mấy lần, rách cả quần, trầy cả đầu gối. Nó thở hổn hển như muốn đứt hơi... Nó thất vọng nghĩ thôi đành chịu đòn vì mất ngỗng, rượt hết nổi rồi.

Nhưng may quá tên ăn cắp ngỗng bỗng nhiên đi chậm lại, sao vậy? Nó chợt nhớ ra là sắp đến xóm ở ngoại ô châu thành. Nó thấy phấn khởi hơn lên. Nó không la khóc nữa, ráng sức chạy.

Phía trước mặt, dãy nhà lá đầu tiên đã xuất hiện giữa những hàng cây xanh mát, Trương Tài từ nãy đến giờ đã đi chậm lại, thở mấy cái mạnh, lau sạch mồ hôi trán rồi thản nhiên đi qua xóm. Chú ngỗng vẫn nằm yên trong giỏ, thỉnh thoảng lại co đầu vào thành giỏ như gãi ngứa khiến cho những vết bùn ướt càng như bị miết chặt làm cho con vật có một hình thù quái gở nếu trở lại bầy tất bị đồng loại cắn đuổi đi.

Phía sau, thằng bé vẫn lết đệt đuổi theo. Khi Trương Tài đi đến giữa xóm thì nó cũng lết gần tới đầu xóm. Nó bèn la chói lói:

- Aên cắp ngỗng! Aên cắp ngỗng! Bà con cô bác bắt dùm nó!

Người kế cận đổ ra hỏi. Nó trở theo Trương Tài. Tài cũng nghe thấy tiếng la bèn cố tình đi chậm lại nữa để người ta khỏi nghi.

Mấy bà con trong xóm lớn tiếng la dùm thằng bé chặn ngỗng. Cuối xóm có vài người đàn ông chạy ra cửa nhà nhìn dường như chờ Trương Tài đi tới sẽ hay. Vừa lúc ấy một người bạn áo bà ba đen ở phía châu thành cũng vừa về tới đó.

Thằng bé chặn ngõng chạy tới nhận ra người vận áo bà ba đen sắp đi ngang qua Trương Tài là ông Bá, chủ nó, nên nói lớn:

- Ông ơi! Chặn nó lại, nó cắp ngõng nhà ta.

Ông Bá bèn nắm giữ Trương Tài lại.

Đoạn ông lớn tiếng hỏi thằng bé chặn ngõng:

- Nó cắp làm sao Chiêu Lộc?

Chiêu Lộc (tên thằng bé chặn ngõng) chưa kịp trả lời thì Trương Tài đã hất bàn tay ông Bá ra và cự nự:

- Sao chú vô lễ làm vậy! Can cố chi mà dám bắt giữ tôi?

Ông Bá cũng nổi dóa la lại:

- Giữa ban ngày ban mặt, đi ăn cắp ngõng người ta còn già mồm nói không can cố gì!

Trương Tài gân cổ cãi lại:

- Chú là đồ nhận bậy thì có. Ngõng của chủ ta nuôi ở thành đem mừng nhạc gia ăn sinh nhật nhưng ông lại quả cho đem về. Ai thèm lấy ngõng của chú?

Chiêu Lộc xía vô nói:

- Nó đi qua gần chỗ bày ngõng xách giỏ không. Chừng tôi đi trở lại thấy nó xách giỏ có ngõng này. Chẳng là ăn cắp ngõng ở bày tôi sao.

Đôi bên lòi qua tiếng lại cãi lầy om sòm. Lối xóm kéo ra bu xung quanh, mỗi người thêm một câu thành ra là ồn ào như họp chợ.

Sau có người bàn:

- Ai cũng nhận là ngỗng của mình. Thiệt khó nói quá, nay cứ đem lại thả nó vô bầy nếu nó nhập bầy thì phải ngỗng nhà ông Bá bằng nó không nhập bầy ắt là ngỗng của Trương Tài rồi.

Trương Tài nghe vậy mừng rơn như giả bộ cự nự không chịu:

- Làm cái chi ức lòng người ta vậy. Trời nóng như vậy bắt đi trở lại một thôi đường, vả lại tôi còn phải về lo việc cho chủ, bộ ở không sao mà chiều đặng mấy người.

Nói rồi làm như rẽ đám người bu quanh để đi về thành.

Mọi người nhao nhao phản đối rồi hè nhau xô Tài quay lại chỗ bầy ngỗng. Dọc đường y luôn miện giao hẹn:

- Nếu nó không nhập bầy, mấy người phải để cho tôi về thành nghe. Nếu còn lộn xộn tôi trình quan à.

Mấy người thanh niên đi gần đáp: “Được rồi”. Một lát sau, cả đám đông tới bãi cỏ có thả bầy ngỗng.

Trương Tài xuống bên đường lấy con ngỗng ra, cởi dây buộc và thả nó xuống đất. Đám đông reo hò ầm ĩ. Con ngỗng thấy bầy nhà vỗ cánh nhào tới. Bầy ngỗng thấy nó hình thù quái dị, mình mẩy đen thùi rượt cắn không chịu cho nhập đàn. Đám đông reo hò ầm ĩ. Ai cũng bảo chẳng phải là ngỗng của ông Bá.

Trương Tài điềm nhiên tiến lên chụp con ngỗng lăm bùn bỏ vào giỏ rồi đi lên lộ. Đến trước ông Bá và Chiêu Lộc hăn vênh mặt nói:

- Thầy trò nhà chú tầm bậy. Khi không ngỗng người ta đi nhận là của

mình. Giàu mà còn tham.

Nói đoạn hần bỏ đi thẳng, miệng mỉm cười đắc thắng.

Mọi người cũng xúm lại chê trách ông Bá quá tin người nhà mà nghi oan cho người ngay. Ông Bá giận quá quay ra đánh Chiêu Lộc một cái bạt tai nảy lửa.

Chiêu Lộc mếu máo nói:

- Rõ ràng lúc nó tời không có ngỗng lúc nó đi qua lại có ngỗng. Nó cắp ngỗng mình, ông ơi. Nó lại trét bùn lên ngỗng cho lạ hoặc để ngỗng nhà không nhận ra mà rượt cắn.

Nói rồi lại khóc hu hu. Ông Bá quát:

- Mày có im không? Thiệt là mày hại tao. Chắc mày lấy ngỗng tao đem bán rồi vu vạ cho người ta. Đồ ăn hại. Để chiều tối tao đếm lại ngỗng hễ thiếu con nào mày phải thường.

Chiêu Lộc nghe vậy khóc rống lên.

Ông Bá vẫn chưa nguôi giận toan sẵn lại đánh nữa may được mọi người can ra.

Vừa lúc ấy có tiếng lính hô dẹp đường. Mọi người vội tránh sang hai bên. Lát sau một ông quan mặt đen sì cỡi ngựa đi tới, giữa hai hàng lính gươm giáo sáng lòa. Thì ra đây là Bao đại nhơn đi thanh tra về.

Thấy đông người tụ họp giữa cánh đồng lại có đứa trẻ đang khóc, Bao Công bèn dừng ngựa lại cho lính kêu ông già đứng gần hỏi có chuyện chi. Ông già đến gần thì lễ và thuật lại câu chuyện.

Bao công sai lính chạy đi kêu Trương Tài lại và truyền dẫn cả ba người:

Ông Bá, Chiêu Lộc và Trương Tài đến trước mặt.

Bao Công biểu Trương Tài giơ ngỗng cho ông coi, ông cũng đòi xem cả giò nữa. Đoạn ông hỏi Trương Tài và Chiêu Lộc về các việc đã xảy ra.

Nghe xong, Bao Công truyền thơ lại lấy tên họ địa chỉ của hai bên đoạn, ông nói:

- Trương Tài khai nhận ngỗng của chủ nuôi ở thành vừa rồi đem làm lễ vật mừng Lý viên ngoại nhưng Lý ông cho đem về. Còn Chiêu Lộc lại quả quyết Tài đã cắp ngỗng thuộc bày của y. nay đã xế chiều rồi, để mai ta xét xử cho. Bây giờ Trương Tài khá đưa con ngỗng cho lính đem về nha rồi mai cả ba người đến công đường mà nghe ta phân xử.

Mọi người cúi đầu tuân lệnh. Về đến Nha, Bao Công dạy lính đem nốt ngỗng vào một cái lồng to để giữa sân trước công đường. Ông lại dặn chỉ cho ngỗng uống nước mà cấm cho ăn bất kỳ một thứ gì, dù là lúa cơm rau cỏ.

Có một chú lính lệ nhỏ tuổi mới được tuyển vào làm việc được mấy bữa, thấy lạ bèn hỏi bác cai già:

- Nghe đồn Bao đại nhưn đoán việc như thần. Chắc đại nhưn xem con ngỗng biết là nó biết nói nên đem về Nha đặng nó khai ai gian ai ngay bác nhỉ?

Bác cai già cũng chẳng biết nói sao chỉ ừ à cho xong chuyện.

Sáng hôm sau, Bao Công ra sân truyền lính nhắc lồng ngỗng lên để ông coi. Chú lính lệ mới, núp bên hông nhà dòm ra, thấy Bao Công khom khom nhìn xuống mặt đất, nhìn đáy lồng một lát, rồi lại nghe thấy Bao Công bảo bác cai già:

- Thôi để lồng xuống, cấm không được dọn dẹp vôi.

Lại thấy Bao Công quay ra gọi thợ lại sắp giấy bút để ông làm án.

Chú lính trẻ tuổi lấy làm lạ lắm bèn đón đường chú cai già và hỏi:

- Con ngỗng nó làm gì thế hở bác?

Bác cai già đáp:

- Thì nó bậy đây ra đó chứ chú còn muốn nó làm gì nữa? Khi nào quan truyền dọn chỗ ngỗng bậy thì chú mày mở mắt cho to mà quét cho sạch. Phân ngỗng này xanh lè dọn không kỹ nó lẫn với rêu xanh ở mặt gạch, quan mà thấy thì mày ăn đòn đau.

Chú lính trẻ ngây thơ hỏi:

- Thế con ngỗng nó không nói chi với quan hở bác? Sao hồi hôm bác bảo nó biết nói mà.

Bác cai già bực mình, gắt:

- Thì mày ra mà nghe nó nói, hỏi chi tao?

Chú lính trẻ tưởng thật lén ra bên lồng ngỗng ngồi thụp xuống thò 2 ngón tay qua nan lồng gãi gãi đầu ngỗng và hỏi nhỏ:

- Ngỗng! Ngỗng! Thăng Tài và thăng Lộc đưa nào gian ngay nói cho ta biết đi ngỗng.

Chẳng thấy ngỗng trả lời, chú lính trẻ lại chọc vào đầu nó và hỏi lại như trên. Chẳng dè lần này chọc mạnh quá, ngỗng hoảng sợ chạy kêu “cà kiu, cà kiu” nghe điếc cả con ráy.

Có tiếng Bao Công quát vang như sấm từ trong công đường vọng ra:

- Đứa nào láo vậy?

Chú lính trẻ nhà ta hết hồn co giò lên cõ chạy mất hút vào sau dinh.

Một lát sau, trống hầu thông thả điểm một hồi. Cửa nha từ từ mở rộng. Bộ ba ông Bá, Trương Tài và Chiêu Lộc kéo nhau vào sân chờ trình diện Bao Công

Lính lệ vào bẩm, Bao Công truyền cho dẫn 3 người đến trước công đường.

Bao Công nhìn Trương Tài và biểu:

- Con ngỗng hôm qua đúng là của Chiêu Lộc.

Trương Tài cãi liền:

- Hôm qua, ai cũng biết là ngỗng của tôi, nay Thượng quan lại nói ngược, bảo là ngỗng của Chiêu Lộc, thiệt là ức cho tôi lắm. Xin quan xét lại.

Bao Công cả giận đứng phắt dậy chỉ mặt Trương Tài quát vang như sấm:

- Mi nuôi ngỗng ở thành thường cho nó ăn gì?

Trương Tài sợ lắm nhưng thu hết can đảm đáp:

- Cũng như những người khác ở thành, chủ tôi nuôi nó bằng lúa vì không sẵn cỏ vì vậy nó mới béo.

Bao Công lại quát hỏi:

- Phân nó màu gì?

Trương Tài bẩm:

- Dạ, màu vàng.

Bao Công lại hỏi:

- Mi từng ở ruộng tất biết ở miệt quê người ta thường nuôi ngỗng bằng gì? Có cho ăn lúa không?

Trương Tài thưa:

- Dạ, thường thả nó ngoài đồng thành bầy cho mò ốc, ăn cỏ, ăn rau chứ không cho ăn lúa.

Bao Công hỏi tiếp luôn:

- Phân nó ra sao? Màu gì?

Trương Tài dường như chợt hiểu dụng ý của Bao Công, lúng túng chưa trả lời thì Bao Công đã hỏi dồn:

- Phân nó màu gì? Sao hỏi không nói, bộ mày điếc hả.

Trương Tài đáp:

- Dạ phân mềm, màu xanh.

Bao Công không thềm ngó Trương Tài nữa, ông quay lại bảo viên cai già:

- Lôi cổ nó ra, nhắc lồng ngỗng lên cho nó coi con ngỗng hồi hôm bậy phân gì? Vàng hay xanh?

Hai người lính xáp vô lôi Trương Tài ra sân nhắc lồng lên cho coi đoạn lại dẫn trở vô.

Bao Công hỏi:

- Mi có nhìn đó là ngỗng nuôi ở đồng quê và của Chiêu Lộc mà mi ăn cắp không?

Trương Tài đáp:

- Dạ đúng là ngỗng nuôi ở quê nhưng không phải là của Chiêu Lộc! Bởi nếu là của Chiêu Lộc tại sao nó lại không nhập bầy bữa qua?

Bao Công trợn tròn mắt, lông mày dựng ngược lên và ông la:

- Mày xảo trá đem ngỗng nhúng nước cho ướt lông rồi lấy bùn trét lèm nhèm, chừng lúc thả trở lại, bầy ngỗng thấy lạ tất phải cắn rượt không cho nhập bầy. Mi tưởng ta không biết sao?

Trương Tài cứng họng, hết đường chối cãi.

Bao Công dạy lính vật Trương Tài ra đất, nện cho 20 côn rồi đuổi về.

Rồi ông truyền trả lại con ngỗng cho Chiêu Lộc sau khi khen nó tinh mắt có óc nhận xét và nhất là biết giữ của người ta đã tín nhiệm giao phó cho mình trông coi.

Chương 5: Ai Giết Con Ông Hàng Thịt

Ngày xưa, ở huyện Hiếu Cẩm, thuộc phủ An Đức bên tàu, có cậu Hứa Hiến Trung, bảnh trai rất thông minh con nhà khá giả, được cha mẹ cho trọ tại phố huyện để theo đuổi sự học hành.

Năm 18 cậu đã đậu Tú tài. Theo tục lệ thời đó, học trò đậu Tú tài được mặc áo dài xanh, và Tú Trung nhà ta cũng có cái vinh dự đó. nhà giàu, học giỏi, đẹp trai, ba yếu tố mà nhiều cô gái mơ tưởng nơi người bạn trăm năm tương lai, Tú Trung đều có cả.

Tuy được trời và đời ưu đãi như thế, song Tú Trung vẫn nhã nhặn, lễ độ và chăm chỉ dọn thi Cử Nhân. Cho nên con người tài ba ấy là mục tiêu số một của các gia đình trong phố huyện có con gái tới tuần cặp kê.

Nói cho ngay, Tú Trung không phải là sắt đá gì mà không thấy trái tim rung động, cõi lòng rộn rã khi bắt gặp những cái nhìn trêu mếu của những cô gái đang độ trắng tròn lẻ, nhưng nhờ xã hội thời bấy giờ rất nghiêm khắc đối với tuồng tiền dân hậu thú nên việc trai gái bậy bạ, ngoài vòng lễ giáo là chuyện ít xảy ra. Hơn nữa những kẻ sĩ như Tú Trung mà làm chuyện thương luân bại lý, một khi đổ bể thì ngoài các trừng phạt về hình sự còn bị mất chức Tú tài do quyết định của quan Đốc Học. Xã hội thời đó còn khắt khe hơn nữa đối với kẻ manh danh biết chữ Thánh hiền: nếu gây điều tai tiếng đáo tụng đình thì dù có trắng án kẻ học trò ấy cũng bị lột chức khoa bảng trừ khi được quan Đốc Học tha cho, chiếu lời xin của vị quan xét xử vụ án.

Tuy nhiên mãnh lực của tình yêu hay của những đòi hỏi về thể xác đôi khi cũng xô đẩy những kẻ không tự kiềm chế nổi, phá vỡ hàng rào luân lý, phong tục để rơi vào đường tội lỗi.

Đối diện nhà Tú Trung trọ học, là ngôi nhà có lầu của ông bà Tiêu Phụ

Hớn. Cặp vợ chồng này mở tiệm bán thịt nên suốt ngày bận lo làm ăn, không có thì giờ chăm sóc đến con gái duy nhất năm nay tuổi vừa 16, mắt đen nhánh, môi đỏ chót như son, mặt mũi xinh xắn, tên là Tiêu Thục Ngọc.

Vợ chồng Tiêu Phụ Hớn ở căn phòng phía sau cửa hàng, còn nàng Thục Ngọc được cha mẹ cho ở một mình trên lầu có cửa sổ trông xuống đường. Nhờ cha mẹ có cửa ăn cửa để nên Thục Ngọc cả ngày chỉ quanh quẩn trong phòng the, may vá thuê thùa.

Làm bạn với mũi kim sợi chỉ suốt ngày cũng chán, nên thỉnh thoảng nàng lại đến bên cửa sổ vén rèm nhìn xuống đường coi người qua lại. Từ ít lâu nay nàng thấy tâm hồn thay đổi và nàng bắt đầu để ý đến Tú Trung chàng thư sinh đẹp trai tài giỏi ở đối diện nhà nàng mà cha mẹ nàng trong bữa ăn thường hay nói đến và không tiếc lời khen nào là ngoan ngoãn, học giỏi, diện mạo khôi ngô, sau này sẽ đỗ đạt làm quan to. Có một hôm nàng nấp trong rèm nhìn trộm Tú Trung lúc chàng ở trong nhà đi ra. Chợt Tú Trung ngược mắt nhìn lên, Thục Ngọc hốt hoảng lùi lại, đầu đụng phải cái bánh xe bằng gang treo ở xà nhà nghe đau điếng một bên đầu. Nàng bưng đầu đi vội về giường nằm vật xuống miệng hít hà ra chiều đau đớn lắm. Một lúc sau, cơn đau đã dịu, nàng ngược nhìn lên mái ngói. Nàng có cảm giác như bị úp trong một cái nón lớn và tự nhiên bực mình với lối kiến trúc mà nàng cho là kỳ cục. Nhà cửa gì mà thấp lè tè.

Từ dưới đất lên đến mặt sàn gác một người lớn giơ tay với tới. Phía trước lầu có trổ 1 cái cửa sổ hình tròn, cách mặt sàn độ 2 gang tay, không có chấn song chỉ có hai cánh cửa gỗ hình bán nguyệt mở ra ban ngày, đóng lại ban đêm. Phía trong cửa hình mặt nguyệt này có che một bức màn the xanh. Mỗi khi muốn ra bên cửa sổ nhìn xuống đường cho đỡ buồn, Thục Ngọc phải cúi lom khom lại gần chiếc cầm đôn gần bên cửa sổ, để khỏi bị đụng đầu vào mái nhà.

Còn cái bánh xe bằng gang treo ở xà nhà thứ tư đếm từ cửa sổ vào, do cha

mẹ nàng cho gắn từ lâu để kéo các rương đựng đồ quý giá từ dưới nhà lên lầu hay từ trên lầu xuống dưới nhà. Nàng còn nhớ hồi nhỏ, có một bữa gần Tết cha nàng mở nắp ván đẩy chỗ khoét lớn bằng cái bàn trên sàn gỗ, rồi thông dây qua bánh xe gang để chuyển một rương quần áo xuống nhà. Cột xong rương quần áo cha nàng bảo người cậu nàng hôn đó được gọi đến làm giúp kéo bổng rương thả từ từ xuống còn ông thì xuống trước đón. Thục Ngọc lúc ấy lên chín mười tuổi chi đó, đứng bên cậu thấy hay hay bèn bảo người cậu cho ngồi trên rương mà xuống. Gặp người cậu cũng tinh nghịch bằng lòng cho cháu ngồi lên rương níu lấy dây để cậu thả xuống. Thục Ngọc thấy mình như bay từ trên lầu xuống nên thích lắm cười như nắc nẻ.

Mẹ nàng hoảng hốt la bai bãi thì rương cũng vừa chạm mặt đất. Thục Ngọc bị mẹ nàng đánh cho mấy roi đau điếng. Còn người cậu bị cha mẹ nàng rầy la ầm ĩ. Lát sau nàng lại lón lên gác xem người cậu rút rương quần áo lên. Nàng thấy công việc cũng chẳng khó khăn gì nhờ đầu dây trên lầu được cột vào một trục gỗ có nấc hãm hể kéo đến đâu thì nấc hãm giữ đến đấy nên lúc kéo lên hay lúc thả xuống cũng không sợ tuột tay. Cũng nhờ vậy mà ai cũng có thể kéo được một vật nặng gấp hai ba lần mình mà không thấy mệt nhọc. Từ 2 năm nay cha mẹ Thục Ngọc nói rằng nàng đã lớn nên giao hết chìa khóa rương tủ trên lầu cho nàng, hể có muốn lấy gì xuống hay đem đồ lên, mẹ Thục Ngọc sai con gái lo liệu lấy, bà khỏi phải bận tâm đến nữa. Và cũng vì thế mà cái bánh xe bằng gang trở thành vô dụng, nhất là từ cái bữa cha Thục Ngọc tháo cuộn dây thừng đem xuống nhà dùng vào việc khác.

Nói về Tú Trung tuy ở căn nhà đối diện với lầu Thục Ngọc chỉ nghe nói trên đó có con gái ông hàng thịt nhưng phần thì cho rằng nàng còn nhỏ tuổi và phần thì cũng chẳng thấy nàng ra ngoài mấy khi, nên Tú Trung cũng không để ý.

NHưng ít lâu nay mỗi sáng cắp sách ra cửa đi học, chàng có cảm giác như bị nhìn trộm. Ngược lên lầu Thục Ngọc thì thấy có bóng người con gái thấp

thoáng sau màn the xanh.

Lúc đầu, Tú Trung cho là sự tình cờ nhưng sau thấy sáng nào người con gái cũng ngồi nhìn mình qua rèm thì Tú Trung đánh bạo nháy mắt, mỉm cười ra chiều khuyến khích.

Một sớm mai, hai sớm mai, ba sớm mai... rồi một buổi sáng nọ, trong ánh nắng từng bừng rực rỡ của buổi ban mai, nguồn sống mãnh liệt như dâng lên trong vạt vật, tấm rèm trên lầu Thục Ngọc lay động mạnh rồi một bàn tay búp măng, trắng nõn, mềm mại nhẹ nhàng hé rèm. Khuôn mặt trái xoan của nàng Thục Ngọc hiện ra giữa hai tấm màn the xanh màu hy vọng. Đôi mắt đen nháy của nàng như trù mẩn như tha thiết. Đôi môi xinh xắn nở một nụ cười tươi như đóa hao giữa mùa xuân. Mái tóc huyền đổ xuống hai vai như có mãnh lực hấp dẫn kẻ nhìn càng thêm say đắm. Ôi, đẹp, đẹp tuyệt trần là đẹp, khiến Tú Trung bàng hoàng, ngây ngất.

Người đẹp lại khẽ cúi đầu, nửa như muốn chào nửa như e lệ.

Thế rồi từ bữa đó trở đi, chàng và nàng, kẻ trên lầu người dưới đường, ngày ngày trao đổi nụ cười khéo mắt. Mỗi tình đầu càng thêm thắm thiết.

Tú Trung tìm đủ mọi cách để gần người yêu mà chẳng được. Từ một tháng nay chàng sao lãng cả việc học hành, ngày đêm chỉ tính sao được vai kẻ vai cùng Thục Ngọc giải bày tâm sự tỏ nỗi nhớ thương. Nhưng chàng tốn công vô ích, vì cha mẹ Thục Ngọc tuy là người làm ăn buôn bán nhưng lại bắt chước nhà quý phái cấm cung con gái trên lầu. Một năm có lẽ Thục Ngọc chỉ ra đến ngoài đường vài lần: đêm giao thừa để đi lễ chùa hái lộc, sáng mừng Một để đi chúc Tết họ hàng hai bên nội ngoại và thỉnh thoảng đi dự cưới xin, ma chay mà thôi. Mỗi chuyến đi ra của Thục Ngọc đều được cha mẹ nàng coi như một cuộc “hành quân” nhỏ: Sợ những chàng trai “phục kích” chọc ghẹo Thục Ngọc, nên bà cụ bao giờ cũng đích thân hướng dẫn con đi, lại còn cẩn thận đem theo người tớ gái mà bà ưng ý nhất để đi tập hậu cho

chắc ăn. Nói là người tứ gái ưng ý nhất vì hai lẽ. Âu này vốn là cháu họ của bà lại được cái trời phú cho một thân hình đồ sộ, ngón tay nhỏ hơn trái chuối cau một chút, chân đi nhẹ tựa hình voi bước. Cụ bà cũng lại thường khen nó có giọng thanh thanh tựa lỗ la, nhờ có động dạng gì nó quạt một tiếng cũng đủ để kẻ gian hết hồn bỏ chạy. Người ta nói dòng dõi người Mông Cổ. Thảo nào.

Sau khi dò hỏi biết đích như vậy, Tú Trung sinh ra buồn bã vô cùng. Thật là khó lòng mà đến gần được người yêu.

Bỗng một sáng như thường lệ chàng ra đi học nhìn lên lầu Thục Ngọc thấy cửa sổ đóng kín mít. Chàng bần thần, lo lắng vô cùng. Chợt chợt nhớ cách đây mấy bữa chàng thấy có nhiều người dáng chừng là bà con với gia đình Thục Ngọc tới lui trò chuyện cùng cha mẹ nàng, Tú Trung giật mình lo sợ không hiểu có chuyện chi không hay xảy ra cho gia đình người yêu chăng?

Chàng bèn trở vô nhà, nói dối là bị đau bất thần nên phải nghỉ học buổi nay. Suốt sáng chốc chốc chàng lại ra cửa nhìn lầu Thục Ngọc rồi lại nhìn vào cửa hiệu của cha mẹ nàng để dò xét. Uôa, sao kỳ vậy, sáng nay mẹ Thục Ngọc không ra cửa hàng phụ giúp chồng. Thục Ngọc đau hay mẹ nàng đau chăng?

Không có cách nào để biết được tin tức của Thục Ngọc, Tú Trung thở dài sườn sượt, mặt mày buồn xo, đứng ngồi chẳng yên, lòng như lửa đốt.

Ngày hôm ấy rồi đến chiều hôm sau, cửa sổ trên lầu Thục Ngọc vẫn đóng chặt. Chàng ngồi yên lặng hằng giờ bên cửa ra vào, mắt hướng ra đường như ngóng đợi... Đến lúc người nhà kêu đi ăn cơm chiều, chàng uể oải ngồi vào bàn ăn bậy lửng chén cơm cho có lệ.

Buông bát đĩa xuống bàn, Tú Trung chậm chạp đứng dậy ra sân sau rửa

mặt. Đoạn chàng mở cửa hậu, men theo cái hẻm nhỏ, chạy dọc theo hông nhà ăn thông qua mặt tiền phố Tú Trung ở.

Đi gần hết hẻm chút nữa thì chàng té vì vấp phải cái thang tre để nằm dưới đất. Vãn cái này là của mấy người thợ nề đang sửa sang lại nhà bên cạnh từ mấy bữa nay. Cứ chiều đến họ thu dọn về nghỉ thì lại đem thang ra hẻm để nằm dựa vào chân tường nhà. Chắc vừa rồi có ai đi qua sơ ý đụng phải nên thang lật ra và nằm trên lối đi. Tú Trung chắc lười toan bước xéo qua bên mà đi nhưng chàng nghĩ rằng trời sắp tối rồi nếu cứ để vậy sợ e lát nữa người khác vấp phải té lợi xương không chừng. Cho nên chàng lom khom dựng lại cái thang tre sát vào chân tường rồi cẩn thận lấy hòn gạch chẹn cho khỏi lật.

Đoạn Tú Trung phui tay cho sạch và lững thững đi ra đầu hẻm đứng. Từ chỗ ấy không có thể dễ dàng nhìn lên lầu Thục Ngọc mà không bị ai để ý. Lát sau, thấy trời đã nhá nhem tối, Tú Trung bèn ra đường đi chậm chậm ngang qua hiệu thịt của cha mẹ Thục Ngọc dòm vào có ý dò la nhưng vẫn chỉ thấy có một mình cha người yêu đang lo dọn dẹp đóng cửa hiệu để nghỉ.

Lòng băng khuâng tràn ngập một niềm nhớ nhung Thục Ngọc vô tả, Tú Trung thần thờ đi thẳng ra đầu phố huyện, quẹo qua tay mặt, ra bờ sông cho vơi cơn sầu.

Chàng đi xuống con lộ nhỏ chạy giữa hai dải đất cao, ra phía sông. Ông già bà cả thường kể lại là con lộ đó nguyên trước là lòng một con sông nhánh nay đã cạn, mà bằng chứng rõ rệt là ngày nay còn lại chiếc cầu đá bắc qua lộ.

Tú Trung tách khỏi lộ theo con đường mòn đi lên gò phía tay trái. Trên đỉnh gò có một bãi đất bằng phẳng trên cất một ngôi chùa nhỏ gọi là Quan Âm Các, không biết dựng lên từ đời nào mà nay đã hư nát quá nên bỏ phế đã lâu.

Dọc theo hông chùa có con đường nhỏ chạy xuống chiếc cầu đá. Chính

giữa cầu có cất một cái nhà nhỏ bằng cây còn tốt, tên là Nguyệt Kiều Viện trước dùng làm đền cúng thần cầu, thần sông chi đó nhưng từ ngày sông nhánh cạn thì ngôi đền cũng bỏ hoang.

Tú Trung toan lần xuống ngôi lên thành cầu nhưng lại thôi và chàng đi ra phía trước chùa ngôi vì chàng chợt nhớ rằng vài tháng nay mới có một gã nghèo túng tên là Minh Tu tuổi đã 40 không biết từ đâu trôi dạt về đây được dân trong vùng thương tình cho trú ngụ tại Nguyệt Kiều Viện. Minh Tu thường ngày đi rảo quanh khắp các nhà xem có ai cần đến thì vào phụ giúp đổi lấy bữa cơm.

Chiều nào hẵn cũng ghé qua mấy ngôi chùa ở phía dưới chợ dọn dẹp dùm và được các vị hòa thượng cho ăn tử tế, đôi khi còn cho quần áo và chút đỉnh tiền nong nữa. Bởi vậy, đêm đêm cứ cuối canh một, đầu canh hai (vào khoảng 10 giờ khuya) Minh Tu mới đi phía dưới chợ đi về Nguyệt Kiều Viện nghỉ, vai y đeo cái túi nhỏ trong đựng mấy thứ đồ dùng và một con dao nhỏ mũi nhỏ lưỡi thật bén mà hễ gặp đám giỗ chạp, quan hôn tang tế, y thường đem ra để chọc tiết heo, cắt cổ gà vịt rất mau lẹ và khéo léo, ai cũng khen.

Trông bộ vó hẵn có vẻ hung tợn nhưng lại nhát gan và thứ nhất hay sợ ma quỷ, nên ban đêm trên đường về nhà, đi được vài bước y lại gõ “cốc cốc” vào cái mõ của nhà chùa bỏ đi mà hẵn xin được. Có người hỏi hẵn sao lại làm thế, hẵn nghiêm giọng đáp: “Để đuổi tà ma quỷ quái”. Mới đầu người ta còn bàn ra tán vào nhưng rồi mọi người cũng quen tai và hễ cứ nghe thấy “cốc cốc” nổi lên là biết đã sang đầu canh hai.

Nói về Tú Trung ngôi nghĩ ngợi mừng lung trước chùa...

Màn đêm buông xuống đã từ lâu, tinh tú lấp lánh đầy trời, quanh quần đâu đây con cú mèo buông ba tiếng rời rạc và buồn thảm. Bỗng có tiếng soạt soạt nổi lên từ bụi rậm gần đó khiến Tú Trung giật mình, tan giấc mơ màng. Chàng đứng dậy lần theo đường cũ về nhà. Tới phố huyện nhà nhà đều leo lét

ánh đèn dầu lạc, Tú Trung chậm chạp đi bên đường lát đá, chốc chốc lại nhìn về phía trước, nơi lầu Thục Ngọc. Còn 3 nhà nữa thì đến lầu người yêu. Tú Trung giật mình, dụi mắt ngỡ mình chiêm bao. Rõ ràng cửa lầu Thục Ngọc mở rộng, có ánh đèn le lói lại như có bóng người con gái thấp thoáng bên rèm. Chàng bước nhanh tới trước nhà nhìn lên thì vừa lúc ấy Thục Ngọc cũng quay gót đi vô bên trong.

Tú Trung đứng chết trân một lúc, chàng toan cất tiếng gọi song chợt thấy nguy hại nên lại thôi.

Tú Trung đứng tựa cửa nhà mà nhìn sang lầu Thục Ngọc như thế bao lâu, chàng cũng không rõ, chỉ khi biết người bà con cho chàng trọ học mang đèn ra soi lại cửa ngõ, gọi chàng vào ngủ, chàng mới hay là đã khuya rồi.

Tú Trung sợ người nhà nghi ngờ vặn hỏi nên chàng ngoan ngoãn trở vô nhà, leo lên giường nằm. Chàng ngồi lên nằm xuống mấy phen, chân tay bứt rứt khó chịu vô cùng. Chung cuộc, Tú Trung nhất quyết phải gặp mặt Thục Ngọc ngay đêm nay. Giờ phút này chàng mới nhận thấy chàng đã yêu Thục Ngọc, yêu say đắm, yêu thiết tha.

Nhưng làm thế nào để gặp Thục Ngọc bây giờ? Nằm suy nghĩ một hồi Tú Trung bỗng vỗ trán đánh đét một cái và ngồi nhồm đậy, lẩm bẫm nói: “Có thể mà tính mãi chẳng ra”.

Người bà con của Tú Trung đang lo dọn giường phía ngoài để đi nghỉ, nghe vậy mới cất tiếng hỏi:

- Gì vậy cậu?

Tú Trung thản nhiên đáp:

- Cháu vừa đánh được con muỗi to. Bữa nay nóng nực quá, bác cho cháu ra ngoài ngủ ở cánh phản phía hiên sau nhé.

Người bà con đáp gọn lộn: cái đó tùy cậu.

Được lời như cởi tấm lòng, Tú Trung bèn vác chần gối, mừng mền ra ngủ sau nhà.

Chừng khi nghe tiếng ngáy quen thuộc của người bà con nổi lên đều đều, Tú Trung lẹ làng ngồi dậy thả chân xỏ vào đôi dép để dưới chân giường đoạn chàng rón rén qua sân đến gần cửa nhỏ bên hông nhà, khẽ nâng chốt hãm rồi hé cửa lách ra ngoài hẻm. Tú Trung cẩn thận lấy dây cột cửa lại cho gió khỏi đập đoạn chàng men theo hẻm mà ra đến ngoài lộ.

Chàng mừng rỡ vô cùng khi thấy trên lầu Thục Ngọc còn ánh đèn. Tú Trung đưa mắt nhìn quanh: đường phố vắng tanh, nhà nhà đều đóng cửa tắt đèn đi ngủ hết. Chàng lúi vào trong hẻm đến gần cái thang tre, cúi xuống nhắc hòn gạch chèn ra đoạn nhắc bổng thang tre đi ra.

Tú Trung vừa vác thang ra đến đầu hẻm chàng bỗng đứng sững lại vì vừa lúc đó từ phía dưới chợ có tiếng mõ đưa tới mỗi lúc một gần. Chàng vội vã lúi vô đặt thang tre xuống đất rồi trở ra nép bên hông nhà ló đầu nhìn về phía chợ.

Chàng lẩm bẫm: “Chút nữa bị lão này bắt gặp thì phiền quá”.

Tiếng mõ mỗi lúc một gần. Rồi một người đi ngang qua hẻm Tú Trung đang nấp. Tú Trung lẩm bẫm: “Minh Tu”.

Phải, đúng đó là Minh Tu, mỗi đêm cứ vào đầu canh hai từ phía dưới chợ đi về Nguyệt Kiều Viện nghỉ.

Chờ cho tiếng mõ xa dần Tú Trung mới chạy thụt vô hẻm vác thang băng qua lộ rồi đem dựng theo mặt tiền nhà Thục Ngọc mà leo lên lầu. Tới cửa sổ chàng dòm qua màn the thấy Thục Ngọc bận quần áo lụa màu hường ngồi trên giường dựa lưng vô vách đang lơ đãng nhìn lên trần nhà, tóc huyền xõa

xuống ngang vai, trông nàng lúc này mới kiều diễm lộng lẫy làm sao. Trên chiếc bàn kê gần đầu giường hai ngọn bạch lạp đang bùng bùng cháy.

Đảo mắt quanh phòng, không thấy có ai, Tú Trung mừng rỡ vô cùng bèn vén màn the khê cất tiếng gọi: “Thục Ngọc, Thục Ngọc, Tú Trung đây”.

Thục Ngọc giật bắn người quay ra phía cửa sổ, hai tay nàng chặn vội lên ngực.

Khi nhận ra là Tú Trung, Thục Ngọc hớn hử vùng đứng lên và không kịp xỏ chân vào hài, nàng chạy ra cửa sổ, nắm tay Tú Trung kéo đại vô phòng. Nàng cho chàng hay vừa cùng mẹ về quê thăm bà ngoại đau nặng.

Hai ngọn nến vụt tắt. Căm lâu chìm trong bóng tối... Sau vài tiếng sột soạt nhẹ nhàng người ta chỉ nghe thấy tiếng thì thào của đôi trẻ rồi một hai tiếng cự nự khe khẽ của Thục Ngọc. Một chú cắc kè nấp đâu đây chùng ghen tuông với Tú Trung nên bực mình gáy một tràng dài.

Tiếp đó trong chòm cây sau nhà, một bác cú mèo buông ba tiếng nghe như tiếng hừ hừ của một nha mô phạm bất bình trước cảnh thuần phong mỹ tục bị chà đạp...

Khi gà gáy tiếng gáy sáng lần đầu, cảnh vật còn chìm trong bóng tối, Tú Trung sửa soạn ra về. Nghe tiếng gà gáy tựa tựa như nói rằng: “Đời chỉ có thế mà thôi” Thục Ngọc rụng rời ôm choàng lấy người yêu rồi khóc mà nói rằng:

- Thiếp chỉ sợ chàng không giữ lời thề, chơi hoa rồi lại tìm đường tháo thân. Chàng là người đàn ông đầu tiên trong đời thiếp. Nếu chàng bỏ thiếp, thiếp sẽ mượn khúc dây kết liễu cuộc đời, thiếp quyết chẳng chịu ôm cầm thuyên khác. Dầu sao có sự đã đến nước này, thiếp xin chàng hãy mau nhắn mẹ cha ở vườn lên thu xếp cưới hỏi cho xong.

Nói đoạn nàng quá xúc động gục vào vai Tú Trung nức nở khóc.

Tú Trung vỗ về an ủi người đẹp:

- Nàng khá an tâm. Ta đâu có phải hạng người vô liêm sỉ. Ta đã thề sẽ lấy nàng làm vợ thì trước sau ta vẫn quyết một lòng như vậy. Nàng lại đã tin ta trao thân gởi phận đêm nay, khi nào ta lại nở phụ nàng. Nàng hãy nghe ta, cứ an lòng, đừng nghĩ ngợi cho sắc đẹp tàn phai. Tối nay ta lại lên nàng nhé, bây giờ nàng để ta về kéo trời sắp sáng, có ai trông thấy thì bất tiện cho đôi ta.

Nói đoạn lấy vạt áo lau nước mắt cho Thục Ngọc, rồi dìu nàng ra phía cửa sổ.

Lúc Tú Trung sắp sửa vén màn the bước xuống thang tre, Thục Ngọc níu áo kéo chàng lại, thì thầm:

- Nếu tối nay chàng lại dùng thang lên đây thiếp e sợ có ai đi ngang qua trông thấy thì khốn cả. Trên đây có cái bánh xe trước ba mẹ thiếp vẫn dùng để thòng dây trục hàng lên xuống. Đêm nay vào canh hai thiếp sẽ luồn một tấm vải trắng vào bánh xe rồi tắt đèn tối thiu đoạn thiếp buông tấm vải trắng xuống đường chàng cứ việc giật mạnh hai cái, thiếp ở trên này sẽ kéo chàng lên. khi chàng lên rồi, thiếp sẽ kéo tấm vải vào. Như vậy chàng đỡ phải vất vả, phí sức và lại thêm phần kín đáo.

Nhưng chàng phải nhớ đêm hôm không được cất tiếng gọi thiếp dù là lên đến cửa sổ kéo có người nghe thấy. Khi chàng vào đến lầu rồi thiếp sẽ gọi khe khẽ chàng cứ hướng theo tiếng thiếp mà tiến đến để khỏi vấp phải đồ đạc té lợi xương thì khốn lắm đạ.

Tú Trung vui mừng đáp:

- Nàng nói rất hợp tai ta. Ta cũng quên phứt mất rằng mai mốt, thợ chữa xong nhà sẽ đem thang đi, lúc đó ta làm cách nào mà lên. nàng nghĩ thế thì chu đáo lắm rồi. Thôi ta về nhé.

Nói đoạn Tú Trung vén màn the che cửa, bước đại xuống thang tre, trong khi Thục Ngọc nhả khê:

- Xin chàng cẩn thận kéo té thì khổ thân.

Tú Trung ậm ừ rồi thoăn thoắt leo xuống. Tới đất chàng hạ vôi thang tre và vác lên vai chạy thẳng một hơi vào trong hẻm, dựng nó bên hông nhà y như cũ.

Song đầu đẩy chàng lần về giường ngủ một mạch cho đến sáng bạch người nhà kéo đôi ba lần chàng mới dậy.

Tối đó rồi kể tiếp những tối sau, cứ canh hai trước giờ Minh Tu đi qua một chút là Tú Trung giựt tấm vải trắng hai cái làm hiệu rồi đánh đu vào đó. Tức thì Thục Ngọc ở trên lầu rút lên. buổi đầu tiên t lượt được kéo lên và lượt được thả xuống, Tú Trung cũng thấy hơi ớn xương sống, mặc dầu chàng biết Thục Ngọc khỏe mạnh béo tốt hơn chàng nhiều, tất nhiên dư sức để kéo chàng lên, thả chàng xuống và Thục Ngọc cũng đã chỉ cho chàng xem đầu tấm vải quấn vào chốt hãm thì dù nàng có lỡ tay Tú Trung cũng chỉ bị lao đao tí chút chớ chẳng đến nỗi rơi bộp xuống đất lộ xương bể sọ đầu mà sợ.

Mặc dầu biết chắc như vậy nhưng Tú Trung cũng vẫn thấy trống ngực đánh như trống làng. Nhưng rồi mọi sự đều suôn sẻ hết và hai người tới lui với nhau tính ra đã được gần sáu tháng mà cha mẹ Thục Ngọc không hay biết gì cả.

Lối xóm có vài người tình cờ bắt gặp Tú Trung đu theo tấm vải trắng lên lầu Thục Ngọc nhưng phải cái họ toàn là người tứ chiếng đến phố huyện trú ngụ lại bận rộn làm ăn buôn bán nên dầu có biết, họ chỉ để bụng chẳng ai nói ra. Và lại cha mẹ Thục Ngọc không ưa giao dịch bạn bè với ai nên lối xóm chẳng ai đến tâm sự với ông bà và ông bà cũng chẳng hề tâm sự với ai cả.

Riêng mẹ Thục Ngọc bà có nhận thấy dạo này con bà có khác trước. Bà thấy con bà ngày càng xinh đẹp và lại vui tươi, cười cười nói nói luôn miệng, khiến lắm lúc bà phải quát mắng nàng. Thỉnh thoảng nàng cũng lại hay gợi chuyện về Tú Trung nhưng nàng vẫn làm bộ chê bai này nọ, những khi bà không tiếc lời khen chàng thư sinh. Một lần bà hơi thắc mắc bèn hỏi ý kiến chồng thì cha Thục Ngọc bảo là con gái đến tuổi ấy tất nhiên như vậy, can chi mà phải nghĩ ngợi lôi thôi. Cho nên ba mẹ Thục Ngọc lại càng yên trí và bà cũng cho rằng với vị trí phòng the của con gái bà cùng những phương pháp bà áp dụng mỗi lần Thục Ngọc phải ra đường, tất chẳng có việc gì không hay có thể xảy ra được.

Trong thâm tâm bà ao ước được đưa rể hiền như Tú Trung. Bà lại định bụng hễ hai trẻ lấy nhau rồi, bà sẽ bắt Tú Trung ở rể lấy cố là ông bà chỉ có một mụn con gái, muốn có nó bên cạnh cho vui cửa vui nhà. Bởi nghĩ vậy cho nên về sau hễ có dịp là bà lại tán dương Tú Trung với Tú Trung và bà cũng tự bảo hễ có dịp là bà phải dò ý chồng xem sao, để bà còn lo liệu bản tin chứ.

Một hôm trong buổi cơm trưa, mẹ Thục Ngọc thấy con uế oải, biếng ăn, bà cầm đĩa tiết heo gạt một nửa vào bát Thục Ngọc mà nói:

- Này, cô ăn đi, trông cô dạo này xanh lắm đấy. Ông nó coi tôi nói đúng không?

Cha Thục Ngọc uống cạn ly rượu nhắm một miếng bồ dục trần rồi mới nói một hơi:

- Ui dà! Bà mày hay lắm chuyện. Thì nó cũng vẫn to sù sù có gầy yếu đâu mà lo. Xanh với đỏ thì ăn nhậu gì? Nó ở trong nhà có ra nắng đâu mà đỏ với ai. Chẳng lẽ lấy tiết bôi lên mặt à.

Nói xong ông cười khà khà, tự thưởng một ve rượu đây vì câu nói hợp

cảnh ấy.

Mẹ Thục Ngọc cụt hứng nhưng cũng cố cười khi hai tiếng cho vừa lòng đức ông chồng.

Mấy bữa sau, Thục Ngọc đang ngồi trên lầu mãi mê may vội chiếc áo bầu xanh mới cho người tình vì ngày xuân sắp tới, thì đưa tớ gái lên kêu nàng xuống ăn cơm tối. Nàng thu vén vải vóc kim chỉ cất vô rương khóa lại rồi mới mang hài nhẹ nhàng đi xuống lầu.

Đến nửa cầu thang nàng đứng sững lại vì chợt nghe thấy tiếng mẹ nàng hỏi:

- Gớm tôi thấy người ta đến đặt lọn quay cưới hỏi ầm ầm mà phát phiền cho số phận con Thục Ngọc.

Tiếng cha nàng đáp lại:

- Bà này rắc rối thế. Con Ngọc trẻ đẹp can chi. Cứ lời lão già bà con với thằng Tú Trung thì cha mẹ nó cũng chưa nhắm nơi nào cả, mà bà sốt ruột có hơn gì. Cũng phải chờ nhà nó phải đến hỏi không nhẽ mình gọi nó sang gả con Thục Ngọc cho sao?

Tiếng mẹ nàng nói:

- Thì tôi cũng nhắc ông thôi. Đám ấy nhất Huyện đấy, ông cũng nên lo liệu trước thì hơn.

Rồi hai người yên lặng, chỉ có tiếng bát đũa chạm nhau. Thục Ngọc bèn bước mạnh xuống thang, lòng hớn hở, vui tươi... Thế là cha nàng cũng đã chọn Tú Trung...

Tối đó, nàng bồn chồn, đứng ngồi chẳng yên chỉ mong chóng tới khuya

đặng báo tin lành này cho Tú Trung. Nàng chờ khuya rồi mới tắt đèn tối hù đoạn buông tấm vải trắng dọc theo mặt tiền nhà đoạn về nằm trên giường quần châm vào khúc dây nối liền với tấm vải trắng dùng để kéo Tú Trung lên. Đêm đó, khi tiếng mõ từ xa văng lại được một lát thì cái dây giật mạnh. Thục Ngọc chồm dậy xỏ chân vô hài rồi chạy lại nắm đầu tấm vải trắng, hơi nhún chân để lấy đà kéo mạnh. Một kéo, hai kéo rồi ba bốn kéo... một bóng đem bước vội qua thành cửa sổ. Thục Ngọc kéo thêm một sải nữa tấm vải trắng chạy tuột hẳn vô trong lầu, tòn ten bên cạnh bóng đen. Thục Ngọc khẽ cất tiếng gọi như để hướng dẫn người tình trong đêm tối... Tú Trung, đúng bóng đen ấy là Tú Trung, cứ yên lặng theo đúng ước hiệu bình tĩnh mà bước tới.

Khi hai người đụng tay nhau, Tú Trung và Thục Ngọc ôm chầm lấy nhau...

Thục Ngọc vội vã kể lại cho người yêu nghe câu chuyện giữa cha mẹ nàng mà nàng nghe trộm được. Nàng vừa rút lời, Tú Trung cũng nói ngay:

- Thiệt là kỳ lạ, sáng nay ta cũng được tin cha mẹ ở vườn nhả lên bằng lòng hỏi nàng cho ta...

Thục Ngọc nghe đoạn vui sướng quá ôm chầm lấy Tú Trung và gục vào vai chàng khóc nức nở... Thế là từ nay hết nỗi lo âu. Lát sau nàng thủ thi với người yêu là ít lâu nay nàng nghe trong người khác khác thế nào ấy, có lẽ điều nàng lo ngại từ lâu đã thành sự thật.

Tú Trung vốn người trung thủy, vỗ về Thục Ngọc và nói:

- Ta trước sau như vậy. Dù nàng có tin mừng thật hay không ta cũng phải lo toan cưới hỏi gấp để danh dự nàng được vẹn toàn mà ta cũng không bị cười chê là phường bội bạc vô liêm.

Tâm sự hồi lâu, đôi trẻ càng thấy yêu nhau thiết tha, say đắm hơn bao giờ hết.

Oài! Thiệt là hạnh phúc chứa chan. Mỗi tình tội lỗi tưởng đã lâm vào ngõ bí ai ngờ lại được thời cơ thuận tiện đem lại cho một lối thoát đẹp cả hai chữ hiếu, tình.

Trong khi chờ đợi Tú Trung nhắn về quê xin cha mẹ nhờ người làm mai hỏi Thục Ngọc cho chàng, đôi trẻ vẫn tiếp tục gặp nhau hằng đêm với lòng tin tưởng ngày càng tăng về tương lai tươi đẹp.

Cho tới một tối, Tú Trung đi dự tiệc cưới mừng người đồng môn, chẳng dè mềm môi quá chén, say khướt đi không vững, bạn bè phải dìu về nhà trọ. Tú Trung nằm mê man trên giường. Đến lúc tiếng mõ văng vẳng từ phía chợ càng lúc càng rõ, thì chàng vẫn mê man như chết.

Về phần Thục Ngọc, cứ theo thường lệ, nghe thấy tiếng mõ nàng vội tắt nến và thả tấm vải trắng xuống đường và chờ như mọi khi. Nàng không hay biết gì về việc Tú Trung say rượu cả.

Nói về Minh Tu đêm đó, đi ngang qua nhà Thục Ngọc, thấy tấm vải trắng buông theo mặt tiền nhà tưởng là vải chủ nhà phơi ở cửa sổ tuột xuống, nên sanh lòng tham muốn lấy. Minh Tu bèn lướt tới gần, hai tay nắm chặt lấy đầu tấm vải trắng giật mạnh một cái. Thấy vải còn mắc kẹt trên lầu, Minh Tu lại giật mạnh cái nữa. Tức thì Minh Tu thấy toàn thân bị nhấc bổng lên khỏi mặt đất và từ từ bị kéo lên. thì ra vô tình Minh Tu đã dùng đúng ám hiệu nên Thục Ngọc ở trên lầu cấp tốc rút tấm vải lên...

Thoạt đầu Minh Tu hơi sợ nhưng rồi đoán ra ngay rằng trên lầu có đàn bà con gái thả tấm vải này xuống để kéo trai lên. Nghĩ vậy Minh Tu cứ đeo cứng lấy tấm vải lên lầu chơi xem sao.

Tối cửa sổ, Minh Tu nín lấy thành cửa đu mình vào trong. Y còn đang sờ soạng trong bóng tối chợt nghe tiếng Thục Ngọc gọi khê khê: “Đây chàng! Đây chàng...”

Minh Tu cả mừng đi tới, khi đụng người Thục Ngọc y dang hai tay ôm đại Thục Ngọc thì vừa vịn Thục Ngọc đã ngã vào trong tay Minh Tu mà nàng tưởng là Tú Trung! Đến chừng Thục Ngọc biết là lầm nàng cố vùng vẫy đẩy Minh Tu ra thì đã muộn rồi. Hai cánh tay vạm vỡ của Minh Tu đã quán cứng ngắc thân hình tròn trịa của Thục Ngọc.

Minh Tu cả mừng bảo nhỏ Thục Ngọc:

- Ta là Minh Tu thường đêm đêm đi qua đây. Nàng với ta hẳn có duyên nợ ba sinh. Xin nàng cho ta chần gối một đêm, ân đức ấy xem bằng trời bể.

Thục Ngọc giận dữ mắng rằng:

- Ta đã sánh vai với người tài cao học rộng, nhà người sao dám vô lễ. Thôi ta cho một cây trâm vàng, người hãy buông ta ra và mau mau xuống lầu.

Thấy Thục Ngọc thấp giọng nói nhỏ, Minh Tu biết thóp là nàng sợ người trong nhà nghe thấy và y yên trí là nàng chẳng dám la cầu cứu nên cố ý nói lỏng hai tay tính chuyển sang giai đoạn khác rồi khê cười đáp:

- Chính nàng kéo ta lên đây, nay lại biểu ta phải xuống, chuyện đời đâu có dễ vậy.

Minh Tu chưa dứt lời thì Thục Ngọc đã thừa dịp y sơ hở vung mạnh hai tay xô Minh Tu lão đảo suýt ngã. Minh Tu không giận dữ, y còn tấm tắc khen:

- Ài chà, nàng khỏe thiệt đa.

Lúc này Minh Tu đã quen với bóng tối nên y trông thấy Thục Ngọc đang len lén đi về phía giường ngủ. Minh Tu lấy lại thăng bằng rồi nhắm lại vị trí con mồi lấy lại thăng bằng rồi nhắm lại vị trí con mồi. Thấy nàng chỉ cách y có một bước Minh Tu bèn xáp tới vồ đại lấy Thục Ngọc.

Bàn tay trái của Minh Tu nắm trúng cần cổ Thục Ngọc còn bàn tay mặt y vồ ngay giữa ngực người yêu của Tú Trung.

Thế là Thục Ngọc lại thấy hơi thở dồn dập của Minh Tu nóng hổi bên má nàng.

Thất kinh nàng cất tiếng la cầu cứu. Nhưng nàng mới kịp nói: “Bớ” thì Minh Tu đã dùng tay mặt bịt miệng lại. Nàng ghé răng toan cắn thì y đã rứt kịp tay về. Thục Ngọc bèn la: “Bớ người ta! có kẻ cường đạo!”.

Rủi cho nàng cha mẹ ở dưới nhà làm việc cả ngày nên ngủ mệt, chẳng nghe thấy gì cả. Nàng toan la to hơn nữa, Minh Tu sợ động có người đến cứu tất nguy cho va, nên tay trái y ra sức nắm chặt cần cổ Thục Ngọc còn tay mặt lẹ làng rút trong bọc con dao nhỏ nhè cổ họng Thục Ngọc đưa mạnh một nhát.

Thục Ngọc chết tức thì, không kịp la thêm tiếng nào, toàn thân mềm dần và đổ xuống chân giường.

Minh Tu thở dốc một hồi rồi đi ra khép cửa sổ lại đoạn trở vô đốt đèn cây cho sáng và lau sạch vết máu vấy trên tay y và trên lưỡi dao. Hẩn cúi xuống rút cây trâm, lột bông tai và chiếc cà rá của Thục Ngọc, tháo tấm vải trắng ném xuống sàn rồi tắt đèn, mở cửa sổ leo xuống lầu, đông thẳng về nhà.

Sáng sau, cha mẹ Thục Ngọc cũng chưa hay biết gì. Vì đã từ lâu cả nhà đều quen với tật ngủ dậy muộn của Thục Ngọc.

Chừng đến bữa cơm trưa, không thấy con xuống, mẹ Thục Ngọc mới lên

lầu gọi thì chỉ còn gập xác con nằm bên vũng máu đã khô.

Bèn tri hô cầu cứu. Lối xóm đổ đến bu kín trước nhà.

Một vài thanh niên ghen ghét Tú Trung mới nhân dịp này đến tố cáo với bố mẹ Thục Ngọc rằng:

- Tú Trung thường leo lên lầu Thục Ngọc mỗi đêm. Hai người vụng trộm đã hơn nửa năm rồi.

Đêm qua tên Trung ăn tiệc ở nhà bạn rồi vì quá say rượu y về giết lầm Thục Ngọc.

Nếu là kẻ lạ mặt lên lầu tất cô Thục Ngọc đã phải la cầu cứu. Đằng này cô Ngọc bị hại một cách êm thấm như vậy, thủ phạm phải là người quen biết với cô Ngọc. Như thế chẳng phải Tú Trung đã giết cô Ngọc thì conø ai nữa?

Rồi họ khuyên Tiêu Phụ Hớn nên đệ đơn kêu với Bao Công để xin xét rõ trắng đen mà trừng trị kẻ sát nhân.

Tiêu Phụ Hớn nghe lời đệ lên Bao Công lá đơn nội dung như sau:

“Tôi là Tiêu Phụ Hớn xin cáo với Thượng quan, tên Hứa Hiến Trung đã cưỡng dâm rồi lại giết người.

“Nguyên tên này tuy là học trò nhưng tính tình dữ tợn mà lại dâm ô thấy con gái tôi là Tiêu Thục Ngọc xinh đẹp, y buông lời chọc gheo chẳng được nên tính chuyện cưỡng dâm. Đêm qua y uống rượu say giắt dao trong mình, tréo lên lầu toan hãm hiếp con gái. Chẳng dè con gái tôi tiết hạnh chẳng chịu, y liền rút dao cắt đứt cuống họng nó. Y lại còn đoạt luôn cả của nạn nhân bông tai, chiếc cà rá và cây trâm, hết thảy bằng vàng y.

“Việc này có người lối xóm làm chứng vậy xin tố cáo với Thượng quan

để xin Thượng quan tra xét trừng trị Hứa Hiến Trung. Hắn ta bề ngoài hiền lành song thực ra là kẻ ác nghịch coi thường phép quan luật nước, nên mới dám giết oan con tôi.”

Nhận được cáo trạng của Tiêu Phụ Hớn, Bao Công liền cho làm các thủ tục thường lệ về sự khám tử thi, lấy khẩu cung tại chỗ. Sau đó, Bao Công cho áp giải Hứa Hiến Trung về Nha và đòi hai nhơn chứng là Tiêu Mỹ và Ngô Phạm, ở kế cận nhà Tú Trung và Tiêu Phụ Hớn hớn đến công môn.

Trước hết Bao Công hỏi Tiêu Mỹ và Ngô Phạm về chuyện trai gái giữa Thục Ngọc và Tú Trung.

Tiêu Mỹ khai đại ý như sau:

- Tiêu Thục Ngọc nhà ở lẻ đường lại được cha mẹ để ở một mình trên lầu. Thục Ngọc trai gái cùng Hứa Hiến Trung đã hơn nửa năm. Cha mẹ nàng không hay biết gì...

Bao Công ngắt lời, hỏi:

- Nó lên bằng cách nào?

Tiêu Mỹ khai:

- Nó đeo cứng vào tấm vải trắng rồi Thục Ngọc rút lên.

- Người ở kế cận biết rõ sự trai gái bậy bạ vậy có sao không biểu cho cha mẹ chúng hay?

Tiêu Mỹ đáp:

- Vì Tiêu Phụ Hớn không giao du với ai nên chúng tôi duy là xóm giềng nhưng ít khi nói chuyện với nhau. Còn người chủ trọ của Tú Trung, y thường vắng nhà đi buôn bán xa nên tôi cũng không thân mấy.

Bao Công hỏi tiếp:

- Người có biết thủ phạm giết Thục Ngọc không? Có nghi cho ai không?

Tiêu Mỹ lắc đầu:

- Àn mạng xảy ra trong đêm khuya, tôi không biết thủ phạm là ai. Còn Tú Trung có giết Thục Ngọc không, điều đó tôi không biết được.

Đến lượt Ngô Phạm, nhân chứng này cũng trả lời tương tự như Tiêu Mỹ.

Bao Công cho hai người chứng lui ra rồi truyền lệnh dẫn Hứa Hiến Trung vào. Ông chăm chú nhìn Tú Trung một lát rồi cất tiếng hỏi:

- Nhà ngươi theo đòi bút nghiên, sao không biết trọng lễ giáo đã trai gái với Thục Ngọc lại còn sanh lòng hung bạo hạ sát người ta. nhà ngươi đáng tội chết chém. Ngươi hãy thuật lại ta nghe làm sao ngươi lên được lầu Thục Ngọc và ngươi tư thông với nàng lâu mau?

Tú Trung bèn kể lại đầu đuôi câu chuyện rồi nói:

- Tôi nhận có thông gian với Tiêu Thục Ngọc và xin vui lòng chịu tội ấy. Còn về việc giết Thục Ngọc thì tôi không có. Xin Thượng quan minh xét.

Tiêu Phụ Hớn vội đáp:

- Nó chịu tội nhẹ, chối tội nặng. Chỉ có nó mới vô dạng phòng con tôi, chẳng phải nó giết con tôi thì còn ai vào đấy nữa? Bởi con tôi không cho nó tới lui nên nó oán giận nên mới cố ý giết con tôi. Nêu Thượng quan không tra tấn thì tất y chẳng chịu khai.

Bao Công không nói chi cả, cứ nhìn chăm chăm vào Tú Trung, tay ông nhè nhẹ vuốt râu...

Bỗng ông kêu lính đem ra tấm vải trắng thấy trong phòng Thục Ngọc.

Tú Trung nhìn nhận đúng là tấm vải Thục Ngọc luồn vào bánh xe gang treo trên lầu để rút chàng lên. Bao Công bèn hỏi lại Tiêu Phụ Hớn, ông này nhận trên lầu có bánh xe gang còn việc Thục Ngọc kéo Tú Trung lên lầu thì ông không tin.

Bao Công suy nghĩ hồi lâu thấy có điểm nghi ngờ trong vụ này vả lại ông nhận thấy Tú Trung tính tình hòa nhã, không phải là đứa hung bạo, giết người trong cơn giận dữ.

Ông bèn hỏi Tú Trung:

- Nhà người nói đêm nàng Thục Ngọc bị giết người say rượu nằm nhà suốt đêm. Chớ chủ trọ có hay biết không?

Tú Trung đáp:

- Tôi say rượu đi không vững bạn tôi phải dìu về nhà. Chủ trọ cò biết. Tiêu Phụ Hớn vội xen vào:

- Nó thường đêm đêm lên ra khỏi nhà chủ trọ không hay biết. Xin Thượng quan đừng tin lời nó.

Bao Công ra hiệu bảo Tiêu Phụ Hớn hãy yên lặng rồi hỏi tiếp Tú Trung:

Những lúc người tới lui lầu Thục Ngọc có ai đi ngang qua trông thấy không?

Tú Trung đáp:

- Dạ không có ai thấy. Nếu có, dễ thường là Minh Tu đêm đêm đi gõ mõ ngoài đường.

Nghe đoạn, Bao Công giả bộ giận dữ vỗ án la:

- Chính người đã giết Thục Ngọc chớ còn ai? Tội người phải xử tử, người đã nhận chịu chưa?

Rồi ông hô lính vật Tú Trung ra đánh. Tú Trung tuổi còn nhỏ thấy vậy sợ quá, lú cả lưỡi, lắp bắp xin nhận tội.

Bao Công truyền lính đánh Tú Trung 20 roi rồi đem tống giam vào ngục. Đoạn ông bảo Tiêu Phụ Hớn ra về.

Sau đó, Bao Công bí mật gọi hai người lính tâm phúc là Vương Trung và Lý Nghĩa vào và bảo:

- Ta thấy trong vụ án Thục Ngọc này, có nhiều điều nghi ngờ. Vậy các người khá chia nhau điều tra thêm về hai nguyên bị, về các nhơn chứng và về Minh Tu. Ta chắc rằng thủ phạm là đứa nào khác chớ không thể là Tú Trung. Không có lý do gì Tú Trung lại giết Thục Ngọc, nhất là nếu đêm đó quả có say rượu thật thì làm sao nó leo được xuống lầu? Vậy hai người khá xét kỹ lại điều này. Cũng phải điều tra cho rõ tính tình hạnh kiểm của hai nhơn chứng và Minh Tu.

Trưa hôm sau, bọn Vương Trung và Lý Nghĩa đã phúc trình đầy đủ về các người kể trên.

Suốt buổi chiều, Bao Công ngồi nghiên cứu hồ sơ vụ án Thục Ngọc. Đôi ba lần ông kêu hai thám tử Vương Trung và Lý Nghĩa vô hỏi thêm vài chi tiết. Khi trời đã xế chiều Bao Công truyền dẫn Tú Trung lên hỏi một lúc rồi lại sai lính giải về ngục.

Lát sau, Bao Công đuổi hết tả hữu ra ngoài rồi kêu riêng Vương Trung và Lý Nghĩa vào phòng ông thì thăm hỏi lâu với hai thám tử. Đoạn ông mở tủ lấy chút bạc trao cho hai người và dặn:

- Các người cứ y kế mà thi hành, cấm không được để lộ cho ai hay. Xong việc ta sẽ thưởng công cho. Thôi các người đi sửa soạn cho kịp.

Hai thám tử thưa xin tuân lệnh rồi đi ra.

Nói về Minh Tu đêm đó, như thường lệ hết canh một, sang canh hai mới trở về cầu nghỉ ngơi.

Bỗng Minh Tu nghe tiếng oan hồn khóc lóc, kêu than nổi lên từ hai đầu. Chút sau lại nghe tiếng đàn bà kêu than ở ngay sau lưng.

Minh Tu thất kinh luôn miệng niệm kinh Di Đà. Minh Tu liếc mắt ra phía sau lưng thấy một bóng ma đàn bà trắng toát, đầu tóc rũ rượi đang ngồi bưng mặt khóc lóc kể lể. Minh Tu càng niệm mau kinh Di Đà. Bỗng ma đàn bà nhích dần lại sau lưng Minh Tu, lớn tiếng kóc than rằng:

- Bớ Minh Tu, người là kẻ sát nhân phải đền mạng. Hãy ngưng đọc kinh Di Đà bởi lẽ mi tránh sập khỏi tội. Bởi người muốn hãm hiếp ta nhưng ta chẳng chịu, người bèn sát hại ta. Người lại nhẫn tâm lột hết cả trâm, bông tai và cà rá vàng của ta. Ta chết oan, chưa tới số nên hồn ta đầu cáo nơi Diêm Vương. Ngài cho ta hai sứ giả dẫn ta về để bắt hồn người. Hãy ngưng niệm kinh đi, bớ Minh Tu, bớ Minh Tu! Oan hồn, hồn hiện về đây, người đã thấy chưa?

Trong khi con ma đàn bà kể tội Minh Tu thì hai con quỷ mặt mày dữ tợn, một con mặt xanh lè, một con mặt đỏ rực, ranh nanh chìa ra ngoài miệng, hình thù quái dị, lão đảo từ hai đầu cầu xáp gần lại giữa cầu.

Hai con quỷ vừa đi vừa gầm gừ nghe rợn người, một con múa cây giáo dài một con vung gươm sáng quắc.

Khi hai con quỷ còn cách Minh Tu lối vài bước, nó dừng lại hoa tay múa chân như chờ giờ bắt Minh Tu.

Con ma đàn bà thấy thế khóc rống lên, réo tên Minh Tu hỏi tội rồi nói tiếp:

- Mi phải trả lại nữ trang cho ta ngay, còn như mi không chịu ta sẽ kêu oan tới Thiên Đình, tất người phải chết không ai cứu đặng.

Minh Tu nghe vậy đáp:

- Thôi ma nàng ơi. Ta đã hối hận nhiều rồi. Bữa đó ta tính chuyện ô dâm mà chẳng đặng, ngặt vì nàng la to, ta sợ bị bắt nên quá hoảng sợ lỡ tay giết nàng. Xin nàng tha tội cho ta. trâm và bông tai cà rá còn đây ta xin trả lại nàng. Để ta xin tụng kinh siêu độ cho, nàng hãy rũ lòng thương chớ tâu Thiên Tào.

Con ma đàn bà nghe nói lại khóc rống lên một hồi và đòi Minh Tu phải trả nữ trang ngay để nó về âm phủ cho kịp. Minh Tu vội đáp:

- Nữ trang ta giấu trong bọc đây. Ta xin trả lại ngay.

Nói đoạn Minh Tu thò tay vào bọc tìm. Vừa lúc ấy hai con quỷ nhào tới, con phía trước chìa giáo vào ngực Minh Tu, con phía sau kề gươm vào cổ Minh Tu, hô ngòi im, không được chống cự.

Vẫn hai con quỷ này chính là thám tử hành động theo kế của Bao Công. Còn người đàn bà là một gái điếm do hai người mượn giả làm oan hồn Thực Ngọc đặng nhát Minh Tu cho y tự khai tội.

Thám tử Vương Trung lấy mũi giáo ngửa mặt Minh Tu lên và bảo:

- Hai ta vâng lệnh Bao đại nhơn đến bắt người về tội giết hại nàng Thực Ngọc chớ chẳng phải là quỷ sứ gì đâu.

Minh Tu sợ tái mặt, chấp tay năn nỉ xin tha.

Vương Trung lắc đầu nói:

- Người tàn ác quá còn xin gì nữa? Thôi mau đứng lên cho ta làm phận sự.

Minh Tu ríu ríu vâng lời. Lý Nghĩa đứng sau lưng tra gươm vào vỏ rồi rút dây trói chặt Minh Tu lại, đoạn cúi xuống lượm túi đồ của Minh Tu rồi phụ với Vương Trung áp giải Minh Tu về Nha trình Bao Công. Người đàn bà cũng đã quấn lại tóc, buông tấm vải trắng phủ ngoài ra lạnh lẽo đi về nhà sau khi nghe Vương Trung dặn sớm mai đến Nha mà lãnh thưởng.

Hai thám tử áp giải Minh Tu tới Nha thấy khuya rồi bèn đem thẳng xuống giao cho lính coi ngục giam lại. đoạn hai người trở lên nạp tang vật vào phòng thơ lại rồi đi nghỉ.

Sáng sau, Vương Trung, Lý Nghĩa dẫn người đàn bà đêm qua và Minh Tu đến trước mặt Bao Công.

Hai thám tử và người đàn bà thuật lời Minh Tu đã nói hồi đêm. Minh Tu hết đường chối cãi đành nhận tội.

Bao Công lấy bạc thưởng cho cả ba người rồi cho mở gói nữ trang bày ra trên bàn đoạn cho gọi Tiêu Phụ Hớn đến. Ông ta nhận đúng là đồ nữ trang của con gái mình, nên được Bao Công cho lãnh đem về.

Sau đó ông lên án chém đầu Minh Tu và truyền tống giam vào ngục chờ ngày hành quyết.

Đoạn Bao Công cho dẫn Tú tài Hứa Hiến Trung đến mà bảo rằng:

- Kẻ giết Thục Ngọc là Minh Tu. Y đã bị tống giam chờ ngày đền tội. Về phần nhà ngươi đã đậu Tú tài mà còn làm chuyện gian dâm với con gái người ta, lẽ ra phải lột áo bầu xanh, mất chức Tú tài. Tuy nhiên, xét vì nhà ngươi chưa vợ mà Thục Ngọc cũng chưa chồng, hai bên có làm chuyện bậy bạ,

ngoài vòng lễ giáo, âu cũng là tiền duyên. Phần nàng Thục Ngọc thả cầu rút người lên chẳng dè rút lầm Minh Tu mới sanh chuyện. Nhưng nàng đã biết thủ tiết cùng nhà người đến nỗi phải chết vì lưỡi dao của Minh Tu. Như thế nàng cũng xứng đáng làm vợ nhà người.

Bao Công ngưng một lát như để dò xét phản ứng của Tú Trung, đoạn ông ôn tồn nói tiếp:

- Nay ta ra hai điều cho người chọn: Một là lấy vợ khác thì mất chức Tú tài; hai là biết nghĩ đến tình cũ, nghĩa xưa, lấy Thục Ngọc làm vợ chánh thì phải giữ lễ, lo ma chay, thờ phượng cho nàng và không được lấy vợ khác nữa. Trong hai điều ấy, người muốn điều nào?

Tú Trung chấp tay thưa rằng:

- Tôi biết Thục Ngọc thà chết chứ không chịu thất tiết. Lúc còn sống nàng vẫn bảo tôi thế nào cũng phải cưới nàng làm vợ. Tôi cũng đã hứa lấy nàng và đang tính dịp thuận tiện để gia đình cưới hỏi đàng hoàng. Ai ngờ nửa đường đứt gánh nàng bị hại vì muốn thủ tiết cùng tôi. Như vậy tôi lấy vợ khác sao đành. Để khỏi phụ lòng nàng, tôi xin nhận nàng làm vợ chánh, xin thờ phượng cúng quây tử tế và xin nhất định không lấy vợ khác từ nay.

Nghe nói vậy, Bao Công có ý vui lòng, bèn dạy rằng:

- Lòng người như vậy là hợp lẽ Trời. Ta sẽ giúp đỡ nhà người. Thôi để lát nữa ta viết thư cho quan Đốc học xin cho nhà người khỏi mất khoa Tú tài. Bây giờ người có thể thông thả ra về, ráng học hành chăm chỉ nghe. Người khá đến thuật lại lời ta dạy cho ông bà Tiêu Phụ Hớn rõ và đôi bên bên thu xếp cho xong việc ấy đi.

Tú Trung vòng tay tạ ơn Bao Công rồi buồn rầu ra về.

Tú Trung đi khỏi, Bao Công bèn lấy giấy bút ra viết cho quan Đốc học

một bức công văn đại ý như sau:

“Thưa quan Đốc học,

“Bốn chức, chiếu theo đơn kiện của Tiêu Phụ Hớn có bắt giữ Tú tài Hứa Hiến Trung để điều tra về cái chết của Thục Ngọc.

“Nay xét ra y vô can vì thủ phạm là Minh Tu đã thú nhận hết tội lỗi. Tên này lên lầu toan chuyện ô dâm, chẳng ngờ việc không êm, y bèn rút dao giết Thục Ngọc rồi thừa dịp đoạt trâm, cà rà, bông tai nạn nhân. Y bị án tử hình và chờ ngày đền tội.

“Về phần Tú Trung, nó còn trẻ tuổi, chưa vợ đối diện với nhà có Tiêu Thục Ngọc cũng chưa chồng. Hai trẻ thuận tình, đêm khuya vắng vẻ thông gian cùng nhau, thắm thoát đã hơn nửa năm mà gia đình đôi bên không ai hay biết. Hai trẻ cũng đã cùng nhau giao kết việc trăm năm. Nếu không có Minh Tu gây ra tai họa thì đâu có cảnh rẽ thúy chia uyên, kẻ khuất người còn.

“Nàng Thục Ngọc thác oan nhưng còn giữ được trọn niềm tiết nghĩa. Thương vậy thay! Còn Tú tài Hứa Hiến Trung nguyện không lấy vợ khác. Khá vậy thay!

“Bốn chức nghĩ rằng: Kẻ sát nhân đã bị khép vào tội tử hình. Còn Hứa Hiến Trung vì ăn ở có nghĩa nên đề nghị không bị mất chức Tú tài.

Xin chờ ngài phân xử.

Nay kính

Ký tên Bao Công

Quan Đốc học xem công văn xong bèn trả lời chấp thuận đề nghị của Bao Công.

Sách có chép rằng từ ngày nhờ tài minh xét của Bao Công, mà được trả lại tự do, Tú Trung chăm lo học tập ngày đêm đến sau thi đậu Cử nhân. Buổi vinh quy bái tổ, Hứa Hiến Trung nay thành Cử Trung đến Nha của Bao Công để tạ ơn cứu tử ngày trước.

Bao Công mời ngồi ghế, dùng nước trà rồi thủng thẳng hỏi Cử Trung:

- Chớ bây giờ có muốn lấy vợ không?

Cử Trung nghiêm trang đáp:

- Tôi dù có chết cũng không dám.

Bao Công vuốt râu cười nói:

- Người ra có ba điều bất hiếu, nặng nhất là không con cái nối dõi tông đường. Ta tưởng nên nghĩ lại.

Cử Trung thưa:

- Cám ơn đại quan song tôi xét đã giữ chữ “nghĩa” tất không tròn chữ “hiếu” được. Nay Thục Ngọc chịu chết vì thủ tiết với tôi và đã lấy nàng làm vợ chánh, đành chịu mang tiếng là bất hiếu chớ không thể làm phượng phi nghĩa.

Bao Công gật đầu nói:

- Anh ăn ở thủy chung, đúng mực, rất đáng khen. Nhưng ta nghĩ người nay công thành danh toại, hồn Thục Ngọc tất cũng ngậm cười nơi suối vàng. Nếu như nàng còn sống chắc cũng bằng lòng cho anh lấy vợ lẽ, nàng hầu. Vậy cứ để nàng Thục Ngọc làm vợ chánh mà cưới vợ thứ nhì thì cũng chẳng sao. Chẳng hay ý kiến anh ra thế nào?

Cử Trung một mực không chịu.

Bao Công bèn nói sang chuyện khác.

Hai người đàm đạo hồi lâu về văn chương thi phú rồi Cử Trung đứng dậy cáo biệt ra về.

Ít bữa sau Bao Công mời một Cử nhân tân khoa, đậ cùng một lượt với Cử Trung đến và nhờ đỡ khéo Cử Trung lấy con gái họ Hoạt làm vợ thứ. Nói mãi Cử Trung mới miễn cưỡng ưng thuận. Người bạn bèn đứng ra làm mai, thế rồi Cử Trung và con gái họ Hoạt làm lễ thành hôn ít lâu sau.

Thục Ngọc giữ được chữ “tiết” còn Cử Trung giữ được chữ “nghĩa” mà không phạm chữ “hiếu”. Cả hai đều vẹn đạo cương thường.

Chương 6: Đồng Mưu Hại Chồng

Xưa kia tại huyện Hoát Thôn, thuộc phủ Lư Châu bên Tàu có một người thợ may tên là Chương Tân, tuổi độ 50 vóc người ốm yếu, tánh hạnh dễ thương, ưa làm điều lành, nhất là hay giúp đỡ bạn bè. Nhờ cần cù làm ăn, nên Chương Tân cũng dư ăn dư xài lại cho tá điền trong vùng vay tiền làm mùa với lời phải chăng nên chi gia đình ngày càng khá giả.

Chương Tân goá vợ, không con cái chi, mới nuôi một đứa cháu trai tên là Kế Tổ, từ lúc còn bé dại nay đã lớn khôn. Hai chú cháu thương mến nhau như cha con vậy.

Mấy năm gần đây, Tân cưới Vương Thị về làm vợ kế, Vương Thị tuổi còn nhỏ, xinh đẹp sắc mặt hồng hào, chăm lo việc nhà nhưng phải cái lẳng lơ và tính nết dâm đảng...

Hai vợ chồng và đứa cháu sống yên vui, hòa thuận trong một căn nhà cao ráo, rộng rãi, cất trên một thửa đất khoảng khoát, xung quanh có vườn trồng cây đẹp đẽ. Xóm Chương Tân ở gồm toàn những gia đình khá giả, nhà nọ cách biệt nhà kia bởi một khoảng vườn hay cái sân rộng không có rào giậu chi cả. Giới hạn giữa hai nhà thường là một hàng cây hay một vài cái mốc bằng đá bằng cây chôn xuống đất. Tuy thế cũng không có sự chi rắc rối, lộn xộn xảy ra vì ai nấy đều lo công chuyện làm ăn, ít dòm ngó tới việc người khác.

Vợ chồng Chương Tân ăn ở với nhau đã vài năm mà Vương Thị cũng không có tin mừng gì cả. Chương Tân thấy mình tuổi ngày mỗi cao lại hiếm hoi không con cái nên mới tính chuyện lấy vợ cho Kế Tổ nhà có thêm người và sau thêm trẻ nhỏ cho vui nhà.

Chương Tân thường bảo vợ:

- Nhà ta căn trên có ba phòng lại còn dãy nhà bếp với 2 căn, ba người ở rộng quá nhiều khi thấy trống trải, lạnh lùng. Nay có cưới vợ cho Kế Tổ thời cũng còn dư chỗ. Vả lại ta bận việc suốt ngày và thường phải cùng Kế Tổ đi đo cắt áo mướn trong vùng, khi thì cả buổi, lúc lại mất cả ngày, nay thêm vợ Kế Tổ, nàng cũng có người đỡ đần công việc và chuyện trò những lúc nhàn rỗi, như vậy đỡ quạnh hiu.

Vương Thị cho là phải, và Kế Tổ cũng khứng chịu. Chương Tân rất đẹp lòng bèn để tâm tìm bạn trăm năm cho cháu. Thấy Lưu Thị, con gái một người buôn bán cùng xóm, đã xinh đẹp lại chăm làm, Chương Tân cậy làm mai cưới Lưu Thị về cho Kế Tổ. Gia đình Lưu Thị ưng thuận, thế là hai đảng chỉ còn chờ ngày lành tháng tốt làm lễ thành hôn cho đôi trẻ.

Có người bà con gần và rất thân với Chương Tân, nghe tin lật đật đến thì thăm với Tân rằng:

- Có chuyện chi mà bác làm gấp rút việc cưới xin cho cháu vậy? bác có biết câu lấy vợ kén tông không. Lưu Thị là con vợ bé thường bị mẹ ghẻ và lũ con lớn của cha hành hạ, áp bức bắt làm vất vả suốt ngày...

Chương Tân ngắt lời:

- Thì tôi biết chớ sao không biết cái điều đó. Chính nhờ thế sau này nó về làm dâu bên tôi nó không cậy của, hợm mình vả lại gia đình tôi là nhà làm ăn được đưa quan làm lụng vất vả càng tốt chớ sao?

Người bà con cười đáp:

- Nếu thực tình bác lấy thì tôi chẳng dám bàn. Nhưng nếu bác muốn Lưu Thị đóng vai kỳ đà cản mũi bác gái nhà ta không cho lãng nhãng... thì bác sẽ thất vọng đấy. Vì Lưu Thị quen bị đè nén, áp bức lại quá hiền lành nên nó nhút nhát, sợ sệt, dễ bị người khác dùng cách này hay cách khác buộc nó phải

theo ý họ không hề có phản ứng gì ráo trọi.

Chương Tân cười vỗ vai người bà con biểu:

- Bác nó vậy tôi cũng cảm ơn, thực tình tôi hỏi vợ cho cháu là để có thêm người cho vui cửa vui nhà và để cho cháu yên bề gia thất, khỏi lông bông, chớ tôi không có ý gì khác cả.

Rồi hai người ngồi nói chuyện vân hồi lâu về chuyện làm ăn buôn bán, không dả động để vấn đề Lưu Thị nữa. Ít tháng sau, đám cưới Kế Tổ lấy Lưu Thị được cử hành trong bầu không khí vui vẻ, tưng bừng. Kế Tổ rất hài lòng được vợ vừa xinh đẹp lại hiền lành, bảo sao nghe vậy, thức khuya, dậy sớm, lo đủ mọi việc trong nhà thiệt là chu đáo, Lưu Thị vẫn quen như khi chưa xuất giá, chỉ quanh quẩn ở phía bếp và sau vườn, ít khi bước chân lên đến nhà trên. Tuy vợ chồng Kế Tổ được Chương Tân dành riêng cho một phòng song cứ trời vừa sáng là Lưu Thị đã bò ra khỏi giường xuống nhà dưới lo mọi việc, chờ tới khuya mọi người ngủ cả nàng mới dám trở về phòng.

Vợ chồng Kế Tổ rất mực cung kính, hầu hạ vợ chồng Chương Tân y như cha mẹ đẻ, đối lại Chương Tân cũng thương vợ chồng Kế Tổ như con ruột vậy. riêng có Vương Thị xem ra bằng mặt mà chẳng bằng lòng và có chiều ghen tuông, hằn học với cặp vợ chồng son trẻ. Sáng nào Lưu Thị lỡ dậy muộn một chút là người ra lại nghe tiếng thím ta đay nghiến, riếc móc, bắt bẻ cháu dâu, nói mát, nói xéo đủ điều. Tuy vậy hòa khí trong gia đình cũng không đến nỗi bị sút mẻ, một phần vì Lưu Thị tốt nhin, biết vui vẻ chịu đựng, một phần vì Chương Tân và Kế Tổ mãi lo công việc làm ăn, đi đi, về về suốt ngày nên hai người cũng chẳng còn thì giờ mà ghe chuyện đàn bà.

Chú cháu yên tâm về chuyện gia đình, xuất toàn lực lo phát triển công việc làm ăn, ngày càng phát đạt. Hai người dự tính qua năm tới sẽ đi xứ xa lập tiệm may mướn và họ bàn nhau chừng 3 tháng nữa sẽ đi thăm dò địa điểm làm ăn.

Gia đình êm ấm, tiền bạc dư xài, chú cháu Kế Tổ thật là tràn trề hạnh phúc. Cho đến một hôm, trời đã về chiều, hau chú cháu vừa về tới nhà được một lát thì có hai người thợ sơn tên là Dương Vân và Trương Tú vốn cùng quê với Chương Tân, nay nghe nói Chương Tân làm ăn khá giả mới từ xa lần đến xin giúp đỡ. Lạ gì tánh con người ta sống nơi đất lạ nay gặp kẻ đồng hương tất sẵn lòng cứu mang đùm bọc, huống chi Chương Tân vốn dĩ đã có lòng nhân, ưa giúp người hoạn nạn. Cho nên khi Dương Vân và Trương Tú vừa ngỏ lời thì Chương Tân vui vẻ nhận cho ở đậu và hứa sẽ giúp vốn làm ăn, chừng nào trả cũng được. Đoạn Chương Tân gọi giết gà, mở rượu khoản đãi hai người và sai vợ là Vương Thị cấp tốc dọn dẹp căn phòng kế cận phòng vợ chồng Chương Tân cho hai người tạm ở. Kế Tổ từ lúc gặp Dương Vân và Trương Tú đã cố ý không ưng. Thấy hai người cùng trạc lối 25, 26 tuổi, khỏe mạnh, ăn nói hoạt bát lại hay nhìn trộm Vương Thị và Lưu Thị mỗi lần hai người đàn bà này bưng món ăn lên tiếp, thời Kế Tổ thấy ngại ngại và có linh cảm chuyện không hay đã theo gót hai tên này vô nhà mình. Chàng định bụng cơm nước xong sẽ nói riêng với chú điều mình nhận xét nhưng sau lại thôi vì nghĩ lại chàng thấy chú có vẻ hiểu lầm là chàng không muốn chú giúp người khác như chú đã từng giúp chàng.

Dương Vân, Trương Tú đến ở đậu nhà Chương Tân thắm thoát đã được hai tuần. Tuần đầu hai người lo mua sắm vật liệu dụng cụ làm sơn đem về chất đầy nửa căn nhà dưới cạnh bếp. Qua tuần sau, họ thay phiên nhau người chạy ngoài, kẻ lo việc ở nhà.

Chương Tân thấy cả hai còn trẻ tuổi đã biết lo làm ăn đứng đắn nên lấy làm ưng ý lắm thường khích lệ họ và ra thêm tiền bạc giúp vốn. Phần Kế Tổ lúc đầu có ý chẳng ưa sau thấy họ không tỏ vẻ chi xác láo hỏn hào, chàng cũng dần dần có cảm tình với hai người. Còn về Vương Thị từ bữa có haic hàng trai trẻ đến ở chung nhà, nàng bớt gắt gỏng, bớt dằn vặt, bớt đay nghiến cháu dâu. Nàng lại thường dậy sớm hơn trước và hay chải chuốt óng ả hơn xưa. Nhiều lần nàng còn khuyên vợ Kế Tổ chẳng nên thức khuya dậy sớm e

có hại vì đang tuổi ăn tuổi ngủ. trước kia ít khi Vương Thị xuống bếp thì nay nàng lại hay quanh quẩn ở sau nhà, chạy lăng xăng, nói năng dịu dàng, vui vẻ. Nàng chăm lo săn sóc cho Dương Vân Trương Tú và nhất là cho Vân mà nàng dường như có chiều mến hơn. Thị lại khuyên chồng san sẻ bớt cho nàng và Lưu Thị công việc vặt vãi như việc đi giao cho khách hàng áo quần đã may xong.

Chương Tân cả mừng thấy vợ sốt sắng giúp đỡ công việc làm ăn của mình. Riêng vợ Kế Tổ, từ ngày thấy thím dâu đối xử tử tế, độ lượng lại hay giao cho công việc chạy ngoài đưa hàng cho khách, thị lấy làm mừng lắm vì nhờ đó thị có dịp về thăm gia đình và đem quà cáp về cho các em.

Một bữa, Dương Vân và Trương Tú lên chợ Huyện sắm lễ vật về xin với Chương Tân và Vương Thị nhận hai người làm con nuôi. Chương Tân cảm động đến sa nước mắt, bèn làm lễ cáo gia tiên mời xóm giềng đến dự rồi nhận hai người làm dưỡng tử. Kế Tổ hơn họ một tuổi được làm anh, Dương Vân làm thứ còn Trương Tú làm út. Từ đó mọi người càng thân nhau hơn trước. Xem ra có Vương Thị và Dương Vân là vui mừng hơn cả. Một sáng ở nhà chỉ còn hai người, Vương Thị bèn lân la gần gũi Dương Vân cười cợt, mắt liếc đưa tình. Vẫn Vương Thị biết Vân và Tú đều không đứng đắn và có ý ve vãn, tán tỉnh, ham muốn thị từ lâu. Quả nhiên Vương Thị đánh trúng tim đen của Dương Vân... Thế rồi việc phải đến đã đến, lạ gì lửa gần rơm phải bén rồi bốc cháy phừng phừng. Hai người bèn đưa nhau vào phòng ân ái. Dương Vân mới nhân dịp này cho Vương Thị biết hẳn giả xin làm con nuôi Chương Tân để được ở mãi tại nhà này và được dịp thân mật với Vương Thị mà không sợ người ngoài dị nghị và Chương Tân, Kế Tổ nghi ngờ. Vợ Chương Tân đập nhẹ vào vai Dương Vân và khúc khích cười nói: “Thiếp biết thâm ý của chàng từ bữa đó. mưu chàng thế mà hay.”

Tấn tuồng thương luân bại lý đó cứ tiếp diễn mà không ai hay biết. Vân thường Trương Tú nhanh nhẹn hơn để vịn vào đó đẩy Tú đi lo việc giao dịch

mua bán bên ngoài đặng hẳn được ở nhà liên miên. Nhưng một bữa, Tú thấy hai mẹ sơn Vân ủ đều hồng cả vì thiếu chăm nom. Tú cự nự và buộc Vân phải đi giao dịch thế cho Tú một vài ngày để Tú lo làm mẹ sơn thứ ba cho hoàn hảo. Vương Thị nghe vậy cũng phụ họa với Tú và khuyên Vân nên nghe theo, lấy cố đừng để mọi người nghi ngờ tìm hiểu...

Thế là sáng sau Dương Vân buộc lòng phải đi thế Trương Tú. Một lát, Chương Tân, Kế Tổ và Lưu Thị cũng đi công việc thường lệ. Trong nhà chỉ còn Vương Thị và Trương Tú, Vương Thị cài cửa ra vào rồi đến bên cửa sổ trông ra lộ, ngồi chăm chỉ khâu áo quần cho khách hàng. Phía sau nhà Trương Tú cũng đang hẩn hái ra sức pha chế, trộn, ủ mẹ sơn thứ ba. Hẩn vừa làm vừa nhịp nhàng ca hát. Một hồi lâu sau, tiếng hát bỗng ngưng bật và nếu ai tò mò nhìn vào nhà Chương Tân cũng không thấy Vương Thị ngồi khâu áo bên cửa sổ nữa. Một chú mèo mướp từ đâu chiu ra, nhảy lên giường nằm ườn trên đồng vải, lăn lộn chán rồi lại vờn cuộn chỉ trắng. Thấy cuộn chỉ tròn lăn đều, lăn đều, mèo ta thấy hay hay chồm dậy vồ. Cuộn chỉ lăn mau, lăn mau rồi rơi xuống gầm giường. Phía sau sân nhà, một chú sáo đen huyền mỏ vàng tươi, từ đâu bay đến xà xuống đậu ngay vào nắp chiếc thùng mà thợ sơn vẫn dùng để trộn sơn cho đều trước khi ủ. Chừng nắp thùng được để một cách vội vã nên chú sáo vừa đáp xuống nó đã mất thăng bằng và rơi xuống sân đất nghe “bịch” một tiếng hko6 khan và ngẩn ngui. Sáo ta hoảng hồn tung cánh bay vọt lên chòm cây nghiêng đầu xuống như dò la, quan sát. Rồi thì tứ bề im lặng...

Không biết tối hôm ấy Vương Thị giải thích sao đó với Dương Vân mà từ bữa sau, Vân và Tú vui vẻ thỏa thuận luân phiên nhau kể ở nhà, người chạy ngoài y như trước.

Ngày lại ngày kế tiếp êm đềm trôi qua... Thấm thoát đã 2 tháng từ ngày Dương Vân và Trương Tú làm chuyện đòi bại với Vương Thị mà Chương Tân vợ chồng Kế Tổ không hay biết chút gì. Nghĩ cũng tội nghiệp cho

Chương Tân quá tin người nên rước họa vô nhà, nuôi lầm rắn độc.

Một tối vợ chồng Chương Tân cùng vợ chồng Kế Tổ và Dương Vân, Trương Tú, tất cả 6 người ngồi ăn cơm. Bốn người đàn ông cười cười nói nói vui vẻ lắm. Bỗng Chương Tân nói ra việc mình sắp cùng Kế Tổ lên tỉnh tìm địa điểm lập tiệm may cắt mai sau. Vương Thị và hai tên thợ sơn chột dạ lén nhìn Chương Tân và Kế Tổ như để dò xét. Khi được biết thân đó là dự định Chương Tân đã có từ lâu, cả ba đưa mắt nhìn nhau, mở cờ trong bụng. Cơm nước xong, Chương Tân dặn Vương Thị và Lưu Thị sửa soạn hành lý cho đầy đủ vì chuyến này hai chú cháu còn ở lại trên tỉnh ít lắm cũng phải hai tháng. Ngày đi được ấn định vào sáng 16 tháng 8 tức là còn 6 bữa nữa.

Chiều ngày 14, người bà con gần rất thân với Chương Tân đã đến bữa trước để nói về vụ Kế Tổ lấy Lưu Thị, lại đến thăm Chương Tân. Vừa ngồi xuống ghế, người ấy đã rút trong bọc ra một bức tranh cuộn tròn và nói với Chương Tân rằng:

- Tôi được người bạn ở Hàm Dương gửi cho tấm tranh này, nhưng nhà chật hẹp không có chỗ treo, lại thấy bác có đủ điều kiện để trưng bức tranh này nên tôi xin đem biếu bác.

Chương Tân mừng lắm, đóm lấy bức tranh mở ra coi, thấy vẽ cảnh một con gà mái óng ả đẹp đẽ đứng giữa ba con gà trống. Góc trên có 4 chữ “thiên hạ thái bình”. Tân tấm tắc khen bức tranh đẹp, có ý nghĩa rồi cảm ơn người bà con rồi rít. Lát sau, người ấy cáo từ ra về. Chương Tân đem bức tranh treo lên vách nơi phòng khách rồi suốt bữa cơm Tân vừa nhắm rượu vừa bàn về bức tranh. Kế Tổ cũng khen nét vẽ linh động. Còn Vương Thị và Dương Vân, Trương Tú ba người chỉ nói đôi ba câu cho có lệ rồi đưa mắt nhìn nhau... Tối đó không biết Vương Thị năn nỉ i eo thế nào mà qua sáng sau Chương Tân rinh bức tranh treo vô phòng riêng của hai vợ chồng. Kế Tổ hỏi, Tân trả lời treo ngoài sợ sái.

Sớm mười sáu, hai chú cháu khăn gói lên đường. Hôm ấy cũng là phiên Dương Vân ở nhà. Vương Thị lại sai Lưu Thị chạy việc bên ngoài như thường lệ, nhưng lần này có lẽ không e sợ Chương Tân và Kế Tổ về bất chợt nên Vương Thị chỉ dặn cháu dâu khi đi nhớ khép cửa ra vào lại.

Lưu Thị vừa đi khỏi, Vương Thị và Dương Vân hai đứa dắt nhau vào buồng giỡn hót tự nhiên không gìn giữ chi cả.

Nói về Lưu Thị đi được một quãng xa mới sực nhớ quên mang theo gói quà định đem cho các em. Nàng liền quay về nhà. Thấy cửa khép, vợ Kế Tổ mừng lắm nhẹ nhàng lách vô.

Nghe thấy tiếng thím dâu và Dương Vân nô giỡn bên trong Lưu Thị lấy làm lạ bèn lỏn vào phòng Chương Tân dòm sang. Chẳng dè vô ý chạm phải chiếc âu đồng đựng trà của Vương Thị để trên chiếc bàn kê giáp vách. Âu đồng rớt xuống đất lăn tròn kêu bong bong như báo động. Lưu Thị hết hồn ù té tông cửa chạy ra lộ rộng thẳng một mạch. Nhưng chậm mất rồi, Vương Thị đầu tóc rối bù cũng vừa ló ở cửa phòng Dương Vân ra.

Tên thợ sơn hỏi giật giọng: “Ai vậy?” Vương Thị găt: “Vợ Kế Tổ chứ ai”.

Dương Vân vội nói:

- Vậy thì nguy rồi, phải làm nó như mình thì mới bịt miệng nó được.

Rồi đôi gian phu dâm phụ thì thảo bàn mưu tính kế với nhau hồi lâu ra vẻ tương đắc lắm.

Khi Lưu Thị trở về, Vương Thị và Dương Vân làm như không có chuyện gì xảy ra cả. Đến tối, Trương Tú về, cả ba hội lại bàn tán với nhau hồi lâu mới tắt đèn đi ngủ.

Đêm ấy Lưu Thị ngủ một mình trong phòng. Đến khuya, Dương Vân lên

vô giường đê Lưu Thị. Vợ Kế Tổ toan la thì Vương Thị đã đứng sẵn bên giường từ lúc nào, xáp vô bịt miệng giữ tay Lưu Thị để Vân mặc tình làm ô nhục nàng. Lưu Thị thế cô đành phải chịu. Sau đó Trương Tú vô phòng bắt cặp với Vương Thị.

Từ đêm đó, hai tên thay nhau khi bắt cặp với thím dâu lúc bắt cặp với cháu dâu.

Mấy tháng sau, Chương Tân và Kế Tổ trở về nhà. Chương Tân gặp nhiều lần vợ và hai tên thợ sơn có vẻ thân mật gần như suồng sã nên có ý nghi ngờ dò xét. Tân giả đau thỉnh thoảng về nhà bất chợt. Nhưng bọn kia đã đề phòng rồi nên Tân không bắt được quả tang. Hai tên đồn mạt bèn bàn với Vương Thị tìm cách hại Chương Tân và Kế Tổ. Àu phụ khứng chịu thế là chúng đợi cơ hội thuận tiện để thi hành thủ đoạn bất nhân. Chúng không phải chờ lâu.

Một bữa Chương Tân bảo Kế Tổ:

- Nay đã đến mùa gặt, ta phải chia nhau đi đòi nợ. Vậy mai sớm ta cùng đi. Qua khỏi quăng rừng cây sơn đến xóm làng ở chân núi, ta sẽ chia tay nhau, con sang huyện Cửu Giang đòi mười khoản nợ, phần ta sẽ qua Thôn Vọng trâu ba món tiền. Thôn Vọng gần hơn vả lại ta chỉ có ít việc tại đó tất sẽ xong sớm và về nhà trước con. Lướt về ta cũng ghé chơi vài người quen tại xóm làng ở chân núi, mà con đã biết. Vậy khi đòi nợ xong, con khá qua đó nếu ta còn ở đấy thì cùng về cho vui, bằng không, tức là ta đã về nhà rồi.

Nói đoạn lấy giấy tờ biên nợ ra trao cho Kế Tổ và dặn dò cặn kẽ về việc trâu tiền bạc sao cho phân minh.

Vương Thị nghe lỏm được liền cho Dương Vân và Trương Tú hay.

Sớm hôm sau, hai chú cháu sắp sửa lên đường xảy có người lối xóm đến nhờ Chương Tân qua đo cắt mấy bộ tang phục vì nhà có bà già đang hấp hối

chắc khó lòng qua khỏi hôm nay. Chương Tân bèn bảo vợ qua bên lấy ni tắc rồi sửa soạn sẵn vải xô, vải trắng để chiếu tối ông về cắt may cho kịp. Ông cũng lại hối Kế Tổ sớm xong công việc mà về. Đoạn hai người ra đi.

Năm ấy trúng mùng nên việc đòi nợ không mấy khó khăn. Lối 10 giờ sáng Chương Tân đến Thôn Vọng thì quá ngộ ông đã thâu xong nợ. Ông vào quán ăn lưng cơm rồi trở về liền. Đến xóm làng ở chân núi ông vô thăm hỏi đôi ba người quen rồi tắt tả băng qua cánh rừng sơn về nhà. Lúc đó đã xế chiều.

Trương Tú đứng rình bên đường thấy Chương Tân từ xa đi lại bèn ra hiệu cho Dương Vân hay. Hai tên giả bộ lấy rìu đẽo vỏ cây sơn ở ven đường để coi đã lấy được chưa. Khi Chương Tân đi tới gần, Trương Tú làm như chột ngừng lên nhìn thấy và reo lên: “Cha đã về” rồi gọi Dương Vân rồi rít. Hai đứa giắt rìu vào thắt lưng rồi chạy a lại đón đường Chương Tân hỏi:

- Cha về sớm vậy, cha đưa gói đồ con mang đỡ.

Nói đoạn hai đứa làm bộ tranh nhau mang đồ cho Chương Tân nhưng rồi Trương Tú nhường cho Dương Vân ôm gói đồ, còn y thì đi sát sau lưng Chương Tân, làm bộ cười nói vui vẻ. Ba người đi gần đến cái hồ sen lớn bên đường. Dương Vân tiến lên, vỗ nhẹ vào vai Trương Tú. Trương Tú gạt đầu bước qua bên trái đi ngang hàng với Chương Tân, trong khi Vân xấp lại sau lưng cha nuôi. Bỗng Vân hét lớn “Giết nó đi”, rồi hấn vờn hai cánh tay hộ pháp nhắc bổng Chương Tân lên. Trương Tú nghe hiệu lệnh tức thì khom lưng chụp lấy hai cẳng Chương Tân lôi về phía trước. Trong chớp mắt, người thợ may xấu số kia bị hai tên ác ôn vác lên vai chạy như bay đến hồ sen. Chương Tân cố sức vùng vẫy, hết la hét cầu cứu rồi lại van xin. Nhưng không may cho ông ta, chẳng có ai đi tới cả.

Đến bờ hồ sen, hai tên bất nhơn ném mạnh ân nhân của chúng xuống đất. Chương Tân lồm cồm bò dậy thời Trương Tú đã phóng chân đạp giữa mặt người cha nuôi. Chương Tân nằm ngửa trên cỏ, máu mũi trào ra lai láng. Ông

chống hai cánh tay gầy còm toan ngời lên nhưng Trương Tú đã nhào tới đè ông xuống và Dương Vân cũng đã rút chiếc rìu lưỡi sáng và bèn vung trước mặt Chương Tân, rồi tên sát nhân nhắm giữa đỉnh đầu người cha nuôi bố mạnh xuống. Lưỡi rìu cắm sâu vào sọ Chương Tân, sau một tiếng “rắc” khô khan. Đôi mắt người chồng Vương Thị chan hòa nước mắt rồi lại đại dần, đại dần... Tội nghiệp cho ông ta suốt một đời ăn ở lương thiện, từ tâm, chẳng may gặp phải phường vô lại mà bị chết thảm thương.

Bỗng từ phía xa, tiếng khiêu choe chöhe vang dậy cả một khu rừng. Hai tên sát nhân sợ có người đi đến nên hối hả lấy vải cột đá vào dây kẻ bạc mạng rồi thả xuống hồ, mà quên không rút chiếc rìu trong sọ nạn nhân. Đoạn hai đứa lượm hành lý ra về, vừa đi vừa cười nói huyên thuyên. Tới nhà chúng mừng rỡ thuật lại cho Vương Thị nghe, thị cũng tỏ vẻ hài lòng và căn dặn hai đứa kín tiếng đừng tiết lộ cho Lưu Thị hay.

Tối đó Vương Thị hỏi Trương Tú:

- Nếu Kế Tổ về hỏi chú nó đâu thì trả lời làm sao?

Trương Tú đáp:

- Thì đừng để nó hỏi nàng hãy hỏi nó trước là chú đâu. Chừng nó trả lời không biết tưởng chú về nhà rồi, lúc đó nàng sẽ vu cho nó giết chú rồi đi trình quan. Tất nhiên nó sẽ bị tù, nàng và Lưu Thị cùng hai đứa tôi, tha hồ vùng vẫy.

Vương Thị khen là diệu kế.

Hai hôm sau, Kế Tổ về tới nhà. Vừa thấy mặt Kế Tổ, Vương Thị đã lớn tiếng hỏi:

- Chú mày đâu sao không về cùng?

Kế Tổ đáp:

- Con về Thôn Vọng miền, y theo lời chú dặn, có ghé qua rước chú nhưng mấy người quen cho hay chú đã về được ba hôm rồi.

Vương Thị túm lấy Kế Tổ la làng âm ỉ, đổ diệt cho Kế Tổ đã giết chú đoạt của. Kế Tổ sững sờ, chưa biết trả lời ra sao thì lối xóm đã đổ đến, bu kín trong ngoài. Vương Thị bèn hô trời Kế Tổ rồi nhờ người viết cáo trạng giải Kế Tổ lên cáo với Bao Công.

Bao Công xem đơn xong, quát hỏi Kế Tổ:

- Chú nuôi mi từ nhỏ sao chẳng lo đền ơn mà lại giết chú?

Thây giấu ở đâu phải khai mau.

Kế Tổ sa nước mắt đáp:

- Thiệt tình tôi oan. Tôi và chú tôi đi đòi nợ. Nửa đường hai người đi hai xứ khác nhau: Chú tôi qua thôn Vọng Miền còn tôi qua huyện Cửu Giang. Đòi xong, tôi ghé làng ở chân núi rước chú thì người ta nói chú tôi về trước 3 ngày rồi. Tôi ơn chú tôi nhiều, lẽ nào lại giết chú. Xin Thượng quan xét cho.

Vương Thị vội kêu với Bao Công:

- Xin Thượng quan đừng tin lời nó. Nó tánh du đãng, ngỗ nghịch, xài phá tiền bạc. Chồng tôi răn dạy nó sanh lòng oán hờn mà giết đi. Xin quan cho tra tấn nó phải khai đã giấu thây chồng tôi ở đâu.

Bao Công không nói chi, ông nhìn Vương Thị có vẻ nghi ngờ. Bỗng ông biểu lính kêu mấy người ở cận nhà Chương Tân đến hỏi. Mấy người chứng đến. Thờ lại theo lệ toan cho lính dẫn Kế Tổ và Vương Thị ra ngoài chờ để Bao Công hỏi nhân chứng. Nhưng Bao Công ra hiệu cứ để hai người ở lại.

Bao Công hỏi mấy người hàng xóm về tánh hạnh của Kế Tổ. Họ đều khai Kế Tổ thật thà, chăm lo làm ăn và nhất là kính mến chú lắm.

Bao Công vờ quát mắt mấy người chứng là ăn tiền của Kế Tổ để nói tốt cho bị cáo.

Rồi ông sai lính đánh mỗi người 5 roi và đuổi về. Ông lại sai lính nện cho Kế Tổ 20 côn và gông lại đem giam vào ngục, hẹn cho 3 ngày phải khai chỗ giấu xác chú. Đoạn Bao Công ôn tồn bảo Vương Thị cứ yên tâm ra về, ông sẽ trông trị nặng nề Kế Tổ. Vương Thị nghe nói, mừng rỡ vô cùng, vòng tay vái Bao Công và nói:

- Thượng quan thật là sáng suốt, tử tế. Xin Trời Phật độ trì cho đại quan sống lâu để trị dân cho thiên hạ được nhờ.

Bao Công lạnh lùng nhếch mép cười gằn mà không nói chi cả.

Vương Thị đi khỏi, Bao Công cho thám tử đi theo bén gót đặng dò la. Ngay tối đó, vào canh một (khoảng 8 đến 10 giờ tối) Bao Công giả dạng làm thường dân, sai lính dẫn đường đến nhà Vương Thị. Các nhà lân cận đều đã tắt đèn đi ngủ cả, riêng nhà Vương Thị còn chưng đèn sáng choang, Bao Công bảo nhỏ hai người lính hầu đứng canh chừng đoạn ông nhẹ nhàng tiến vào sân lần theo vách, kiểm chỗ thủng nhằm vô nhà Vương Thị.

Vương Thị vai kề vai Trương Tú còn Dương Vân ngồi kế bên Lưu Thị. Cả bốn đang ăn uống. Bỗng Dương Vân nâng ly rượu để nói với Vương Thị và Trương Tú:

- Nếu chẳng cao kế thì ngày nay đâu có được như vậy! Nào cạn chén.

Rồi cả ba cười đùa vui vẻ, riêng có Lưu Thị vẻ mặt buồn rầu nói:

- Các người chỉ biết vui sướng lấy thân, làm chồng ta bị oan.

Dương Vân cười nham nhở nói:

- Bốn ta ở chung với nhau há chẳng vui hơn sao?

Nói rồi ôm đại Lưu Thị vào lòng mà vỗ về: “Thôi để ta giải sầu cho”, Lưu Thị cả giận mắng:

- Trước mặt mọi người sao dám vô lễ vậy?

Vương Thị thấy gay go muốn gỡ giùm nên hỏi Dương Vân:

- Quan dạy Kế Tổ nội 3 ngày phải khai chỗ giấu thây. Vậy chớ mình giấu có kín không?

Tên bất lương đáp:

- Thây quăng dưới hồ sen trên có dẫn đá lớn chẳng bao lâu thì tan, ai tìm ra nổi.

Rồi cả bọn cười đùa ăn uống no say. Cơm xong Trương Tú hỏi Lưu Thị đêm nay muốn bắt cặp với ai. Lưu Thị không trả lời. Vân và Tú hai đứa giành nhau cãi lộn om sòm, Vương Thị vội giải hòa:

- Thôi y theo lệ cũ cho khỏi sanh chuyện.

Rồi 4 đứa dắt nhau nằm chung một giường tính chuyện mây mưa.

Bao Công từ nãy đến giờ đã nghe và trông thấy hết. Tới đây, giận lắm ông bèn lui ra lộ đi như bay về Nha. Vừa vào đến cổng ông xắn tay áo, vớ dùi nện một hồi trống lệnh. Giữa đêm thanh vắng, tiếng trống nổi lên ầm ầm... Báo hại ba quân đang ngủ phải vùng dậy, la gọi nhau ồn ào, rồi quơ vội giáo mác chạy ra tập hợp trước công đường.

Trông thấy Bao Công sắc mặt hầm hầm, mắt long lanh, giận dữ, các toán

lính lăm lét nhìn nhau. Bao Công điếm hai đội lính võ trang đầy đủ biểu đem theo bốn chiếc gông cùm rồi ông truyền lệnh chia quân làm 4 toán kéo đến bao vây tứ phía và bắt tất cả các người đang ở trong nhà Vương Thị giải về Nha.

Dương Vân, Trương Tú thấy đang đêm có quân lính kéo đến âm âm, biết là câu chuyện đã đổ bể chúng liền mở cửa sau chạy trốn. Nhưng thiên bất dung gian chúng vừa ra tới vườn nhà bên cạnh thì bị toán quân thứ hai của Bao Công phục tại đây thộp tóc. Vương Thị và Lưu Thị lúng túng trong nhà chưa kịp chạy cũng bị lính tông cửa vô bắt ráo. Cả bốn đều bị cùm và giải về Nha. Bao Công nhìn mặt thấy đúng là 4 đứa ban nãy liền quát lính vật chúng ra đất nện cho mỗi tên 30 côn thiết đầu rồi đem tống giam vào ngục.

Sáng hôm sau, Bao Công cho dẫn Kế Tổ lên nói qua cho biết việc bắt bớ hi632i đêm và hỏi:

- Từ đây qua xóm làng ở chân núi có cái hồ sen lớn nào ở trong rừng không?

Kế Tổ đáp có. Bao Công truyền mở gông cho Kế Tổ rồi biểu đi trước dẫn đường còn ông lên kiệu theo sau với mười người lính biết lặn giỏi.

Quan quân và Kế Tổ băng qua rừng hồi lâu mới đến chỗ có hồ sen. Nơi này vắng vẻ thật. Bao Công xuống kiệu gọi Kế Tổ và 4 người lính đi theo đến bên bờ hồ. Bao Công chăm chú xem xét đám sen gần bờ bỗng ông dừng lại chỉ tay xuống chỗ có nhiều lá sen bị gãy và bảo Kế Tổ:

- Thầy chú người ở dưới đó.

Kế Tổ nghe nói khóc rống lên rồi nhảy đại xuống hồ mò xác chú, 4 người lính cũng lội theo xuống tìm kiếm. Hồi lâu họ mới gặp xác Chương Tân và khiêng lên bờ. Thấy lưỡi búa kẹt trong sọ người chết, Bao Công sai quân lấy

ra cho ông coi. Trên cán rìu có khắc hai chữ Dương Vân.

Bao Công đưa rìu cho Kế Tổ coi và hỏi có phải là của một trong hai tên bị bắt đêm qua không. Kế Tổ đáp phải. Bao Công lại hỏi:

- Thằng đó bà con chi với chú người?

- Nó là người cùng quê sau được chú tôi nhận làm con nuôi cùng với Trương Tú.

Rồi Kế Tổ nhất nhất thuật lại sự việc từ đầu đến đuôi. Bao Công nghe đoạn lắt đầu, nhìn xác Chương Tân, nét mặt buồn rầu có ý thương thay cho người bạc phước, lỡ nuôi ong tay áo. Đoạn ông quay lại bảo tốp lính:

- Ta để lại hai người giúp Kế Tổ chôn cất xác chú y.

Về đến Nha, Bao Công lập tức đăng đường truyền lính dẫn 4 tù như bắt đêm trước lên cho ông xét hỏi.

Bao Công chỉ mặt Dương Vân, Trương Tú mà quát mắng rằng:

- Tội bây là phường vô ân bạc nghĩa, đang lúc thất cơ lỡ vận cười người ta có lòng tốt cứu mang đùm bọc, cấp vốn liếng cho làm ăn lại nhận làm dượng tử, sao còn sanh dạ sài lang, đã phá hoại gia đạo người ta lại còn nhẫn tâm đón đường giết ân nhân, rồi dìm thân xuống hồ. Tội chúng bây thực đáng chết.

Hai tên bất lương thất Bao Công nói vậy đã chột dạ, mặt mày xanh mét nhưng còn cố cãi là oan. Bao Công cả giận cầm chiếc rìu vất xuống đất trước mặt hai đứa và phán rằng:

- Tang vật rành rành chối cãi nữa thôi. Hay cần phải xem lại tử thi mới chịu nhận tội.

Hai đứa cứng họng, đứng chết trân nhìn nhau nhưng vẫn gan không chịu khai một lời. Bao Công thét lính nọc cổ hai đứa đánh cho một trận rồi lại sai sửa soạn cực hình để tra khảo.

Hai tên khiếp sợ vội thú nhận hết tội lỗi, nhận có thông dâm với Vương Thị nhưng sợ Chương Tân biết và oán hận nên giết đi.

Bao Công dạy lính đóng gông xiềng cho chắc và đem giam cả hai vào gian tử tội.

Đoạn Bao Công điếm mặt Vương Thị, trợn mắt vỗ án la:

- Thân đàn bà đã phản chồng lấy trai sao còn độc ác đồng mưu giết hại chồng?

Vương Thị mếu máo đổ tội cho hai tên kia:

- Bẩm Thượng quan, mưu mô hại chồng tôi là do nơi hai tên Vân và Tú còn tôi không biết, xin quan sinh phúc, xét lại cho.

Bao Công vỗ án la:

- Như người không biết sao lại dám vu tội hại Kế Tổ.

Nói rồi truyền lính đánh Vương Thị 30 gậy và đem tống giam nơi tử tội.

Đến lượt Lưu Thị, Bao Công quắc mắt hỏi:

- Còn nhà người là gái có chồng lại là phận cháu dâu, sao không biết ngăn cản kẻ làm bậy hay cáo quan mà còn lừa dối chồng ăn nằm với trai rồi lại thuận tình giết chú hại chồng?

Lưu Thị khóc lóc thưa rằng:

- Bẩm Thượng quan, tôi bị thím dâu phụ họa với hai tên ép buộc, tôi thế cô nên đành chịu ô nhục còn việc giết chú chồng tôi, thiệt tình tôi không biết. Đến lúc sự việc đã rồi và chồng tôi cũng bị chúng hại mà lâm vòng tù tội, tôi lại bị chúng đe dọa nên chẳng dám cáo quan. Xin quan thương tình minh xét cho.

Bao Công quở mắng Lưu Thị một hồi rồi sai lính đem tống giam vào ngục.

Lưu Thị đi khỏi, Bao Công truyền sắp bút giấy để ông làm án. Ông nghị xử chém và bêu đầu Dương Vân và Trương Tú, xử lăng trì Vương Thị, đẩy Lưu Thị ra nơi biên ải.

Gia tài của Chương Tân được giao cho Kế Tổ.

Chương 7: Đem Mèo Tráo Chúa

Đời nhà Tống bên Tàu, vua Chân Tôn, tức Thái Tử Hằng (con vua Thái Tôn Triệu Khuông Nghĩa, kêu Thái Tổ Triệu Khuông Dẫn bằng bác. Tống Chân Tôn trị vì từ năm 998 đến năm 1023 sau Chúa Giáng sinh, sinh 25 năm) lên ngôi năm Mậu Tuất, phong vợ lớn là Lưu thị làm hoàng hậu, vợ thứ là Lý thị chưa thần phi.

Từ năm 1004 sau tây lịch, rợ Khiết Đan nước Liêu thế lực mạnh, dấy đao binh, ồ ạt xâm lấn biên thùý, vua Chân Tôn phải ngự giá thân chinh. Rồi mặc dầu về sau, hai nước Tống, Liêu nghị hòa, vua Tống hằng năm phải nạp lễ cống. Chinh chiến dây dưa mãi cho đến hơn một thế kỷ sau, nước Tống dưới thời vua Huy Tôn, liên hiệp với nước Kim, một nước nằm về mạn Đông nước Liêu, miền thượng du sông Hắc Long, mới tiêu diệt được hẳn nước Liêu, vào năm 1125.

Đây nhắc lại, triều vua Tống Chân Tôn, trong hàng ngũ bá quan, trung có nịnh có. Bên trung, thì Thái sư Lý Hàng, tể tướng Khấu Chứng, Bao Chứng tức Bao Công đang giữ chức Phủ doãn tại Khai Phong; bên nịnh, thì có bọn Bàn Hồng, Khu mật phó sứ và rể y là Tôn Tú, đang làm tri giám viên, là hai tên đầu độc, chước quỷ mưu thần, mẫn đời chuyên ăn của hối, tâu ra tâu vào, hãm hại tôi ngay, chung quanh lại có một phồn gian thần làm vi cánh, đục khoét của công.

Vua sai kén 80 mỹ nữ tấn cung. Trong số người được chọn, thứ nhất có Địch Thiên Kim, em gái Tống binh tinh Nguyên Địch Quảng, dòng dõi trung thần. Nhì có nàng Khấu Thừa Ngự.

Tuy vua thấy Thiên Kim vừa ý, nhưng nghĩ đến cảnh cô đơn của Bát vương, anh bà con của mình, nếu nhường lại cho người, xung Nam thanh cung hầu hạ. Còn Khấu Thừa Ngự thì cho vào Chiêu dương cung, đứng đầu

78 mỹ nhân còn lại, cho Lưu hoàng hậu sử dụng và phân phát cho tam cung lục viện.

Lúc sửa soạn bình Liêu, vua rất hài lòng vì cả hai bà đang có mang sắp đến ngày sinh nở. Lòng vua lúc nào cũng mong có được hoàng nam để nối nghiệp mình.

Trong thời gian vắng bóng thiên tử, hai bà đều lâm bồn. Lưu hoàng hậu hạ sanh một gái. Lý thần phi lại được con trai. Hoàng hậu rất lo sợ cho số phận mình, bèn cho loan tin là mình cũng sanh được con trai. Ngày kia, bà cho đòi viên Thái giám Quách Hòe vào để bàn luận về việc đã lỡ phao tin thất thiệt và yêu cầu viên Thái giám bày mưu thiết kế, hầu tránh cho bà cái tội khi quân về sau, và giữ vững ngôi Hoàng hậu. Quách Hòe liền nghĩ ngay được một kế độc, là phải đem một con mèo đánh tráo hoàng tử hại Lý thần phi cho dứt hậu hoạn.

Hoàng hậu khen kế màu. Bèn cùng Quách Hòe và cung nữ ẵm công chúa sang Bích Vân cung, giả vờ đi thăm Lý thần phi. Sau câu chuyện ẵm lạnh bề ngoài Lưu hoàng hậu mời Lý thần phi sang cung Chiêu dương chơi giao hoàng tử cho Quách Hòe bồng. Hoàng hậu nói:

“Hoàng thượng đi vắng, chị buồn lắm. Vậy mẹ con em qua cung chị mà chơi một ngày cho khuây. Hãy giao hoàng tử cho Quách Thái giám vốn y là người hết lòng trung – hậu thì em khỏi lo ngại chi cả”.

Hoàng hậu thì bồng công chúa, Quách Hòe thì ẵm hoàng tử, đồng thời về Chiêu dương cung. Đến nơi hoàng hậu truyền thết tiệc đãi đấng Lý thần phi rất trọng thể và chị em em cho đến chiều tối mà chưa mãn tiệc. Khi hỏi đến hoàng tử thì Hoàng hậu kiếm lời nói cho trôi. Đến khi từ tạ về Bích vân cung, thì trời đã sập tối. Hỏi cung nữ hoàng tử đâu, thì chúng bảo Thái giám dạy không nên làm kinh động, hoàng tử hãy còn ngaon giấc. Khi thần phi thay y phục, vào trướng, giở mền thì, hỡi ôi! Hoàng tử đâu không có, chỉ thấy

một xác con mèo chết cứng từ bao giờ! Thần phi hét lên và ngất xỉu. Khi tỉnh lại, biết đã mắc kế Hoàng hậu và Quách Hòe. Vua thì chưa về, oan ức này biết kêu với ai? Đang khi sững sờ chết điếng, nước mắt ràn rụa, bỗng nghe gõ cửa. Mở ra, thì thấy cung nữ Khấu Thừa Ngự bên Chiêu dương cung. Thừa Ngự run rẩy lập cập trình rằng: “Tâu lệnh bà, người ta âm mưu hại bà. Qua canh ba thì Bích Vân cung sẽ cháy mà bà cũng không khỏi bị hại. Vậy xin bà kịp lo lắng mặt. Có thể đến Nam Thanh cung mà ẩn trú một thời gian, chờ khi Thánh thượng ban sư rồi sẽ hay. Tôi có đem theo một tấm kim bài và y phục của nội giám, xin bà chớ diên trì”.

Tội cho Thần phi tâm hồn bán loạn phải trốn ngay khỏi cung mình, đêm hôm tối như mực, không thuộc đường lối, phần thì vừa ra khỏi chẳng bao xa, quay lại thấy lửa đỏ trời... Bích Vân cung đang cháy. Dân chúng trong thành đều hãi hùng. Lý thần phi thoát khỏi, nhưng không vào Nam thanh cung.

Lưu hoàng hậu và Quách Hòe bèn sai cung nữ Khấu Thừa Ngự bồng hoàng tử đem quãng nơi Kim Thùy trì cho mất tích. Khấu Thừa Ngự vâng lệnh, khi tới bờ ao thì không nỡ nhẫn tâm, bèn ngồi đó mà khóc. May thay, Thái giám Trần Lâm vừa đi gặp Bát Vương, đến gần nghe tiếng khóc, hỏi ra mới rõ là một quốc gia đại sự. Thái giám họ Trần cả kinh. Bèn bảo Khấu Thừa Ngự trao hoàng tử cho mình đem về Nam thanh cung. Trần Lâm vốn là một trung thần nên Thừa Ngự không ngần ngại. Trao xong hoàng tử, Thừa Ngự liền nhảy xuống ao mà chết.

Hoàng tử được Nam thanh cung Địch phi nuôi dưỡng, đặt tên là Triệu Thọ Ích, năm sau Địch phi sanh được một trai đặt tên là Triệu Bích.

Đến năm Thọ Ích 9 tuổi, Bát vương từ trần. Hai năm sau, vua dẹp xong rợ Khiết Đan và hồi trào, nghe thuật chuyện Bích vân cung bị thiêu hủy và mẹ con Lý thần phi và cung nhân đều bị hại. Vua thương tiếc vô cùng, nên lập Thọ Ích làm đông cung thái tử cải tên là Triệu Trinh. Con của Bát vương thì phong làm Lộ huê vương.

Đến năm thái tử 14 tuổi, vua Chân Tôn băng, triều thần tôn Triệu Trinh lên ngôi cửu ngũ, lấy hiệu là Nhân Tôn, niên hiệu là Thiên Thành nguyên niên.

Về sau, nhân dịp xứ Trần Châu thất mùa, vua hạ chỉ sai Bao Công đi chẩn bần, trên đường về kinh sư, bị một con trốt làm rớt mào, quân hầu bảo đó là “lạc mạo phong”. Bao Công sai đi bắt, hai người tùy viên là Trương Long, Triệu Hồ bị luồng gió mạnh thổi bay tờ trát tới tay một chàng bán rau, họ bèn bắt dẫn về. Bao Công hỏi dò rồi tìm đến một lò gạch hư, gặp một người đàn bà mù, tức là Lý thần phi, mẹ nuôi người bán rau Quách Hải Thọ. Cái án Quách Hòe khởi điểm từ lúc ấy.

Đọc xong đoạn truyện này, ai cũng ngẫm nghĩ: Lưu hoàng hậu bảo đã lỡ báo tin sanh được hoàng nam, e vua biết thì phải tội khi quân; thì tại sao không giữ luôn con Lý thần phi làm con mình, còn con gái của mình thì lưu một nơi khác, có tiện không? Lại đem giết hoàng tử đi? Nhà viết truyện sơ suất: giết mẹ con hoàng tử, đành rồi... Nhưng khi vua biết hoàng hậu sanh con gái mà bảo sanh con trai, thì mới trả lời làm sao? Như vậy, mưu kế của Quách Hòe có ích chi cho hoàng hậu?

Tôi không muốn kể thêm nữa. Chỉ xin lạm bàn qua cái tội của gian thần Quách Hòe và thử hỏi: “nếu y ở vào thời nay, sẽ bị hành hình ra sao?”

Thì đây: âm mưu đốt Bích vân cung (là một dinh thự), tòa sẽ kêu tử hình, chiếu điều 434 Hình Luật. Đem xác một con mèo tráo hoàng tử, nếu đổi hoàng tử với công chúa, đem hoàng tử về cho hoàng hậu. Quách Hòe chỉ phạm tội hoán. Đồng lõa cũng bị như chính phạm. Quách Hòe và Lưu hoàng hậu sai cung nữ Khấu Thừa Ngự đem hoàng tử đi giết, ấy là tội đồng lõa mưu sát trẻ sơ sinh

Khi Bao Công kết thúc vụ án hi hữu này rồi. Lưu thái hậu hồ thẹn tự ái mà

chết. Lúc ấy Thái giám Trần Lâm hãy còn sống. Bao Công mới đến dự cuộc xử lăng trì Quách Hòe. Quân sĩ áp giải tử tội đến quỳ trước mặt Trần Lâm, Bao Công nói: Cho hay hai người cùng làm thái giám, mà kẻ nịnh người trung, nhục vinh có khác! Thật là: tích thiện phùng thiện, tích ác phùng ác vậy”.

Quách Hòe bị căng xác ra , quân sĩ lóc từng miếng thịt, móc ruột gan ra cho vào một thùng nước giữa pháp trường.

Chương 8: Ai Lấy Cặp Gối Bạc Của Nàng Nguyệt Nga

Ngày xưa, tại xứ Đường Châu, thuộc tỉnh Sơn Đông, bên Tàu, có một cô gái tên là Phòng Thoại Loan, xinh đẹp, nết na và rất mực thủy chung, nhưng phải cái rất nghèo.

Năm 16 tuổi, nàng lấy chồng làm ruộng ở cùng xứ tên là Châu Đại Thọ. Người này cha chết đã lâu nhà chỉ đủ ăn lại thêm còn mẹ già phải phụng dưỡng.

Tuy nghèo mà cảnh gia đình thiệt là hòa thuận đầm ấm, yên vui.

Sáu năm trời trôi qua, Phòng thị cũng chưa có tin mừng chi cả. Trái với các bà mẹ khác, mẹ Châu Đại Thọ vẫn quý mến con dâu, nhiều lần còn kiếm lời an ủi nàng. Còn chồng Phòng thị, anh cũng không vì vậy mà lạnh nhạt hắt hủi vợ.

Nhờ vậy Phòng thị cũng bớt ưu tư phiền muộn. Nàng thường cầu Trời khẩn Phật cho nàng được một mụn con trai để nối dõi tông đường họ Châu.

Mùa xuân thứ bảy sau ngày lấy chồng, Phòng thị được như ý sở cầu. Sáng đó, trong tiết xuân ấm áp, dưới ánh xuân dịu dàng, trăm hoa đua nở, chim hót vang lừng, Phòng thị e lệ báo tin mừng cho mẹ chồng hay.

Châu mẫu cả mừng lật đật đi loan báo khắp hai họ nội ngoại và bạn bè thân thuộc. Qua bữa sau thôn xóm đều hay biết. Ai gặp Phòng thị cũng hỏi thăm khiến nàng vừa thẹn lại vừa vui.

Cuối thu năm ấy, Phòng thị sinh hạ được một em trai khá khỉnh, mập mạp, được cụ Tiên chỉ vốn cùng họ với chồng nàng, đặt tên là Châu Khả Lập.

Khả Lập được một tuổi thì Châu Đại Thọ lâm bạo bệnh qua đời, để lại

mẹ già, vợ dại, con thơ. Năm ấy, Phòng thị tuổi vừa hai mươi bốn.

Nàng ở vậy nuôi con và phụng dưỡng mẹ chồng rất mực cung kính. Năm sau bà cụ cũng cười hạc quy tiên. Từ đó, Phòng thị vẫn can đảm một sương hai nắng, thắt lưng buộc bụng, tần tảo nuôi con.

Xóm trên có người tên là Vệ Tư Hiền, nhà giàu có, nhưng góa vợ và tối ngoài bốn mươi nay muốn tục huyền. Nghe danh Phòng thị là người hiền đức Vệ Tư Hiền nhiều lần cậy người làm mai xin dẫn 30 lạng bạc làm lễ cưới. Nhưng Phòng thị lễ phép khước từ lấy cố còn phải nuôi cho con khôn lớn.

Vệ Tư Hiền nghe vậy càng đem lòng quý mến Phòng thị cho nên ông vẫn nhờ người thỉnh thoảng tới thăm mẹ con Khả Lập, tuy ông không có hy vọng gì được toại nguyện.

Thăm thoát Châu Khả Lập đã được 18 tuổi. Lập thờ mẹ rất hiếu thảo chăm lo làm lụng suốt ngày, sáng đi làm việc đồng áng tối về lại xoay ra bữa củi, giã gạo. Nhờ vậy mẹ con xem ra ngày càng khá hơn xưa.

Khắp xứ ai cũng khen Khả Lập và thường lấy chàng làm gương răn dạy con cái. Nhiều nhà có con gái tới tuổi cập kê cũng năng lui tới thăm hỏi Phòng thị với hậu ý muốn chọn Khả Lập làm rể. Phòng thị cũng thấy mát mặt với thiên hạ, thực bỏ công một mình vất vả nuôi nấng, dạy dỗ con trong mười mấy năm trường.

Phòng thị nhiều lần gọi chuyện khuyên nên lo bề gia thất cho mẹ sớm có cháu bông. Nhưng mỗi khi thấy mẹ đã động tới đường vợ con, Khả Lập đều lễ phép thưa:

- Xin cha mẹ nghĩ lại. nhà ta còn nghèo con thiết nghĩ hãy để thư thả cũng chưa muộn.

Phòng thị dư biết là thiên hạ cù có quý mẹ con nàng đến đâu chẳng nữa

nhưng còn phong tục ràng buộc, việc cưới hỏi tất nhà trai cũng vẫn phải lo cho đủ lễ.

Phòng thị hỏi ý Khả Lập cho có lệ chứ thực ra nàng đã có quyết định rồi.

Chưa biết nàng định thế nào chỉ biết qua sáng sau Phòng thị trở dậy thiết sớm đi chợ mua sắm vàng hương bông trái, xôi gà. Ôu chợ về, nàng quét dọn sạch sẽ bàn thờ chồng bày đồ lễ tươm tất. Đoạn nàng mở rương lấy bộ quần áo đẹp mặc vào rồi trở ra trước bàn thờ chồng châm đèn đốt nhang, chắp tay vái chồng mà khẩn rằng:

- Nay con mình đã lớn khôn, đến tuổi lập gia đình. Nhưng nhà nghèo, thiếp không sao lo cưới đặng vợ cho con, như vậy không có ai nối dõi tông đường họ Châu. Thiếp đã thủ tiết 17 năm nay. Nay thiếp đứng giữa hai ngã đường một là thủ tiết mãi thì Khả Lập đến già cũng không có vợ được. Hai là tái giá thì lấy số bạc thách cho con làm vốn cưới vợ đặng lo hậu tự cho chàng. Thiếp không biết tính sao nên phải gieo keo này xin chàng linh ứng cho biết phải lấy chồng hay ở trọn đời. Nếu chàng bắt thiếp bước một bước nữa để giúp con thời xin cho một keo ngựa.

Khẩn xong, Phòng thị gieo tiền. Một keo ngựa. Nàng chưa tin lại gieo tiền lần nữa. Kết quả vẫn như lần trước.

Phòng thị vái tạ chồng và khẩn tiếp:

- Chàng đã nhất quyết bắt thiếp phải lấy chồng thiếp xin vâng lệnh.

Lễ xong, Phòng thị gọi Khả Lập lại và bảo rằng:

- Mẹ biết con là người hiếu thảo. Nay con đã khôn lớn lại biết lo làm ăn cần mẫn. Thế là con đã đền ơn mẹ xứng đáng rồi. Mẹ đã lo đủ cho con, vậy vài tháng nữa mẹ sẽ đi lấy chồng.

Khả Lập nghe mẹ hiền dạy thế, rớt nước mắt mà thưa rằng:

- Lạy mẹ xin mẹ xét lại nguồn cơn. Nếu mẹ tái giá sao mẹ chẳng làm lúc con còn bé dại nay tuổi đã cao mẹ mới tính chuyện lấy chồng chẳng hóa ra uổng công mẹ thủ tiết suốt 17 năm trường. Hay là tại con bất hiếu, không phụng dưỡng mẹ thì xin mẹ cứ đáng đòn, con xin cam chịu.

Phòng thị đáp:

- Con chớ khá nhiều lời. Yù mẹ đã nhất quyết như vậy, con đừng cản mẹ.

Thấy mẹ có vẻ không bằng lòng Khả Lập len lén đi xuống nhà, vẻ mặt buồn hiu. Lần đầu tiên trong đời mẹ con Khả Lập không nói với nhau một lời suốt bữa cơm trưa hôm đó.

Chiều lại, Khả Lập trốn mẹ đến van nài mấy ông già trong họ nội nhờ khuyên can mẹ.

Nghe tin động trời, các cụ liền khăn áo chỉnh tề kéo nhau đến nhà mẹ con Khả Lập hỏi cho rõ đầu đuôi câu chuyện. Phòng thị lễ phép thưa lại duyên cớ đã thúc đẩy nàng sẽ tái giá. Nàng nói rõ có xin keo và hương hồn Châu Đại Lộc đã chấp thuận .

Nghe xong, một cụ mau miệng hỏi:

- Chị là người hiền đức, đảm đang, nội trong họ nhà ta, con dâu như chị thiết là có một không hai. Các cụ cũng như lão đây, thấy chỉ nghĩ như vậy là phải lắm. Chị biết hy sinh cho nhà chồng như thế, lẽ nào chúng ta lại ngăn cản. Sỡ dĩ lão đến hỏi là vì cháu Lập tưởng chị giận gì nó mà hành động như vậy.

Một cụ khác vuốt chòm râu bạc, chậm rãi nói:

- Như cụ Trưởng đây dạy có chí lý. Vậy chẳng hay chị đã có nhận lời nơi đâu chưa.

Phòng thị bẫm:

- Con đâu dám vậy. con đã định sẽ xin các cụ đứng lên thu xếp giùm thời các cụ đã tới.

Qua mấy tuần nước, các cụ đứng dậy ra về ra về hài lòng lắm. Một hai ngày sau, xóm trên, xóm dưới mọi người đều biết là Phòng thị năm nay 41 tuổi có ý muốn tái giá.

Người chú họ củ Vệ Tư Hiền trước đây đã đứng ra làm mai cho cháu nay bắt được tin này liền lên ngay xóm trên báo cho Vệ Tư Hiền hay. Hiền cả mừng liền đếm ngay 30 lạng bạc nhờ chú họ đem đến trao cho Phòng thị làm đồ sính lễ.

Phòng thị liền cho mời mấy cụ bên nhà chồng đến để chứng kiến. mọi việc đều được thu xếp ổn thỏa. Năm ấy Vệ Tư Hiền 50 tuổi chẵn.

Ít bữa sau đám cưới đơn giản của Phòng thị lấy Vệ Tư Hiền được cử hành. Trước khi về nhà chồng, Phòng thị gọi Khả Lập vô phòng và bảo con khóa rương có đựng 30 lạng bạc của dượng dẫn cưới lại. Khả Lập làm theo rồi đưa chìa khóa trả mẹ. Phòng thị không nhận và nói:

- Mẹ đem rương này theo. Chìa khóa con hãy giữ lấy, hai tháng nữa mẹ sẽ về thăm con.

Khả Lập nhất định không chịu và thưa rằng:

- Con đã bất hiếu, tự thân không lo đủ để mẹ phải ra thế này, con chẳng dám lấy bạc của mẹ xin mẹ cứ đem chìa khóa đi theo.

Nói rồi trả chìa khóa cho mẹ. Hai mẹ con khóc lóc mà từ biệt nhau.

Về nhà chồng được hai tháng, Phòng thị nói với chồng:

- Thiếp thiệt tình không muốn tái giá ngặt vì nhà nghèo không có tiền cưới con nên thiếp phải lấy chồng. Chàng là người rộng lượng xin cho thiếp đem 30 lạng bạc sính lễ khi trước về nhà lo cưới vợ cho con xong thiếp xin trở lại.

Vệ Tư Hiền vui vẻ đáp:

- Bạc ấy là của nàng rồi vậy cứ tùy tiện. Chẳng hay nàng đã kén nơi nào cho Khả Lập chưa?

- Thiếp chưa định. chàng có ý kiến gì xin ban bảo cho.

- Theo chỗ ta biết thì vùng này có con gái Lữ Tấn Lộc tên là Nguyệt Nga tuổi vừa 18 cùng lứa với con nàng. Gia đình nhà ấy nề nếp, chỉ ăn đủ, rất thật thà, trung hậu. Nguyệt Nga lại chăm chỉ, nết na, thuần hậu như nàng vậy. Nếu nàng ưng chịu để ta làm mai cho.

Phòng thị cả mừng liền nhờ chồng đứng ra tác thành cho đôi trẻ. Tư Hiền vui vẻ nhận lời rồi mặc áo đến ngay nhà Lữ Tấn Lộc thu xếp. Phòng thị cũng vội vã gói bạc đem về trao cho Khả Lập và bảo con:

- Số bạc này mẹ không tiêu chi đến, nay con lấy mà cưới Nguyệt Nga.

Khả Lập vâng theo và đám cưới được cử hành đầu mùa hạ năm ấy. Đêm tân hôn, Khả Lập cứ ở nhà lo dọn dẹp quanh quẩn mãi đến đầu canh ba (12 giờ đêm) mới lừng khừng đóng cửa ngõ tắt đèn cầy, đóng cả áo dài lên giường đánh một giấc đến khi gà mới gáy sáng lần đầu đã trở dậy lo sửa soạn đồ lễ về nhĩ hi bên nhà cha mẹ vợ. Trong lời nói và cử chỉ, Khả Lập vẫn tỏ ra âu yếm ân cần đối với vợ mới cưới nhưng chàng tránh các sự gần gũi về thể xác.

Rồi thì tình trạng đó cứ kéo hết tháng này qua tháng khác.

Gần nhà Khả Lập có Vương Văn tuổi ngoại ngũ tuần, vốn là người quen lớn với Lữ Tấn Thọ, anh ruột của cha vợ Khả Lập. Mấy tháng sau ngày lấy chồng, cứ mỗi lần gặp Nguyệt Nga là vợ Vương Văn lại hỏi thăm đã có tin mừng gì chưa. Nguyệt Nga bẽn lẽn đáp cụt lủn “Dạ chưa ạ” rồi lủi mất.

Từ khi ở riêng Nguyệt Nga thấy bác ruột Lữ Tấn Thọ thỉnh thoảng lại ghé thăm. Nguyệt Nga quý mến bác lắm vì ông ta rất tốt, khá giả và lại hay thương người nghèo. Bác nàng đã giúp đỡ cha mẹ nàng rất nhiều. Lần nào đến thăm Nguyệt Nga ông cũng chờ bằng được Khả Lập đi làm đồng về để hỏi chuyện. Đối với cháu rể ông cũng ôn tồn, vồn vã nên ít lâu sau Khả Lập cũng quý mến ông vô cùng.

Có lần đang nói chuyện với Khả Lập, Thọ thấy sột soạt bên kia vách đất ở phía sau lưng ông. Ông quay lại thấy thấp thoáng bóng người qua kẽ vách. Ông liền bảo cháu rể:

- Bác nghĩ qua mùa gặt, bữa nào rảnh rồi cháu cũng nên trét lại cái lỗ hổng trên vách này cho kín đáo. Tuy Tiêu Hắc ở có một mình và là người đứng đắn nhưng nghĩ cũng không tiện.

Khả Lập chỉ “vâng dạ” cho có lệ chứ thưa ra trong thâm tâm chàng nghĩ rằng mình nghèo, có gì mà sợ bị rình rập mà phải lo.

Một bữa Nguyệt Nga thú thực tình trạng giữa hai vợ chồng nàng cho bác nghe. Lữ Tấn Thọ khuyên cháu nên về thưa chuyện với mẹ.

Nguyệt Nga liền về hỏi mẹ. Không biết hai mẹ con nói gì với nhau mà lát sau Nguyệt Nga vẻ mặt e thẹn lên ra về.

Cách đó ít bữa, nhân buổi tiết Xuân đầm ấm, hơi Xuân dịu dàng, vạn vật như tràn đầy sức sống, hai vợ chồng Khả Lập thung thủng dắt nhau đi du

Xuân. Tới một cây cầu ở ven đồi hai người dừng chân ngoạn cảnh. Dưới cầu nước chảy trong veo, bên cầu tơ liễu, bóng chiều thướt tha. Trong vòm cây nơi chân đồi, chim kêu ríu rít, trên mặt cỏ từng cặp bướm màu rờn nhau bên những đóa hoa tươi thắm. Dưới nước cá lội tung tăng, nhìn loài vật từng đôi một âu yếm nhau dưới bầu trời Xuân ấm áp, Nguyệt Nga liếc mắt nhìn chồng rồi khẽ thở dài. Nhân lúc Khả Lập dừng chân đứng tặc thành cầu ngắm cảnh, Nguyệt Nga xấp lại gần dặng hắng một tiếng nhỏ rồi nói mau làm như sợ không đủ can đảm nói hết điều mình muốn nói:

- Chàng là thiệt là kỳ lạ. Lúc đầu thiệp tưởng chàng không biết việc vợ chồng. Chàng chẳng chịu khích thiệp, thiệp phải khích chàng. Xin chàng cho biết vì sao chàng chẳng chịu việc ân ái.

Châu Khả Lập mắt vẫn nhìn theo dòng nước, miệng đáp:

- Ta há đâu không biết việc vợ chồng? Nhưng ngặt một điều tiền cưới hỏi nàng là của mẹ ta. Mẹ ta vì muốn có con cháu nối dõi tông đường họ Châu nên đành hy sinh gián đoạn cuộc đời thủ tiết thờ chồng, bước đi nữa dặng cho ta có đủ bạc cưới vợ. Ta thiết nghĩ nay không nể lấy tiền bán mẹ mà khoái lạc với nhau sao cho đành lòng.

Khả Lập ngừng một lát rồi ngẩng lên nhìn vợ và nói tiếp:

- Ta giận ta không đủ tài sức tự lập được thân nên để khổ cho mẹ già. Nàng nên hiểu cho ta và nên cùng ta lo làm ăn dành dụm cho đủ 30 lượng bạc hoàn lại mẹ hiền rồi sau giao hợp tưởng cũng không muộn.

Nguyệt Nga hỏi chồng:

- Vợ chồng ta nghèo thế này, làm quần quật suốt đời cũng chỉ đủ ăn, lấy đâu ra 30 lượng bạc mà trả mẹ? Nói như chàng thì kiếp nào chúng ta mới ăn nằm với nhau? Không lẽ sống như vậy cho đến lúc già hay sao.

Khả Lập xẵng giọng nói:

- Không đủ thì ráng chịu chứ biết làm sao? Nếu như nàng sợ quá tuổi thanh xuân, nàng cứ việc lấy chồng khác ta chẳng nói chi.

Nguyệt Nga nghe nói thế dưng dưng nước mắt, nghẹn ngào bảo chồng:

- Con người ta phàm đã thành vợ chồng thời cực chẳng đã mới phải bỏ nhau. Nếu nay vì việc tình dục mà lià nhau thì có khác chi loài súc vật. Thiếp hiểu tấm lòng hiếu đễ của chàng chẳng chịu vui thú trên sự đau khổ của mẹ hiền. Thiếp xin cố gắng giúp chàng toại ý. Vậy xin chàng cho thiếp về bên cha mẹ thiếp lo làm ăn kiếm thêm may ra vài năm hai ta hiệp lại có thể trả lại món nợ 30 lạng bạc đó.

Khả Lập rất đẹp lòng liền âu yếm nói với vợ:

- Nàng thiệt là vợ thảo. Thôi ta đi về sửa soạn cho àng lại nhà làm thêm đặng sớm trả được nợ.

Qua sáng sau, Nguyệt Nga trở về nhà cha mẹ đẻ. Nàng không hề cho cha mẹ hay biết gì về ẩn ý của mình mà chỉ lo thức khuya, dậy sớm phụ với mẹ lo hàng sáo kiếm thêm chút vốn.

Những đêm thanh vắng, nằm ngủ một mình Nguyệt Nga tính nhẩm một hồi rồi bất giác thở dài ứa lệ. Nàng đã về nhà cha mẹ tính ra đã 9 tháng rồi mà nàng chỉ dành dụm được chút đỉnh. Xin xiu cũng phải cả chục xuân nữa nàng mới được về ở với chồng.

Lại nói về Khả Lập từ bữa cho vợ về nhà chàng sanh ra buồn bã mất mấy ngày. Nhưng rồi chàng cố trấn áp nỗi buồn và ra sức làm lụng. Từ ngày vợ chàng ra đi tính ra đã 2 vụ lúa: tháng 5 và tháng 8. vì chàng là tá điền nên huê lợi chỉ dư ra chút đỉnh. Lắm lúc chàng ngồi thờ người mà thở dài ngao ngán. Không biết Nguyệt Nga kiếm được bao nhiêu chứ một mình chàng tính ra

cũng phải 10 năm mới trả được nợ. Ấy là kể khi truyện đời suôn sẻ, Trời thương cho khỏi mất mùa và chàng đừng đau yếu.

Về phần Lữ Tấn Lộc, cha vợ của Khả Lập thấy con gái trở về nhà mới đầu ông cũng tin bằng lời tường con về chơi ít ngày. Qua một tuần trăng, ông có hỏi lại thì Nguyệt Nga xin ở nán lại ít tháng đợi lo kiếm thêm chút vốn để sau chồng con đỡ vất vả. Lữ Tấn Lộc lại thấy thỉnh thoảng Khả Lập có ghé qua thăm hỏi vợ và hai đứa vẫn có chiều quý mến nhau nên ông yên lòng. Đến nay Thu đã tàn, Đông tới, Lữ Tấn Lộc thấy con gái xa chồng đã lâu nên một bữa ông biểu Nguyệt Nga sửa soạn để ông đưa về trả cho Khả Lập. Thấy Nguyệt Nga năn nỉ xin ở lại, ông giận la con ầm ĩ bắt phải thu xếp quần áo theo ông qua nhà chồng ngay. Lúc bấy giờ Nguyệt Nga mới òa lên khóc và thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho cha nghe.

Nghe con gái bày tỏ nỗi lòng xong, Lữ Tấn Lộc liền sai đưa nhỏ đi mời anh ruột của ông là Lữ Tấn Thọ cũng ở gần đó au bàn chuyện gấp.

Lát sau Thọ hồi hả qua nhà em. Vừa vào đến cửa, Thọ đã lo lắng hỏi em:

- Gì vậy chú?

Lộc nhắc lại câu chuyện theo lời Nguyệt Nga rồi thở dài bảo anh:

- Vì em không tin có chuyện vậy nên mời bác sang để chỉ dạy và răn bảo cháu dùm.

Thọ đáp:

- Cháu nó nói đúng đấy. Chẳng là ít lâu sau khi lấy chồng anh có ghé qua nhà Vương Văn ở gần nhà Khả Lập để đòi nợ. Anh cũng nhân dịp này dò hỏi Vương Văn về vợ chồng con Nguyệt Nga nhà ta ăn ở với nhau có hòa thuận không. Vương Văn có khen Khả Lập là đưa con hiếu thảo vì chưa có đủ bạc trả cho mẹ nên nhất quyết chẳng chịu ăn năm với vợ.

Lộc buồn rầu nói:

- Thật là khổ, bác đã biết đấy em cũng nghèo, bác thách cưới đã dùng vào đám hỷ cho cháu chớ em có được gì đâu. Phải chi mình dư dật cũng giúp phứt nó đủ số bạc 30 lạng bạc cho rồi. Bây giờ chẳng biết tính sao?

Lữ Tấn Thọ ngồi yên không trả lời, vẻ mặt tra612m nag6m. cha Nguyệt Nga ngưng một lát rồi nói tiếp: Em không biết rồi phải xử trí ra sao. Bảo cháu về với chồng nó không chịu. Nó lại nói thà chết già chứ không chịu lấy chồng khác. Thấy nó khóc lóc em cũng đau lòng.

Tới đây phần vì tủi thân phần thì xót thương xon gái, Lữ Tấn Lộc nghẹn ngào nói chẳng nên lời.

Thọ lặng lẽ bưng tách nước trà nóng nhấp một ngụm rồi chậm rãi bảo em:

- Chú đừng nên lo buồn quá đỗi. Để anh giúp cho chú. Từ ngày được Vương Văn cho biết về tình trạng hai vợ chồng cháu Nguyệt Nga, anh đã để ý dò xét. Anh cũng có ghé qua nhà vợ chồng cháu Nga lấy cớ là tiêng đường đi thăm người bạn nên tạt vô chơi nhưng thực ra anh có ý coi tâm địa Khả Lập ra sao. Thoạt đầu anh ngỡ Khả Lập định làm tiền nhà vợ nên bày trò ra thế. Nhưng sau xét ra Khả Lập thực tình xót thương mẹ hiền và là người thực thà, cương trực. Anh lại cũng đã hỏi chuyện cháu Nga thì cháu cũng nhận xét như anh. Và lại Khả Lập không hắt hủi, đánh đập, hành hạ vợ trái lại chúng nó vẫn thương mến nhau chỉ phải cái nhất định không chịu ăn năm. Kịp đến khi nghe tin cháu Nga trở lại ở với em, anh nhờ Vương Văn dò la nơi Khả Lập mới hay quyết định của hai đứa. Anh thấy cháu rể hiếu đễ, cháu gái hiền đức nên định tâm giúp đỡ chúng sớm ngày nào hay ngày đó.

Lữ Tấn Thọ ngưng một phút, châm lửa đốt thuốc hút uống một ngụm nước rồi nói tiếp:

- Vì biết trước sẽ có ngày nay nên hiện nay anh đã lo góp được 20 lượng bạc còn thiếu 10 ng nữa thì đủ số. Anh biết em không có nên anh đang điều đình với người bạn để cố ruộng đất của anh cho đủ bạc đặng các cháu sớm được về ăn ở với nhau. Người ta hẹn đến chiều nay sẽ trao bạc và làm giấy. Anh cũng nói để em rõ là về số bạc 30 lượng anh sẽ trao cho cháu Nga tối nay, khi nào cháu nó có thì trả bằng không thì thôi, anh coi như số bạc tặng người hiếu tử. Em đừng thắc mắc làm chi. Phàm có tiền mà không lo làm điều phải lại chỉ bo bo giữ lấy thời chỉ làm tội mọi cho đồng tiền, đã không ích chi lại khổ vào thân. Anh cũng tính tối nay qua hỏi ý em rồi trao bạc luôn cho cháu Nga thì em đã cho mời sang nói chuyện. Thôi thế càng hay. Bây giờ anh về lo làm giấy tờ cho xong rồi tối sẽ qua.

Nói đoạn Lữ Tấn Thọ đứng dậy tất tả ra về. Lữ Tấn Lộc ngồi ngây như tượng nhìn theo anh.

Tối đó y hẹn, Thọ xách gói vải xanh đựng đủ 30 lượng bạc qua nhà em. Thọ mở gói bạc ra kiểm lại trước mặt vợ chồng Lộc rồi cất tiếng gọi vọng vào nhà trong:

- Nguyệt Nga đâu? Ra đây bác biểu.

Nguyệt Nga rình nghe trộm lời bác lúc sáng nên lẩn quẩn ở nhà trên từ lúc lên đèn, có ý trông ngóng bác. Nay thấy bác đến và kêu nàng, Nguyệt Nga khẽ “dạ” một tiếng rồi đi ra đứng sau lưng mẹ.

Lữ Tấn Thọ vẫy nàng lại gần rồi trao gói bạc tận tay cháu gái. Nguyệt Nga đặng bạc liền lạy tạ bác rồi lui vô nhà trong sửa soạn mai về nhà chồng sớm.

Sáng sau, cha mẹ Nguyệt Nga sai đưa con trai lớn là Bá Chánh đưa chị trở về nhà Khả Lập. Trên đường về, Nguyệt Nga cười nói huyền thuyên làm đứa em trai cũng vui lây.

Bá Chánh đưa chị đến cửa rồi quay về. Đi được mấy bước nó ngoái cổ lại bảo chị “Cẩn thận kéo mất đó, nghe chị”.

Nguyệt Nga mỉm cười gật đầu rồi lẹ làng luồn tay mở then cửa. Cánh cửa gỗ đã lâu năm kêu kệt một tràng rồi hé mở. Nàng lách vô nhà đứng giữa phòng đưa mắt nhìn quanh một lượt rồi lẩm bẩm:

- Chà, ảnh để bụi dơ quá ta.

Nàng khép cửa ra vào lại, cốt ý không gài chốt để lát nữa chồng về khỏi mất công luồn tay mở cửa. Nguyệt Nga đi thẳng vô phòng ngủ của hai vợ chồng rồi rút gói bạc trong bọc ra để trên bàn. Nàng ngắm nghía gói vải xanh một lúc với đôi mắt trù mẫn. Rồi không hiểu tại sao, nàng mở gói vải dốt bạc ra bàn. Tiếng bạc kêu lanh canh nghe thật vui tai. Nguyệt Nga tần ngần ngồi đếm lại từng lạng bạc một, nét mặt hân hoan, miệng khẽ cất tiếng hát.

Rủi cho Nguyệt Nga, bữa đó Tiêu Hắc người ở khít vách với vợ chồng nàng đau đầu nên nghỉ, không ra đồng làm việc. Nghe bên nhà Khả Lập có tiếng động rồi lại có tiếng hát của đàn bà và tiếng khua bạc, Tiêu Hắc chạy đến bên vách, ghé mắt nhòm qua bên nhà Khả Lập.

Y lẩm bẩm:

- Chà! Bạc đâu mà lăm quá ta. Mụ Khả Lập đi mần ăn xa về phát tài quá đỗi.

Lòng tham nổi lên, Tiêu Hắc vội bắc ghế ngồi khít vách theo dõi từng cử chỉ một của Nguyệt Nga.

Lại nói về Nguyệt Nga kiểm xong bạc lại bọc vào gói vải xanh rồi nhét xuống dưới đầu giường và xếp chăn gối lên trên. Nàng thu dọn loanh quanh trong phòng ngủ một lát rồi mở khạp lấy gạo đi ra bếp ở phía sau nhà nấu cơm.

Tiêu Hắc rình đúng lúc Nguyệt Nga đang bận ghế cơm thì lên sang nhà Khả Lập. Thấy cửa hé mở y cả mừng lấy tay đẩy nhẹ... Cánh cửa gỗ buông vài tiếng kẹt kẹt nhỏ nhỏ, Tiêu Hắc đứng yên, ló đầu vô nghe ngóng tình hình. Nguyệt Nga nghe tiếng động ở trên nhà tưởng là chồng về nên vẫn lúi húi làm cơm dưới bếp, Tiêu Hắc mừng rỡ lón vô nhà rồi rón chân đi thẳng tới đầu giường vợ chồng Khả Lập. Nhanh như cắt hấn nhắc đồng chăn gối, lật chiếu lên lấy gói bạc ra, xếp mọi thứ lại như cũ rồi ấm gói bạc chuồn êm mà chẳng ai hay biết gì. Trở về nhà, Tiêu Hắc lục đục một lúc trong phòng rồi y ra sau hè lấy nón và cuốc đi ra đồng làm việc.

Lát sau Khả Lập ở ngoài đồng về nhà. Thấy cửa hé mở lại khói và mùi xào nấu từ dưới bếp đưa lên, Khả Lập liền đi thẳng ra sau nhà. Lập trông thấy vợ thì mừng quýnh sà ngay cạnh bếp hỏi chuyện. Hai người nói chuyện hàn huyên một hồi. Nguyệt Nga muốn dành cho chồng một sự bất ngờ nên chưa đá động gì đến chuyện tiền bạc cả.

Hai vợ chồng ăn cơm ngay cạnh bếp lửa cho ấm. Cơm nước xong Nguyệt Nga kéo chồng lên nhà. Tới cửa phòng nàng chạy a tới đầu giường hất đồng chăn gối ra lật chiếu lên thì hỡi ơi! Gói bạc đã không cánh mà bay từ hồi nào.

Nguyệt Nga quay phắt lại, thất thanh hỏi chồng:

- Gói bạc thiếp để đây, chàng cất đâu rồi?
- Bạc nào? Ta đâu có biết mà hỏi cất đâu?

Nguyệt Nga nói mau:

- Bác Thọ mới cho 30 lạng bạc đăm về để chàng trả lại mẹ. Thiếp đếm rõ ràng, gói khăn vải xanh giấu ở đầu giường này, chờ chàng về sẽ trao lại. Vừa rồi có nghe thấy chàng động cửa vô phòng. Phải chàng lấy ra giấu đi chỗ khác không? Nếu chàng không lấy thì còn ai vô đây nữa?

- Nàng nói khó nghe quá. Ta vô nhà thấy cửa hé mở lấy làm lạ đi thẳng xuống bếp thì gặp nàng, chớ có vô phòng hồi nào mà bảo lấy bạc. Mà nàng nói bạc của bác Thọ cho cũng vô lý quá. Bác ý có dư dật đôi chút thật nhưng làm gì có tới 30 lượng bạc mà cho nàng. Thôi ta hiểu rồi. Nàng bày quỷ kế đặng gạt ta, ta không mắc lừa đâu. Giờ đây ta mới rõ bụng dạ nàng ghê gớm thiệt. Nàng muốn lấy đứa khác để ta gả nàng cho. Chớ đừng hòng bày mưu mà bẫy ta.

Nguyệt Nga òa lên khóc và nói:

- Té ra chàng có tình ý với người khác mới đặt bày ra chuyện 30 lượng bạc phải trả mẹ. Nay thấy thiếp lo đủ rồi lại kiếm cách chiếm đoạt rồi lập tâm gán tội cho người khác. Nếu chàng muốn vậy thì cứ hoàn lại bạc để tôi trả lại bác đã.

Khả Lập bực mình la lối om sòm một mực đồ diệt cho vợ lập kế gạt mình. Đôi bên cứ lời qua tiếng lại mỗi lúc càng gay gắt. Khả Lập giận quá xách nón bỏ ra đồng. Nguyệt Nga nghĩ ức lòng liền vô phòng lấy dây treo cổ lên xà nhà mà tự tử. Nay dây để lâu ngày đã mục nên đứt và ném Nguyệt Nga xuống giường tre nghe “bịch” một tiếng lớn. Vừa lúc ấy có người lối xóm nghe tin Nguyệt Nga về liền đến thăm, gặp Nguyệt Nga nằm lịm trên giường, cổ buộc dây. Người ấy hô hoán lên, xóm giềng đổ đến cứu chữa. Hồi lâu Nguyệt Nga tỉnh lại bưng mặt khóc ròng rồi kể lẽ sự tình cho mọi người nghe.

Phút sau, chuyện vợ chồng Khả Lập bay ra khắp vùng. Lữ Tấn Thọ ở xóm trên hay tin lật đật kêu bố mẹ Nguyệt Nga cùng kéo nhau xuống nhà Khả Lập.

Vệ Tư Hiền và Phòng thị cũng vừa xuống tới. Mọi người xúm lại khuyên giải Nguyệt Nga hồi lâu.

Lữ Tấn Thọ chờ cho cháu gái qua cơn xúc cảm mới gạn hỏi đầu đuôi câu

chuyện. Nghe xong, Lữ Tấn Thọ hỏi Nguyệt Nga:

- Cháu có tin là Khả Lập lấy không?

- Cháu không chắc đâu nhưng vì nhà cháu cứ đổ diệt cho cháu bầy gạt nên ước lòng cháu có nặng lời cãi lại.

Lữ Tấn Thọ gật đầu nói:

- Bác cũng nghĩ rằng kẻ lấy trộm gói bạc không phải là Khả Lập. Bác cũng chẳng giận gì nó vì thực ra nó nghi là phải. Bác cũng chẳng dư dật gì cho lắm. Với 30 lạng bạc thu góp đưa cho cháu bữa qua thì từ hôm nay bác cũng phải vất vả mới đủ ăn.

Nói đoạn ông quay ra bàn luận với vợ chồng Tấn Lộc và Vệ Tư Hiền. Mọi người đồng ý phải đi báo với Bao Công. Trong khi đó Nguyệt Nga trở về ở với cha mẹ, rồi sẽ tính sau.

Lữ Tấn Thọ liền nhờ người làm đơn cho Nguyệt Nga đem lên bẩm với Bao Công. Đoạn Thọ ghé qua nhà Vương Văn nhờ khuyên giải Khả Lập.

Rồi mọi người ai về nhà nấy. Căn nhà Khả Lập lại chìm trong sự im lặng, cô liêu. Quá ngọ Khả Lập ở ngoài đồng về cùng với Tiêu Hắc. Khả Lập nghe lối xóm kể lại chuyện xảy ra sau khi Lập bỏ ra đồng. Chàng đứng lặng người một lúc rồi đẩy cửa vô nhà nằm vật ra giường suy nghĩ, nét mặt buồn hiu. Tiêu Hắc giả bộ hỏi han về chuyện mất bạc rồi không tiếc lời thóa mạ kẻ gian phi. Lát sau, Vương Văn ghé qua nhà Khả Lập ôn tồn dẫn giải cho Khả Lập nghe, Lập lấy làm hối hận vì đã nghĩ nhầm phụ lòng tốt của bác vợ. Anh chàng tỏ vẻ ăn năn nhưng sự thế đã lỡ rồi không biết tính sao.

Nói về Bao Công khi tiếp được đơn tố cáo của Nguyệt Nga liền cho đòi mọi người lên xét hỏi. Ông cho thám tử đi dò la cũng không ra manh mối gì. Hỏi hai bên nhà kế cận (dĩ nhiên hỏi cả Tiêu Hắc) thời họ đều nại được nhân

chứng thấy rõ họ có mặt ở ngoài đồng sáng đó.

Bao Công tra mãi không ra thủ phạm nên cũng có ý lo buồn.

Họ hàng Nguyệt Nga thấy cố sự như vậy có người khuyên Nga đi lấy chồng khác nhưng nàng một mực chẳng chịu.

Nhiều người thấy vậy tỏ ý chê bai Nguyệt Nga, Lữ Tấn Thọ thời buồn rầu vì vừa mất bạc mà chẳng giúp được ích chi cho cháu gái cả.

Câu chuyện vợ chồng chìm dần trong sự lãng quên của mọi người. Thám tử của Bao Công tìm kiếm suốt mấy tháng trường cũng không thấy ai ăn xài mua sắm gì ra vẻ được bạc cả nên họ đành chịu bó tay. Ai cũng trách trời không có mắt khiến kẻ gian phi nuốt trôi gói bạc để khổ cho đôi vợ chồng Khả Lập, Nguyệt Nga tuy còn sống mà như người góa bụa.

Cho tới một hôm giữa lúc trời nắng chang chang, bỗng một vầng mây đen kéo đến rồi một tiếng sét long trời lở đất đánh xuống đầu thôn của Khả Lập ở.

Lát sau thiên hạ gọi nhau đi coi có người bị sét đánh cháy đen ở đầu xóm; gần gốc cây, trong lúc kẻ bạc phước đang đi trên lộ. Xem ra thì đó là Tiêu Hắc người ở khít vách với Khả Lập.

Xác Tiêu Hắc nằm sấp trên lộ, nám đen, quần áo cháy sạch. Chừng người ta lật ngựa Tiêu Hắc lên thấy có một bọc vải xanh liền mở ra thấy đựng toàn bạc.

Có người nói:

- Bữa trước vợ chồng Khả Lập cãi nhau vì gói bạc, có lẽ là bạc này chẳng?

Một ông già gật đầu đáp:

- Rất có thể là gói bạc ấy. Tiêu Hắc ở kế bên nhà Khả Lập chắc y đã lên vô nhà cắp bạc của Nguyệt Nga rồi. Dẫu sao cứ đem trình quan là hơn cả.

Bao Công nhận được gói bạc liền cho cân lên thấy đúng 30 lượng. Ông sai lính đòi Lữ Tấn Thọ và Nguyệt Nga đến. Hai người đều nhìn nhận đúng là gói bạc bị mất trộm ngày trước. Bao Công giao trả cho Nguyệt Nga đem về.

Hai bác cháu về tới nhà Khả Lập thấy xóm lối đến mừng đầy nhà. Lát sau cha mẹ Nguyệt Nga cùng với Vệ Tư Hiền và mẹ Khả Lập là Phòng thị cũng kéo đến. Ai cũng khen Lữ Tấn Thọ trọng nghĩa khinh tài, Khả Lập chí hiếu và Nguyệt Nga tiết nghĩa.

Chuyện vẫn hồi lâu, mọi người ra về. Nguyệt Nga cũng theo cha mẹ về thu dọn quần áo để mai sớm trở về với Khả Lập.

Hôm sau, Khả Lập khấn áo chỉnh tề đến nhà Lữ Tấn Lộc đón vợ. Hai vợ chồng kéo nhau đến nhà Vệ Tư Hiền nạp lại 30 lượng bạc cho Phòng thị rồi vui vẻ dắt tay nhau ra về.

Trưa đó, trong bữa cơm, Vệ Tư Hiền bảo Phòng thị:

- Lữ Tấn Thọ chẳng giàu có mà còn dám cho hết sản nghiệp để mưu hạnh phúc cho cháu gái và cháu rể. Nay ta giàu muôn lượng bạc lại chỉ có 2 con trai dù có xuất ba trăm lạng cho trai và dâu nàng làm vốn, cũng chẳng là nhiều.

Phòng thị yên lặng nhìn chồng bằng đôi mắt biết ơn và kính phục.

Cơm nước xong, Vệ Tư Hiền làm giấy chia sản nghiệp cho Khả Lập, con Phòng thị, ba trăm lạng bạc. Đoạn ông sai người đi kêu Khả Lập đến nhận giấy tờ. Khi được biết câu chuyện, Khả Lập lễ phép thưa rằng:

- Con chỉ ước mong mẹ con được trở về nhà đặng con phụng dưỡng, báo

đền ơn dưỡng dục, còn bạc vàng con đâu có thiết.

Vệ Tư Hiền nhìn vợ đáp:

- Cái đó tùy ý mẹ người, ta đâu có cấm?

Phòng thị nói với chồng:

- Thiếp cũng có ý ấy từ lâu hiền một nỗi mang ơn chàng quá nặng nên phải ở lại báo đáp cho trọn nghĩa, bao giờ chàng về cõi thọ, thiếp trở về phụng tự họ Châu cũng được. Vả lại hiện nay thiếp có thai với chàng đã 3 tháng rồi.

Vệ Tư Hiền vui vẻ bảo vợ:

- Không sao, nàng cứ về cho con nó giữ trọn được chữ hiếu. Còn đứa nhỏ trong bụng thì sau này sanh ra trai hay gái, nàng cũng nuôi cho khôn lớn rồi đem trả lại tôi. Nhưng tôi dặn trước là đứa con ấy phải coi vợ trước của ta là mẹ nó. Ta không ép buộc nàng phải ở lại đây, đó chẳng phải là ta không thương nàng mà vì rằng ta không đành lòng để mẹ con nàng phải vì ta mà xa nhau. Còn đứa nhỏ nàng sẽ hạ sanh ta muốn nàng nuôi nó tới tuổi lớn khôn cũng vì chẳng muốn nó thành đứa con không mẹ. Về ba trăm lượng bạc mà Khả Lập không chịu lấy, ta tặng cho nàng gọi là một chút để đền ơn nghĩa vợ chồng đã trọn năm.

Phòng thị lạy tạ Vệ Tư Hiền rồi cùng Khả Lập rời nhà chồng ra về.

Qua năm sau, Phòng thị đẻ được đứa con trai được Vệ Tư Hiền đặt tên là Vệ Thứ. Với số bạc ba trăm lượng của chồng cho, Phòng thị làm ăn ngày càng khá giả, chẳng mấy lúc trở nên giàu có và có dịp đền đáp lại một cách xứng đáng hảo tâm của Lữ Tấn Thọ người bác hào hiệp của Nguyệt Nga. Nàng chăm lo dạy dỗ Vệ Thứ đến năm nó 10 tuổi thời y hẹn đem con trả cho họ Vệ.

Vệ Thứ tư chất thông minh, lại chăm chỉ, nết na nên học càng ngày càng tấn tới sau thi đỗ đến kinh khôi.

Về phần vợ chồng Khả Lập từ ngày có đủ bạc hoàn lại mẹ thời ăn ở với nhau rất hòa thuận. Sau Nguyệt Nga đặng 4 con trai, khôi ngô, tuấn tú, thi đậu hiển vinh cả.

Thiên hạ ai cũng nói rằng thiệt là “Hoàng thiên bất phụ hiếu tâm nơn”.

Chương 9: Vụ Án Con Trâu

Lưu Toàn là người làng Tiểu Dương thuộc phủ Khai Phong bên Tàu, sống về nghề làm ruộng, gia tư nghĩ cũng thường thường bực trung.

Tánh tình hiền hậu, chịu khó làm ăn. toàn không có điều tiếng chi với xóm giềng nhưng anh chẳng ưa cho ai vay mượn mà cũng chẳng thích vay mượn ai. Lối xóm có ai lỡ thiếu bó củi, gánh rơm lại năn nỉ anh cho mượn xài đỡ mấy bữa sau sẽ trả, cũng đều bị Toàn cương quyết chối từ.

Vợ Toàn thường khuyên chồng:

- Thiếp tưởng chàng cũng nên nghĩ lại. Mình may được trời cho đủ miếng cơm ăn. Người ta lỡ thiếu hụt mượn rồi trả chớ đâu có lười biếng, lạm dụng lòng tốt của mình nay vay mai mượn thét rồi không trả đâu mà sợ. Thiếp xin chàng nên cứ mang người lỡ bước vả lại ai nắm tay đến sáng, lỡ khi mình cũng có lúc vậy thì hỏi ai giúp đỡ. Hơn nữa người xưa có câu “bán anh em xa mua láng giềng gần”

Nhưng Lưu Toàn một mực không chịu:

- Tôi chẳng hề nhờ vả ai, thôi chẳng thích ai nhờ vả tôi.

Năm ấy chưa hết thu mà trời đã trở rét ghê gớm. Gia đình khá giả như Lưu Toàn trữ được từng gian nhà củi thời đỡ cực còn những người nghèo chạy được ôm củi thiệt là vất vả.

Một bữa có người cùng xóm tên là Bốc An thiếu củi đến hỏi mượn Lưu Toàn.

Toàn khước từ. Bốc An năn nỉ mãi chẳng được đành lủi thủi ra về.

Vợ Toàn lại nhân dịp này khuyên lợn chông nhưng bị Toàn bực mình la như giặc và cấm ngặt từ nay không được đề cập đến vấn đề ấy nữa. Thế là từ đó, vợ Toàn nín khe.

Khi mùa gặt tháng 10 đã xong, cũng như các nhà nông khác, Lưu Toàn sai đưa cháu họ 8 tuổi hàng ngày lừa đàn trâu 4 con ra đồng cho ăn cỏ và nghỉ xả hơi chờ vụ cấy sau. Sáng tối hai buổi, Toàn đích thân trông cho đưa cháu họ dắt trâu đi, về. Toàn thường nhắc nhở bé chăn trâu đừng quá mãi chơi để trâu đói nhất là phải đặc biệt chăm sóc con trâu đực đầu đàn to khỏe đã từng giúp anh rất đắc lực trong công việc đồng áng :một mình nó làm cho khỏe bằng hai ba con khác.

Một chiều, đàn trâu lịch kịch trở về chuồng. Như thường lệ, Lưu Toàn lại gần con trâu đực to lớn vỗ về rồi ghé vào tai con vật nói chuyện với nó một lúc. Bỗng Lưu Toàn giật mình, anh ta vừa thấy nước từ miệng trâu nhỏ giọt xuống đất. Toàn vội đưa tay sờ mõm con vật. Một chất nước dính dính, và âm ẩm chảy đầy tay anh. Toàn giơ tay lên coi thấy máu đỏ lôm.

Toàn thất kinh, la gọi vợ và đưa cháu ẵm ã. Mọi người trong nhà chạy ùa xuống chuồng trâu, kẻ lo châm đuốc cho sáng, người lo đốt rơm sưởi ấm cho trâu. Dưới ánh đuốc sáng rực, Lưu Toàn vạch mõm trâu ra. Lưỡi nó bị kẻ nào xén mất một khúc đầu, máu đỏ tươi vẫn di di chảy qua kẽ răng rõ thành giọt xuống đất. Vợ Toàn thốt một tiếng “trời”, nước mắt chạy quanh, rồi nàng lấy tay xoa đầu con vật như để chia sẻ nỗi đau đớn với nó. Trâu ta giương đôi mắt lơ lơ mệt mỏi nhìn nữ chủ, đầu lắc lắc mấy cái như muốn nói vô phương cứu chữa...

Lưu Toàn hô người nhà kiểm lá dấy dịt vào vết thương cho con vật. Máu vẫn không cầm mà con vật dường như đã đuối sức, toàn thân run lên bần bật, rồi ngã quy xuống.

Biết là con vật chỉ còn chờ giờ chết, Lưu Toàn dặn vợ đứng trông chừng

rồi chàng chạy đi báo với Bao Công.

Bao Công xem đơn xong hỏi Lưu Toàn:

- Có ai thù oán nhà người không?

Lưu Toàn đáp:

- Thưa Thượng quan tôi không biết được. Xin đèn trời soi xét cho.

Bao Công suy nghĩ một lát rồi bảo Lưu Toàn:

- Bây giờ chưa tối hẳn, người khá về xẻ thịt ngay con trâu đó ra rồi cho người đem bán lén khắp trong xóm cho ta.

Thấy Lưu Toàn có vẻ ngần ngại Bao Công giục:

- Nhà người về làm như lời ta dặn, mau lên nhưng cấm tiết lộ cho ai hay rằng đó là do lệnh của ta. mà phải làm ra bộ lén lút nghe chưa? Ta cũng dặn trước hễ có động tĩnh gì thời cứ yên tâm.

Lưu Toàn đi khỏi, Bao Công chờ một lúc lâu mới gọi thơi lại cho đi rao khắp làng trên xóm dưới hễ ai biết người làm thịt trâu lậu đem bán thời cứ đến cáo quan sẽ được thưởng 300 quan.

Nói về Lưu Toàn về đến nhà, tuân theo lệnh Bao Công, nên giả bộ gọi 4 người nhà hàng xóm sang rồi thì thầm với họ:

- Con trâu này của tôi đáng giá 500 quan tiền hiện nó bị kẻ độc ác xén mất lưỡi thế nào nó cũng chết đêm nay. Nếu để qua sáng mai chỉ còn nước đem chôn thôi. vậy tôi xin các bác giúp tôi xẻ thịt nó ra đem bán cho lối xóm thâu được đồng nào hay đồng ấy.

Tim gan trâu giữ lại làm bữa nhậu tối nay và tôi sẽ biếu mỗi bác vài ký

thịt gọi là để trả công.

Bốn người tán thành ngay và hiệp cùng Lưu Toàn kéo trâu ra vườn sau hạ thịt. lát sau vợ chồng Lưu Toàn chia nhau đem thịt trâu còn nóng hổi đi bán khắp làng với giá rẻ nên lát sau họ đã thu được gần 200 quan tiền, đi vài nhà nữa là xong. Vừa lúc ấy tiếng mõ từ đầu xóm nổi lên và tiếp theo là Cu Tèo, mõ làng Tiểu Dương lớn tiếng rao:

- Cốc! Cốc! Cốc! Xóm trên, nhà dưới, nhà trước, nhà sau, trên có các cụ dưới có cô bác hãy lắng tai nghe rõ lệnh quan truyền. Cốc! Cốc! Cốc! Quan truyền bất kỳ ai trong làng ta hễ biết kẻ làm thịt trâu lậu đem bán mau mau trình quan mà lãnh thưởng ba trăm quan tiền tốt. Cốc! Cốc! Cốc!

Vợ Lưu Toàn nghe vậy mặt tái xanh quơ vôi rỏ thịt, co giò chạy một mạch về nhà. Lưu Toàn thấy động cũng lui mau về lòng phân vân không biết Bao Công lập kế gì đây. Tuy có được Bao Công dặn trước nhưng Lưu Toàn cũng vẫn thấy tim đập như trống làng. Anh ta len lén lần qua các ngõ hẻm ít người qua lại. Toàn đang dồn bước đi mau bỗng nghe tiếng chân người chạy huỳnh huých tới xấp sau lưng anh.

Rồi có tiếng đàn ông quát ngay sau gáy anh ta:

- Bắt được thằng bán thịt trâu lậu rồi, cô bác ơi.

Liền khi đó, Toàn thấy người ấy giằng lấy rổ thịt của anh và một bàn tay túm cứng nhắc lấy áo anh. Toàn thất kinh buông rổ thịt đánh mạnh vào tay kẻ lạ mặt rồi vùng bỏ chạy miết về nhà. Lúc đó trời đã tối rồi.

Lại nói về người lạ mặt bắt hụt Lưu Toàn liền cúi xuống lượm rổ thịt trâu đoạn chạy đi kiếm người làm đơn cáo với Bao Công để lãnh thưởng ba trăm quan.

Tới cổng Nha, lính hầu bảo người đó đứng chờ rồi đem rổ thịt và lá đơn

trình lên Bao Công.

Xem xong đơn Bao Công truyền cho lính hầu rằng:

- Người ra dẫn Bốc An là người đã có đơn tố cáo đây, vô ngay cho ta hỏi.

Bốc An người đã mượn củi lúc trước của Lưu Toàn mà chẳng được, khúm núm lạy chào Bao Công.

Bao Công nhìn Bốc An từ đầu đến chân rồi cất tiếng hỏi:

- Phải người là Bốc An đã tố cáo tên Lưu Toàn làm thịt trâu lậu đem bán không?

Bốc An đáp:

- Dạ phải. Chính tôi là người đầu tiên chạy ra toan bắt y đem nạp quan luôn thể chẳng ngờ y lanh chân thoát. Tôi có bắt được rõ thịt đây. Xin quan cho tôi lãnh thưởng.

Bao Công gật đầu nói:

- Được được. Nhưng người có biết vì cớ gì mà Lưu Toàn phải giết trâu đem bán gấp không? Bộ trâu nó bệnh sao hay nó cần tiền cho mà làm liều hạ thịt trâu không xin phép trước?

Bốc An gãi đầu bẫm:

- Thưa Thượng quan, trâu của Lưu Toàn đi ngoài đồng ăn cỏ về hồi chiều thì bị ai xén mất lưỡi máu chảy ròng ròng khó sống qua đêm nay nên y xẻ thịt bán gấp để gỡ lại một phần tiền.

Bao Công giả bộ ngạc nhiên hỏi lại:

- Người nói trâu của Lưu Toàn bị kẻ nào xén mất lưỡi chiều nay phải không?

- Dạ phải.

- Ta tưởng như vậy nó có đủ thì giờ xin phép rồi về xẻ thịt trâu cũng chưa muộn mà.

- Dạ phải, nhưng Lưu Toàn là đứa cậy có của coi thường phép nước. Xin Thượng quan trừng trị nó để làm gương cho kẻ khác.

Bao Công vuốt râu cười khà khà đáp:

- Người nói có lý lắm. Chẳng hay người có ở kế cận nhà Lưu Toàn không?

- Dạ không. Y ở đầu xóm, tôi ở cuối xóm.

Bao Công nhìn thẳng vào mặt Bốc An và hỏi:

- Thế làm sao người biết rõ chuyện nhà Lưu Toàn mau lẹ quá vậy?

Bốc An lúng túng:

- Dạ... dạ... vì hồi chiều tôi có thấy trâu hấn.

Bao Công hỏi dồn:

- Gặp ở đâu? Hồi nào?

Bốc An luống cuống đáp:

- Dạ... dạ... gặp... gặp ở đồng hồi chiều.

- Biết là hồi chiều rồi nhưng trước hay sau khi trâu Lưu Toàn bị xén lưỡi.

Nói mau.

- Dạ... dạ... bẩm trước khi ạ.

Bao Công quắc mắt điếm mặt Bốc An quát lớn:

- Chính người đã xén lưỡi trâu của Lưu Toàn. Mau cung khĩa dừng để ta phải dùng cực hình tra tấn.

Bốc An bị la bất ngờ, luống cuống đến líu cả lưỡi:

- Dạ phải... xin. Xin Thượng quan thương cho làm phước.

Bao Công vỗ án hỏi:

- Vì lý do vì người xén lưỡi trâu Lưu Toàn?

- Dạ, vì lúc trước tôi có thiếu củi hỏi mượn Lưu Toàn mà chẳng được nên mấy tháng sau. Thừa dịp đưa cháu Lưu Toàn mãi đánh khăng với trẻ mục đồng khác ở xa chỗ trâu ăn, tôi lẻn đến, sẵn dao chặt củi trong tay liền vạch miệng xén đứt lưỡi trâu đầu đàn của Lưu Toàn cho bỏ ghét:

Bao Công truyền thơ lại ghi lời khai của Bốc An đoạn ông điếm mặt Bốc An mà mắng rằng:

- Lưu Toàn không cho nhà người mượn củi cái đó là một chuyện. Nhưng không thể vì thế mà người xén lưỡi trâu của nó đặng trả thù cho bỏ ghét. Làm như thế là sai phép. Còn việc y hạ thịt trâu đem bán lén là do lệnh của ta. Nếu không dùng kế ấy làm sao mà tra được nhà người là thủ phạm?

Nói đoạn Bao Công sai lính vạt Bốc An ra đánh cho 50 gậy rồi phạt giam Bốc An một tháng tù ở.

Chương 10: Xác Người Dưới Giếng

Xưa kia, ở bên Tàu, cách thành Đông Kinh lối 30 dặm có một bến đò, thuyền bè qua lại suốt ngày đêm sự buôn bán rất là sầm uất.

Ông già họ Đông cũng đến đó lập nhà ngủ cho lữ khách đến trọ. Nhờ đông khách vắng lai nên cơ nghiệp ngày càng phát đạt và Đông ông trở nên giàu có nhất làng.

Tuy vậy ông vẫn bắt buộc người con trai duy nhất là Đông Nhon phải cất hàng đi buôn bán nơi xa. Bọn bè thấy vậy có ý chê bai và hỏi mót:

- Bố giàu có bạc muôn, còn bắt con vất vả kiếm thêm. Bộ hai cha con định vợ hết của thiên hạ sao?

Đông ông nghiêm giọng đáp:

- Ta còn khỏe mạnh, một mình trông coi nhà trọ còn dư sức không cần thằng Nhon vả lại cho nó lăn lộn với đời sau này nó mới biết giá trị của sự làm việc khỏi ỷ y cha mẹ có của mà sanh ra lười biếng.

Thời gian sau, Đông ông muốn cho Đông Nhon yên bề gia thất nên có ý chọn nơi hỏi vợ cho con. Dĩ nhiên kẻ mối người mai cũng lăm song Đông trưởng gia chẳng ưa đám nào. Ông thường nói:

- Tiền bạc tôi dư xài, đâu có ham lấy vợ giàu cho thằng Nhon. Yù tôi chỉ muốn được đưa con dâu nhà làm ăn buôn bán đặng chỉ dẫn dần dần việc trông coi nhà ngủ này để mai hậu nó gìn giữ cơ nghiệp họ Đông.

Sau đó người làm mai Dương thị là con người bán trà ở xóm Đông cho Đông Nhon. Dương thị năm nay tuổi vừa đôi chín. Nàng buôn bán rất giỏi, không bị thua lỗ mấy khi, lại thêm có sắc đẹp mặn mà, ăn nói có duyên,

nhưng phải cái lắng lơ...

Đồng ông đến tận cửa hiệu trà của cha Dương thị để thử thách và quan sát. Ông rất hài lòng về tài buôn bán của Dương thị nên đánh tiếng hỏi nàng cho con trai. Về phần Đồng Nhon thì phải đi xa luôn có khi đôi ba tháng mới về nhà nên cũng không rõ tính tình Dương thị nay đi xem mặt thấy đẹp liền chịu ngay.

Thế là đám cưới đôi trẻ được cử hành trọng thể ít tháng sau. Về làm dâu họ Đồng, Dương thị biết tỏ ra cung kính bố mẹ chồng rất mực, khiến Đồng ông rất hài lòng. Sau tuần trăng mật, Đồng Nhon lại lên đường đi buôn bán nơi xa.

Dương thị ở nhà thức khuya dậy sớm đốc thúc gia nhân chăm lo mọi việc khiến nhà trọ thiệt là sạch sẽ, khang trang. Lại thêm nàng xinh đẹp, nói năng dịu dàng, đôi môi hồng tươi thắm luôn luôn nở nụ cười duyên, đôi mắt phượng đa tình như thu hồn đám mày râu làm cho khách hàng hầu hết là chủ dò và tay buôn xuôi ngược trên sông này kéo đến xin ngủ trọ rần rần.

Tuy vậy cũng chưa có chuyện gì đáng tiếc xảy ra một phần vì Dương thị mới về nhà chồng được ít tháng còn bỡ ngỡ, phần khác vì Đồng ông tuy già mà còn tráng kiện cứ sức sạo đi ra đi vô luôn chẳng chịu ngồi yên một chỗ.

Thấy Dương thị được việc lại không có điều tiếng chi Đồng ông thường bảo vợ rằng:

- Nhà ta có phước mới được đưa dâu như thế. may cho mình không nghe lời gièm pha của thiên hạ. Nếu không thì hối hận biết bao.

Sự tin cậy của bố chồng đối với nàng dâu ngày càng gia tăng đến độ một hôm Đồng ông vui vẻ biểu Dương thị:

- Ta thấy con đảm đang ngon nết lại bặt thiệp nghĩ mà mừng cho thẳng

Nhơn, nên định trao hết tiền bạc và sự trông coi nhà ngủ này cho con, trước là để ta sớm được di dưỡng tuổi già sau là để con tập cho quen công việc lúc ta còn khỏe mạnh có thể chỉ bảo cho.

Nói rồi ông đưa hết chìa khóa các tủ để sổ sách, và két đựng bạc vàng châu báu cho Dương thị. Ông lại dời phòng riêng về phía cuối ở cách biệt hẳn một góc và cho Dương thị thay thế ông dậy mở cửa đêm hôm cho khách tới lui.

Ông già còn cẩn thận dặn con dâu quý:

- Con đừng e sợ chi hết. Vùng này nghiêm lắm chẳng có trộm cướp bao giờ vì vậy ta chẳng nuôi chó vả lại cũng ngại nó rượt cắn khách thì phiền. Tuy vậy để đề phòng gia nhân biến tính dòm ngó đồ đạc của khách trọ ta đuổi chúng sang ngủ ở phía đầu vườn đằng kia mỗi khi dọn dẹp xong và chỉ được lên nhà buổi sáng khi ta gọi mà thôi.

Được vô cùng cảm động lại càng ra công làm việc gây dựng cho giang san nhà chồng ngày thêm bề thế.

Nhưng sự vắng nhà thường xuyên của Đồng Nhơn và sự tín nhiệm quá mức của Đồng ông đối với con dâu đã tạo nên hoàn cảnh thuận tiện cho sự sa ngã của Dương thị.

Trong đám trai tử chiếng tới lui nhà ngủ có tên chủ đồ Tôn Khoan bảnh trai, mạnh khỏe lại khéo mồm mép thường hay chuyện vãn, đùa rờn với Dương thị.

Hai người rất hợp ý nhau. Rồi thì việc phải đến thì đến: Tôn Khoan và Dương thị vụng trộm ân ái với nhau. Là đứa xảo quyệt, Tôn Khoan chờ khuya mới lón vô phòng riêng Dương thị tới sáng sớm lại đông xuống đồ. Y lại thận trọng dùng lối tắt đi qua vườn sau nhà trọ. Khoảng vườn này tiếp

giáp với con đường mòn chạy sát hàng rào, dẫn ra tới bờ sông. Tuy nhà trọ không nuôi chó nhưng khách trọ không ai ưa dùng lối tắt này vì ngại phải đi ngang cầu tiêu ở cuối vườn. Ban đêm lại càng không có ai lai vãng sợ e vấp ngã hay sẩy chân té xuống giếng sâu ở giữa vườn.

Lúc đầu Dương thị còn tỏ ý lo ngại vì người ta bắt gặp nhưng Tôn Khoan đã khôn ngoan chặn ngay:

- Em khỏi lo. Anh đã xem kỹ địa thế rồi. Dùng lối qua vườn không ai trông thấy vì nhà trọ này hình cánh cung. Phía giữa làm nhà ngủ cho khách, vợ chồng Đông gia ở tuốt phía Đông. Căn nhà dành cho gia nhân thì đầu lưng lại khoản vườn còn phòng em thì ở tận phía này là phía Tây lại không có cửa thông qua vườn anh ra vô đều qua cửa sau nhà trọ mở ra vườn. Giả tí có ai trông thấy đi nữa, họ cho là vì dò đến bến muộn sáng lại đi sớm nên anh thấy lối sau tiện thì đi cái đó là sự thường mà.

Dương thị vẫn chưa hết thắc mắc liền kéo Tôn Khoan lại gần cửa sổ thấp có chấn song ở ngay đầu giường nằm của vợ chồng Dương thị và nũng nịu nói:

- Thế anh quên là ở phía này chỗ cuối vườn nhằm bên hông nhà mụ Tư già có cái cửa sổ nhỏ trông ra vườn nhà ta đó sao?

Tôn Khoan vỗ về Dương thị mà rằng:

- Em lo xa quá rồi. Mụ ấy già rồi còn đâu hơi sức mà đi dòm ngó chuyện người khác. Vả lại đêm tối làm sao nhận ra mặt anh mà em ngại. Để cho khỏi bị nghi ngờ, anh sẽ nói là không ghé bến ban đêm nên không có lên nhà trọ. Phần em cũng cứ nói vậy.

Thế rồi từ đó, cứ mỗi kỳ đò, hai đứa lại lén lút gặp nhau thắm thoát đã được nửa năm mà trong nhà Đông ông chẳng ai hay biết gì. Phải, người trong

nhà chưa tỏ nhưng ngoài ngõ có một người hay biết. Người đó chẳng phải ai xa lạ, chính là bà Tư già vậy. Số là đôi gian phu dâm phụ cứ yên trí không ai có thể biết được hành vi ám muội của chúng nên chẳng giữ ý chi nữa và mỗi lần mở cửa ra vườn cho Tôn Khoan lỏn đi, Dương thị lại đốt đèn soi cho khỏi té khi bước xuống thềm.

Một đêm nọ trời nóng nực oi ả nhưng đêm canh tư thì trở lạnh như muốn mưa. Vì già không chịu nổi sự thay đổi đột ngột của thời tiết, bà Tư liền ngồi dậy ra đóng cửa sổ lại, thời bắt gặp Dương thị soi đèn cho Tôn Khoan ra đi. Trông điệu bộ hai đứa, bà Tư lẩm bẩm “Đờn bà chi mà kỳ vậy”. rồi từ bữa đó bà Tư bắt đầu để ý đến hai người. Cứ đêm nào tiếng chó trong xóm sủa từ xa lại gần thì một lát sau bà Tư nghe tiếng chân người từ phía rào sau nhà trọ đi về phía cửa sổ đầu giường Dương thị rồi trở lại phía có cửa nhà trọ thông ra vườn. Và sớm hôm sau lúc gà vừa gáy lần đầu bà dòm ra thì lại thấy Dương thị đốt đèn đưa Tôn Khoan ra vườn đi mất dạng.

Bà Tư nghi hai đứa thông dâm với nhau nên một bữa gặp Tôn Khoan ở chợ, bà hỏi liền:

- Mạnh giỏi chớ Khoan? Chà lâu không thấy mày đến nhà trọ của Đổng ông. Bữa nọ tao tính nhờ mày mua ít thứ ở miệt xuôi, tao ghé hỏi Đổng ông thì được biết đã mấy tháng nay mày không đến trọ nữa. Thế mày trọ ở đâu Khoan?

Tôn Khoan cười đáp:

- Dạo này cháu không hay ghé bến này nên không đến nhà trọ nữa bác ạ!

Bà Tư buông một tiếng “Thế à” mắt nhìn cây đoản đao chắc làm bén lắm mà Khoan luôn luôn giắt bên hông như các đồng nghiệp khác. Bất giác bà rùng mình nghĩ đến sự hung ác tàn bạo của các tay anh chị ngược xuôi trên dòng sông kiếm ăn, sẵn sàng hạ thủ những ai dòm ngó cản trở công việc của

họ.

Bà liền quay lưng đi.

Tôn Khoan nhìn theo mím cười lâm bẫm:

- Xem ra mục già có vẻ tin lời ta nói. Càng tốt. Khỏi lo.

Nhưng Tôn Khoan đã lầm vì có lẽ hẳn chưa biết rằng người già cả có bao giờ chịu tha các chuyện làm đồi phong bại tục. Cho nên đi được một quãng xa nhân gặp một chủ đò lớn tuổi mà bà quen biết, bà Tư giả bộ hỏi thăm về Tôn Khoan. Người này tình thật khai ra:

- Thằng Khoan vẫn ghé bến nhưng không lên vào buổi chiều. Tối đến y vẫn lên bờ ngủ. bà cần chi cứ cho người ra bến đò mà kiếm hay lại nhà trọ mà hỏi.

Bà Tư vội đáp:

- Không cần chi, tôi hỏi thăm vậy thôi. lâu không gặp nó tôi tưởng nó bỏ đi làm ăn nơi khác rồi.

- Không có đâu, thằng ấy có mua nhà cửa đàng hoàng ở thôn Nam cách đây 10 dặm, không khi nào nó lại dờn đi đâu nữa.

- Thằng đó có tính chuyện vợ con chi không mà sao nó cứ lông bông hoài vậy?

- Ui chà, hơi đâu mà lo cho nó. Thôi chào bà Tư nhé, tôi đi kéo lỗ việc.

Bà Tư đáp lại lời chào rồi lâm lũi đi thẳng, lòng tin chắc là Dương thị và Tôn Khoan có tư thông với nhau. Bà muốn đến nhà trọ nói cho Đồng ông nghe nhưng lại thôi vì ngại Tôn Khoan thù oán: bà có đứa con trai út ở xa lâu lâu lại đáp đò về thăm bà một lần. Bà sợ Tôn Khoan để tâm làm hại con bà.

Lại nói về Tôn Khoan ngay đêm bữa gặp bà Tư già, hẳn có kể lại câu chuyện cho Dương thị nghe. Vợ Đông Nhon cười khúc khích nói:

- Anh mưu mẹo lắm.

- Chớ sao. Thôi từ nay khỏi lo sợ chi nữa nhé. Chuyện tụi mình kín như bưng khỏi lo đổ bể.

Nói vậy thôi chớ cách 10 hôm sau, một đêm, Tôn Khoan và Dương thị, hai đứa cũng vẫn bị một phen hoảng sợ.

Lần đó, Tôn Khoan quen lệ lần trong bóng tối vô vườn nhà trọ. Hẳn lò dò đến cửa sổ thấp ở đầu giường Dương thị rồi theo thường lệ luồn bàn tay lạnh ngắt qua chấn song cửa, toan kéo gối đánh thức Dương thị dậy ra mở cửa cho hẳn vô. Ai dè hẳn sờ đúng mặt Đông Nhon khiến anh này đang mơ màng giấc điệp choàng dậy la làng chói lói kêu có rần hổ mang chung vô giường mình! Tôn Khoan rưng rờ rút vội tay ra rồi nhanh chân lẩn vào bóng đêm chuồn về đò nằm nín khe. Dương thị nghe chồng la tỉnh dậy hiểu ra ngay cơ sự, thị liền bịt mồm chồng kéo nằm xuống và nói mau:

- Anh chớ la hét vùng vẫy rần nó chết. Anh ráng nằm im một lát cho nó bò đi đã nào.

Đông Nhon nghe vậy lại càng sợ, lắp bắp hỏi vợ:

- Mình... mình xem hộ nó đã căn lũng cổ anh chưa?

Dương thị bật cười vuốt má chồng đáp:

- Nếu có căn lũng cổ anh thì anh đâu còn sống mà hỏi.

Miệng nói, vợ Đông Nhon vẫn lắng tai nghe tiếng chó sủa mỗi lúc một xa dần. Biết là Tôn Khoan đã chạy thoát, thị bèn ngồi dậy đốt đèn cầy làm bộ rử

giường chiếu và lấy gậy khua quanh gầm giường. Nhìn Đồng Nhon mặt mày xanh lét ngồi co hai chân trên ghế, Dương thị thấy chồng đáng ghét lạ. Thị lâu bầu nói:

- Khi không nhảy choàng về nhà sớm năm bữa rồi lại còn sanh giặc.

Đồng Nhon nghe không rõ, cất tiếng hỏi:

- Mình nói sao?

Dương thị bực mình gắt:

- Nói cha nội đi ngủ đi. Nó chạy thoát ra đến sông rồi còn ngồi đấy mà run.

Tội nghiệp cho Đồng Nhon tưởng thiệt mừng quá nhảy vội xuống ghế rồi phóng đại lên giường. Cái ghế mất thăng bằng ngã lăn kềnh vào chiếc mâm đồng dựng ở chân giường nghe loảng xoảng điếc cả con ráy. Vợ Đồng Nhon nói như rít lên qua kẽ răng:

- Người với ngợm, thấy mà lên ruột cả chùm vậy...

Dương thị chưa nói hết câu đã nghe tiếng Đồng ông từ ngoài phòng hỏi vọng vào:

- Chi vậy thằng Nhon?

Dương thị vội trả lời qua loa cho xong chuyện. Ông già họ Đồng nghe rồi, chặc lưỡi nói:

- Thế mà làm như có giặc vậy.

Nói đoạn ông kéo giày lệt xệt đi về phòng.

Sau khi bị trận hú vía này, Tôn Khoan cho là Đông Nhon có nghi ngờ chi đó nên đến chuyển đò sau hăn lên nhà trọ hồi chiều để thăm dò trước. Khi được biết Đông Nhon đi khỏi và qua tháng chạp mới trở về, hăn trở lại thuyền chờ đến khuya mới lại lần vô phòng Dương thị.

Vào đến nhà, Tôn Khoan rút cây đoản đao đặt lên bàn rồi vừa tháo đai lưng, y vừa xuýt xoa nói:

- Chà năm nay lạnh sớm quá ta. Mới đầu tháng 10 mà đã rét cắt ruột, chịu không thấu. Thật là vì nàng mà ta phải vất vả đêm hôm thế này.

Dương thị thấy Tôn Khoan nói hơi to ngại có người nghe thấy, thị liền xua tay làm hiệu rồi chúm miệng thổi tắt ngọn bạch lạp.

Đem đó Tôn Khoan nhắc lại vụ hăn rờ đúng mặt Đông Nhon đêm trước rồi bảo Dương thị:

- Chúng ta đã thương yêu nhau mặn nồng như vậy nhưng hiềm một nỗi em là gái có chồng ta tới lui tất có ngày đổ bể, có chuyện chẳng lành cho đôi ta. Chi bằng em lấy cặp tiền bạc quần áo rồi trốn theo ta qua xứ khác ăn ở với nhau lâu dài. Chẳng hay em có khứng chịu không?

Rồi không ngờ câu trả lời của Dương thị, tên chủ đò khốn kiếp ấy đã nói luôn:

- Nếu như em chẳng chịu thời từ nay ta cũng không dám lai vãng nữa vì ta xét đôi ta khó có thể may mắn mãi được. Thế nào rồi cũng bị Đông Nhon thộp óc. Hơn nữa nếu quả như lời em nói Đông ông nay tuổi đã cao đạo này lại bệnh hoài nên chuyến này Đông Nhon về sẽ không đi buôn bán xa nữa. Vậy là đôi ta vĩnh biệt từ nay, nếu em chẳng thuận theo ta.

Nói đoạn y làm bộ thở dài ra chiều luyến tiếc, cực chẳng đã nên phải dứt tình.

Dương thị hốt hoảng níu lấy Tôn Khoan năn nỉ:

- Em xin chịu theo anh. Xin anh đừng bỏ em.

Thế là hai đứa chỉ trời vạch đất thề thốt hẹn đến nửa đêm 21 tháng 11 sẽ dắt nhau đi.

Thấm thoát đã gần đến kỳ hẹn. Dương thị lợi dụng lòng tin cậy của Đồng ông, mở tủ lấy cặp bạc vàng châu báu hơn 400 món, đem về giấu trong phòng. Đến sớm ngày 21 tháng 11 Dương thị đã thu xếp xong mọi sự để đêm nay lén bỏ nhà chồng đi theo trai.

Thị dậy thiệt sớm và nôn nao mong cho chóng hết ngày. Bữa nay không nhằm phiên thuyền bè tới nên từ sáng đến tối mịt, nhà trọ vắng hoe. Dương thị lại càng được ung dung chuẩn bị lên đường. Thị khắp khởi mừng thầm, miệng thở phào sung sướng. Thị vừa đốt đèn vừa cất tiếng hát vui vẻ. Suốt mấy bữa nay thị chỉ e ngại chồng về bất tử mà hỏng cả mưu sự. Nay chỉ còn vài tiếng đồng hồ nữa là tới giờ hẹn chồng nàng không thể về kịp được vì mấy bữa nay trời trở lạnh dữ dội, tuyết rơi phủ trắng xóa cả bờ sông. Trừ phi có điều gì thiệt cần nếu không thời chẳng có ma nào qua lại trên sông cả. Dương thị tin chắc là Tôn Khoan sẽ đúng hẹn dù bão tuyết đến đâu chẳng nữa vì đây là cơ hội cuối cùng cho cả hai.

Đốt đèn xong, Dương thị khóa chặt cửa phòng sắp xếp lại áo quần rồi mở gói bạc vàng châu báu kiểm lại lần chót.

Thị vừa chuẩn bị xong xuôi xảy có tiếng đập cửa phía trước. Thị giật mình không hiểu là Đồng Nhon hay Tôn Khoan gọi cửa. Nếu là Đồng Nhon thì mưu cơ của thị tan ra mây khói. Còn nếu là Tôn Khoan thì cũng nguy hại cho thị lắm vì như thế sau này mọi người sẽ đoán được là thị bỏ nhà theo Tôn Khoan. Sự truy tầm vì thế sẽ dễ dàng hơn.

Dương thị còn đang vội vã cất giấu hành lý thì tiếng đập cửa lại nổi lên âm ầm.

Tiếng Đồng ông từ cuối nhà vọng ra:

- Cái Nhơn đâu sao không ra coi ai gọi cửa kìa?

Dương thị chạy ra khỏi phòng lớn tiếng la:

- Ai hỏi chi vậy?

Có tiếng đứa bé trả lời qua khe cửa:

- Thầy trò tôi là nhà Chùa qua đây thì trời tối nên ghé xin ngủ đờ một đêm mai sớm lại đi.

Đồng ông cũng vừa ra tới nghe thấy vậy liền hối Dương thị mở cửa gấp.

Cánh cửa vừa hé mở, một vị Hòa thượng mảnh mai đã lách vô theo sau là một chú tiểu vai đeo khăn gói.

Đồng ông mời hai vị Hòa thượng vô phòng, kêu đốt thêm lò sưởi để cho hai thầy trò, đoạn sai người làm cơm chay khoản đãi rất hậu hĩ.

Vì làm vội nên có vài món ăn chưa được chín tới nhưng vị Hòa thượng ăn ngon miệng lắm, có lẽ phần vì ngài đói bụng phần vì trời lạnh lại được dùng cơm canh nóng hổi.

Trong lúc ngồi hầu cơm vị Hòa thượng, Đồng ông hỏi thăm mới hay là Hòa thượng vốn trụ trì tại chùa Đại bi, núi Tượng Ngọc, đất Lạc Châu có việc qua xứ khác đến đây thì gặp trời tối.

Chờ cho Hòa thượng dùng bữa xong, Đồng ông kêu Dương thị dọn phòng đặc biệt để thầy trò Hòa thượng đi nghỉ rồi lại dặn thầy chùa rằng:

- Nếu đêm hôm cụ có cần điều chi xin cứ kêu chớ ngại.

Hòa thượng và Đông ông ngồi đàm đạo hồi lâu rồi Đông ông dắt tay Hòa thượng đưa đến tận cửa phòng. Dường như để chứng minh lòng mình trọng đãi nhà sư, Đông lễ phép nói:

- Bạch cụ, phòng này cận ngay cửa đi ra vườn sau nhà là phòng thường dành cho khách quý. Còn khách thường thời ngủ chung trong căn phòng rộng ở giữa phòng, tôi ở bên trái Đông. Còn bên trái Tây là phòng khách và cuối góc có phòng của vợ chồng thằng Cả tôi. Bạch cụ có cần điều chi xin cứ kêu lớn tôi và dâu tôi ở hai đầu nhà đều nghe được hết.

Hòa thượng gật đầu nói vài lời cảm ơn rồi theo chú tiểu vô phòng đóng cửa lại. Hòa thượng lên sập nằm còn chú tiểu nằm ở bộ ván nhỏ kê ở góc.

Đông ông cũng chống gậy trúc thông thả về buồng ngủ trong khi Dương thị đem đèn soi lại cửa trước và ngõ sau. Công việc xong xuôi, Dương thị tắt đèn đi nghỉ. Lúc trống cầm canh điểm 2 tiếng báo hiệu đêm đã bước vào canh hai (lối 10 giờ khuya).

Hồi lâu sau, mọi người đều chìm trong giấc điệp, duy có Dương thị còn trần trọc không sao chợp mắt được. Thình thoảng thị lại ngược mắt nhìn ra cửa sổ để mở cho Tôn Khoan tiện gọi.

Bên ngoài, tuyết rơi mỗi lúc một nhiều. Cảnh vật như bị phủ dưới một tấm vải lớn trắng toát và lạnh lẽo như màu khăn tang. Thốt nhiên Dương thị rùng mình lòng tràn ngập một nỗi buồn man mác, khó tả pha lẫn ngại ngùng, e sợ. Thị thấy buồn cho số kiếp và lo cho ngày mai. Phải, ngày mai không biết nàng sẽ trôi dạt về đâu, trên con đò viễn xứ của Tôn Khoan?

Rồi thị nghĩ ngợi miên man. Hình ảnh Đông Nhon hiện ra trong tâm trí người đàn bà trắc nết ấy. Trong cái giờ phút sắp lìa khỏi nhà chồng, Dương

thị mới cảm thấy tuy thị không yêu thương Đông Nhon nhưng cũng thấy thương hại người chồng thiết tha chân thật.

Lại còn Đông ông nữa. Nghĩ cũng ái ngại cho ông già đặt hết tin tưởng nơi con dâu quý mai sớm bị vỡ mộng chắc đau khổ vô cùng. Thực tình lúc này Dương thị thấy sự ra đi của mình là vô lý và nàng có cảm tưởng Tôn Khoan chỉ là tên chuyên đi lợi dụng đàn bà con gái, lợi dụng tình và tiền. Bất giác thị hổ thẹn vời lương tâm. Thị cũng tự hỏi không biết sau này về ở vời Tôn Khoan thị có được sung sướng hơn không?

Nhưng đã trót lỡ rồi thị nghĩ đành liều nhắm mắt đưa chân. Thị lẩm bẩm:

- Năm nay trời đổ tuyết sớm hơn mọi năm. Cũng sắp sang giờ Tý rồi còn chi mà tuyết lại càng đổ xuống dữ. Thật là không may. Hay để lát nữa mình thử xin chàng hoãn lại bữa khác sẽ ra đi. Không biết chàng sẽ nói sao?

Dương thị vừa nói đến đây bỗng một trận gió ào ào nổi lên rồi lại tắt ngay làm cho những bông tuyết như quay cuồng, như rối loạn trong không trung một lát rồi mới lặng lẽ, nhẹ nhàng bay xuống như trận mưa bông gòn bất tận. Dương thị sợ hãi kéo chăn phủ kín đầu. Thật đúng là cảnh nào lòng trong cơn bão tuyết...

Xa xa trống cầm canh thông thả buông ba tiếng khô khan và cộc lốc vào cảnh tĩnh mịch của đêm trường. Giờ Tý đã điểm, giờ hẹn đã đến. Dương thị lật chăn ra, toan ngồi dậy. tay thị chạm phải thành giường gỗ lạnh ngắt như băng. Bất giác thị rùng mình rút tay lại rồi nằm yên, ngại ngần không muốn rời ổ chăn êm ấm.

Giữa lúc ấy một bóng đen hiện ra bên cửa sổ đầu giường Dương thị, ghé mắt dòm vô. Một tiếng chuột rúc nổi lên... Dương thị như bị điện giật, quên cả rét lạnh thò tay gõ vào vách ba tiếng nhỏ. Bóng đen liền bước ra đứng giữa cửa sổ ghé miệng qua chấn song hỏi nhỏ:

- Em đã xong chưa? Mau lên kéo muện.

Thì ra bóng đen đó là Tôn Khoan và tiếng chuột rúc lúc trước cùng tiếng gõ vô vách vừa rồi là mật hiệu hỏi và trả lời giữa đôi gian phu dâm phụ rằng Đồng Nhơn vắng nhà. Mật hiệu này có từ bữa tên chủ đồ rờ phải mặt Đồng Nhơn.

Lời nói của Tôn Khoan như có ma lực thúc đẩy Dương thị tung mền ngồi dậy. Thị quơ vội chiếc áo ni trong có dòn bông mặc vào người rồi nhẹ nhàng lén ra mở cổng sau đón Tôn Khoan.

Vô đến phòng tên chủ đồ thấy người tình lần khân mãi chưa chịu thay quần áo, y sốt ruột nói:

- Em thu dọn lẹ lên, để ta đi cho kịp. Nếu chần chừ hết đêm lỡ có người gặp và quan quân đuổi theo bắt lại thì lòi thôi.

Dương thị khép chặt hai tà áo bông, ngại ngần nhìn Tôn Khoan rũ chiếc mũ đầy tuyết trắng rồi uể oải đáp:

- Nào thì đi.

Nói đoạn Dương thị đi lại mở cửa tủ lấy bọc quần áo để ra giường. Thị lại mở khóa ô kéo và bưng ra một túi vải đỏ coi bộ khá nặng đặt xuống bên cạnh bọc quần áo. Những thoi bạc xô vào nhau phát ra những tiếng lanh canh lạnh lẽo.

Tôn Khoan lại gần sờ vào túi bạc, mắt hấn bỗng trở nên long lên một cách dữ tợn. Hấn giả bộ hỏi vợ Đồng Nhơn:

- Chi mà nặng vậy?

Dương thị đang thay quần áo ở bên kẹt tủ, khẽ đáp:

- Đó là túi bạc vàng.

Tôn Khoan giơ tay nhắc túi bạc lên rồi tấm tắc khen:

- Chà, chỗ này có tới mấy trăm lượng chứ chơi à?

Không nghe thấy Dương thị trả lời, tên chủ đồ nhún vai, nói băng quơ ra chiều tiếc rẻ:

- Mình cho là nhiều nhưng đối với lão già họ Đổng bắt quá như muối đốt gỗ, ăn thua gì.

Dương thị vừa ra tới nghe vậy liền đáp:

- Bây nhiêu cũng dư đủ cho đôi ta tiêu đến hết đời...

Bỗng thị ngưng bật vì vừa thoáng bắt gặp trong đôi mắt của Tôn Khoan một tia nhìn dữ tợn, hung ác.

Thấy Dương thị có vẻ sợ hãi, Tôn Khoan cười hề hề ôm lấy người tình, la lối nói:

- Trông em xinh quá, ai cầm lòng cho đừng. Thôi bây giờ ta lên đường nghe em. Anh sẽ đưa em đến tổ ấm.

Dương thị mở bọc quần áo ra xếp túi tiền bạc vô rồi cột cả lại cho Tôn Khoan đeo hộ rồi nói:

- Bây giờ anh nhẹ bước theo em vì trong buồng cận cửa hậu có thầy trò một Hòa thượng nghĩ đỡ đêm nay.

Tôn Khoan gật đầu. Ngọn bạch lạp trong phòng vụt tắt. Hai người lặng lẽ bước ra khỏi buồng lần theo vách tới cửa sau.

Dương thị nhẹ nhàng mở chốt hãm cửa rồi hai người cùng lách ra ngoài và khép cửa lại.

Màn đêm dày đặc, tuyết bay mịn mù... Tuyết phủ vòm cây, tuyết rụng ngập đất. Dương thị vẫn thấy cảnh vật như chìm trong một màn tang trắng lạnh lẽo, thê lương.

Dương thị phát rùng mình chùn bước lại khẽ bảo Tôn Khoan:

- Đêm nay lạnh lẽo, ướt át khó đi hay là để đến mai hãy lên đường. Trông chiều trời thế này chắc là mai hết tuyết.

Tên chủ đồ dụi giọng vỗ về:

- Ta tưởng đã đến nước này, lùi lại cũng không được. Vả lại để lỡ dịp đêm nay, sợ e không có dịp khác nữa. Mai một Đổng Nhon về lại thêm khó khăn ra.

Nói rồi y xốc lại bọc hành lý đeo bên vai trái và giơ tay phải quàng vai Dương thị dìu đi ra phía sau vườn.

Tới bên giếng nước, Tôn Khoan buông Dương thị ra và nhanh như cắt hắt rút cây đoản đao vẫn giắt bên hông vung lên nhằm cổ vợ Đổng Nhon mà chém mạnh tới.

Dương thị ngã gục xuống đất chết liền, không kịp kêu một tiếng. Tôn Khoan lau sạch vết máu ở đoản đao vào áo Dương thị rồi xô thân nạn nhân xuống giếng.

Giếng này sâu nhưng gần cạn nước. Một tiếng “ùm” nhỏ từ đáy giếng vọng lên. Ngoài Tôn Khoan ra, chắc chắn không ai nghe thấy.

Thi hành xong thủ đoạn dã man, tên chủ đồ khốn kiếp ẵm bọc tiền và

quần áo đông thẳng tới bến đò, nhổ sào chuồn êm. Đêm nay bão tuyết lạnh lùng, trên bờ dưới nước vắng tanh nên chẳng một ai bắt gặp thuyền Tôn Khoan lúc cặp bến cũng như khi rút đi.

Về đến nhà tên chủ đò mở rương ném bọc đồ vô khóa lại rồi leo lên giường ngủ một mạch đến sáng bạch mới dậy đi dò la tình hình. Người trong nhà, chường quen với sự đi về thất thường của Khoan nên không ai thềm để ý, hỏi han chi cả.

Lại nói về vị Hòa thượng đêm đó mệt mỏi vì đường xa, vừa đặt lưng xuống đã ngủ liền. Đến gần sáng, Hòa thượng bị chột bụng (chắc là vì ăn phải thức nấu chưa chín) mới trở dậy ra đi tiêu. Vì tánh không thích phiền hà ai, nhà sư không kêu chú tiểu mà cũng chẳng gọi chủ nhà, cứ lúi lũi tiến ra vườn.

Thấy cửa hé mở, Hòa thượng cả mừng vội lách ra và theo lời dặn của Đồng ông, nhắm thẳng gốc cây to ở cuối vườn mà xăm xăm bước tới.

Nhưng đêm nay tuyết rụng trắng mặt đất nếu cứ chiều thẳng từ cửa tới gốc cây ắt chẳng xong vì còn... cái giếng! Nếu không có tuyết phủ và phải là ban ngày ta mới thấy rằng con đường mòn trong khoảng vườn ấy đã bọc vòng cái giếng.

Bởi vậy, Hòa thượng mới đi được lối 20 thước đã sa chân lăn tòm xuống giếng. Giếng sâu, Hòa thượng không sao leo lên được và trong cảnh tối như hũ nút ở đáy giếng, lại đụng phải xác của Dương thị, Hòa thượng khiếp hãi la làng chói lói.

Nhà sư la đã hết hơi khan cổ nhưng chẳng ma nào nghe thấy.

Một lát sau, trời sáng, tuyết cũng ngừng rơi. Tiểu tăng choàng dậy thấy mất thầy chạy kiếm loanh quanh không ra, mới nhè phòng Đồng ông phóng

tới mà hỏi thăm.

Đồng ông lật đật đi qua các phòng gọi nhỏ. Chẳng thấy ai trả lời, Đồng ông tiến lại đập cửa phòng con dâu. Thấy im lìm, ông xô cửa bước vào. Tủ trong phòng Dương thị mở toan, bên trong trống rỗng, dưới đất tuyết ở mũ áo Tôn Khoan rũ ra đã tan thành nước.

Đồng ông rụng rời, chợt nhớ đến hộp gỗ đựng bạc vàng để ở tủ bên phòng mình, ông liền hốt hoảng về coi xem sao. Vẫn cái tủ này có hai chìa khóa, Dương thị một, và bạc vàng đựng trong hộp gỗ ấy dùng vào việc giao dịch thường ngày. Bữa qua không có khách trọ, ông không xem tới, nhưng chắc phải còn đủ 400 món bạc vàng như ông đã kiểm cùng con dâu quý cách đây một ngày.

Đồng ông hồi hộp mở tủ... Ông tái mặt đứng vịn thành tủ một lát: hộp gỗ đựng bạc vàng rỗng tuếch. Đồng ông run rẩy đi ra mở cửa phía trước và lớn tiếng gọi gia nhân đẩy tớ ở căn bên nhà trọ.

Nghe tiếng chủ la thất thanh, người làm chạy xô cả tới.

Đồng ông nói qua sự việc đã xảy ra cho họ biết rồi truyền lệnh:

- Tụi bây chia nhau đi lục soát khắp mọi nơi trong nhà và ngoài vườn cho ta. Không có lý gì mà Hòa thượng và vợ Nhơn nhà ta lại biến mất cùng một đêm được.

Đám người làm hòa nhau nói:

- Chắc vợ ấy theo Hòa thượng trốn đi rồi, ông ơi.

Đồng ông cũng có ý nghi như vậy nên càng sốt ruột la to:

- Tụi bây đi kiểm lẹ lên rồi còn bảo nhau lớp trình quan, lớp đuổi theo bắt

họ mà lấy lại của cho ta chứ. Bộ tưởng rờn sao.

Gia nhân phân tán chạy mỗi người một phía. Kiếm trong nhà chán chẳng thấy chi họ kéo nhau ra vườn sau. Tiểu tăng, cũng chạy theo tìm. Khi tới gần giếng thấy có vết máu loang trên mặt tuyết lại nghe có tiếng người từ đáy giếng đưa lên, bọn gia nhân gọi nhau ầm ỹ, rồi kéo đến bu quanh miệng giếng. Đồng ông nghe la lật đật chạy ra.

Hòa thượng đứng dưới giếng gọi rối rít:

- Các người làm phước đem ta lên mau. Có người chết ở dưới này nữa.

Đồng ông quát gia nhân đi kiếm thang và dây. Xóm giếng hay tin kéo đến đầy vườn.

Mọi người bàn tán xôn xao. Có kẻ ghé xuống miệng giếng gọi hỏi vị Hòa thượng:

- Người chết ấy là đờn ông hay đờn bà?

Hòa thượng đáp:

- Xác đàn bà.

Một gia nhân la lên:

- Chắc là xác mợ Đồng Nhon rồi. Hòa thượng giết người, anh em ơi.

Thế rồi đám đông đứng trên miệng giếng la hét ầm ỹ, nguyên rửa Hòa thượng om sòm.

Bọn gian nhân vác thang và dây chạy tới, thòng xuống kéo Hòa thượng lên rồi đưa xác Dương thị lên theo. Vợ Đồng Nhon đầu gần lìa khỏi cổ, chết cứng từ lâu. Đồng ông cho tìm kiếm chẳng thấy bạc vàng chi cả. Vị Hòa

thượng vừa lên đến bờ, còn lão đảo đứng chưa vững đã bị mọi người xúm lại đánh tới rồi trôi lại. chú tiểu thương thầy xây quanh đỡ đòn và van xin, cũng lãnh đủ mấy cái tát đả hào quang, bật cả máu mồm máu mũi. Thương thay cho hai thầy trò khi không mắc nạn.

Hòa thượng một mực kêu oan nhưng chẳng ai chịu nghe ông cả.

Người hiếu kỳ kéo đến mỗi lúc một đông. Họ kháo nhau rằng:

- Hòa thượng tư thông với con dâu chủ trọ rồi rủ thị trốn đi. Ra đến vườn thấy Dương thị lẩm của. Hòa thượng sanh lòng tham nên giết đi rồi ném xác xuống giếng chẳng dè mất thăng bằng nên té xuống theo.

Rồi mỗi người thêm một câu ra cái vẻ ta đây rành rẽ câu chuyện thét một hồi ai cũng nhìn nhà sư bằng con mắt căm hờn.

Hòa thượng thấy nói cũng chẳng ích chi nên lặng thinh miệng lâm râm niệm Phật, hai hàng nước mắt lã chã tuôn rơi.

Bà Tư già thấy ồn ào huyên náo cũng ra trước cửa sổ dòm sang vườn nhà trọ. Trông xác Dương thị bà lẩm bẫm:

- Chắc là Tôn Khoan giết.

Thấy Hòa thượng bị đánh, bà Tư già toan la lên. nhưng tới khi thấy mọi người sát khí đằng đằng bà lại thôi. vả lại bà vẫn ngại sự hung tợn của bọn gian hồ.

Người ta giúp Đông ông làm đơn rồi áp đưa Hòa thượng lên cáo với Huyện quan.

Thiệt đúng với câu “tình ngay mà lý gian” và cũng thiệt đúng là cảnh “chúng khâu đồng tử ông sư cũng chết”.

Huyện quan tiếp đơn liền hạch hỏi vị Hòa thượng. Sư ông cứ sự thật mà trình bày.

Huyện quan chẳng chịu, sai lính dùng cực hình tra tấn nhà tu hành, Hòa thượng vốn dĩ sức vóc đã mảnh mai, gầy yếu, nay lại bị kim kẹp dã man đến nỗi thịt rơi máu chảy chết đi sống lại mấy hồi. Sau cùng vì đau quá chịu chẳng thấu, Hòa thượng đành nhận bậy có tư thông với Dương thị nên rủ thị đi theo rồi giết để đoạt bạc vàng.

Hỏi giết bằng gì, Hòa thượng đáp liều “giết bằng dao”.

Hỏi dao vất đâu, Hòa thượng mệt nhọc đáp “không biết rơi đâu nữa”.

Huyện quan lập biên bản rồi cho áp giải vị Hòa thượng lên trình Bao Công xét định.

Tin vị Hòa thượng thú nhận hết tội lỗi bay ra, liền hỏi cung Đồng ông và các gia nhân đoạn cho dẫn Hòa thượng đến trước công đường.

Vừa trông thấy nhà sư thân hình gầy ốm quần áo tả tơi, Bao Công giật mình, vẻ ngạc nhiên hiện trên nét mặt vị đường quan.

Bao Công ôn tồn cất tiếng hỏi:

- Phải Hòa thượng đã giết con dâu họ Đồng là Dương thị không? Nhà sư lắc đầu một mực kêu oan rồi cứ tình thật mà khai ra.

Trước lời phản cung của vị Hòa thượng, Bao Công lặng yên suy nghĩ một lát rồi truyền lính tạm giam nhà sư nhưng ngầm ra lệnh cho đối xử tử tế.

Bao Công cho điều tra lại rồi nghiên cứu kỹ lưỡng hồ sơ vụ án. Ông lưỡng lự:

- Thực là khó tin quá. Không lẽ vị Hòa thượng này từ phương xa lại, mới

đến trọ chưa trọn một đêm mà đã tư thông ngay được với vợ Đồng Nhon. Ngoài ra, theo cuộc điều tra thì Dương thị đã thu dọn tươm tất trong phòng y thị. Vật dụng quần áo cái nào tốt tốt thì y thị đem theo, còn thứ cũ, xấu thì đều cột lại xếp vuông vắn nơi nóc tủ. Hơn nữa y thị còn qua bên phòng bố chồng lấy trộm vàng bạc. Sự kiện này chứng tỏ thị có tư thông với ai và có ý định bỏ nhà chồng ra đi từ trước. Nhà sư hẵn đã đến trọ nhằm vào ngày thị hẹn. Ta chắc hung thủ phải là người tình của Dương thị nên mới hạ sát được nạn nhân dễ dàng như thế.

Nghĩ vậy Bao Công cho gọi thám tử thân tín vào và sai đi dò xét coi trong đám khách trọ ai là người hay tới lui mà có tình ý với vợ Đồng Nhon.

Nhưng rốt cuộc chẳng ai cho được tin tức gì hữu ích cả, khiến cho Bao Công lại phải một phen bóp trán nghĩ cách tra ra thủ phạm.

Bỗng ông nảy ra một ý kiến, liền kêu thơ lại soát lại xem trong đám tử tội có tên nào đến ngày phải chém mà mặt mũi hơi giống vị Hoà thượng không.

Lát sau, thơ lại vô trình:

- Thưa thượng quan, có một tử tội đến ngày phải thọ hình xem ra cũng hao hao giống vị Hoà thượng.

Bao Công gật đầu, mỉm cười bí mật. Viên thơ lại lấy làm lạ toan hỏi nhưng chợt nhớ ra là Bao Công vốn không ưa kẻ tọc mạch nên lại thôi, trong lòng thắc mắc vô cùng.

Bao Công cho thơ lại lui ra rồi kêu các thám tử vô và dặn rằng:

- Bây giờ các người chia nhau đi thật xa, nhất là tới vùng của Đồng ông loan tin cho mọi người rõ rằng vụ Hoà thượng bị biết về tội giết con dâu Đồng ông quan xét xử sắp xong rồi.

Bao Công lại sai viên cai ngục cạo trọc đầu tên tử tội rồi cho ăn mặc y như nhà sư bị bắt.

Qua bữa sau, mới sáng tinh sương Bao Công đã ra lệnh tập hợp quân lính trước công đường. Trừ những người có phận sự canh gác phủ còn bao nhiêu ông phân chia làm ba toán. Toán thứ nhất lập tức lên đường rao khắp hang cùng ngõ hẻm trong thành rằng: "Hoà thượng trụ trì tại chùa Đại Bi, ở Lạc Châu, can tội giết con dâu họ Đổng là Dương thị, nay quan tra đã rõ nên sẽ đem xử chém tại chợ sáng nay".

Lát sau, toán lính thứ hai gươm giáo chỉnh tề, rầm rộ kéo ra chợ, rồi phân tán lớp thiết lập pháp trường ngay giữa chợ, lớp lo bố trí canh gác xung quanh.

Còn toán lính thứ ba giả dạng làm thường dân len lỏi trong đám người tụ quanh pháp trường dò xét xem có ai phê bình điều chi thì lập tức theo dõi rồi về báo cáo. Trong trường hợp không được tin tức gì toán này sẽ phải chia nhau giả làm người đi buôn ở thành ra la cà vào các quán nước, nhà trọ trong vùng dọc theo bờ sông để nghe tin tức.

Căn dặn xong xuôi, Bao Công ra lệnh cho toán chót lên đường. Ông chờ lúc trời sáng tỏ mới cho áp giải tên tử tội giả Hoà thượng ra giữa chợ mà chém rồi yết bảng bên đầu phạm nhân trong ba ngày, với lời lẽ như toán lính thứ nhất đã loan truyền.

Bắt được tin này, tên chủ đồ Tôn Khoan mừng lắm, hăn thở phào sung sướng lôi bọc quần áo và bạc vàng của Dương thị ra toan tẩu tán đi xa nhưng chẳng biết nghĩ sao hăn đem xếp cả vào cái tủ nhỏ ở đầu giường và khoá lại.

Toán công sai dò la trong đám dân chúng không được tin tức gì liền kéo nhau ra ngoài thành.

Có hai người công sai nọ giả lái buôn đi tới bến đò có nhà trọ của Đông ông, cách thành lối 30 dặm, gặp một quán nước liền ghé vào kê ấm trà uống chơi. Hai người giả bộ bàn tán sôi nổi về vụ chém đầu Hoà thượng trong thành sáng nay.

Xảy bà Tư già bước đến trông thấy 2 lính công sai ăn vận lối tinh thành và cũng thoảng nghe nói về Hoà thượng bị chém, liền hỏi:

- Máy cậu ở thành ra hả?

Một lính công sai đáp:

- Dạ phải.

- Chớ các cậu có biết vụ con dâu họ Đông bị giết quan xử ra sao?

Anh lính làm bộ nhún vai bĩu môi rồi đáp:

- Sáng nay Quan cho chém thủ phạm là nhà sư phá giới đó, cụ ạ.

Bà tư già nghe nói tưởng thiệt quên cả sợ giậm chân kê:

- Mô phật! Kẻ phạm giết oan Hoà thượng rồi còn chi. Tội nghiệp quá.

Công sai vờ ngạc nhiên hỏi lại:

- Cụ nói sao? Oan a? Có lý nào quan lại làm quá vậy? Vả lại chính nhà sư đã thú nhận hết tội lỗi mà.

Bà Tư già lắc đầu chậm rãi đáp:

- Hoà thượng chết oan rồi. Tôi hỏi hai cậu chớ Ngài là bậc tu hành lại mới đến trọ một đêm can cố chi mà giết con dâu họ Đông là Dương thị? Tôi chắc thẳng chủ đò Tôn Khoan ở cách đây 10 dặm giết chớ không phải ai xa lạ vì

nó thường hay ban đêm lui tới vụng trộm với Dương thị lắm tiền bạc lập kế rủ đi trốn rồi giết rồi cướp của. Chẳng là Hoà thượng giết oan rồi còn còn cãi là không sao?

Nói đoạn, bà cụ quay ra hỏi mua gói trà rồi đi về nhà. Hai lính công sai dò la biết rõ tên họ địa chỉ bà Tư già. Một người tiếp tục đi thẳng đến nơi Tôn Khoan ở để dò la, còn một người chạy về cấp báo với Bao Công.

Bao Công nghe trình xong, gật đầu bảo viên quan thơ già lại:

- Ta cũng cho rằng Hoà thượng bị oan vì hung thủ phải là người quen biết lâu nên mới dễ dàng hạ sát Dương thị. Hiềm một nỗi không ai biết rõ kẻ nào hay tới lui nên ta phải bày ra mưu kế trên đặng có ai biết mà khai ra chẳng?

Viên thơ lại hỏi Bao Công:

- Thưa thượng quan có cho đòi bà ấy không?

- Hãy khoan, bây giờ người hãy làm theo lời ta dặn đây mới xong.

Rồi Bao Công nói nhỏ một hồi với viên thơ lại.

Lát sau lính hoả bài mang công văn xuống đòi huyện quan phải lập tức đem hồ sơ đầy đủ về vụ án Dương thị lên hội với Bao Công.

Huyện quan lật đật tới hầu. Viên thơ lại ra lệnh cho lính hoả bài thứ hai đem trạm đi đòi Tôn Khoan đến nha gấp. Trong lúc đó, Bao Công nói qua cho huyện quan biết mẹo của mình, đoạn cả hai bày hồ sơ vụ án Dương thị trên bàn rồi cùng ngồi uống trà chờ Tôn Khoan đến.

Lối một tiếng sau, lính hầu vào bẩm có Tôn Khoan xin vô. Bao Công gật đầu rồi cùng huyện quan dọn khay trà qua một bên và làm ra vẻ đang thảo luận về vụ án.

Vì đã được dặng trước nên thơ lại để Tôn Khoan tiến đến gần chỗ hai quan làm việc.

Bao Công giả bộ không trông thấy Tôn Khoan, cứ cúi xuống viết, miệng nói lớn với huyện quan:

- Xưa nay ai giết người phải thường mạng. Kẻ giết Dương thị là Hoà thượng nọ đã thú nhận tội lỗi và đã bị hành quyết rồi. Chuyện thường mạng kể như đã xong. Nay lại có đơn tố cáo tên chủ dò Tôn Khoan ở thôn Nam, cách nhà họ đồng lối 10 dặm, là thủ phạm giết Dương thị. Có lý nào mà tới hai người phải thường mạng sao? Chắc kẻ tố cáo đây nom thấy Tôn Khoan lượm được bọc quần áo bạc vàng nên nghi oan chằng. Chằng hay ý quan thế nào?

Huyện quan vội đáp:

- Tôi thấy ý kiến của thượng quan thật là xác đáng.

Bao Công nói tiếp:

- Tôi tưởng cứ gọi Tôn Khoan hỏi xem có lượm được gói bạc không, nếu y chối, ta cứ cho khám nhà cho có lệ. Trong trường hợp y nha65nta sẽ để y hoàn lại mà không bắt tội chi cả. À ông đã cho đi kêu hãn ta chưa?

Huyện quan đáp:

- Dạ, đi lâu rồi, chắc sắp về tới.

Huyện quan vừa dứt lời viên thơ lại hắng giọng người bước lại gần hai quan và bẩm rằng:

- Xin trình thượng quan, thiêm chúc đã cho đòi Tôn Khoan tới đây.

Bao Công làm bộ mắng thuộc hạ:

- Uûa, sao kỳ vậy. Khi không đem người ta vô khơi khơi chẳng trình bẩm gì trước. Lần sau còn như vậy sẽ bị phạt nghe chưa?

Viên thơ lại làm ra vẻ sợ hãi miệng “dạ dạ” một hồi rồi khép nép lui sang một bên.

Bao Công nhìn Tôn Khoan hỏi:

- Phải anh là chủ đò Tôn Khoan không?

- Dạ phải.

- Có người khai là anh đã lượm được gói bạc vàng lối 400 món mà hung thủ đoạt của Dương thị làm văng ra khi té xuống giếng. Nếu anh có lượm được thì trả lại cho người ta, khỏi bị tội gì cả.

Tôn Khoan từ lúc nghe trộm được lời bàn của hai quan đã chột dạ. Y tự trách đã sơ xuất không tấu tán quần áo và bạc vàng để phi tang. Nay quan quân khám nhà thì y biết cãi ra sao, chi bằng tìm cách đỡ đòn trước là hơn. Nhận là có lượm được tại nhà trọ sáng đó thì không xong vì trái với những điều y đã dựng lên, chi bằng nhận là người nhà họ Đổng đem gửi thì hơn. Nghĩ vậy, y bèn đáp:

- Thưa Thượng quan, đã từ lâu tôi không có ghé bến ban đêm và cũng không tới nhà trọ của Đổng ông. Tôi không hề lượm được gói quần áo và bạc vàng mà là chính họ Đổng đã đem gửi tôi giữ giùm bữa nọ, hiện tôi để trong tủ nhỏ ở cạnh giường nằm.

Bao Công vuốt râu cười và bảo tên chủ đò:

- Tốt lắm, tốt lắm.

Rồi ông lớn tiếng gọi:

- Lính đầu kêu thầy cai điểm ngay một tốp binh mã đi cùng thợ lại dẫn Tôn Khoan về nhà lấy bạc vàng, quần áo xong trở lại đây mau.

Tôn Khoan đi khỏi, Bao Công quay lại nói với huyện quan:

- Bạc vàng Đông ông kêu mất nằm trong tay Tôn Khoan. Một là chính tên chủ dò này đã tư tình với vợ Đông Nhơn rồi rủ nhau đi trốn, lúc khởi hành hẳn thấy y thị lăm của nên giết mà đoạt lấy. Hai là cha con Đông Nhơn biết Tôn Khoan tư tình với Dương thị nên lập kế trả thù, gọi tên chủ dò giữ hộ bọc quần áo của Dương thị và bạc vàng rồi sau hạ sát Dương thị và kêu mất bạc vàng để dồn Tôn Khoan vào cửa tử.

Huyện quan hỏi lại Bao Công:

- Trong hai giả thuyết ấy, Thượng quan cho giả thuyết nào là đúng.

- Ta thấy giả thuyết thứ nhất có phần hợp lý hơn. Về giả thuyết thứ hai ta còn thắc mắc ở điểm nếu quả thực họ Đông có đem bạc vàng, quần áo gởi Tôn Khoan thì khi hay tin Dương thị bị giết và họ Đông kêu mất bạc, Tôn Khoan nếu ngay tình tất đã gấp đem bọc quần áo của cải trình quan để không bị nghi oan lẽ nào lại chờ ta gọi hỏi mới khai ra. Tuy vậy cũng phải kiểm soát lại và tìm bằng cứ rõ rệt.

Huyện quan chưa hết thắc mắc lại hỏi Bao Công:

- Nếu họ Đông bẫy Tôn Khoan để trả thù thì họ Đông đã tố cáo tên chủ dò ra chứ?

- Theo ta, họ Đông mà đích thân tố cáo thì non tay rồi. Và ta sẽ đoán ra ngay. Tuy nhiên, họ Đông vẫn có thể mượn tay bà Tư già để tố giác Tôn Khoan nếu quả thực cha con Đông Nhơn đã bẫy tên chủ dò. Vụ này còn nhiều điều bí ẩn phải cày61t vấn và nếu cần phải đối chất những người liên

hệ rồi theo lời khai của họ mà luận ra mới xong.

Nói đoạn Bao Công ngồi suy nghĩ một lát rồi như chợt nhớ ra điều gì, ông hỏi huyện quan:

- Ông coi lại trong hồ sơ có phải Đổng ông được tới 4, 5 người đáng tin cậy chứng nhận hẳn ở liền bên họ khi xảy ra án mạng không?

Huyện quan lật hồ sơ ra coi một lát rồi đáp:

- Dạ phải.

- Nếu vậy kẻ giết Dương thị chỉ còn có thể là Đổng ông và Tôn Khoan thôi. Bây giờ ông khá trở về Huyện cho đòi cha con Đổng ông và bà Tư lên Nha cho tôi hỏi. Nhớ đừng cho họ nói chuyện với nhau.

Huyện quan tuân lệnh lui về.

Lát sau lính dẫn Tôn Khoan ôm bọc quần áo và bạc vàng của Dương thị về tới.

Bao Công liền sai mở ra coi. Ông cho kiểm lại bạc vàng thấy ngoài 400 món Đổng ông kê mất còn có vài món khác chắc là tư trang của Dương thị.

Bao Công nhìn Tôn Khoan từ đầu đến chân rồi hỏi tên chủ đồ:

- Bộ họ Đổng tin người lắm sao mà gửi nhiều tiền bạc dữ vậy?

- Dạ phải.

- Mà ai đem gởi.

- Dạ... họ Đổng.

- Biết rồi nhưng ai mới được chớ? Đồng ông? Đồng Nhon hay người làm?
- Dạ... Đồng Nhon!
- Thế còn quần áo đờn bà nào vậy?
- Dạ của Dương thị.
- Sao biết?
- Đồng Nhon nói.
- Người có biết Dương thị bị giết không?
- Dạ có.
- Thế sao không đem trình các vật này?
- Dạ... sợ bị nghi.

Bao Công vừa hỏi tới đây thì lính vô báo có cha con Đồng ông và bà Tư già đến hầu. Bao Công dạy đưa Tôn Khoan ra ngoài chờ và cho gọi Đồng ông vào.

Bao Công ngắm kỹ ông già. Thấy Đồng ông gầy yếu, tay chân run rẩy, Bao Công trong lòng nghi hoặc.

Ông hỏi họ Đồng:

- Ông có biết Tôn Khoan không?
- Có.
- Có gởi tiền bạc chi nhờ hẩn giữ giùm không?

- Không.

- Vậy mà hẳn quả quyết là ông có gởi hẳn giữ giùm số bạc vàng ông kêu mất đó. Vậy nếu có gởi hay sai người gởi phải khai cho thật nếu không sẽ bị tội.

Đồng ông ngạc nhiên:

- Tôn Khoan tuy là khách quen song đã từ lâu y không trọ nhà tôi nữa và lại không có lý do gì tôi lại gởi hẳn ta nhiều đến thế.

- Nó và Dương thị có tình ý gì với nhau không?

Đồng ông quả quyết:

- Dạ không. Y không đến trọ làm sao mà tư thông với dâu tôi được.

Thấy Đồng ông có vẻ thành thật, Bao Công sai đem bọc quần áo và bạc vàng ra coi. Đồng ông nhìn nhận đúng là của cải mình bị mất.

Bao Công truyền dẫn Đồng ông ra và kêu Đồng Nhon vào rồi trở đồng quần áo đờn bà, hỏi:

- Phải quần áo vợ người không?

Đồng Nhon run run giở quần áo ra coi một lúc, rồi nghẹn ngào trả lời Bao Công:

- Dạ phải.

Bao Công hỏi tiếp:

- Phải người đã đem bạc vàng và quần áo Dương thị gởi Tôn Khoan không?

Đổng Nhon ngỡ ngác:

- Thưa không. Quan dạy Tôn Khoan nào? Tôi không biết.

Bao Công không đáp, gọi thợ lại đến gần dặn nhỏ một hồi. Lát sau lính dẫn Tôn Khoan vô.

Bao Công hỏi tên chủ đề:

- Tôn Khoan, người khai Đổng Nhon đem đồ gởi người giữ dùm phải không?

- Dạ phải.

Bao Công quay hỏi Đổng Nhon:

- Có đúng không?

- Dạ, không đúng. Tôi không hề gởi y vật gì cả.

Bao Công điểm mặt Tôn Khoan mà nói lớn rằng:

- Chính mi đã tư thông với vợ Đổng Nhon rồi xúi thị lấy cặp của nhà chồng rồi trốn theo mi. Thấy y thị lắm bạc vàng mi sanh lòng tham muốn lấy mới hạ thủ y thị, đúng mi là thủ phạm giết Dương thị.

Tôn Khoan tái mặt, nhưng còn cố cãi:

- Thưa Thượng quan, đã từ lâu tôi không đến trọ tại nhà họ Đổng thời làm sao mà tư thông với Dương thị cho đặng? Thủ phạm giết Dương thị là nhà sư đâu phải tôi? Chính Đổng Nhon đã đem gởi gói đồ ấy nơi tôi nay còn chối cãi vì ghét tôi không đến trọ nhà y. xin Thượng quan minh xét cho.

Bao Công cả giận, vỗ án quát rằng:

- Hay cho tên cướp của giết người này, tội trạng đã rành rành còn già miệng chối leo lẻo. Thôi được ta đã có cách này xem mi còn nói cứng được nữa không.

Nói đoạn Bao Công vỗ tay làm hiệu. Tôn Khoan giật mình khi thấy bà Tư già và vị Hòa thượng cùng bước vô một lượt. Thì ra Bao Công chắc chắn thủ phạm là Tôn Khoan rồi nên mới ra trước lệnh đưa nhà sư lên để đánh đòn cân não cho Tôn Khoan hoảng sợ.

Bao Công trở tên chủ dò hỏi bà Tư già:

- Phải tên này thường đêm tối lòn vô nhà trọ tư thông với Dương thị không?

- Thưa Thượng quan chính là hãn.

Rồi bà Tư già thuật lại các điều tai nghe mắt thấy cho Bao Công nghe.

Tôn Khoan hết đường chối cãi đành thú nhận hết tội lỗi và quỳ lạy Bao Công xin khoan dung tha cho tội chết.

Bao Công cười nhạt đáp:

- Mi quý quýệt, dă man quá chừng. May mà tra ra được là mi nếu không thì đã có thêm một mạng nữa chết oan rồi còn chi. Đừng van nài nữa vô ích. Ta cũng nói cho mi biết là kẻ bị chém bữa nọ không phải là Hòa thượng đâu. Lính đâu đem tên tử tội này hạ ngục cho ta để sớm mai đem chém đầu nơi giữa chợ nghe.

Lính hầu dạ rồi xúm lại lôi tên chủ dò đi.

Bao Công đứng dậy uỷ lạo Hòa thượng rồi nắm tay tiễn ra khỏi công đường sau khi đã tặng ít lượng bạc làm tiền lộ phí. Còn bạc vàng và quần áo

của Dương thị thời trao cho cha con họ Đông đem về.

Chương 11: Tra Ân Ăn Cướp

Xưa, tại một làng ở cận huyện lỵ Long Dương có La Tử Thừa tánh tình phiêu đảng, không muốn vất vả hai sương một nắng như người khác nên mới kiếm một nghề đặc biệt mà hãnh bảo rằng: “đã không tốn hao sức lực lại có tiền tiêu xài”. Nghề của hãnh: chứa cờ bạc lấy râu mà hồi đó luật lệ chưa có cấm hãnh.

Rủi có ai than phiền đến tai quan thì bất quá chỉ bị rầy la bắt bỏ làm nghề khác thôi. Biết chắc như vậy, La Tử Thừa liền biến nhà y thành một nơi gá bạc gần như công khai để rước khách có máu đỏ đen.

Người tử tế ít ai lui tới chỉ thấy toàn một hạng đầu trộm đuôi cướp, côn đồ, ác đảng ra vô tấp nập suốt ngày đêm vì tại đây chúng vừa có dịp sát phạt nhau lại có thể nhỏ to bàn kế hoạch đánh cướp các nhà có máu mặt trong vùng mà không bị ai dòm ngó, nghi ngờ...

Trong đám bạn cũ của La Tử Thừa có người can rằng:

- Bác nên dẹp bỏ cái nghề thất đức ấy đi. Vả lại người tử tế như bác nay giao du với bọn bất lương ắt có ngày bị liên lụy. Xin bác mau mau hồi tâm kéo sau này ăn năn cũng muộn.

La Tử Thừa vênh mặt đáp:

- Nửa! Lại thêm một cha nội lên mặt thầy đời. Bác nói một mà chẳng biết hai. Sách có câu “tội hữu sở qui”, ai làm nấy chịu. Như tôi đoan chính giữ phần mình, còn bọn chúng làm điều bậy bạ ráng mà lãnh can dự gì đến tôi? Tôi cho thuê chỗ đánh bạc chớ có dùng nhà này làm sào huyệt cho bọn cướp đường, giựt chợ, trộm cắp đầu hôm, sớm mai đâu mà sợ cái chi?

Thấy đấu lý với La Tử Thừa không xong, người ta quay ra đánh đòn tình

cảm những là nên để phước cho con cháu, và của phi nghĩa có giàu đâu vân vân và vân vân.

Mặc ai nói chi thì nói, Tử Thừa vẫn như nước đổ đầu vịt, ngày phát phơ đầu tiên râu làm phương tiện sinh nhai.

Cùng làng Tử Thừa có Vệ Điền, một tay cự phú trong vùng, bạc vàng muôn lượng, thóc đầy mấy vựa, trâu ngựa cả đàn, gia nhân người làm đông vô số kể. Dinh cơ, Vệ Điền chiếm một vùng rộng lớn ở giữa cách đồng. Nhà ngói cây mít có rào tre bao bọc xung quanh cửa ngõ chắc chắn lại thêm có đàn chó dữ hơn chục con, tường rào bay qua cũng không lọt.

Một đêm nọ, không trăng không sao, gió bắc lạnh lùng thổi từng cơn, khi tiếng trống cầm canh trong thành buông ba tiếng rời rạc, báo hiệu đã đúng nửa đêm, thời có nhiều bóng đen lăm lăm băng đồng tiến đến bao vây nhà Vệ Điền...

Bố trí xong xuôi, những bóng đen mới bật đèn sáng rực và hô nhau phá cửa rầm rầm. Có cướp, bà con cô bác ơi! Chừng đó trong nhà mới choàng dậy kêu cứu inh ỏi nhưng vô ích, ai mà nghe thấy cũng vị tất đã dám ra tiếp ứng.

Điểm canh lại ở xa, làm sao đi gọi được? Thế mới biết cái lối ở rải rác nhà nọ cách nhà kia hàng cây số là hại: lỡ khi động dụng tắt lửa tối đèn, khó mà cứu trợ nhau đặng.

Lát sau, tấm cửa gỗ lim dày và chắc đổ sập, bọn cướp mặt bôi nhọ chảo đen thùi, ước đến hơn năm chục đứa, võ toàn bằng mã tấu, đoản đao, giáo dài, gươm ngắn tràn vào đầy nhà. Chúng bắt trói hết mọi người trong nhà, lục soát lấy hết bạc tiền rồi chuồn êm. Hồi lâu sau, người trong nhà tự cởi trói được mới đốt đèn, châm đuốc đi kiểm soát, chừng đó mới hay trọn một hơn mười con chó dữ bị cướp đánh bả chết sạch từ hồi nào. Hèn chi không ai

nghe thấy tiếng chó sủa. Thiệt hại đồ nữ trang, tiền mặt, thoi bạc mà bọn cướp lấy được trị giá tới mấy trăm lượng. May người không ai việc gì.

Sớm hôm sau, tin nhà Vệ Diễm bị cướp bay ra. Trong khoảng khắc, lớn bé già trẻ trong làng đều hay biết. Vệ Diễm của khóc lóc om sòm, nguyên rủa bọn cướp chẳng tiếc lời. Mọi người xúm lại khuyên giải mãi, Vệ Diễm mới nguôi nguôi.

Người ta kéo nhau đi xem nhà bị cướp đông như đi xem hội. Ai quen biết Vệ Diễm thời vô thăm hỏi còn kẻ hiếu kỳ đứng tụ tập trước nhà chỉ trỏ, bàn tán lao xao.

Xảy có La Tử Thừa đi tới, dừng bước đưa hai tay lên giới mà than rằng:

Tài đa lụy thân. Cho hay lời cổ nhân nói chẳng sai chút nào. Tiếng đồn lảm của không cánh mà lại bay xa, tất nhiên khó tránh khỏi trộm cướp có ngày. Cứ như ta đây là kẻ bần hàn kiếm được đồng nào đủ xài đồng ấy, thiệt là khoẻ ru, mặc sức ăn no ngủ kỹ, khỏi lo đạo tặc lôi thôi.

Nói đoạn Tử Thừa cười khà khà, khật khưỡng bước đi... Gia nhân Vệ Diễm nghe vậy chạy vào mách chủ.

Vệ Diễm giận lắm bảo hai con trai lớn rằng:

- Nhà ta chẳng may gặp nạn. Bà con cô bác ai cũng bày tỏ thiện cảm với chúng ta và cảm giận quân bất lương cướp của mồ hôi nước mắt của người lương thiện, riêng có thằng Thừa lại tỏ đặc ý diễu cợt ta. Nhà nó chứa bọn côn đồ, ác đảng tụ tập cờ bạc, cướp chẳng ở đó mà ra thì còn ở đâu nữa??

Nghĩ vậy, Vệ Diễm sai con làm đơn đệ lên Bao Công, tố cáo La Tử Thừa đã dùng nhà làm sào huyệt cho bọn gian phi đánh cướp nhà Vệ Diễm và y có nhúng tay vào vụ này.

Bao Công thấu nhận đơn và cho đòi Vệ Diển cùng La Tử Thừa
::14504::61n hầu.

Bao Công gọi Tử Thừa vào hỏi:

- Người biết nhà Vệ Diển đêm qua bị cướp không?
- Dạ có, sáng nay tôi mới biết, cũng như mọi người khác.
- Nay Vệ Diển cáo nhà người có nhúng tay vào vụ này, có thể nào phải khai cho thiệt, đừng để ta phải nhục lòng.

Tử Thừa cứng cỏi trả lời:

- Thưa thượng quan, nhà Vệ Diển bị bọn đông người vô ăn cướp. Vệ Diển vu cáo cho tôi xin Thượng quan minh xét. Phàm bắt ăn cướp phải có tang vật, chứng cứ hẳn hoi. Nay tôi có một mình, không đồng loã tang vật không có, chứng cứ cũng không, sao Vệ Diển dám bảo tôi đánh cướp nhà y được?

Bao Công ngạc nhiên nhìn Tử Thừa bụng nghĩ thầm:

- Ài chà, đụng phải tên này coi mò lý sự khá lắm. Nó đã nói thế mình phải tìm cho ra. Để hỏi Vệ Diển xong rồi mới lập kế sau.

Nghĩ vậy Bao Công truyền lính đưa Tử Thừa ra ngoài sân rồi cho gọi Vệ Diển vào mà hỏi rằng:

- Nhà người cáo Tử Thừa có dự vào cuộc đánh cướp đêm rồi. Chẳng hay người có căn cứ vào đâu mà buộc tôi hẳn như vậy?

Vệ Diển vội trả lời:

- Thưa Thượng quan, Tử Thừa không có nghề nghiệp lương thiện, đã không làm ruộng mà cũng chẳng buôn bán lại còn chức côn đồ cờ bạc suốt

ngày. Như vậy nhà y hãn là ổ trộm cướp, xin quan tra xét rõ gian ngay.

Bao Công suy nghĩ một lát rồi phán rằng:

- Sự nghi ngờ của nhà người hợp lý lắm. Tử Thừa không lo làm ăn lại chuyên cờ bạc, mà thói thường hễ có cờ bạc là sanh lắm chuyện: trộm, cướp, bậy bạ đủ điều. Chính ta cũng nghĩ như thế. Tuy nhiên đạo tặc là việc hệ trọng nay chúng có không có, tang vật cũng không, đồng loã cũng chẳng bắt được nốt thì lấy đâu mà cứu vãn. Thôi người đi về đi. Lần sau không được tố cáo bừa bãi ngư vậy nữa nghe không?

Vệ Diễn vái chào, tiu ngửu lui ra.

Bao Công cho đòi Tử Thừa vô và vỗ án mắng rằng:

- Cớ sao nhà người không chịu lo làm ăn đàng hoàng lại quy tụ côn đồ, rượu chè, cờ bạc sáng đêm tối ngày như vậy? Nay ta truyền cho nhà người phải lập tức lo cải nghiệp làm ăn, lần này ta tha cho nếu còn tái phạm sẽ bị trừng trị nghe không?

Tử Thừa sợ xanh mặt chấp tay vái vội Bao Công rồi lui nhanh như cắt ra khỏi công đường như sợ Bao Công thay đổi ý kiến vậy.

Hai người đi khỏi, Bao Công lắc đầu lẩm bẫm:

- Chắc Vệ Diễn oán hờn ta lắm. Nhưng không dùng mưu kế làm sao tra ra thủ phạm được?

Bọn cướp khôn ngoan đâu có đại gì để lại bằng chứng. Nếu vụ nào cũng có bằng chứng sẵn thì triều đình đặt quan để làm gì?

Nghĩ vậy, Bao Công sai thám tử đi dò la khắp nơi.

Nhưng ông cũng không thâm nhập được tin tức, bằng chứng gì khả dĩ khép

tội tử Thừa được. Trái lại theo tờ trình của thám tử thì Tử Thừa ngay sau khi được tha về đã tức tốc dẹp nghề gá bạc, lo cải nghiệp buôn bán làm ăn đàng hoàng lắm.

Bao Công bực tức lắm, tự bảo:

- Hừ, bọn cướp nhà Vệ Diển khôn ngoan thiệt. Phải làm cho chúng tin là ta chịu bó tay, bỏ qua vụ này, để chúng yên trí không giữ ý đề phòng nữa mới có thể núp đầu trốn ỏ được.

Bao công suy nghĩ hồi lâu rồi kêu viên thơ lại đem hồ sơ vụ cướp nhà Vệ Diển vô.

Bao Công cầm bút phê chữ “bỏ” to tướng trên lá đơn của Vệ Diển và giả bộ lắc đầu bảo rằng:

- Vụ này không tra ra tang tích, thôi xếp bỏ cho được việc.

Thơ lại đi khỏi, Bao Công mật thám tử thân tín vô dặn nhỏ một hồi.

Lát sau, dân chúng nội ngoại thành đều đồn đãi âm ỹ là Bao Công chịu không tìm được bằng chứng nên bỏ qua không xét vụ cướp nhà Vệ Diển nữa.

Bọn cướp bắt được tin này mừng rỡ nhưng dè dặt cho người dò hỏi nơi các thơ lại cho chắc ăn. Khi được biết tin đích xác là Bao Công đã phê bỏ không xét lá đơn của Vệ Diển thời chúng cả cười hẹn nhau đêm sau hội tại miếu Thành Hoàng ở giữa đồng dựng mở tiệc ăn mừng và phân chia tiền bạc đã cướp được nơi nhà Vệ Diển.

Lại nói cề Bao Công từ bữa không tìm ra dấu tích gì về bọn cướp thời bực mình lắm, cứ đêm đêm ông giả dạng làm thường dân theo một thám tử, lên ra khỏi phủ, đi dò la khắp chốn có khi đến gần sáng mới về.

Đến đêm đã hẹn, bọn cướp tề tựu đông đủ tại miếu vật heo lễ tạ Thành Hoàng.

Khu thờ Thành Hoàng gồm có một ngôi nhà giữa để làm nơi thờ phượng và hai trái thường gọi là trái đông và trái tây để các chức việc và dân làng tụ hội tế lễ. Miếu này không có thủ từ và lại ở giữa cánh đồng vắng vẻ nên bọn bất lương thường hay lui tới tụ họp.

Cúng quả xong xuôi, chúng hạ lễ vật xuống bưng ra sân. Hai tên coi bộ sừng sỏ nhất tiến lên trước mặt bọn cướp rồi một tên đồng dục tuyên bố:

- Hai ta là Thiết Mộc Nhi và Kim Đồi Tử, tuy vẫn đứng đầu hai đảng riêng biệt nhưng thường hiệp tác với nhau. Bữa nọ cướp nhà Vệ Diển, quan quân tra ra không nổi, vậy kể là đa thành công nên bữa nay có bữa tiệc rượu này khao thưởng anh em, tiền bạc sáng mai sẽ phân chia làm 2 phần. Phe của đại ca Thiết Mộc đây có 28 người còn phe Kim Đồi Tử này chỉ có 22 người vậy phần của thiết đại ca được nhiều hơn. Bây giờ anh em chia nhau lễ vật này để chúng ta cùng ăn uống cho no say. Cứ tính đầu người phát phần, đừng có tranh giành nhau, nhe?

Bọn cướp dạ ran xúm lại chia phần.

Phe Thiết Mộc Nhi chọn trái Tây làm nơi thiết tiệc còn phe Kim Đồi Tử kéo nhau sang trái đông đánh chén.

Hai bọn cướp đốt đèn cầy sáng choang, ăn nhồm nhoàm, uống ừng ực, cười nói ồn ào, không cần giữ ý chi nữa.

Trong đám bọn Thiết Mộc Nhi có một tên gầy ốm, lăm mừ nhiều kẻ lại có óc châm biếm sâu sắc, được đồng bọn tôn làm “quân sư”.

Lúc tiệc đã gần tàn, hơi men đã thấm, tên “quân sư” này mới đứng dậy cất tiếng nói lớn:

Thưa đại ca (chỉ Thiết Mộc Nhi) và chư huynh. Tôi mạn phép đề nghị với đại ca và anh em nâng ly mừng một ân nhân của chúng ta.

Bọn côn đồ nhao nhao hỏi:

- Ai? Ai? Phải nói tên ra trước đã.

Tên “quân sư” cả cười đáp:

- Thì cứ châm cho đầy rượu rồi nâng ly lên, nghe được thì cạn chén bằng không thì thôi, có sao?

Những tiếng “đồng ý” “được được” vang lên tứ phía.

Rồi trong lúc bọn cướp tranh nhau rót đầy các ly rượu thì Bao Công đi thám sát cũng vừa tới khu miếu Thành Hoàng. Thấy hai trái Đông Tây đèn đuốc sáng choang lại nghe có tiếng ồn ào, Bao Công ngạc nhiên bảo nhỏ thám tử theo hầu:

Bữa nay không cúng tế cho sao có người tụ đông đảo vậy?

Không đợi thám tử trả lời, Bao Công khoát tay làm hiệu cho thuộc hạ theo mình ra phía sau trái Tây để nghe ngóng.

Nhòm qua lỗ thủng ở vách nhà, Bao Công rõ tất cả bọn Thiết Mộc Nhi.

Giữa lúc ấy, tên “quân sư” nâng ly rượu để làm bộ mặt nghiêm trang nói lớn:

Từ lâu anh em ta nghe đồn Bao đại như là bậc thần minh nay mới rõ quả thật là danh bất hư truyền. Xin anh em nâng ly cầu chúc cho ngài sanh con cháu đầy đàn, đời nối nghiệp quan để trấn giữ thủ này hoài hoài đừng bọn mình để dằng thong thả làm ăn, khỏi phải lo sợ. Nào ta cạn chén!

Cả bọn nâng ly nốc thẳng một hơi. Tên “quân sư” mặt tỉnh khô, chậm rãi ngồi xuống. Bọn cướp đa số đều kém thông minh, chưa hiểu ngay ra tính chất hài hước của lời nói đó nên vẫn ngồi yên. Chừng có tên sáng ý hơn rí tai cắt nghĩa chúng mới hay liền phá ra cười ầm ĩ : đưa thì bò ra chiếu mà cười, đưa thì lăn đùng ra đất vừa cười vừa giãy đành đạch, lại có đưa miệng cười ha hả tay dấm vào đùi bạn liw6n hồi, cũng có đưa ôm lấy cột nhà hay gục vào lưng bạn mà cười như bò rống.

Bao Công đứng sau nhà lăm bằm:

- Ủ thì nó nói mong mình như vậy ccũng chẳng làm chi ba cái điều đó. Nhưng tai sao nó lại nói khỏi phải lo sợ. Thôi nó nói xỏ xiên mình rồi. Chắc là bọn này đã cướp nhà Vệ Diển, nay thấy ta không tra ra, chúng cho ta là gà mờ nên mở tiệc ăn mừng và giễu cợt ta chơi. Xem kiểu cách chúng thế kia và lối sắp đặt trong nhà này hẳn nơi đây là ổ xuất phát của chúng đi đánh cướp các nơi. Mai sớm trở lại bắt còn kịp, bây giờ ta qua xem bọn bên kia ra sao.

Nghĩ vậy, Bao Công cúi xuống lượm viên gạch non viết lên tường ba chữ “tiền” lớn rồi bằm thám tử rút êm qua trái Đông dò xét.

Bao Công, tới nơi thì vừa kịp nghe một tên mập lùn, trong bọn Kim Đồi Tử nói lớn:

- Thưa chư huynh, đệ ông Thành Hoàng làng này linh và Thiết Diện đại nhơn (chỉ Bao Công) tốt thiệt là là la ốt! Anh em ta có phước lắm mới gặp được người như ổng. Nếu là vị khác tất chúng ta chẳng khỏi phiền não.

Không thấy đưa nào phá ra cười mà chỉ thấy chúng gật gù mà thôi. Bao Công nhìn kỹ lại thì ra bọn cướp đều say bét cả rồi. Ngoại trừ tên vừa nói còn say vừa vừa chớ 21 tên khác ngồi cũng không vững nữa cứ đảo lia đảo lịa như người lên đồng. Thậm chí có đưa đã phục bên mâm rượu ngủ vùi.

Bao Công lẩm bẩm:

- Y nói thế là làm sao? Vì lẽ gì nó nói nếu chẳng phải ta trị nhậm phủ này thì bọn y sẽ bị phiền não? Hừ, lạ thiệt. Bên kia 28 đứa bên này 22 đứa, vị chi là 50. Thôi phải rồi, đây là bọn cướp nhà Vệ Đế. Chúng say mèn thế này chờ sáng ra bắt còn kịp chán.

Bao Công liền móc túi lấy tiền treo trên vách làm dấu để mai sớm bắt cho trúng.

Xong xuôi, Bao Công ghé mắt nhìn qua kẽ vách lần nữa để nhận diện vài tên cướp. Bỗng ông quay phắt lại rồi hấp tấp chạy mau ra cánh đồng. 1Tha1m tử theo hầu chẳng hiểu chuyện chi cũng hoảng hồn co giò rượt theo quan.

Chạy gần được một trăm bước, thám tử thấy Bao Công dừng lại: tuy Bao Công đã ấn cả tay áo vào miệng mà thám tử cũng nghe bốn năm tiếng “phì, phì” như có trăn lớn phun nọc vậy. Thì ra Bao Đại nhơn nhảy mũi!

Chợt nhớ tới cái tật của Bao Công hắt hơi vang mấy gian nhà, Viên thám tử thở phào sung sướng, lấy vạt áo lau mồ hôi trán, miệng lẩm bẩm:

- Hú vía. May mà ngài nhanh trí tháo lui gấp gấp nếu nhè lỗ nhĩ mấy chục tên vừa rồi mà làm ù ùng ùng mấy phát như đại bác thần công thì có mình cũng hết hy vọng trông thấy mặt vợ con.

Hai người lạng lẽ bước theo nhau về nhà nghỉ.

Sáng hôm sau. Bao Công cho sửa lễ vật giả bộ lên yết miếu Thành Hoàng.

Ông cho kiểm hơn trăm binh mã và ra lệnh nhắm thẳng miếu Thành Hoàng tiến phát.

Quan quân rầm rộ kéo đến nơi thì trời vừa sáng rõ mặt người. Bao Công

giữ lại cho mình hai chục lính khéo mạnh, giỏi võ còn bao nhiêu ông cho chia ra bố trí, bao vây tứ phía.

Mọi người ai vào việc nấy xong xuôi. Bao Công lững thững tiến đến trước miếu, hai bên có lính gươm giáo sáng loà theo hộ vệ.

Lúc đó trong bọn cướp đã có đứa dậy rồi. Chúng thấy quan quân kéo đến liền kêu đồng bọn:

- Anh em ơi, quan đến lễ miếu Thành Hoàng, mau mau cất giấu khí giới đi kẻo quan vô hỏi ta khó trả lời đó, nghe.

Ở miếu ra, Bao Công tiến sang căn nhà phía Tây, thấy đúng ba chữ “tiền” ông viết hồi đêm, liền truyền lính vô bắt trói phe đảng của Thiết Mộc Nhi gồm 28 mạng. Đoạn ông qua phía Đông thấy còn đồng tiền treo nơi vách biết là đúng địa điểm rồi, bèn túm trọn ổ 22 người của Kim Đôi Tử¹Li¹nh lục soát khắp nơi thấy được vũ khí của bọn cướp.

Bao Công truyền áp giải 50 tên cướp về nha.

Phe Thiết Mộc Nhi và phe Kim Đôi Tử, mỗi phe bị giam một nơi.

Lát sau, Bao Công cho dẫn bọn Thiết Mộc Nhi tới công đường xét hỏi trước.

Bao Công nhìn mặt từng tên nào là đầu đảng nên đành nói đồng lên rằng:

- Tụi bay đã không chịu làm ăn lương thiện lại còn hiệp đảng đánh cướp nhà Vệ Đế. Mau khai cho thiệt đừng để ta phải nhọc lòng tra hỏi.

Thiết Mộc Nhi ra bộ hạ đều lặng thinh không trả lời. Bao Công cười gằng nói tiếp:

- Tụi bay gan thiệt. Lính đâu đem đồ tra tấn ra đây.

Lính hầu dạ ran rồi khiêng ra la liệt trước công đường đủ thứ cực hình: Kìm kẹp, dùi sắt nung đỏ, còn gỗ, roi song v.v... Bọn cướp vẫn đứng như tượng gỗ.

Bao Công xô ghế đứng dậy, và tới trước mặt tên “quân sư” đã nói đêm qua. Ông chỉ tay vào ngựa tên này mà quát rằng:

- Muốn ta ở đây lâu dài cho thông thả làm ăn, cứ sao còn đi ăn cướp? Có cướp nhà Vệ Diển không? Nói mau.

Tất cả sợ xanh mặt tưởng Bao Công biết rõ hết nên đưa nọ nhìn đực kia nhớn nhác như gà gập cáo.

Riêng tên “quân sư” sợ hãi, run lấy bầy, lắp bắp đáp:

- Dạ...dạ... thưa có ạ.

Tên “quân sư” không dám nói mà chỉ liếc nhìn Thiết Mộc Nhi. Bao Công nhanh ý nhận ra ngay, liền trở Thiết Mộc Nhi mà quát lớn:

- Lính đâu, lôi tên đầu đảng này ra tra tấn cho ta xem nó còn gan lì được nữa không?

Bọn cướp thất kinh thi nhau khai băng hết và tố cáo luôn cả bọn Kim Đôi Tử. Bao Công biểu một tên đi theo lén chỉ mặt bọn Kim Đôi Tử cho ông rõ.

Đoạn. Bao Công truyền tổng giam trọn ổ Thiết Mộc Nhi vào ngục thất rồi cho giải bọn Kim Đôi Tử vào.

Cũng như trước, 22 tên này chẳng chịu khai một lời. Bao Công quắc mắt nhìn suốt lượt và nói:

- Thành Hoàng làng linh thiêng là linh, còn ta đây tốt thiệt là tốt. Muốn khỏi

bị phiền não thời bọn người phải làm ăn lương thiện chớ sao lại đi ăn cướp nhà Vệ Diển như vậy?

Thấy bọn Kim Đôi Tử tái mặt lấm lét nhìn nhau, Bao Công đánh một đòn quyết liệt:

- Tụi bây đừng chối cãi vô ích. Chính bọn Thiết Mộc Nhi đã cung khai hết rồi. Biết điều thì thú tội ngay đi chớ để ta phải mất thì giờ tra tấn.

Rồi Bao Công chỉ mặt Kim Đôi Tử mà hỏi lớn rằng:

- Kim Đôi Tử! Mi có nhận tội không?

Tên đầu đảng mặt tái mét, run rẩy thú nhận hết nhưng cũng trút lỗi phần lớn cho Thiết Mộc Nhi.

Bao Công hỏi cung suốt lượt xong phán rằng:

- Lính đâu, để Kim Đôi Tử lại đây và đem tội này hạ ngục cho ta. Khi lên thì áp giải Thiết Mộc Nhi trở lại có việc mau.

Lát sau, Bao Công cho một toán lính dẫn hai tên đầu đảng về khu miếu Thành Hoàng chỉ chỉ chỗ chúng cất giấu của cải. Quân lính đào lên đem về nha, tất cả bạc vàng châu báu mà bọn cướp đã lấy được của Vệ Diển.

Vệ Diển được gọi đến, nhìn nhận đúng là của cải bị mất cướp nên được lãnh về.

Đoạn Bao Công lấy bút mực viết án tuyên xử Kim Đôi Tử và Thiết Mộc Nhi phải bị phạt tử hình, chém bêu đầu giữa chợ. Còn 48 tên bộ hạ đều bị lưu đày qua xứ khác.

Chương 12: Thân Gái Dặm Trường

Quỳnh Hương con gái điền chủ họ Trần là người nết na, thuần hậu, lại thiệt thà như đẽm.

Làng Bửu Thạnh có phú ông họ Quỳnh, chẳng biết tên chi, thiên hạ thường kêu là Huỳnh Trường Gia.

Huỳnh ông nhà giàu lắm, ruộng thẳng cánh cò bay, trâu cày hàng trăm cặp, thóc lúa chất đầy ắp mấy chục vựa, gia nhân, người làm cùng tá điền để thường dư một đại đội.

Vợ chồng Huỳnh ông năm nay hơn 50 tuổi và chỉ có một con trai độc nhất là Huỳnh Thiện, cũng đã tới tuổi trưởng thành. Tuy nhà giàu nhưng Huỳnh Thiện không tính chuyện ăn chơi rộng rãi, trái lại chàng ra sức làm việc. Sáng nào cũng vậy, mùa đông cũng như mùa hè, hễ gà vừa gáy sáng lần đầu là anh ta đã vùng dậy đánh thức mẹ cha rồi cả ba đốc thúc người nhà ra đồng làm việc. Trời tờ mờ sáng cha con đã ra ruộng trông coi việc cày cấy, gặt hái, còn Huỳnh bà ở lại lo việc trong nhà.

Một bữa Huỳnh ông bảo con:

- Ta và mẹ con ngày càng trọng tuổi, sức khoẻ ngày một hao mòn. Con cũng nên nghĩ đến việc lấy vợ lo nối dõi tông đường và gìn giữ sản nghiệp. Ta xem trong vùng chỉ có con gái điền chủ họ Trần tên là Quỳnh Nương, đông anh em, đã thiệt thà, nết na, thuần hậu lại biết chịu khó làm ăn. Nay con lấy nó chắc được lắm à.

Huỳnh Thiện ưng thuận. Thế là đám cưới Huỳnh Thiện lấy Trần Quỳnh Nương được cử hành ngay năm ấy.

Quả đúng như Huỳnh ông nói, Quỳnh Nương về nhà chồng hết lòng bồi

đắp giang sang nhà chồng ngày thêm bề thế.

Mặt trời chưa mọc, nàng đã dậy cùng chồng lo toan mọi việc. Tối lại, mọi người đi ngủ đã lâu, nàng còn thức kiểm điểm tiền bạc sổ sách với cha con họ Huỳnh. Huỳnh ông đặc ý lắm thường bảo vợ: Nhờ ông bà run rủi và mình cũng có mắt tinh đời mới kén chọn được đũa dâu có tài quán xuyến như vậy.

Trái với các bà mẹ chồng khác, Huỳnh bà cũng quý mến Quỳnh Nương rất mực vì từ ngày thêm nàng, bà được rảnh rang, có thút thì giờ đi thăm hội đền nọ chùa kia cùng với họ hàng, bè bạn.

Từ ngày con về nhà chồng, họ Trần cũng có ghé qua thăm đôi lần chi đó, chẳng phải vì ông không thương con, mà là sức khoẻ ông có phần hơi kém. Thấy sui gia khen ngợi và quý mến Quỳnh Nương, ông rất đẹp lòng.

Quỳnh Nương về làm dâu họ Huỳnh thấm thoát đã gần một năm, tính đến vụ mùa năm tháng 8 năm ấy.

Lúa bắt đầu chín đỏ ối cả đồng. Quỳnh Nương lại càng bận việc hơn lúc nào hết.

Một sáng nàng đang mãi trông đám thợ gặt bỗng giật mình thấy một thanh niên cắm cổ chạy miết về phía nàng.

Đấy là Trần Tấn An cháu họ của Quỳnh Nương nhưng nhà nghèo nên phải đi làm mướn cho cha nàng.

Tấn An vừa thở vừa nói với Quỳnh Nương:

- Ông đau nặng, biểu cháu qua mời cô về gấp.

Quỳnh Nương lật đật đi kiểm chồng ở đám ruộng dưới. Lúc nàng tới, Huỳnh Thiện đang đếm lúa để lên xe đem về. Quỳnh Nương nói với chồng:

Bên nhà vừa cho Tấn An qua kê thiếp, cha đau nặng, chàng cho thiếp đi coi sao, chùng vài bữa lại về.

Huỳnh Thiện không muốn cho vợ đi nên tìm có thoái thác:

- Nay đang mùa lúa chín, công việc gặt hái đang bận bịu, nếu nàng về ngay bên ngoài thì lấy ai trông nom thợ gặt. Thôi nàng nán chờ ít bữa xong việc hãy đi.

Quỳnh Nương đứng lặng người, nước mắt chảy quanh, ghen ngào chẳng biết nói sao. Thiệt nàng không nàng không ngờ chồng lại nhẫn tâm như thế. Phải chi nàng về nhà chồng đã lâu năm thì còn có thể lo ngại công việc đình trệ hay sơ sót vì không người thay thế. Nhưng nàng mới lấy chồng chưa được một năm, nay có về thăm cha thì bố mẹ chồng ráng vất vả đôi ba bữa như năm rồi đã sao?

Về phần Tấn An, anh này nghe Huỳnh Thiện nói vậy cũng ngạc nhiên vô cùng. Y lẩm bẩm:

- Rể đâu có rể lạ đời. Nghe bố vợ đau nặng đã chẳng được một lời thăm hỏi, lại nhẫn tâm giữ vợ lại. Ừ cho hẳn bận công việc không về được cũng phải để vợ về gặp mới là kẻ biết ăn ở phải đạo làm người. Cho hay đời có người trọng nghĩa khinh tài mà coi rẻ điều nhân nghĩa.

Nghĩ vậy anh ta cũng buồn rầu đi theo Quỳnh Nương về nhà họ Huỳnh.

Quỳnh Nương biểu Tấn An xuống nhà dưới nghỉ chờ nàng tính lại xem sao rồi mai hãy trở về. Dặn rồi nàng đi kiếm mẹ chồng bày tỏ nỗi lòng và xin về gặp mặt cha.

Huỳnh bà sốt sắng hỏi han về bệnh trạng của sui gia rồi bà thở dài nói:

- Tội nghiệp cho ông bên nhà quá há, cứ nay đau mai yếu hoại. Lẽ ra mẹ

phải đi với con cùng về thăm ông, song con cũng biết là nhà ta đang bận vụ mùa. Con hiểu cho mẹ. Thôi để mẹ ráng nói với cha con nhà Thiện cho con về ngay nghe. Con cũng đừng buồn phiền chi về thằng Thiện nhé. Mẹ biết nó muốn giữ con lại để gặt hái xong thì nó cùng về thăm ông bên nhà.

Quỳnh Nương cảm động sùi sụt khóc mà rằng:

- Thưa má, con đâu dám oán hờng chồng con. Con chỉ xin ba má và anh cho con về đặng gặp mặt cha con sớm ngày nào hay ngày ấy kéo lỗ về muộn con làm sao gặp mặt lại được cha con một khi âm dương cách biệt.

Huỳnh bà trạnh lòng cũng sa giọt lệ. Bà hồi tưởng lại suốt một đời làm vợ, bà cũng đã một lần lâm vào cảnh ngộ tương tự như dâu bà ngày nay. Lần đó mẹ bà đau nặng cho người qua kêu, Huỳnh ông cũng chần chừ để bà về chậm mất ba ngày. Khi bà vừa vào đến cổng thì anh bà đã từ trong nhà đi ra ngậm ngùi bảo:

- Cô đã về đấy à. Mẹ mới đi lúc sớm hôm nay. Mẹ có ý chờ cô. Cả nhà cũng mong cô đỏ cả mắt...

Nghĩ đến đây Huỳnh bà thở dài, gượng cười bảo con dâu:

- Thôi con khá an tâm, để mẹ ráng giúp cho.

Đến xế chiều, Huỳnh bà kiểm Quỳnh Nương và cho nàng hay lời xin của nàng không được chấp thuận mặc dầu Huỳnh bà hết sức cầu xin .

Quỳnh Nương buồn rầu vô hạn, đứng ngồi chẳng yên.

Nhìn qua cửa sổ, thấy nắng chiều thoi thóp trên ngọn tre xanh, nàng bất giác thở dài, ứa lệ nghĩ đến cha già, yếu đuối có lẽ giờ này đang hấp hối trên giường bệnh.

Nàng nhất quyết sớm mai trốn chồng về thăm cha. Rồi nàng đứng dậy âm thầm sửa soạn quần áo và tư trang.

Sáng hôm sau, mới cuối canh tư (khoảng bốn giờ sáng) Quỳnh Nương đã trở dậy, Huỳnh Thiện chồng nàng ngỡ rằng vợ dậy lo việc đồng áng nên chẳng hỏi han chi cả.

Qua canh năm Huỳnh Thiện dẫn gia nhân ra đồng trông thợ gặt nốt lúc. Một lát sau. Quỳnh Nương cũng thay xong quần áo đẹp, lại đeo bông, tay mang xuyên, cổ quấn mấy lần chuỗi hạt. Đồ nữ trang của nàng thuần là vàng y đồ ối. Có lẽ trong lúc này đầu óc nàng chỉ nghĩ đến người cha yêu dấu nên nàng quên hẳn lời dặn của người xưa phải thận trọng chớ phô bày sự giàu sang khi phải rong ruổi trên đường trường.

Sửa soạn xong xuôi Quỳnh Nương xuống nhà dưới kê Trần Tấn An. Người cháu họ choàng dậy sửa soạn quần áo rồi cả hai lén mở cửa sau ra khỏi trang trại họ Huỳnh để về quê cũ.

Đi được một thôi đường, Tấn An hốt hoảng bảo Quỳnh Nương:

- Cô ơi, cháu để quên cái áo lót trong có tiền ở đằng nhà. Làm sao bây giờ cô?

Quỳnh Nương đứng sững lại cau mày nói:

- Mầy lơ đãng đến thế thì thôi. Tiền nhiều không? Thôi bỏ đi cho được việc đã.

Tấn An năn nỉ:

- Oái cô ơi, không được đâu, mất hết vốn liếng của cháu còn chi. Hay cháu bàn với cô thế này nhé. Nay trời cũng gần sáng rồi, cô cứ đi thùng thủng một mình, cháu chạy lộn lại lấy tiền và áo xong, cháu lại chạy gấp bắt kịp cô.

Từ đây về nhà Huỳnh ông cũng không bao xa. Cũng tại cô hô cháu đi gấp, cháu còn ngái ngủ nên lật đật mới sanh ra cố sự này. Thôi cô ừ đi.

Quỳnh Nương nóng lòng về thăm cha, nên đáp:

- Ừ, thôi mầy ráng chạy cho lẹ nghe, tao đi chậm chậm chờ mầy đó.

Không đợi Quỳnh Nương dứt lời, Tấn An đã phóng chân chạy trở lại miêng la lớn “Cô cứ yên trí, cháu quay lại ngay” .

Quỳnh Nương một mình cắm cúi đi trên đường về quê cha. Lúc trời mờ mờ sáng thì nàng tới bìa một cánh rừng, quãng đường nơi đây thiệt là âm u, lạnh lẽo.

Quỳnh Nương vẫn xăm xăm bước tới. Lòng thương cha làm nàng quên hết mọi nguy hiểm của cảnh thân gái dặm trường.

Nàng băng qua rừng được non trăm bước bỗng nghe có tiếng đôi ba người đàn ông từ phía sau vọng lên.

Quỳnh Nương ngoái cổ lại nhìn. Từ cửa rừng lờ mờ sáng nàng thấy ba bóng đàn ông cao lớn đang tiến lên phía nàng. Quỳnh Nương nửa mừng nửa lo. Mừng vì có thể xin họ cho đi cùng thì khỏi còn lo sợ chi nữa. Lo vì không biết bụng dạ bọn người đi tới ra sao. Được người đứng dẫn thì đỡ lo, lỡ gặp bọn lưu manh thì khốn. Nên đánh tiếng nhờ họ giúp hay trốn vào gốc cây bên lộ chờ họ đi qua?

Nàng phân vân chưa biết tính sao thì ba gã đàn ông đã đi gần tới. Bỗng một tên cất tiếng la:

- Châm đuốc mau anh em, đằng trước như thấp thoáng bóng có bóng người.

Phút sau, đuốc cháy sáng bừng một góc rừng. Cả ba trở mắt nhìn Quỳnh Nương đang bước thấp bước cao đi trên đường đất.

Tên cầm đuốc đi giữa bảo nhỏ tên đi bên mặt:

- Trông kìa bác trưởng, đờn bà ăn vận sang trọng thế kia lại dám một mình đi trong bóng đêm. Người hay ma đó bác?

Tên đi bên mặt gật đầu đáp:

- Ủ, lớn gan thiệt. Hay là hồ ly tinh hiện lên rờn anh em mình như trong chuyện Liêu Trai đó? Ta nên rảo bước bắt kịp nó coi mặt mũi ra sao.

Tên đi bên trái phụ hoạ:

- Phải đấy.

Thế là cả ba đứa huynh huynh chạy lên.

Quỳnh Nương dòm lại thấy ba đứa mặt mũi hung tợn vai vác đòn cân, tay khoác từng cuộn dây thừng, hông giắt dao to bản mũi nhọn, thứ dao đặc biệt của bọn cạo heo thuê, nàng thất kinh toan tháo bông tai, xuyên vàng cùng chuỗi hạt giấu đi thời ba gã đàn ông đã đến bao quanh nàng.

Sáu con mắt dữ tợn nhìn chăm chăm Quỳnh Nương từ đầu đến chân.

Gã đàn ông được tên cầm đuốc kêu là “bác Trưởng” lúc này, bỗng ra hiệu cho hai tên kia vượt qua Quỳnh Nương rồi gã rảo bước lên theo.

Quỳnh Nương sợ quá tay chân cứng đờ, đứng ngây như tượng đá giữa đường, mắt nhìn chăm chăm ba đứa đang đứng thì ào bàn tán, cách nàng lối dăm sáu bước.

Tên Trưởng kể bảo hai tên kia:

- Ba anh em ta đi cạo heo vấ vả mà chẳng được bao nhiêu. Nay cứ mượn đỡ số vàng nó đeo trên người cũng đủ tiêu xài một thời gian. Hai chú có đồng ý không?

Hai tên kia gật đầu tán thành. Tên Trương liền phân công ngay:

- Bây giờ đã sắp sáng tỏ mặt người rồi, ta phải hành động mau lẹ vả lại cứ cái kiểu nó dòm lui về phía sau hoài chắc nó có người nhà theo sau sắp tới cũng nên. Vậy một chú giơ đuốc soi cho Trương mỗi này giật đồ còn một chú cầm đỡ đòn càn và dây thừng này cho ta. Nào xáp vô đi các bồ.

Thế là ba tên cạo heo quay lại bao vây Quỳnh Nương. Tên cạo heo họ Trương chẳng nói chẳng rằng giơ bàn tay hộ pháp giật đôi bông tai và chuỗi hạt vàng của Quỳnh Nương. Quỳnh Nương chống cự mãnh liệt, tay dấm chân đạp tên bất lương, miệng nàng la inh ỏi.

Hai tên kia vội dập tắt đuốc, vứt cả đồ nghề xông vào bịt miệng Quỳnh Nương và đè nàng ra đất mà lột hết tư trang.

Tới đôi xuyên vàng, tên Trương mới giật được chiếc bên mặt còn chiếc bên trái nó loay hoay mãi chẳng lấy xong, phần vì trời còn tối nó không nhìn ra chỗ tháo phần vì Quỳnh Nương vẫn vùng vẫy, kháng cự kịch liệt. Chừng sợ e kéo dài có người đi tới, tên Trương mới rút dao cạo heo chém nhát tay trái nạn nhân.

Quỳnh Nương hét lên một tiếng rồi bất tỉnh. Tên Trương tháo được nốt chiếc vòng nơi tay trái bèn hô hai tên kia lượm đồ nghề rồi chuồn êm.

Lát sau trời sáng tỏ thì cháu họ của Quỳnh Nương là Tấn An cũng vừa đi tới. Thấy cô nằm sóng soài dưới đất máu me đầy người Tấn An chạy về cấp báo cho nhà chồng Quỳnh Nương.

Huỳnh Thiện vội hô gia nhân mang võng đi khiêng vợ về chạy chữa thuốc

men.

Nhờ sẵn có lương y và có lẽ nàng cũng chưa đến ngày tận số, nên sau khi được chở về nhà một lát. Quỳnh Nương dần dần hồi tỉnh.

Huỳnh Thiện liền viết đơn đệ lên Bao Công xin tra xét.

Bao Công đọc xong đơn của Huỳnh Thiện, liền truyền lính kêu Tấn An tới để ông xét hỏi.

Bao Công hỏi Tấn An:

- Người là cháu nạn nhân phải không?

- Dạ phải.

- Biết ba người lạ mặt đó không?

- Dạ không biết song lúc tôi chạy trở về nhà Huỳnh ông có thấy ba người đàn ông đi từ đường nhỏ lên lộ. Lúc trời còn tối trông không rõ mặt, xem hình dạng giống như người lái heo.

Bao Công suy nghĩ một lát rồi hỏi tiếp:

- Quỳnh Nương đã tỉnh chưa?

- Dạ mới tỉnh.

- Có nói gì không?

- Cô tôi còn mệt, chắc chưa nói chuyện được. Vả lại cô tôi vừa hồi tỉnh thì Thượng quan cho đòi lên hầu nên tôi không được rõ.

Bao Công gật đầu nói:

- Thôi được, người hãy ra ngoài chờ lệnh ta.

Tấn An ra khỏi, Bao Công kêu một thám tử vô và dặn rằng:

- Người hãy dẫn Tấn An đi theo biểu y chỉ rõ nơi y đã gặp ba tên lái heo. Sau đó người đi theo Tấn An về nhà họ Huỳnh vô gặp Quỳnh Nương lấy lời khai của nạn nhân, nhớ phải hỏi cho rõ về hình dạng bọn cướp. Không cần đưa Tấn An trở lại Nha nữa. Xong việc, người phải dò la coi thử làng Bưu Thạnh có ai làm nghề cạo heo, láo heo không.

Việc thứ ba : trên đường về, người hãy lần theo đường ruộng mà Tấn An gặp ba gã đàn ông để coi thử xem đường ấy đưa tới xóm làng nào, rồi về trình gấp.

Thám tử vâng lệnh cùng Tấn An lên đường ngay tức thì.

Bao Công cho chồng Quỳnh Nương là Huỳnh Thiện lúc này còn chờ ở ngoài vô và dặn rằng:

- Người hãy về nhà lén lấy một cái áo ngắn đàn ông rồi chấm máu trước ngực và gói kín lại, mang ngay lên cho ta.

Lát sau Huỳnh Thiện trở lại đem trình Bao Công chiếc áo ngắn vấy máu.

Bao Công cắt kín một nơi rồi cho Huỳnh Thiện về nhà.

Gần trưa, viên thám tử trở về Nha phúc trình kết quả cuộc điều tra. Anh ta nói:

- Tôi đến nhà họ Huỳnh có gặp Quỳnh Nương. Nạn nhân đã hồi tỉnh, nhưng còn mệt lắm. Nàng có cho biết bị ba tên cạo heo chặn đường lột sạch nữ trang.

Bao Công ngắt lời thám tử:

- Liệu nạn nhân có nhận diện được bọn nó không?

Dạ tôi có hỏi thì được biết nạn nhân có nom rõ mặt ba tên vì chúng đốt đuốc. Một tên cao lớn có râu, mắt xếch, tên thứ hai gầy ốm, tên thứ ba mập lùn.

- Xóm của họ Huỳnh có ai làm nghề đó không?

- Xóm họ Huỳnh là xóm Đông không có ai làm nghề lái heo cả.

- Nhà người có tìm ra xóm làng ở gần chỗ Tấn An gặp bọn họ không?

- Dạ thưa có. Từ chỗ lộ đi qua đường ruộng lối hai dặm đường có một làng kêu là xóm Đoàn dân cư đông đúc.

Bao Công gật gù đáp:

- Ta chắc bọn cướp ở đó mà ra chớ không phải đâu xa. Thôi được, cho người lui ra.

Thám tử quay gót sắp đi ra thì Bao Công đã gọi giật lại:

- Aáy khoan, chút xíu ta quên mất. Người đi kiếm một người phu mạnh khéo dẫn về đây. Cứ nói là ta thuê công một buổi, còn việc làm sẽ cho biết sau. Thôi đi cho lẹ lên nhưng nhớ phải làm cho kín đáo đó nghe.

Thơ lại và lính hầu đều thì thầm bàn tán với nhau không hiểu Bao Công lập mẹo gì để tra ra thủ phạm.

Một thơ lại hỏi viên cai lệ già:

- Bác theo hầu quan đã lâu có thấy vụ nào tương tự như vụ Quỳnh Nương không? Chớ theo tôi vụ án này khó lắm. Không biết quan làm thế nào để tìm

ra thủ phạm.

- Kể ra các vụ cướp của chém người cũng chẳng hiếm gì nhưng tình tiết mỗi vụ khác nhau. Làm sao mà biết quan sẽ dùng cách nào. À thám tử đã trở về kia. Thôi tụi mình ráng chờ chút coi.

Thám tử để dân phu đứng ngoài rồi vô trình Bao Công. Bao Công vậy thám tử lại gần trao gói áo vấy máu mà chồng Quỳnh Nương vừa nạp và dặn nhỏ thám tử hồi lâu. Xong xuôi Bao Công hỏi:

- Người đã hiểu rõ chưa?

- Dạ hiểu rõ.

- Vậy thì tốt lắm. Cứ y kế mà thi hành. Thôi người đi gấp kéo chậm rồi.

Thám tử lui ra lấy một người lính tên là Huỳnh Thăng đi cùng và ngoắc người dân phu đi theo.

Tới chỗ vắng, thám tử biểu hai người đến ngồi bên gốc cây và nói:

- Sớm mai này dâu họ Huỳnh là Quỳnh Nương bị ba tên cướp đoạt nữ trang và chém gần lìa tay trái ở rừng Chi Lâm. Theo lời khai của nạn nhân và cháu là Tấn An thì đó là ba tên cạo heo. Bao đại nhơn cho rằng thủ phạm ở trong bọn cạo heo ở xóm Đoài, bởi vậy, ngài mới biểu mướn anh này (trở dân phu) đóng vai người cạo heo để tra ra trước giờ Ngo nhữn tay cạo heo nào ở xóm Đoài đã ra đi sớm nay. Hai anh đã hiểu sơ qua mẹo của quan rồi chứ?

Bác dân phu khoát tay nói:

- Thôi để bác kiếm người khác. Công việc khó khăn lắm tôi không kham nổi đâu.

Thám tử đáp:

- Có gì mà không kham nổi. Anh cứ làm đúng như lời tôi dặn đây này. Anh lính Huỳnh Thắng đây sẽ dắt anh đến xóm Đoài và rao rằng; “Hồi sáng nay, người lái heo này đi qua rừng Chi Lâm trông thấy ba người lái heo bị một bọn cướp đón đường đánh: một bị chết còn hai lạnh chân chạy thoát được. Quan truyền ai có thân nhân đi sáng nay thì lên Nha mà nhận diện đặng đem về chôn cất” .

Theo quan dự đoán thế nào cũng có người ra nhận. Anh thấy chưa, có chi khó?

Bác dân phu chưa hết thắc mắc:

- Làm sao họ tin tôi là lái heo được và khi họ hỏi hình dáng người chết, tôi biết trả lời sao đây?

Thám tử đưa gói áo ra và cười hề hề đáp:

- Điều đó bác khỏi lo. Đây nè trong gói này có cái áo ngắn vấy máu, anh mặc vô tất họ hết nghi ngờ. Còn về hình dáng người chết cũng chẳng khó gì.

Để trả lời của hỏi của họ, hai anh chỉ cần nhớ kỹ hình dáng 3 tên cạo heo đã cướp Quỳnh Nương. Tên thứ nhất cao lớn, mũi to, còn tên thứ ba gầy ốm cao như sếu vườn. Hai anh đừng để cho người ta kịp biểu mình tả hình dáng người chết, trái lại phải gợi để cho người ta hỏi rồi chụp lấy cơ hội nói thêm ra thì phải trúng ngay một trong ba tên đó. Muốn vậy hai anh lắng tai nghe cho kỹ lời quan dặn đây.

Đoạn thám tử hạ giọng dặn hai người các câu hỏi và trả lời rồi bắt cả hai lặp đi lặp lại cho đến thuộc lòng mới thôi.

Ngưng một lát, thám tử nói tiếp:

- Thôi tốt lắm rồi. Bây giờ anh này (trò dân phu) hãy mặc áo này vô để ta lên đường cho kịp.

Lính Huỳnh Thăng hỏi thám tử:

- Sau khi có người hỏi rồi tụi tôi làm chi nữa bác?

- Anh hỏi thân nhân ấy tên họ chi rồi làm bộ giục anh dân phu này theo anh về trình quan. Đoạn hai anh đi trở ra đến quán nước đầu làng ghé vô giải lao. Hễ thấy đĩa nào gánh heo về thì anh cứ xô ra mà bắt, tôi sẽ phụ cho. À hai anh phải làm như không quen biết gì tôi cả nghe, thôi ta đi thì vừa.

Ba người đứng dậy đi ngược lại đoạn đường Quỳnh Nương đã qua hồi sớm nay. Tới chỗ Tấn An đã chỉ, ba người rẽ xuống đường ruộng để tới xóm Đoài.

Thám tử nói:

- Để tôi đi trước, hai anh sau. Nhớ làm như không quen biết tôi. Trong trường hợp không có ai ra nhận thì cứ theo tôi qua xóm khác. Nào lẹ lên sắp tới giờ ngọ rồi còn chi.

Nói rồi thám tử xăm xăm bước tới.

Lính Huỳnh Thăng hỏi với:

- Nè bác, sao quan lại biểu phải làm xong trước giờ ngọ?

Thám tử đáp vọng lại:

- Cái đó ngoài quan ra họa may chỉ có... thiên lôi biết. Thôi anh đừng bép xép nữa, sắp tới nơi rồi đó.

Tới xóm Đoài, thám tử vô quán đầu làng kê nước uống, để không ai chú

ý đến.

Lát sau lính Huỳnh Thắng dẫn anh cạo heo giả hiệu đi ngang qua quán nước, miệng rao lớn như lời thám tử đã dặn.

Mọi người đổ xô ra nghe, rồi đám người hiếu kỳ kéo nhau đi theo thì ào ào bàn tán nhưng chưa thấy ai hỏi han chi cả. Hai người tiếp tục đi.

Thám tử vội trả tiền nước rồi nhập ngay vào đám đông.

Khi lính Huỳnh Thắng và người dân phu đi rao tới giữa làng xảy có một người đàn bà hốt hải chạy từ trong nhà ra đón đường mà hỏi:

- Chồng tôi sớm mai này có đi mua heo. Hay là chồng tôi bị nạn?

Nói đoạn bà ta rưng rưng nước mắt. Một thiếu phụ chừng là người giáp vách vôi nắm tay bà ta mà nói:

- Ô hay, bác trương sao bác lại nói thế cho nó vậ vào người.

Người được gọi là bác Trương đáp:

- Tôi sốt ruột quá bác à. Mọi lần vào giờ này thì chồng tôi về nhà rồi sao lần này chưa thấy về.

Người đàn bà kia lại nói:

- Thì để hỏi người ta xem hình dạng kẻ bị nạn ra sao đã. Chắc không phải là bác giai nhà ta đâu.

Lính Huỳnh Thắng toan giở câu mẹo ra hỏi, theo đúng chiến thuật phản công trước để khỏi dồn vào ngõ bí. Nhưng người đàn bà kia đã mau miệng hỏi trước:

- Bác Lệ ơi, bác trương giai to lớn, lực lưỡng còn người bị cướp hình dáng thế nào?

Lính Huỳnh Thắng mừng rỡ đáp:

- Người bị giết gãy ốm và cao còn hai người chạy thoát thì một người to lớn lực lưỡng, một người mập lùn.

Rồi anh ta day qua bác dân phu hất hàm làm bộ hỏi:

- Phải không anh này?

Bác dân phu gật đầu đáp:

- Dạ phải, người lực lưỡng, mắt xếch, có râu chạy thoát cùng với người mập lùn. Vì họ chạy về phía tôi nên tôi nhìn rõ.

Thiếu phụ reo lên:

Bác Trương gái đã nghe rõ chưa. Tôi đoán không sai mà.

Trương thị vẫn chưa hết thắc mắc:

- Thế sao giờ này chồng tôi chưa về?

Một cụ già đứng gần đó chậm rãi lên tiếng:

- Thì cứ biết nó thoát nạn là được rồi. Nó thất đờm chạy có cờ, chắc cũng sắp về tới chứ gì.

Lính Huỳnh Thắng hỏi vợ họ Trương:

- Vợ chồng mụ tên chi?

- Chồng tôi là Trương mỗ, tôi là A Chân.

Lính Huỳnh Thăng quay lại biểu bác dân phu:

- Thôi ta đi về trình quan.

Nói rồi hai người đi ngược trở lại và làm bộ ghé vô quán nghỉ giải lao. Thám tử cũng đã vô ngồi chờ từ trước rồi.

Đến trưa, một gã to lớn, mặt mày hớn hở, mắt xếch, cầm đũa râu, lon ton gánh heo tiến vô làng. Đúng là Trương Mỗ rồi.

Lính Huỳnh Thăng liền nhảy ra thộp cổ y về quan.

Vừa thấy mặt Trương Mỗ, Bao Công đã quát mắng:

- Phải mi sớm nay hiệp cùng hai tên nữa lột nữ trang của dân họ Huỳnh rồi lại chém người ta gần lìa tay trái, phải không?

Trương Mỗ chối dài:

- Thưa Thượng quan, tôi là người làm ăn lương thiện, xin quan minh xét.

Bao Công không đáp chỉ hất hàm bảo lính hầu:

- Bay đâu, hãy khám tên này cho ta.

Lính dạ ran xúm lại xét người Trương Mỗ thì lòi ra đôi vòng vàng và bông tai.

Trương Mỗ hết dg chối cãi phải thú nhận hết tội lỗi.

Bao Công hỏi:

- Còn hai tên nữa là ai? ở đâu? Mau khai cho thiệt.

Trương Mỗ đành khai hai tông phạm ở làng bên ra. Bao Công liền sai lính

hỏa bài tức tức đến bắt cả đôi. Xét trong người ch1người thấy có một phần nữ trang của dâu họ Huỳnh. Hai đứa nhận tội.

Huỳnh Thiện – chồng Quỳnh Nương – được gọi đến, nhìn nhận đúng là nữ trang của vợ mình nên được lãnh đem về.

Bao Công lên án tử hình cả ba tên lái heo.

Sách có chép rằng Trần Quỳnh Nương nhờ được lương y hết lòng chạy chữa nên qua tháng sau vết thương đã lành, tay trái chỉ hơi bị tật. Thiệt là có phước lắm vậy.

Chương 13: Đầy Tớ Phán Chủ

Tại Vĩnh An trấn, cách thành Tây Kinh đô lối năm dặm, có phú hộ Trương Thoại, tài giỏi, lại được vợ là Dương thị vốn là người hiền đức, trị gi đạo rất nghiêm minh.

Hai vợ chồng hiếm hoi, chỉ có một mụn con gái đặt tên là DiệuNương, năm nay mười lăm tuổi. Diệu Nương xinh đẹp, thông minh tuy được cha mẹ cưng chiều, nhưng nàng lại tỏ ra hết sức nết na hiền hậu chăm chỉ và biết đủ thứ nữ công trái hẳn với các cô gái nhà giàu, thường hay lười biếng, kiêu kỳ. Người trong họ ngoài làng đều không tiếc lời ca ngợi nàng và ai cũng ước mơ được làm sui gia với Trương Thoại.

Nhiều nhà sợ chậm chân, hoa quý sẽ về tay người khác nên tranh nhau nhờ người mai đến dạm hỏi.

Thời xưa, với tục tảo hôn, con gái lấy chồng vào tuổi mười lăm chẳng những là chuyện thường mà lại còn vin dự cho nhà gái là đẳng khác.

Nhưng vợ chồng Trương Thoại có ý muốn chọn rể hiền mà trong các đám đến xin cưới hỏi Diệu Nương chưa có mặt nào đáng được “chăm đậ”, cho nên họ trương còn lần khần.

Là người khôn ngoan, Trương Thoại ngầm dặn vợ không chê mà cũng chẳng khen ai cả, cứ một điệp khúc “xin cho thư thả, cháu nó còn nhỏ dại” mà tấu lên cho êm tai, vui vẻ cả làng!

Nhờ khéo xử thế như vậy, vợ chồng Trương Thoại càng được mọi người nể vì hơn. Tuy thế có kẻ chẳng ưa vợ chồng Trương Thoại. Người đó tên là Ưông Mỗ từ trước vẫn thua họ Trương về tiền bạc nên không lấy được Dương thị nay cứ đăm lòng thù ghét mãi.

Song Ưng Mỗ cũng chẳng làm được gì Trương Thoại cả vì chồng Dương thị không hề kiếm chuyện với ai và lại là người tốt nhặn. Nhưng than ôi! Sự đời lắm nỗi éo le. Mình không sinh sự có lúc lại bị sự sanh, bằng cách này hay cách khác như trong cảnh nhà Trương Thoại sau này.

Cái đại hoạ đổ xuống làm tan nát gia đình Trương Thoại và gây tang tóc đau thương không bắt nguời từ chuyện cưới xin Diệu Nương mà là từ lòng oán thù phi lý của một kẻ gia nhân.

Nguyên họ Trương có nuôi hai đầy tớ trai là Viên và Ứng để phụ lực trông coi đám tá điền và người làm mướn trong nhà.

Ứng trung hậu, siêng năng bao nhiêu thì Viên lại lười biếng và xảo trá bấy nhiêu. Trương Thoại biết vậy nên đã nhiều lần răn bảo Viên, nhưng hăn vẫn chứng nào tật ấy. Thói thường tức nước vỡ bờ. Lòng khoan dung của Trương Thoại cũng có chừng. Một bữa Viên phạm lỗi nặng bị chủ rầy la, mắng đuổi không cho làm nữa.

Vốn là kẻ tiểu nhân, hăn đâm lòng oán chủ và căm tức đồng nghiệp Ứng mà hăn ngờ là đã gièm pha, nói xấu hăn để được một mình một chợ, thành thơi ngồi.

Trên quãng đường từ trang trại của chủ về nhà tranh tồi tàn của y, tên Viên không ngớt lời nguyền rủa hai người và thề sẽ có dịp trả thù.

Qua hai năm, một chiều Trương Thoại đang đi thăm đồng về bị cảm nặng, nằm liệt giường liệt chiếu. Thuốc hay, thầy giỏi đã nhiều mà bệnh tình Trương Thoại vẫn ngày thêm trầm trọng.

Họ Trương biết mình khó qua khỏi liền gọi Dương thị đến bên giường bệnh mà bảo rằng:

- Ta nghe trong người đã kiệt sức rồi, chắc chẳng còn bao lâu đâu. Nay

con Diệu Nương cũng đã lớn rồi, hễ ta nhắm mắt thì nàng hãy gả chồng liền cho nó, chớ có chần chừ sau này trắc trở, tội nghiệp nó...

Nói đến đây, Trương Thoại ôm ngực thở hổn hển một lát rồi cất giọng yếu ớt nói tiếp:

- Ta xem có con trai ông Bá hiền lành ngoan ngoãn, xứng đáng với con Diệu Nương nhà ta, vậy nàng hãy nhắn tin nhà trai họ lo liệu đi thì vừa. Sau khi ta chết, việc trong nhà có thể phó thác cho thằng Ưng trông coi. Bây giờ nàng kêu nó vô ta biểu. Dương thị sực sùi đi ra. Lát sau gia nhân Ưng hấp tấp đến khoanh tay chờ lệnh chủ.

Trương Thoại ra hiệu cho Ưng đến gần và nói với giọng mệt nhọc:

- Chú trung thành với gia đình ta, ta rất biết ơn chú. Vậy sau khi ta qua đời, chú hãy tiếp tục công việc giúp vợ ta con ta duy trì sản nghiệp. Ta đặt hết lòng tin nơi chú.

Ưng ngẹn ngào thưa với chủ:

- Xin ôn cứ yên lòng, thuốc men cho chóng bình phục. Con xin lo hết mọi sự.

Sáng sau, bên nhà ông bá chưa kịp lo liệu việc xin cưới hỏi Diệu Nương thì Trương Thoại đã thở hơi cuối cùng.

Dương thị tuân lời chồng dặn, kêu Diệu Nương vô phòng rồi khóc bảo con rằng:

- Phàm cha mẹ ai cũng mong dựng vợ gả chồng cho con trong sự hôn hoan tương xứng. Nay phải cưới chạy tang cho con là chuyện bất đắc dĩ, con hãy vui lòng.

Diệu Nương ôm lấy mẹ vừa khóc nước mắt vừa nói:

- Cha con vừa mất, nhà lại chỉ có mình con nay gả con đi, riêng con an phận, một mình mẹ phải đơn độc, lấy ai săn sóc, an ủi mẹ lúc đau buồn này. Xin mẹ cho con ở nhà, đôi ba năm nữa lấy chồng cũng chưa muộn.

Thấy lòng con đã nhất quyết, Dương thị đành phải hoãn cuộc hôn nhân của con và lo ma chay cho chồng.

Từ ngày chủ chết, chú Ứng trung thành với lòng chủ phó thác lúc lâm chung, chú ra tay quán xuyến hết mọi việc trong ngoài được Dương thị ngày càng tín nhiệm phong làm quản gia với toàn quyền thu xếp trong tay.

Nói về tên Viên hận thù chủ cũ và đồng nghiệp Ứng, vẫn tìm dịp trả thù. Ba năm sau ngày Trương Thoại chết hẳn mới tính cách hạ độc kế:

- Họ Trương chết đã mãn tang, chuyện mình bị đuổi năm xưa cũng bị lãng quên trong ký ức mọi người. Nay ta đột nhập nhà chủ cũ rồi giết thẳng Ứng thì nhất cử lưỡng tiện, vừa ấy bạc vừa gieo vạ cho chủ.

Nghĩ vậy, hắn bèn để tâm rình rập dò la nơi trang trại mẹ con Dương thị, chờ cơ hội thuận tiện sẽ ra tay.

Cơ hội ấy đã đến. Kỳ đóng thuế ruộng năm nay đã được quan trên ra lệnh nạp. Dương thị hối thúc quản gia Ứng thu nợ khắp nơi về để trả thuế.

Chiều đó, Dương thị xuất thêm chục lượng bạc trao cho quản gia Ứng để sớm mai đi đóng thuế cho quan huyện sở tại. Chủ và tớ sắp sửa cân lại bạc cho đúng số lượng xảy có người bà con thân thích ở xóm bên qua mời hai mẹ con Dương thị đến xế chiều đi dự tiệc. Dương thị bảo người làm:

- Chú Ứng à. Mẹ con tôi sắp đi dự tiệc vậy chú hãy dẹp bạc vô ruộng lát nữa cân lại. Bây giờ chú ra trông hộ tôi đám ta điền quây nốt vựa thóc cho tôi

đã.

Bắt được tin này, tên Viên giắt dao vào bọc rồi lên vô vườn chủ cũ ẩn nấp.

Khi quản gia Ưng thu xếp xong công việc thì trời đã xế chiều và mẹ con bà chủ cũng đã đi dự tiệc được một lát. Tá điền kẻ ra về người lùi về phía sau. Phía nhà trên chỉ còn một mình quản gia Ưng.

Ưng đóng xong cửa ngõ liền trở vô phòng lấy bạc ra cân lại. Giữa lúc Ưng đang khua bạc lạnh canh thì tên Viên cũng từ chỗ nấp trong vườn lên dần vô nhà rồi lẹ làng đẩy cửa phòng bạn đồng nghiệp cũ mà bước vô. Nhờ biết rõ đường đi lối lại, hẩn tránh được các chỗ có cột chố giữ nhà và khu đầy tớ ở.

Ưng mãi làm việc không hay biết gì cả.

Chừng tới khi bóng người lạ đến bên, Ưng mới giật mình ngừng đầu lên thì chao ôi! Tên Viên đã chia dao vào người anh rồi.

Bị tấ công bất ngờ. Ưng rùn rùn tay chân chưa kịp có phản ứng gì thì tên Viên đã xáp lại gần cất tiếng mắng rằng:

- Mày kiếm lời xúc xiểm, gièm pha đặng chủ đuổi ta để một mình tung hoành cho sướng. Bữa nay ta đến đây trả mối thù xưa.

Nói rồi tên Viên vung dao đâm loạn xạ vào người bạn cũ. Quản gia Ưng chống đỡ không lại bị một nhát trúng tim ngã lăn ra đất chết liền tại chỗ.

Tên lừa thầy phản bạn quơ hết bạc trong phòng cho vào túi vải rồi lên ra vườn đông mất dạng.

Khi trời nhá nhem tối thì mẹ con Dương thị trở Về, luồn tay mở cửa ngoài vô sân. Thấy trong nhà chưa lên đèn, Dương thị lên tiếng gọi quản gia Ưng.

Không nghe tiếng trả lời. Dương thị liền đi vô trong nhà mới hay có sự.

Hai mẹ con thất kinh la làng cầu cứu âm ỉ. Lũ đầy tớ vừa trai vừa gái hơn mười đứa ở nhàn phía sau nghe chủ la thất thanh cũng chạy ùa lên nhà. Chúng cũng bàng hoàng chưa biết phải làm sao. Lối xóm hay tin đổ đến đầy sân.

Dương thị vừa khóc vừa than thở với xóm giềng:

- Cửa họ trương sao lắm rủi ro thế này. Chồng tôi chết vừa mãn tang thì nay thằng Ưng lại bị giết chết, tôi biết làm sao đây hỡi trời.

Diệu Nương thấy mẹ than vãn cũng bưng mặt khóc ròn. Lối xóm đứng ngó, trong lòng nghi hoặc chẳng hiểu ra sao, chỉ bàn tán xôn xao.

Ông Mỗ hay tin cũng lật đật tới coi. Trông thấy Trương thị, máu hờn ghen của hắn lại nổi lên, mạnh như hồi còn trẻ. Hắn liền tất tả lên ngay huyện cáo với tri huyện họ Hoàng rằng:

- Thưa quan, tại trương gia trang mới xây ravụ án mạng.

Tên Ưng, quản gia của họ Trương bị đâm chết.

Tôi chắc hung thủ đối với Dương thị không phải là người xa lạ.

Hoàng tri huyện hỏi:

- Người nói thế là thế nào?

- Thưa quan, từ ngày chồng chết, Dương thị còn trẻ đẹp nên đã tư thông với trai. Chắc là tên ưng hay biết nên đã bị đâm phụ xúi gian phu giết chết. Xin quan cứ cho bắt cả nhà nó mà tra sẽ tìm ra thủ phạm.

Hoàng tri huyện gật gù bảo Ông Mỗ:

- Người nói có lý. Để ta cho lính đi bắt chúng.

Thế là ngay đêm đó lính huyện đổ về bắt trói mẹ con Dương thị và tất cả gia nhân đầy tớ trong nhà giải ngay lên huyện.

Sáng sau, huyện quan đường hạch hỏi Dương thị:

- Dâm phụ, đã tư thông với giai sao còn sát hại quản gia Ủng?

Dương thị dập đầu khóc lóc kêu oan:

- Xin quan minh xét, tôi một dạ thờ chồng nuôi con, xin quan cho hỏi gia nhân và bà con lối xóm.

Huyện quan đập bàn la:

Hay cho tiện tỳ này, đã làm bậy bạ, còn nỏ mồm chối cãi. Lính đâu đem nó ra tra tấn cho ta.

Lính dạ ran xúm vào đánh đập, kìm kẹp hết sức tàn nhẫn khiến Dương thị chết đi sống lại mấy lần, nhưng nàng vẫn một mực kêu oan và nhất định không chịu ký vào tờ nhận tội do huyện quan làm sẵn.

Cuối cùng huyện quan đành hạ lệnh tổng giam Dương thị và truyền cho lính lô Diệu Nương cùng đám gia nhân đầy tớ của Dương thị ra tra khảo suốt lượt.

Máu chảy, thịt rơi, tiếng la khóc vang cả công đường nhưng không một ai chịu vu oan cho Dương thị cả. Trước sau họ đều khai chủ họ là người đoan trang. Không hề có chuyện bậy bạ với bất kỳ ai.

Huyện quan cả giận dạy hạ ngục cả bọn chung với Dương thị. Chủ, con gái và đầy tớ, tất cả là mười ba người bị giam chung một nơi.

Liên tiếp mấy bữa sau, Hoàng tri huyện lại lôi từng người lên công đường tra hỏi. Vẫn câu trả lời cũ: không biết ai giết quản gia Ủng nhưng quả tình là

oan cho Dương thị.

Trước tình thế đó, Hoàng tri huyện bảo thơ lại:

- Dương thị to gan lắm không chịu nhận tội và cũng chẳng chịu khai tên dâm phu sát nhân, còn dám tô tở thì chịu ơn chủ nhiều nên một dạ trung thành, không cáo tố chủ. Vậy ta khoan chạy vô thượng ty, hãy cứ giam cả bọn lại, lâu lâu lại đem tra khảo một lần. Để xem chúng còn sức chối cãi được tới đâu.

Bọn thơ lại hòa nhau, tâng bốc quan trên, đồng thanh khen là phải.

Cả nhà dương thị bị giam cầm thối thoát đã gần một năm.

Vì Hoàng tri huyện gà mờ lại quá tin lời Uông Mỗ chẳng chịu điều tra cho rõ thực hư, nay lại thấy cả mẹ con Dương thị và mười một gia nhân quá gan dạ, đánh đập tra tấn thế nào cũng vẫn nhất tề không chịu khai theo ý mình nên ông ta càng tức giận ra lệnh cho quân coi ngục cho ăn uống cực khổ và giam hãm trong gian phòng ẩm thấp, chật hẹp và tối tăm. May nhờ có họ hàng bà con tận tình giúp đỡ, dùng tiền bạc mua chuộc quân canh, lén lút tiếp tế đồ ăn, thứ mặc nên mẹ con Dương thị và gia nhân xem ra cũng chưa đến nỗi kiệt lực.

Mùa đông năm ấy, trời lại rét mướt vô cùng. thiệt là phúc bất trùng lai, hoạ vô đơn chí. Dương thị sa mắt bảo con rằng:

- Nay mẹ cũng đã già, nếu trời để yên hàn cũng chẳng sống được bao năm, bây giờ mắc vòng lao lý một cách oan uổng thế này, mẹ nghĩ thành sinh chuối ngày tàn, nhận bậy cho rồi để con và gia nhân được trả tự do như lời huyện quan đã hứa. Chẳng hay con nghĩ sao?

Diệu Nương ôm lấy mẹ, oà lên khóc và thưa rằng:

- Sự hy sinh của mẹ thật là cao đẹp nhưng con không thiết sống khi mẹ bị hàm oan mà ô danh muôn thuở.

Dương thị thờ dài đáp:

- Con nên nghĩ lại đi. Thà để một mình mẹ chết còn hơn là để mười hai mạng chết oan theo. Sự đánh đập giam cầm kham khổ thế này cũng làm cho chúng ta chết dần chết mòn mà thôi. Chi bằng con và gia nhân thoát ra rồi cố tìm cho ra thủ phạm đã giết quân gia Ưng thì mẹ cũng được rửa hờn nơi chín suối.

Diệu Nương khăng khăng nói:

- Lòng con đã quyết, nếu mẹ nhận tội con cũng tự tử chết theo.

Dương thị chậm rãi bảo con:

- Con nghĩ một mà chẳng biết hai. Điều cần thiết là phải minh oan để khỏi ô danh cho nhà ta chớ chết uổng phông có ích gì? Mẹ mong con nghĩ lại mà nhận lời để mẹ chết con sẽ được thoát vòng lao lý cho gia nhân có nơi nương tựa đặng rửa hờn sau.

Một gia nhân lớn tuổi nhứt liền đỡ lời Diệu Nương:

- Thưa bà, chúng tôi đa tạ bà luôn luôn nghĩ đến chúng tôi. Đến như quan mà còn không tra ra thủ phạm để bà và cô bị hàm oan thì chúng tôi làm sao tìm ra được kẻ sát nhân? Mà dù có tìm ra được thì chưa biết quan chịu nghe.

Ngưng một lát, ông ta nói tiếp:

- Nếu mà nhận bừa thì chúng tôi cũng chẳng sống làm chi. Mang thân đi hầu hạ trượng gia, chúng tôi chịu ơn đã nhiều, nay bất tài chẳng ngăn nổi tai họa cho chủ thì có lý nào chúng tôi chịu để bà bị hàm oan một mình. Chúng

tôi xin tình nguyện chết tất cả để danh tiếng cho trương gia. Xin bà xét lại.

Các gia nhân khác nghe vậy cũng xúm lại khuyên can bà dương thị. Cuối cùng vợ trương Thoại đành phải bỏ ý định nhận liều. Nàng nhìn gương mặt gầy ốm của mọi người rồi thở dài, lệ trào xuống đôi má hóp và nhăn nheo.

Thế rồi mười ba tù nơn tiếp tục kéo dài chuỗi ngày buồn thảm trong ngục thất. Gần tết Nguyên Đán, Diệ Nương bỗng nhuốm bệnh nặng. Đến chiều ba mươi, Diệ Nương bảo mẹ đỡ nàng đến trước bàn thờ đơn sơ, thiết lập bằng tấm ván mục kê lên hai chõng gạch, tại góc phòng. Đó là bàn thờ do đám gia nhân lập để dương thị có nơi cúng chõn và họ có nơi thủ lễ chủ trong đêm giao thừa thiêng liêng này.

Trên bàn thờ đôi bạch lạp leo lét cháy giữa chiếc bát mẻ đựng đầy gạo thay bát bình hương. Phía trong có bày mấy đĩa đựng trái cây và bánh mứt.

Diệ Nương chấp hai bàn tay gầy guộc lễ trước bàn thờ cha. Lễ xong nàng cố nở nụ cười héo hắt trên đôi môi trắng bệch rồi nói với dương thị rằng:

- Con đã tưởng không kịp lễ cha nữa, mẹ ạ.

Dương thị thấy con tinh táo hơn mọi ngày thì vui vẻ nói:

- Nhảm nào. Cha sẽ phù hộ cho mẹ con ta và các gia nhân. Bữa nay mẹ con ta khoẻ rồi. Thôi con ráng thuốc men qua năm mới sẽ nhiều may mắn.

Nói đoạn bà va hai đầy tớ gái dìu Diệ Nương trở về nằm trên ổ rơm. Mọi người đều mừng rỡ khi thấy Diệ Nương đòi ăn hết thứ này tới thứ kia. Nhưng mỗi thứ nàng chỉ nếm chút đỉnh rồi lại bỏ. Aên xong nàng ngủ thiếp đến lúc canh một hầu tà thì nàng tỉnh dậy gọi dương thị và tất cả gia đình lại gần và nói một hơi không nghỉ:

- Mẹ ơi, con nghe trong mình đã kiệt lực rồi. Trong giấc ngủ vừa qua, con mơ thấy cha về đón. Con nghĩ mà thương mẹ vô cùng. Từ nay mẹ đơn chiếc, lấy ai nâng giấc sớm hôm, lấy ai hầu hạ lúc trái nắng, trở giờ? Chỉ tại quan huyện kém sáng suốt mà đến nỗi gia đình ta phải tan nát. Con chết đi sẽ tìm thần linh minh oan cho mẹ, xin mẹ chớ sợ mà đón nhận liều làm hư danh tiếng họ Trương.

Nói đoạn nàng bưng mặt khóc nức nở. Mọi người xúm lại vỗ về, an ủi nàng. Qua cơn xúc cảm, Diêu Nương gọi tên từng gia nhân một là cảm ơn. Sau cùng hoàn toàn kiệt lực, nàng thều thào nói:

- Cha... cha đã về đón con.. Mẹ ở lại... Các bác ở lại... Con đi... Huyện quan ác độc...

Tới đây nàng nấc lên một tiếng rồi thở hắt ra, hồn lìa khỏi xác.

Dương thị ôm chầm lấy thân con mà gào thét lên. Đám gia nhân bưng mặt khóc nức nở. Lính canh lật đật mở cửa quát hỏi:

- Có cho người ta ăn tết không? Làm gì mà ồn lên vậy?

Lính canh hùng hổ đến bên ổ rơm toan lấy roi đánh đập mọi người nhưng khi nhìn thấy thi hài Diêu Nương mắt mở trừng trừng như oán hờn, như uất hận, anh ta hoảng hồn co giò chạy vọt ra ngoài gọi cai ngục rồi rít.

Hồi sau cai ngục đi vô với bốn người phu và hai người lính. Cai ngục nói lớn:

- lệnh quan truyền đem chôn con nhỏ trước giờ giao thừa. Vậy mọi người hãy dẫn ra cho phu làm phận sự.

Không ai nhúc nhích và Dương thị cứ ôm xác con nhất định không cho đem đi.

Viên cai ngục hất hàm ra lệnh, chú lính xáp vô kéo Dương thị ra trong khi bốn người phu lệ làng đặt xác Diệu Nương vào trong cái chiếu cũ họ mang theo rồi bó lại khiêng đi. Dương thị gào thét như điên như dại và nhào tới giựt con lại. Hai chú lính xô mạnh Dương thị về phía sau. Dương thị té nhào vào bàn thờ rồi lăn ra đất. Hương, đèn cầy, trácây, rượu, bánh mứt, văng tứ tung.

Dương thị khóc than thảm thiết những một hai toan tử tử chết theo con, may nhờ mọi người xúm lại can gián mãi mới nguôi.

Dương thị và mười một gia nhân khắc khoải trong tù thêm một năm nữa. Qua cái tết thứ nhì, Hoàng tri huyện được chuyển bổ đi cai trị một huyện lớn hơn.

Lợi dụng lúc quan mới chưa đến, họ hàng Dương thị lo lót thơ lại nhờ xin với Hoàng tri huyện trả tự do cho Dương thị và đám gia nhân.

Chẳng may họ Hoàng quá căm tức Dương thị mà ông ta cho là vừa keo kiệt vừa cứng đầu, nên nhất định chẳng chịu thả ra. Tới khi vị quan mới đến, gia đình Dương thị lại mở cuộc vận động lần thứ hai nhưng ông này chân ướt chân ráo, chưa biết giải quyết ra sao chỉ ừ hử hứa “sẽ xem xét lại”.

Thế là hy vọng. Hai năm đã trôi qua kể từ ngày quản gia ửng bị giết. Phải là người tha thiết với công lý và giàu kinh nghiệm lắm mới có can đảm xét lại vụ án từ đầu đến cuối.

Dân chúng trong vùng hay tin dương thị và gia nhân khăng khăng một mực không chịu nhận tội, trở lại tin rằng họ bị hàm oan và đều đem lòng thương xót tuy chẳng ai dám nói ra.

Phải nhìn nhận tân huyện quan là người có nhiều thiện chí. Sau khi xem xét hồ sơ vụ án quản gia ửng, ông cũng cho thăm vấn lại Uông Mỗ và dương

thị cùng đám gia nhân. Nhưng vì mới bước chân vào nghề, nên ông còn bỡ ngỡ lại thêm bị ảnh hưởng bởi lời phê phán của vị tiền nhiệm nên thét một hồi, ông ta cũng cho lời tố cáo của Uông Mỗ hợp lý. Ông bảo thơ lại:

- Bây giờ phải đều chỉnh tình trạng bằng cách chạy giấy về Thượng Ty xin lên án đày dương thị ra nơi biên ải.

Giữa lúc thơ lại lo lập tờ trình xảy có Bao Công tuần án đến Vĩnh An trấn. Huyện quan lật đật ra tận cổng huyện rước Bao Công vô, sau khi thăm hỏi về tình hình trong vùng, Bao Công nói:

- Quan mới đến chưa đầy một tháng, chắc cũng chưa thấu đáo dân tình vậy nên chịu khó xem xét cho kỹ. Tôi mong rằng mỗi lần thay đổi vị quan nhậm là một điều hay vì người mới có thể nhận ra những cái sai lầm mà người trước vì quen tai quen mắt không nhận ra.

Ngừng một lát. Bao Công nói tiếp:

- Nhiệm vụ chính yếu của tôi là tra lại các vụ án, vậy để cho mau lẹ, quan hãy truyền cho các phạm nhân ái có điều gì oan ức cứ làm đơn giải bày.

Gia đình Dương thị bắt được tin này liền làm sẵn đơn rồi lo lót tiền bạc cho quân coi ngục đem vào nạp dùm. Nhờ vậy, đến sáng hôm sau, lá đơn khiếu oan đã tới tay bao Công.

Đọc xong đơn, Bao Công truyền lấy hồ sơ vụ án cho ông xét, Bao Công hỏi huyện quan:

- Ý quan thế nào?

- Thưa thượng quan, đúng là Dương thị thị gian dâm bị quản gia Ứng biết nên thị xúi dục gian phu hạ sát cho êm chuyện.

- Quan đã tra hỏi lại chưa?

- Dạ rồi. Tôi có hỏi lại Dương Mỗ và Dương thị cùng gia nhân.

Bao Công cau mày nói:

- Chưa đủ. Cái sơ hở của Hoàng tri huyện lúc trước là đã căn cứ hoàn toàn vào lời khai của tên Uông Mỗ mà bắt giam cả nhà Dương thị. Mặt khác Dương thị không chịu nhận tội. Đành rằng ta có quyền nghi rằng đám gia nhân chịu ơn chủ nên không hại chủ nhưng khi họ bị giam cầm, tra khảo như thế mà vẫn không buộc tội chủ thì ta phải suy nghĩ lại. Vậy quan làm ngay hai việc này cho tôi: cho áp giải dương thị và gia nhân lên cho tôi hỏi lại, sau đó cho người đòi những người liên bang của Dương thị đến hầu.

Cuộc thẩm vấn bắt đầu. Sau cuộc căn dặn từng gia nhân một, Bao Công đến hỏi Dương thị. Vợ Trương Thoại khóc lóc kêu oan, Bao Công truyền cho Dương thị lui rồi bảo huyện quan:

- Cứ theo thái độ của Dương thị qua lời khai của gia nhân, có thể là Dương thị vô tội. Tiếc một điều Diệ Nương đã chết rồi nên ta khó xét đoán thực hư, sợ e họ bịa đặt. Vậy quanra xem trong đám lân bang của họ Trương có ai lớn tuổi và đáng tin nhất thì kêu vào cho ta.

Lát sau một lão ông theo huyện quan vào công đường. Bao công chậm rãi hỏi:

- Lão có biết ai giết quán gia Ưng không?

- Thưa không.

- Dương thị gian díu với ai?

- Thị là người đoan trang. Một dạ thờ chồng nuôi con, không làm chuyện

xấu bao giờ.

- Lão có chắc không?

- Dạ chắc. Ôu tinh nhỏ bé này, làm gì mà giấu nổi tai mắt thiên hạ.

- Còn Diệu Nương ra sao?

- Nó nét na, tử tế, có hiếu và rất cương trực.

- Lão có nghi ai giết tên ưng không?

- Dạ điều đó tôi xin chịu.

- Ông Mỗ là người thế nào?

- Thừa thượng quan, hãn là người đúng đắn, biết lo làm ăn.

- Hãn có hiềm khích gì với họ trương không?

- Dạ không.

- Bao Công truyền cho ông lão lui ra và lần lượt hỏi những người trong xóm những câu tương tự như trên. Gần hai chục người lối xóm đều nhất loạt khen mẹ con dương thị.

Khi người chứng cuối cùng đi khỏi, Bao Công suy nghĩ một lát rồi kêu một thám tử thân tín vào dạy đi điều tra gấp về họ trương và Ông Mỗ. Ông đặc biệt nhấn mạnh:

- Phải xem cho kỹ giữa hai người có điều hiềm khích chi từ trước đến nay không. Nếu giữa họ không có thì phải đi ngược lên đời cha mẹ, ông bà hai bên có chuyện chi không? nên biết rằng Ông Mỗ là người duy nhất tố cáo dương thị thông dâm với trai rồi xúi gian phu giết tên Ưng cho được tự do đi

lại với nhau. Bởi vậy điều ta cần biết là hệ trọng.

Thám tử tuân lệnh đi thi hành phận sự.

Bữa sau, thám tử về trình:

- Tuân lệnh thượng quan, tôi đã kiểm soát lời khai của các nhân chứng. Quả thực Dương thị là một goá bụa đoan trang, hiền hậu, chỉ biết chăm lo nỗi nghiệp chồng và nuôi con. Dân chúng trong vùng có ý chê trách Hoàng tri huyện đã tin lời Ônng Mỗ.

Bao Công gật gù đáp:

- Ta đã có nghi như vậy, giữa Ônng Mỗ và vợ chồng Trương Thoại có điều chi hiềm khích không?

- Lúc còn trai trẻ hai người thân nhau lắm nhưng từ ngày Trương Thoại lấy được Dương thị thì tình bạn phai dần và Ônng Mỗ như có vẻ tránh mặt Trương Thoại trong các cuộc hội hè đình đám.

- Có người biết nguyên do không?

- Theo ông già bà cả thì Ônng Mỗ ngượng vì hấn không lấy được Dương thị trong khi Dương Thoại hỏi sau thì lại được vợ xinh đẹp và đảm đang.

- Có ai nghi Ônng mỗ giết quán gia Ưng không?

- Dạ không. hấn gầy ốm và không phải hấn hung hãn. Hơn nữa theo chỗ tôi dò hỏi, nạn nhân bị đâm bảy tám nhát dao mà nhát nào cũng sâu, chứng tỏ...

Nói đến đây, thám tử bỗng ngưng lại và nhìn thượng cấp như cho mình hơi nhiều lời, có ý muốn dạy quan trên.

Bao Công biết ý, cười xoà khuyến khích thuộc hạ:

- Chứng tỏ cái gì? Nói ta nghe, đừng ngại.

Thám tử chớp chớp mắt rồi nói tiếp:

- Thưa thượng quan, điều đó chứng tỏ kẻ sát nhân là tay khoẻ mạnh và có thù riêng gì đó với quản gia Ứng. Vậy kẻ giết người không thể là người không thể là Uông Mỗ được.

Bao Công nghe nói, cười khà khà rồi bảo:

- Khá lắm, khá lắm!

Rồi ông lấy bạc thưởng công cho thám tử.

Huyện quan chứng kiến cuộc đối đáp giữa hai người, cũng khẽ thốt rằng: “Thiệt là thầy nào, trò ấy”.

Thám tử đi khỏi, Bao Công liền truyền lệnh đòi Uông Mỗ đến hầu cấp tốc.

Lát sau, lính dẫn họ Uông về trình diện. Vừa thấy mặt Uông Mỗ, Bao Công biết ngay là thuộc hạ mình nhận xét đúng. Tuy vậy ông vẫn thận trọng tránh mọi sự võ đoán.

Bao Công vỗ án la phủ đầu họ Uông:

- Không lấy được Dương thị, chẳng qua là chuyện duyên số bất thành có sao mi lại sanh lòng thù oán, hạ sát tên Ứng để gieo hoạ cho người ta? Ta biết rõ cả rồi, mau thụ nhận đi, đừng để ra nhọc lòng tra tấn.

Uông Mỗ xanh mặt, run lấy bầy nói:

- Thưa thượng quan, tôi không hề giết tên quản gia ấy. Thực tình là vì ghét Dương thị đã chêtôi vu cáo để trả thù y thị. Xin đại nhơn thương dùm minh xét, kéo oan phận này.

Bao Công cười đáp:

- Hừ, vu vạ khiến cả một gia đình tan nát, mi có thương dùm người ta đâu?? Nếu mi vững minh được là không phạm tội giết tên Ưng thì ta tha, bằng không thì ta sẽ chém đầu.

Uông Mỗ thất kinh, quỳ sụp xuống lạy bao Công như tế sao. bao Công lạnh lùng hỏi:

- Bữa quản gia Ưng bị giết mi làm gì? Có ai biết không?

Họ Uông suy nghĩ một lát rồi nói như reo lên:

- Thưa đại nhơn, chiều đó tôi có mặt tại đám tiệc mà mẹ con dương thị cũng được mời dự.

- Được để kiểm soát lại lời khai mi. Dù sao mi cũng sẽ bị trừng phạt về tội vu cáo Dương thị.

Nói đoạn, Bao Công hô lính tổng giam Uông Mỗ vào ngục thất rồi bảo huyện quan:

- Quan cho hỏi Dương thị và nhà chủ bữa tiệc coi có đúng không? Nếu là đúng thì sáng mai cho giải Dương thị và đám gia nhân lên lên cho ta hỏi, bây giờ đã về chiều rồi, hỏi không kịp. À quan cho phao truyền trong dân gian là ta đã tra ra Uông Mỗ là thủ phạm giết tên Ưng.

Huyện quan tuân lệnh ra, Bao Công rũ áo đứng dậy thong thả đi ra vườn dạo mát. Vừa đi ông vừa lẩm bẩm:

- Ta chắc họ Uông không phải là thủ phạm. Vậy kẻ sát nhân có lẽ ở trong đám gia nhân của họ Trương.

Đêm đó, Bao Công bên án thư đọc sách. Đến canh ba ông toan đứng dậy đi ngủ xảy có trận gió mạnh thổi ào vào phòng làm tắt sạch cả đèn đuốc rồi một bóng trắng hiện ra trước mặt ông.

Bao Công giật mình cất tiếng hỏi:

- Ai đó? Ai đó? hỏi gì?

Một tiếng hú dài thê thảm đáp lại câu hỏi của Bao Công. Ông định thần nhìn lại thì ra đó là một con vượn bạch. Ông liền xô ghế đứng phắt dậy. Con vượn phóng mình ra cửa sổ rồi đu lên cành cây chuyền đi mất dạng.

Vừa lúc ấy, chú lính huyện xách đèn lồng vô châm lại đèn trong phòng. Bao Công liền hỏi:

- Ở huyện này có nuôi bạch viên à?

Chú lính ngạc nhiên đáp:

- Thưa thượng quan, chúng con sinh trưởng ở đây từ bé, mắt chưa hề nom thấy con vượn trắng nào cả. Thưa đại nhơn, có chuyện chi dạy bảo?

Bao Công đáp:

- Ta vừa thấy có con bạch viên nhảy vô phòng này liền sau khi có cơn gió lớn thổi tắt cả đèn đuốc. Tới lúc ta quát hỏi và đứng dậy thì nó bỏ chạy.

Chú lính rụt rè nói:

- Ta vừa thấy có con bạch viên nhảy vô phòng này liền sau khi cơn gió thổi tắt cả đèn đuốc. Tới lúc ta quát hỏi và đứng dậy thì nó bỏ chạy.

Chú lính rụt rè nói:

- Thưa đại nơn, bạch viên linh thiêng lắm, chắc là có oan hồn về mách bảo thượng quan.

Bao Công mỉm cười không đáp rồi lên giường ngủ một giấc ngon lành cho tới sáng bạch mới trở dậy dăng đường.

Khi mặt trời lên tới ngọn tre thì huyện quan sang trình rằng:

- Thưa đại quan, tên Uông Mỗ nói đúng. Hắc có dự bửatiệc hôm đó. Hãn đến trước Dương thị khá lâu.

Bao Công gật đầu đáp:

- Ta cũng đoán chừng như vậy. Bây giờ ta qua công đường xét hỏi các tù nơn lần chót, nếu không tìm ra manh mối gì thì cũng đành tha Dương thị và đám gia nhân. Hoàn gtri huyện để lỡ cơ hội, sự truy tìm thủ phạm xét ra khó khăn lắm vì đã quá lâu ngày. Còn điều kia quan đã làm chưa?

- Dạ rồi. Ngay chiều qua, dân chúng đều hay biết là đại nơn đã hạ ngục Uông Mỗ về tội giết quân gia Ủng.

Bao Công nhìn chăm chăm huyện quan và hỏi:

- Quan có thấy sự mâu thuẫn giữa lời ta vừa nói và việc ta bảo quan làm không?

- Thượng quan tổng giam họ Uông không phải về tội sát nơn mà lại phao tin như vậy chắc là có kế gì?

- Đúng là một kế nhỏ. Thế quan có biết phản ứng của dân chúng đối với tin đó ra sao không?

- Dạ không.

- Vậy thì sơ suất rồi đó.

Nói rồi Bao Công cho đòi hai thám tử Trương Long và Tiểu hổ vô mà bảo rằng:

- Hai người chia nhau đi dò la xem dân chúng nghĩ sao về việc ta hạ ngục họ Ưng. Còn một việc nữa: hai người qua hỏi thơ lại danh sách gia nhân họ Trương hiện đang bị giam rồi điều tra ngay thân quyến họ xem ai bỗng nhiên trở nên giàu có từ sau vụ quản gia Ưng bị giết không.

Hai thám tử vái chào rồi lui ra, bắt tay ngay vào việc. Bao Công đi cùng huyện quan qua bên công đường bắt đầu cuộc thẩm vấn bổ túc.

Dương thị gọi vào trước tiên. Bao Công hỏi:

- Trong đám gia nhân hiện bị giam, nhà người có nghi cho tên nào giết quản gia Ưng không?

- Dạ không. Tôi biết rõ họ mà.

- Theo các sự kiện đã xảy ra, tên sát nhân phải biết rõ đường đi lối lại trong nhà. Vậy trước kia có tên gia nhân nào thù oán vì bất cứ một lý do nào không?

- Chỉ có một gia nhân tên là Viên bị đuổi vì lười biếng, gian xảo còn thì không có ai cả.

- Đuổi hồi nào?

- Dạ bẩm năm trước khi chồng tôi chết.

- Hiện giờ nó ở đâu?

- Dạ tôi không được biết.

- Giữa Ưng và Viên có xích mích không?

- Chúng thường gấu ó nhau luôn. Mỗi lần bị chồng tôi mắng thì Viên lại gây sự với Ưng cho là vì Ưng mà chủ ghét bỏ.

- Nhà người có khai tên sát nhân lấy mất một chục quan tiền và mười nén bạc đựng trong một cái hộp lớn bằng cuối sách giấy phải không?

- Dạ phải. Bữa đó quán gia Ưng có thu một số nợ gồm tiền quan và nén bạc nhưng chưa đủ để nộp thuế, tôi có đưa đưa cho y cái rương nhỏ đựng đầy bạc để y cân thêm cho đủ số. Cái hộp ấy hình cái rương và là vật gia bảo của dòng họ tôi.

Bao Công truyền cho Trương thị lui ra rồi kêu từng gia nhân một vào tra hỏi. Hỏi đến đĩa thứ mười, đĩa nào cũng xác nhận chỉ có một tên Viên bị đuổi nhưng không biết rõ hẳn ngụ tại đâu sau khi thôi việc. Bao Công thở dài bảo huyện quan:

- Còn một đĩa nữa là hết. Nế nó cũng không biết địa chỉ đích xác của tên Viên thì đành phải nhờ lý trưởng các làng trong huyện kiểm ra và giải lên đây.

Huyện quan đưa ý kiến:

- Thiêm chức nghĩ thượng quan nên ra lệnh để lý trưởng họ kiểm thì chóng hơn.

- Quan chưa biết rõ cách làm việc của ta. Sở dĩ ta căn dặn từng gia nhân một là để xem có đĩa nào hay liên lạc với tên Viên. Đĩa đó một là đồng lõã hai là vô tình bị lợi dụng để cho tin tức.

Nói đoạn Bao Công cho đòi gia nhân thứ mười một vào. Đây là một người tứ gái lối mười lăm tuổi, bị giam tù năm mười ba. Bao Công chắc lưỡi hỏi:

- Biết tên Viên không?

- Dạ biết.

- Nhà nó ở đâu?

- Ở làng Tân Lý, cách Vĩnh An trấn này chừng lối ba dặm về hướng Tây.

- Sao biết?

- Vì hãn thường gặp tôi hỏi chuyện.

- Hỏi gì?

- Dạ hỏi về quản gia Ưng, về sinh hoạt trong nhà.

- Hỏi lâu mau thì xảy ra vụ án mạng?

Người tứ gái đứng yên suy nghĩ Bao Công liền ôn tồn bảo:

- Ráng nhớ lại coi. Việc xảy ra đã hai năm nhưng người còn trẻ trí nhớ minh mẫn. Ráng một chút coi.

- Thưa nhớ rồi. Lần hỏi cuối cùng ngay chiều hôm xảy ra án mạng.

- Nó hỏi gì?

- Hãn hỏi thăm về quản gia Ưng rồi hỏi sang vụ đóng thuế và nhà đã nộp thuế chưa.

- Mi trả lời sao?

- Tôi nói quản gia Ứng đang cân bạc, có lẽ chiều mai mới đi nộp thuế được vì chiều nay chủ tôi đi dự tiệc. Dạ chỉ có vậy thôi.

- Sao không khai ngay hồi trước.

- Dạ vì không ai hỏi đến.

Vừa lúc ấy hai thám tử Trương Long Triệu hỏi về trình kết quả cuộc điều tra. Bao Công truyền đưa tờ giấy của dương thị lui ra rồi ông chăm chú nghe báo cáo của các thám tử. Dân chúng nhiều người ngạc nhiên về tên Uông Mỗ là thủ phạm giết quản gia Ứng. Còn gia khuyến mười một gia nhân bị giam thì đều bị tống thiếu thật sự.

Nghe đoạn, Bao Công bảo huyện quan cho lính hoả bài đem lệnh bắt tên Viên về gấp.

Lỗi một giờ sau, tên đầy tớ phản chủ theo lính vào hầu.

Bao Công vỗ án la:

- Làm lỗi chủ đuổi cơ sao đem lòng thù oán tìm cách hạ sát đồng nghiệp là quản gia Ứng.

Tên Viên gân cổ cãi:

- Thưa thượng quan, tôi không giết hẳn. Tôi có bị đuổi thật nếu có oán thù thì đổ vào chủ chớ sao lại trả thù hẳn. Xin quan xét lại.

Mi và tên Ứng xung khắc nhau. Nếu ta không lầm thì mi thù oán cả tên Ứng vì cho là tự y mà mi bị đuổi, cũng như trước mỗi khi bị chủ mắng thì mi lại nghi oan cho hẳn. Có giết nó thì nhận tội đi.

Tên Ứng một mực kêu oan.

Bao Công đánh sai tạm giam Viên vào ngục thầt rồi bảo huyện quan rằng:

- Quan cho lính xét ngay nhà tên Viên cho ta. Dặn chúng tìm kỹ xem có thấy tiền bạc và cái hòm nhỏ mà Dương thị kêu mất thì đem về trình gấp.

Rồi ông lại kêu hai thám tử Trương Long, Triệu Hồ vô dạy rằng:

- Hai người cấp tốc xuống nhà tên Viên hỏi xem y có đi đâu xa trong thời gian từ hai năm trở lại đây. Đồng thời cũng dò hỏi nơi lối xóm về lối sống của hắn ít lâu nay, có thấy mau sầm, tiêu xài, đổi chác chi không?

Mọi người tuân lệnh lên đường.

Hơn một tiếng sau, lính đi xét nhà tên Viên đem về trình một ít bạc và tiền đồng cùng với hộp nhỏ tìm thấy giấu kín dưới đáy một cái rương dưới đồng quần áo.

Bao Công cầm cái hộp bạc xem kỹ lưỡng. Phía trong nắp hộp thấy có khắc một dòng chữ nhỏ li ti “Dương gia chi bảo” Bao Công trao hộp cho huyện quan rồi nói:

Riêng cái hộp này cũng đủ khép tội tên Viên rồi. Nhưng ta còn chờ hai tên thám tử đi về sẽ quyết định luôn thể.

Đến chiều, hai thám tử trở về để nạp danh sách những người được tên Viên cho vay mượn tiền bạc và tờ phúc trình đầy đủ chi tiết.

Bao Công xem xong lập tức đăng đường sai dẫn tên Viên và Dương thị cùng mười một gia nhân lên hầu.

Ông cho kêu Dương thị vô trước đưa cái hộp nhỏ cho coi và hỏi:

- Phải hộp này thị khai là mất không?

Thị xem qua rồi nói:

- Thưa thượng quan, hộp này đúng là của tôi. Bên trong nắp có bốn chữ “Dương gia chi bảo”. Hộp này do thân mẫu tôi cho tôi khi về nhà chồng.

Bao Công bảo Dương thị ra chờ ngoài sân rồi cho đòi tên Viên vào. Ông đọc lên những người đã vay mượn của Viên lên rồi hỏi:

- Mi biết những người này không?

- Dạ có.

- Có liên hệ gì không?

- Dạ, quen thôi.

- Nói láo. Tiền đâu cho họ vay vậy?

Tên Viên tái mặt xong vẫn cố cãi:

- Dạ, nhờ trúng mỗi? Đi làm ruộng thì chỉ có trúng mùa, sao lại trúng mỗi?

Không để cho Viên kịp trả lời, Bao Công giơ cái hộp của Dương thị lên và hỏi:

- Cái này trúng mỗi thì có. Đã chịu nhận tội giết quản gia Ứng chưa?

Tên Viên sợ run lên nhưng vẫn còn bảo là oan. Bao Công nổi giận hô lính tra tấn. Tên Viên chịu đau chẳng thấu, đành phải thú nhận hết tội lỗi.

Bao Công liền lên án chém đầu hẵn và ra lệnh tịch thu toàn bộ tài sản của tên này để trả chủ cho Dương thị.

Đoạn ông dẫn Uông Mỗ vào. Bao Công điếm mặt họ Uông mà la rằng:

- Vì một tị hiềm nhỏ, mà nhẫn tâm vu cáo người ta khiến cho mười hai người lâm vào vòng lao lý và một mạng thác oan. Lính đâu vật cổ nó ra đánh cho năm nươi hèo rồi đày đi nơi biên ải xung vào binh đội biên phòng.

Lính xúm lại đánh đập Uông Mỗ một hồi rồi lôi đi. Bao Công trả tự do cho Dương thị cùng mười một gia nhân.

Về phần Hoàng tri huyện, quá gà mờ làm tan nát bao gia đình, Bao Công ký giấy cắt chức luôn.

Chương 14: Đôi Hài Chôn Dưới Bùn

Tại xứ Cận Giang, cách phủ Khai Phong bốn lăm dặm, có Vương Tam Lang là một tay giang hồ từng trải. Sau nhiều năm ngược xuôi buôn bán một nắng hai sương, họ Vương thu thập được một số vốn khá lớn bèn tậu một miếng đất ở ven sông, cất một ngôi nhà ngói, rộng rãi khang trang. Để đề phòng những năm nước dâng lên bất tử. Vương Tam Lang cho đặt nền nhà thật cao, có bậc đi lên nhà. Ngoài ra, vốn là lãng tử, ưa cảnh vật thiên nhiên, ghét sự tù túng, họ Vương cho làm hành lang chạy xung quanh nhà để sớm chiều, những lúc nhàn rỗi, ra ngồi tựa bên lan can ngắm cảnh trời cao lồng lộng, sông dài uốn khúc...

Xét mình đã bốn mươi xuân xanh, cần lập gia đình để nối dõi tông đường, Tam Lang sau khi xây dựng xong nơi ăn chốn ở, liền để ý kén bạn trăm năm. Sau có người làm mai cho một thiếu nữ tuổi ngoài hai mươi, xinh đẹp, hiền từ, đoan trang, thùy mị, tên là Châu thị.

Tam Lang cả mừng, thu xếp làm lễ cưới ngay trong năm ấy. Hai vợ chồng rất mực thương yêu nhau. Tuy chồng giàu có. Châu thị cũng không vì thế mà trở nên lười biếng hay đòi các rơm. Thị vẫn tự lo liệu hết mọi việc trong nhà, không mướn người làm hay tỳ nữ chi cả.

Tam Lang thương vợ, nhiều lần khuyên bảo nhưng nàng chẳng chịu. Do đó chàng càng quý vợ hơn nữa.

Được vài tháng, máu giang hồ lại dâng lên trong huyết quản Tam lang. Một hôm chồng bảo vợ:

- Nay ta có nhà cửa hảnh hoi và nàng đã hiền lại đảm, ta muốn nối lại việc ngược xuôi buôn bán, hầu có thêm vốn, mai hậu sanh con để cái khỏi lo túng thiếu. Chẳng hay nàng nghĩ sao?

Châu thị buồn rầu nói:

- Xuất giá tòng phu, thiếp đâu dám cản trở chàng, nhất là trong việc gây dựng tương lai. Thiếp thêm nghĩ nhà ta tiền bạc cũng dư xài hà tất chàng phải quá cực nhọc. Sự buôn bán quanh quẩn trong xứ cũng đủ để chàng thêm nhiều tiền bạc. Vả lại, chàng đi xa lâu ngày mới về, khi cần, thiếp biết trông cậy vào ai vì nay thiếp đã có tin mừng...

Đến đây Châu thị ngưng bật, cúi đầu e lệ, hai má đỏ hây. Tam Lang âu yếm bảo vợ:

- Nàng không nói ta đâu có biết. Thôi ta nghe nàng, giới hạn phạm vi hoạt động trong tình nhà thôi. Vậy nàng hãy sửa soạn hành trang tháng sau ta sẽ trở lại nghề cũ.

Từ bữa đó, Vợ chồng tam Lang càng quynh luyến với nhau hơn trước và đôi uyên ương ấy đã khiến bao người phải ước mơ. Kế nhà Tam Lang có tên Lý Tân trước làm nhà thơ sau lại bị cách chức vì thiếu tư cách phục vụ. Lý Tân tính tình độc ác, tham dâm, háo sắc, nay thấy Châu thị xinh đẹp, lại ở nơi hẻo lánh, nên y đêm ngày mơ tưởng, nuôi ý muốn thông dâm cùng vợ người.

Hắn lân la làm quen với Tam Lang. Mới đầu hắn đón đường Tam Lang chào hỏi ra chiều vồn vã lắm. Sau vài lần như vậy hắn mon men bò đến nhà bạn mới. Trước còn đôi ba ngày một lần, sau gần như cơm bữa. Hắn lại thường rình lúc tam Lang đi vắng lần sang, thả lời bóng gió, thử lòng Châu thị. Thấy cá chẳng cắn câu, Lý Tân bực mình lắm bẫm chửi thề:

- Mình bảnh trai lại trẻ hơn thẳng chồng nó mà nó chẳng xiêu lòng là tại sao? Một tay ta chinh phụ biết bao trái tim phụ nữ, há chụi bỏ món này ư? Không lẽ con người đẹp đẽ như thế mà lại chậm hiểu quá vậy. Một là nó ngu, hai là nó hồ thẹn. Dù thế nào ta cũng có cách.

Sự thực thì Châu thị không ngu đần mà cũng không có tính cả thẹn như Lý Tân lầm tưởng. Nàng là người đoan trang và lịch sự, có thể thôi. Nàng liệt Lý Tân vào hạng lẳng lơ ăn nói bồm xồm nhưng vô hại nên nàng cũng không chấp nhất, chỉ làm như không hiểu hay không nghe thấy lời Lý Tân. Bởi nghĩ thế nên nàng chỉ tỏ ra lạnh nhạt với bạn chồng tuy vẫn lễ phép và nàng cũng không thuật lại cho chồng biết thái độ bất chính của Lý Tân. Nàng đã đánh giá quá thấp mối nguy cơ đang đe dọa nàng và tiếc thay thái độ của nàng bị Lý Tân ngộ nhận, cho là “tình trong như đã, mặt ngoài còn e”. Tai họa bắt đầu đổ xuống đầu nàng từ đây.

Một chiều, Lý Tân sang chơi nhà Tam Lang vừa đúng lúc Châu thị đang giúp chồng sửa soạn hành lý và tiền bạc để đi buôn quanh trong xứ như đã định.

Lý Tân giật mình hỏi:

- Uê, hai bác sắp dọn nhà đi chỗ khác sao?

Tam Lang thực thà, quá tin bạn xóm giềng, bèn kể rõ công việc làm ăn cho Lý Tân nghe rồi trở vợ nói tiếp:

- Aáy tôi tính đi ngược xuôi buôn bán nơi xa một thời gian nữa trước khi ly dị với nghề, về sống an nhàn, sung túc. Nhưng vợ tôi chẳng chịu vì nàng đã có tin mừng, nên tôi đành đi buôn quanh vài ngày lại về nhà một lần.

Lý Tân nghe nói tam Lang sắp vắng nhà lâu ngày, lòng mừng rên nhưng làm bộ nói:

- Chà, cực quá ta. Hay là bác để sau này bác gái mẹ tròn con vuông rồi bác hãy đi.

- Tôi nghĩ không cần, bác ạ. Tôi đi vài ngày lại về nhà ít bữa rồi lại đi, cứ thế, có đi biên biệt tháng này qua tháng khác đâu mà lo. Tuy vùng này hẻo

lánh chớ cũng yên ổn vả lại xung quanh lại có những người tử tế như bác đây thì dù nhà tôi có ở nhà một mình cũng không ngại.

Lý Tân lên giọng nghĩa hiệp:

- Bác cứ yên tâm. Chúng tôi lúc nào cũng sẵn sàng giúp hai bác.

Nói xong hăn liếc trộm Châu thị, lòng như mở hội. Vợ Tam Lang mãi lo xếp hành trang cho chồng nên không trông thấy. Nếu nàng bắt gặp cái nhìn bưng bưng lừa dục của Lý Tân tất nàng đã bày tỏ nỗi lo ngại cho chồng nghe.

Sáng sau gà vừa gáy sáng Vương tam Lang đã trở dậy lên đường. Châu thị tiễn chân chồng ra cửa, nghẹo ngào nói:

- Chàng đi chóng mà về. Thiếp thấy bồn chồn quá, sợ e có sự không hay.

Họ Vương cười khi âu yếm bảo vợ:

- Nàng chớ quá bịn rịn. Ta đổi ý rồi, bữa nay đi dò đường đất, tới khuya sẽ về. Lần sau mới đi thiệt nhưng cũng chỉ dăm ba ngày lại về.

Hai vợ chồng chia tay nhau. Châu thị trở vô nhà lên giường nằm ngủ lại nhưng không sao chợp mắt được. Đến khi trời sáng rõ mặt người, Châu thị trở dậy mở toang cửa ngõ thu dọn quét tước trong ngoài. Xong xuôi thị rửa mặt mũi, chải đầu tóc rồi sửa soạn đi chợ. Vừa xong xảy có tiếng Lý Tân léo nhéo nơi hiên trước nhà.

- Vương huynh đã đi chưa?

Châu thị vội ra đáp:

- Nhà tôi đi rồi, bác ạ.

Thấy Châu thị trắng trẻo đẹp đẽ, đôi mắt bồ câu đen nháy, môi đỏ như

son, thân hình cân đối, Lý Tân cầm lòng chẳng dặng liền bước nhanh vô nhà quài tay khép cửa lại rồi vô lấy tay Châu thị kéo mạnh lại gần, miệng lả lơ nói:

- Chị ngồi chung với tôi xuống ghế, tôi có chút việc muốn bàn với chị.

Châu thị mặt đỏ bừng, giựt vôi tay lại rồi quắc mắt, điếm mặt Lý Tân mà mắng lớn rằng:

- đường đường là kẻ mày râu thông hiểu chữ nghĩa thánh hiền, sao quên điều phải quấy, giữa ban ngày dám vô nhà ghẹo vợ người? Đồ súc vật!

La xong, Châu thị bỏ đi tuốt vô nhà trong, đóng sầm cửa lại. Lý Tân ra về trong lòng vừa giận vừa sợ. Dọc đường hăn lẩm bẩm:

- Mình lầm rồi. Mụ này đoan trang không phải phường mất nết. Phen này Tam Lang về sợ nó học lại, sanh oán cừ, chi bằng giết phức nó đi cho hả giận. Phải ra tay tức thì mới được.

Nghĩ vậy hăn vô bếp quơ con dao bén nhọn, giấu vào bọc rồi hấp tấp trở lại nhà Vương Tam Lang. Hăn nấp ngoài hàng rào vạch lá cây dùm vô. Thấy Châu thị yên lặng đứng tựa lan can nơi hành lang tay trái như suy nghĩ điều gì, Lý Tân rón rén bước vào nhà, rồi nhẹ nhàng tiến đến sau lưng Châu thị.

Khi tên phản bạn còn cách Châu thị chừng hai bước, bỗng Châu thị giật mình quay lại. Lý Tân cũng rút vôi đao ra, vung trước mặt Châu thị, miệng nói:

- Chị thấy cái gì đây không? Phen này chị hết làm phách nữa nghe. Chịu không, nói mau.

Châu thị tái mặt nhưng trấn tĩnh được ngay. Thị nổi giận mắng tên bất lương:

- Gian tặc, mi còn vác mặt đèn đây dọa nạt ta nữa sao? không thể áp đảo ta được đâu.

Lý Tân giận tím mặt, chĩa dao nhằm yết hầu của Châu thị mà phóng tới. Châu thị ngã gục xuống đất, chết không kịp la. Thực hiện xong xuống lột đôi giày thêu của nạn nhân rồi cả dao lẫn giày chạy đường tắt sang sông, sau khi đã khép trái tất cả cửa ngoài lại.

Tới bờ sông, hẩn ngó quanh một lát rồi núp vào bụi rậm gần gốc cây đa, đào hố chôn cả cây đao lẫn giày xuống đất. Sau đó hẩn lần ra lộ đông một mạch về nhà.

Châu thị nằm chết trên vũng máu từ sáng đến chiều mà không ai hay biết gì cả, phần vì nền nhà cao, lại thêm cò hàng rào cây chạy phía trước nhà, phần vì cửa ngõ đều khép kín, người qua lại không ai dòm thấy bên trong được.

Cứ đà này phải chờ đến lúc Vương Tam Lang về, thì vụ sát hại Châu thị mới bị phát giác. Như vậy sự suy tìm thủ phạm sẽ càng khó khăn và Lý Tân càng có đủ thì giờ sắp đặt, khiến không ai nghi ngờ gì cho hẩn cả.

Tên này sau khi hại vợ bạn, về tới nhà, liền tắm rửa thay quần áo sạch sẽ rồi tới lui nhà mấy người có việc đáo công môn nói là để lo chạy việc dùm nhưng chính là để chứng tỏ cho sự vô tội của mình.

Thói thường những tên gian manh độc ác thường đa mưu túc trí, gây tội song lại chạy tội như không, trong khi có người lương thiện, thật thà vô tình đem đầu chịu tội thế cho chúng. Tới khi muốn làm sáng tỏ nỗi oan khiên của mình, cũng còn là khó. Sự đời, tình ngay mà ý gian là thế đó.

Anh chàng Châu Niên Lục mà chúng tôi sắp nói tới đây khi không, nè ngay bữa Châu thị bị giết lại đến thăm vợ chồng Tam Lang nên rước hoạ vào

thân.

Nguyên Châu Niên Lục là em họ Châu thị, Lục cũng là tay giang hồ như Tam Lang, ngược xuôi buôn bán, kiếm ăn trên các dòng sông. Tối hôm Châu thị bị hại sát, Lục đi thuyền ngang qua xứ Cận Giang liền ghé bờ, lên kiếm vợ chồng tam Lang mà từ ngày cưới tới nay, Lục chưa gặp lại.

Tối trước cửa nhà, Lục thấy tối om, liền cất tiếng gọi. Chờ một lát chẳng thấy trong nhà động tĩnh gì, Lục thầm nghĩ: chắc anh chị ấy ở phía sau nên không nghe thấy. Mình vô lại cho rồi.

Nghĩ sao làm vậy, Lục đẩy cửa rào bước vào sân rồi lên nhà. Đêm nay gần cuối tháng, trời tối đen như mặt, tay giơ trước mặt cũng không thấy gì.

Sờ thấy cửa khép, Lục ngỡ cửa đóng nên chỉ ghé miệng réo tên anh chị qua khe ván. Vẫn chẳng thấy ai trả lời, Lục men vách nhà đi theo hành lang.

Chốc chốc Lục lại cất tiếng gọi. Anh đi sát ngay thân chị họ mà không biết, và đôi giày của anh ngập máu chưa khô của Châu thị mà anh cũng chẳng hay.

Châu Niên Lục trở ra cổng. Tự bảo:

- Vãng nhà cả hai thôi mình cứ xuống thuyền nghỉ, mai sớm trở lên.

Rồi thì, Lục thông thả đi về phía bờ sông. Một vài nhà mở cửa, rọi đèn đuốc dòm ra đường, bàn tán lao xao. Thì ra tiếng chó rủa ran lại thêm tuếng gọi như: “hò ò” của Châu Niên Lục làm cho mọi người phải chú ý đến Lục khi anh ta bình thản tiến bước. Lý Tân nhìn theo, nở một nụ cười khó hiểu.

Về tới ghe, nhận thấy dày ướt. Lục liền tháo ra, hơ lên lửa cho khô nhưng không biết đó là máu.

Đến khuya, Vương tam Lang trở về, thấy nhà cửa im lìm, không thấy có một ánh đèn, chàng nghĩ là vợ đã đi nghỉ rồi nên cứ lặng lẽ đẩy cổng, lần theo thang lên nhà. Tới cửa nhà Tam Lang giơ tay đập cửa, cửa mở toang. Chàng giật mình cất tiếng gọi vợ. Không có tiếng trả lời. Chợt nhớ tới câu nói gở của vợ sáng nay, Tam Lang hốt hoảng chạy xuống bếp nổi lửa, đốt đèn bưng lên nhà để xem xét sự tình. Cửa các phòng mở toang. Không thấy Châu thị đâu cả. Tam Lang soi đèn ra tới hành lang thì đụng phải xác vợ nằm còng queo gần lan can. Máu từ cổ nạn nhân chảy ra đọng thành vũng lớn tới tận chân vách.

Tam Lang khóc rống lên rồi kêu cứu ầm ĩ. Lối xóm hay tin gọi nhau châm đèn, đốt đuốc kéo đến đầy nhà Vương Tam Lang để xem có chuyện gì.

Thấy cảnh, mỗi người mỗi ý, nhưng không ai hiểu Châu thị bị chết vì có gì và thủ phạm là hạng người nào? Mỗi người đưa ra mỗi giả thuyết và chẳng ai chịu ai cả.

Lý Tân đứng coi thiên hạ võ đoán mà suýt bật cười. Để làm lạc hướng cuộc điều tra, hắn nghĩ ngay đến biện pháp “chụp mũ” sát nhân cho Châu Niên Lục. Hắn trở vệt giày dẫm máu từ phía xác Châu thị ra cửa rồi thì thào bảo người đứng bên:

- Bác có thấy vết giày kia không? vết giày dẫm máu của sát nhân đó. Bác có nhớ hồi chập tối có một kẻ lạ mặt đến nhà này không?

- Có, có.

- Chắc là thủ phạm là nó đó chứ ai.

- Trông lối ăn mặc có vẻ là một tay giang hồ, lại đi về phía sông chắc có ghe ở đó.

- Nhỡ nó đi mất rồi thì sao?

- Thì mình cứ khai ra, quan sẽ tìm sau. Nếu đi bắt ngay, may ra còn kịp.

- Bác nói đi.

Lý Tân lắc đầu đáp:

- Thôi xin nhường bác, bác hơn tuổi tôi.

Người đứng bên Lý Tân liền bô bô phát biểu ý kiến mà Lý Tân vừa “thối” cho. Mọi người nhao lên tán thành.

Thế là họ cùng nhau mang đuốc đi theo tam Lang ra bờ sông.

Tới nơi, mọi người nhìn quanh. Chỉ có một con thuyền neo gần bờ, nằm yên trên mặt nước. Lý Tân bảo Tam Lang:

- Chắc là thằng này đây. Để tôi hô nó còn bác với anh em khác cứ kéo dây lôi thuyền vào bờ rồi túm cổ nó.

Châu Niên Lục bò ra mạn thuyền hỏi to:

- Ai hỏi chi đó? Cớ gì lại kéo thuyền tôi.

Vương Tam Lang giật mình khi nhận ra Lục, nên cất tiếng hỏi mau:

- Chú Lục về đây hồi nào vậy, sao không thấy lên chơi?

- Em có lên hồi tối mà không được gặp anh chị.

- Vậy hả. Ngoài thuyền chú còn ai nữa không?

- Không, anh ạ.

Đáng đồng đứng trên cũng reo “đúng là thằng này rồi”.

Châu Niên Lục ngạc nhiên hỏi:

- Chi vậy, anh Tam Lang?

Tam Lang không thèm đáp. Thuyền chưa sát bờ, Lang đã nhún chân nhảy phắt xuống mũi thuyền. Quá đau khổ về cái chết của vợ, Tam Lang vít đầu Châu Niên Lục xuống đầm đá liên hồi miệng không ngớt la:

- Không thù oán sao giết vợ ta ! Sao giết vợ ta!

Châu Niên Lục thất kinh vừa đỡ đòn vừa nói:

- Anh lầm rồi. Em đâu có giết ai bao giờ?

Tam Lang hét lên:

- À mày còn chối à. Để rồi xem mày còn chối được nữa không?

Thế là Lục bị trói gô lại và điệu lên bờ. Một trận đòn hội chợ diễn ra, khiến Lục đứng không vững nữa. May có kẻ để nghị:

- Bác Lang và bà con hãy ngưng tay, đánh vậy đủ rồi. Kéo quá tay xảy ra án mạng thì lời thôi. Xin đem nó về nhà bác tam Lang cho nhìn lại tội ác nó đã làm rồi sau dẫn giải lên Bao đại nhưn trừng trị.

Mọi người đều khen là phải.

Được tin có vụ án mạng trong hạt địa mình, Bao Công tức tốc phái nhân viên tới xứ Cận Giang lập biên bản và mở cuộc điều tra cấp tốc ngay đêm đó. Bao Công cho lệnh họ khám kỹ thuyền của Châu Niên Lục. Các thám tử không tìm thấy khí giới chi nhưng có lượm đôi giày dẫm máu của Châu Lục. Mọi chi tiết cùng lời khai của chồng nạn nhân, của bị cáo và nhân chứng đều được ghi đầy đủ. Có một điều không ai để ý là Lý Tân chỉ thúc đẩy người khác làm nhân chứng trong khi chính y thì lẩn trốn.

Tối sáng Bao Công đường đường cho đòi các người lối xóm đến để hỏi trước tiên. Đối với ai, Bao Công cũng dó hỏi về nếp sống và tư cách của vợ chồng Tam Lang. Còn về câu hỏi “Có nghi ai là thủ phạm” họ đều khai quyết cho Châu Niên Lục. Rồi họ xác nhận những điều tai nghe mắt thấy tối qua. Sau đó Bao Công gọi hai thám tử vô dạy rằng:

- Hai người đi đến ngay các nơi mà Tam Lang khai tối bữa qua, kiểm sát lại xem có đúng thật không và nhất là phải vặn hỏi các nhân chứng do tam Lang nài ra.

Hai thám tử tuân lệnh lui ra lấy ngựa đi liền, Bao Công cho đòi Tam Lang vô và hỏi rằng:

- Tên Lục là bà con với nạn nhân. Nay người quả quyết gán cho hãn tội giết người, vậy chớ có lý do vững chắc không?

- Thưa thượng quan, hãn đến nhà tôi tối qua nhiều người nom thấy và chính hãn cũng nhận như vậy. Rồi tối đêm tôi về, thì khám phá ra vụ án mạng.

- Ngoài lý do ấy, có còn lý do nào khác không? Chẳng hạn như Châu thị và tên Lục có điều chi xích mích từ trước đến nay không?

- Dạ không. Hai người quý mến nhau lắm.

- Gia Cảnh tên Lục ra sao? Có vợ chưa? Có khá giả không?

- Dạ hãn chưa có vợ, làm nghề buôn bán ngược xuôi trên các dòng sông để kiếm ăn. Gia cư cũng vào bậc trung.

- Trong biên bản có ghi nạn nhân quần áo chỉnh tề, và không có gì là bị hãm hiếp trước khi bị giết. Tuy nhiên thì y thị bị chết quá nhanh nên trên ắc

mặt hình như còn có vẻ giận dữ điều chi. Người có nhận thấy không?

- Thưa đúng vậy và còn thiếu đôi hài của vợ tôi thường mang khi ở trong nhà.

- Ừ phải, nhưng đôi chân nạn nhân không lấm đất cát chi. Điều đó chứng tỏ tên sát nhân lột giày y thị sau khi hạ sát. Người nói đôi hài bị mất là dùng trong nhà sao?

- Thưa phải. Hồi cưới, tôi có mua cho vợ tôi hai đôi hài bằng vải, một đôi xanh, một đôi đỏ.

- Như vậy là lúc phải ra đường y thị mang giày khác?

- Thưa phải và các đôi giày đó cũng còn ở nhà.

- Có mất mát chi không?

- Thưa không. Tiền bạc tôi cất giấu kỹ còn vật dụng đồ đạc vẫn còn y nguyên. Tôi đã soát rồi.

Bao công trầm ngâm suy nghĩ một lát rồi hỏi tiếp:

- Lúc về tới nhà rồi có xuống bếp đánh lửa châm đèn, phải không?

- Thưa phải.

- Có nhận thấy thức ăn gì trong bếp không?

- Dạ tôi không để ý.

- Thôi được, người tạm xuống nhà sau chờ ta điều tra thêm rồi sẽ định liệu.

Nói đoạn Bao Công sai lính đưa Tam Lang xuống hậu dinh và áp giải Châu Niên Lục vô công đường rồi quát hỏi rằng:

- Vì có gì người giết Châu thị? Lục oà lê khóc thưa rằng:

- Oan cho tôi. Xin thượng quan minh xét, khi nào tôi lại giết chị họ tôi? Tồi qua nhân đi ngang vùng này, tôi lên bờ thăm anh chị tôi, chẳng dè sui sẻo gặp vụ án mạng mà tôi không hay biết vì tối trời .

- Tam Lang tánh hạnh ra sao? Vợ chồng hăn ăn ở thế nào?

- Là kẻ giang hồ lâu năm, chúng tôi mới quen biết nhau.

Chính tôi mai mối cho Tam Lang chị họ tôi. Cả hai đều trung thực, kính trọng nhau như khách thực là đáng quý.

- Người có nghĩ tam Lang có thể giết vợ không?

- Thưa không. Chị tôi là người đoan trang, Tam lang lại là người thương vợ hết mực. Tôi nghĩ không thể nào có thảm cảnh ấy được.

- Tại sao đến nhà thấy tối om lại còn cố vào làm chi?

- Dạ lâu ngày không gặp lai chị tôi. Tôi thương chị tôi như ruột thịt nên muốn ghé thăm coi chị tôi có hạnh phúc không. Vì nghĩ anh chị tôi ở cả dưới bếp nên tôi lần vô nhà kê. Thực tình tôi không hay biết gì về vụ án mạng cả.

- Có biết là giày người dẫm máu không?

- Thưa thật tình không biết. Vì lẽ giày bằng vải màu ngõ rằng dẫm phải nước nên về ghe có đem hơi trên lò than cho khô.

Tối khuya thì bị trói và bị gán cho tội giết Châu thị. Sáng nay tôi mới được cho coi lại đôi giày mới biết có máu đóng khô cứng. Xin thượng quan

mainh xét cho. Nếu quả thực tôi giết chị tôi thì đã tìm cách trốn đi và cũng không dại gì mà kêu gọi anh chị tôi tại nhà để cho mọi người biết là có tôi đến đó.

Bao Công lim dim đôi mắt, ngồi yên lặng một lát rồi bảo hai lính công sai:

- Đem tên này tạm giam vào ngục thất cho ta đã. Còn Tam lang cũng giữ lại nơi hậu dinh. Riêng các nhân chứng thì ai về nhà nấy.

Châu Niên Lục khóc rờn theo lính xuống nhà giam. Bao Công đứng dậy, chấp tay sau lưng đi đi lại lại trong công đường, có vẻ suy nghĩ dữ lắm.

Lát sau, Bao Công gọi một công sai lại vô hỏi rằng:

- Hai thám tử hồi nãy đi về tới chưa.

- Thưa chưa.

- Hễ họ về tới, bảo họ tới gặp ta gấp nghe. Bây giờ người hãy tìm cho t hai thám tử. Viên thơ lại “dạ” rồi lui ra, hai thám tử khác vô. Bao công bảo hai thuộc hạ trình bày.

- Các người cấp tốc đi xà tiền xóm Tam lang ngụ mở cuộc điều tra bổ túc về các điểm sau đây.

Rồi Bao Công hạ giọng dặn nhỏ hai thám tử một hồi. Mấy phút sau, hai thám tử phóng ngựa, nhằm xứ Cận giang mà tiến phát.

Tới trưa bốn thám tử lần lượt về trình kết quả cuộc điều tra.

Hai thám tử đi hồi sáng sớm xác nhận Vương Tam lang có ghé qua các địa điểm mà y đã khai. Như vậy, giả thuyết Tam lang giết vợ phải bị gạt bỏ. Bao Công chú trọng đặc biệt đến lời trình của hai thám tử đi chuyển sau. Một người thưa:

- Tuân lệnh thượng quan, tôi có đến nhà tam lang quan sát trong và ngoài căn bếp. Giỏ đi chợ còn treo trên vách, trống rỗng. Trong nhà không có đồ ăn hay rau củ chi cả. Nơi bếp núc được quét dọn sạch sẽ, không có vết than củi mới đốt nào.

Bao công hỏi:

- Thế còn nơi hố rác?

- Thưa đại nơn, tại nơi hố rác, tôi có thấy mộ mớ lông gà, một ít cuống rau đã khô héo.

- Còn gì khác lạ nữa không?

- Dạ, ì hết.

Bao Công day qua hỏi viên thám tử khác:

- Còn nhà người, thâm lượm được gì không?

- Thưa thượng quan, theo lời dặn của ngài, tôi có dò hỏi các nhà dọc theo đường tới chợ cùng những người bán hàng tại chợ thì được biết Châu thị thường ngày vẫn đi chợ vào quãng tám giờ sáng. Sáng qua, tuyệt nhiên không ai gặp y thị ra chợ mua bán như mọi lần.

Nghe xong Bao Công ra hiệu cho hai thám tử ra rồi cho dẫn Tam Lang lên hầu. Ông hỏi chồng nạn nhân:

- Sáng qua có ăn gì ở nhà trước khi ra đi không?

- Dạ, không.

Tối trước ăn cơm với gì?

- Dạ, với thịt gà hầm với rau xào.

- Châu thị có hay mua trữ đồ ăn đôi ba ngày không?

- Dạ, không vì nhà gần chợ, thường nhật thị vẫn đi mua thức ăn, vì tính tôi giang hồ đã lâu phải ăn đồ khô đồ nguội nên nay muốn cho tôi được dùng thức ăn tươi luôn luôn.

Bao Công gật đầu:

- Người đàn bà ấy thật là ý tứ. Người có nghi ai giết Châu thị không? Có nghe vợ than phiền hay tỏ ý không bằng lòng về người nào không?

- Dạ, không. Lối xóm đều là người lương thiện cả.

- Có ai biết làng người trở lại nghề lái buôn không?

- Dạ có. Hầu hết bạn bè đều hay biết.

- Thôi được, cho người về nhà. Nhưng đừng đi đâu cả, phòng khi ta cần hỏi đến.

Vương Tam Lang vái chào lui ra. Bao Công ngồi vào án thư viết một hồi rồi đứng dậy cau mày, nói một mình:

- Chắc là Châu thị bị giết sau khi chồng thị ra đi và trước giờ thị đi chợ. Không phải là Châu Niên Lục rồi. Vậy thì ai là thủ phạm? Của cải không mất mát chút gì, chắc là án mạng vì tư thù hay vì tình chi đó. Vì có gì hung thủ lột giầy nạn nhân? Hừ khó hiểu thiệt.

Suốt chiều đó Bao Công nghĩ mãi không tìm ra câu giải đáp thích ứng... Cuối cùng ông lại thở dài tự bảo “Lại phải bày kế mới xong”.

Sáng sau ông kêu thợ lại vô dạy rằng:

- Người viết yết thị dán khắp trong vùng Tam Lang cư ngụ, đại ý nói Niên Lục can tội giết Châu thị, bằng chứng rành rành sẽ bị tử hình. Hung thủ khai có lột giày nạn nhân nhưng không biết để thất lạc nơi nào. Vậy ai bắt được đem nộp, sẽ được lãnh được năm mươi quan tiền thưởng.

Viên thơ lại tuân lệnh huy động tất cả thuộc hạ xúm lại viết một hồi được mấy chục tờ cáo thị rồi cho lính đi niêm yết khắp nơi.

Sau mấy ngày yết thị, không có ai trình báo gì cả. Bao Công vẫn cho thuộc hạ tiếp tục dò la.

Ông dặn các thám tử:

- Dù có thấy đôi giày thì cũng để ý rình chung quanh, chớ đem về. Ta muốn thủ phạm lầm lẫn mà sa lưới. Thế nào nó cũng mắc bẫy ta.

Lại nói về Lý Tân khi thấy yết thị của Bao Công thì mừng rỡ, tự khen mình là tài giỏi và có ý chê thiên hạ quá tâng bốc Bao Công:

- Thế mà cứ khen lão ta có tài xét đoán như thần. Mẹo của lão lại tầm thường hết sức. Có đời nào ta lại đại dột đem nộp đôi giày để lãnh... án mất đầu?

Thế rồi hẳn tiếp tục công việc thường ngày và vụ án Châu thị cũng ít được thiên hạ nhắc đến nữa, và ai cũng cho rằng khó mà tra ra thủ phạm.

Nhưng còn có ông trời...

Sở là gần xóm Lý Tân cư ngụ, có một làng khá lớn. Đầu làng có cái quán rượu nhỏ do một người đàn bà xinh đẹp làm chủ. Chồng mụ ta bận đi làm mướn nên vắng nhà suốt ngày.

Lý Tân thường hay bò đến quán này uống rượu. Gặp Lý Tân khéo ve vãn,

mụ đàn bà ngả lòng và hai người trở nên đôi nhân tình thắm thiết mà ít người hay biết.

Từ bữa sau hạ sát Châu thị, Lý Tân không ra khỏi xóm mấy khi, ý chừng để nghe ngóng động tĩnh ra sao. Đến nay thấy êm êm, hẳn liền trở lại quán rượu của nhân tình, để thoả lòng mong nhớ.

Hứng trí, Lý Tân uống hết chén này qua chén khác, chẳng mấy chốc hẳn đã say đừ. Trong phút ma men ám ảnh, hẳn lắc lư cái đầu, tay nâng ly rượu, hề hề bảo tình nhân:

- Để tạ ân tình của nàng, bữa nay ta có mỗi lợi to muốn dành cho nàng, chẳng hay nàng thuận hay không?

Mụ chủ quán lá lời đáp:

- Thôi đi chàng. Nghèo kiệt xác lắm lúc một xu dính túi chẳng có lại còn mỹ tự. Thôi xin chàng hãy giữ mỗi lợi to đó mà xài, chớ khéo gạt ta.

Lý Tân vỗ tay lên bàn, lè nhè nói:

- Nói thiệt mà, nói thiệt mà. Ta mách cho một vụ này lãnh tiền thưởng to, tha hồ mà xài. Nhưng ta đến chơi thì đừng có làm lơ, nghe.

Nghe nói tiền thưởng mụ chủ quán mắt sáng ngời, vồn vã hỏi:

- Chàng nói thiệt sao? Tiền thưởng nào? về vụ gì?

Lý Tân ực một hơi cạn chén rượu rồi khập khuyễn đáp:

- Bộ tưởng ta rờn chơi sao? Nàng biết vụ Châu thị, vợ Vương Tam Lang, bị chém đứt cổ chết bữa nọ chớ?

- Có, có chớ. Nhưng ăn nhằm gì đến chúng ta.

- Aên thua đủ chớ. Tam Lang đi báo với Bao công là Châu Niên Lục giết chị họ. Lục bị giam và sẽ bị tử hình. Bao Công treo giải thưởng cho ai tìm thấy đôi hài thêu của nạn nhân mà kẻ sát nhân đã lột mất. Yết thị mãi chưa có ai...

Mụ chủ quán sốt ruột cắt lời Lý Tân:

- Tưởng gì, chớ điều đó ai mà không biết. Thôi đừng rồn nữa đi, cha nội. Say quá rồi đó.

Lý Tân gục gặc cái đầu rồi khoát tay nói lớn:

- Nhưng chưa ai kiếm ra đôi hài đó để lãnh thưởng!

Mụ chủ quán sốt sắng hỏi:

- Vậy chàng biết ư? Vì sao biết?

- Biết chớ. Sau bữa Châu thị bị giết ta đi xuống mé sông thấy gần gốc cây đã có vết đất mới đào. Ta nghi có ai chôn vật gì nên móc lên coi thì thấy đôi hài thêu của đàn bà mà Niên Lục đã vùi. Ta lại lấp y như cũ. Hai bữa rày thấy có yết thị của bao công, ta tính trở lại đó đào lên đem về nạp lãnh thưởng nhưng bữa nay gặp nàng ta tặng lại nàng gọi là để đền ơn tri ngộ.

- Tiền thưởng bao nhiêu hử chàng?

- Không mấy. Bao đại nhưn hứa cho năm mươi quan tiền thưởng.

- Trời, năm mươi quan tiền mà chàng cho là không mấy!

Thế chàng nhường cho thiếp đó ư?

- Thiệt chớ ai nói đùa.

Mụ chủ quán sà ngay vào lòng Lý tân vuốt ve mơn trớn người tình rồi nũng nịu nói:

- Chàng thiệt là mã thượng, trọng nghĩa kinh tài, chẳng bù với thằng chồng thiệp mới thấp hèn làm sao.

Thiếp biết lấy gì trả ơn chàng đây?

Lý Tân lè nhè đáp:

- Lãnh bạc nhớ đãi một bữa nhậu là đủ rồi.

Nói rồi hăn lão đảo đứng dậy ra về. Tới cửa hăn còn ngoái cổ lại mụ chủ quán:

- Nhớ địa điểm chưa? Gốc cây đa bên bờ sông, gần con đường mòn đi về phía nhà tam lang đó. Nhớ chưa?

- Dạ, thiếp nhớ rồi. Xin đa tạ tình quân.

Lý tân chân nam đá chân xiêu đi về nhà. Mụ chủ quán trông theo, nử tin nửa ngờ.

Đến xế chiều, chồn mụ đi làm về vừa bước chân vô nhà, mụ vội thuật lại câu chuyện rồi hối thúc đi kiểm đôi hài. Chồn chưa kịp trở ra mụ đã la rần lên:

- đi đi cha nội. Cứ lừng khùng thế này thì đũa khác nó lấy mất lại trơ mắt ếch ra. Chồng với con chán chết, chẳng thấm gót chân người ta. Mà nhớ làm cho khéo đừng để ai nom thấy đó. Kiểm được rồi thì thủ vào bọc cho kín mà đem về cho tôi coi đã. Thôi đi đi, hể để lỡ việc đừng có trách tôi.

Anh chồng hiền lành hấp tấp lần theo con lộ đi ra phía sông. Hồi lâu anh ta trở về giơ đôi hài thêu có dính bùn lem nhem và cây đoản đao cho vợ coi.

Mụ chủ quán ngăm đôi hài miệng nói tía lia:

- Bảo ông lấy đôi hài thôi, ai bảo ông tha cái của nợ kia về làm gì. Mà sao không biết lấy rơm gột bớt bùn đi, ai đời để dơ vậy mà đi trình quan .

Ah chồng chống chế:

- Đôi hài để lãnh thưởng còn cái đoản đao này bén lắm dùng vào việc gì cũng tiện.

Mụ chủ quán rùng mình, gắt chồng:

- Thôi đi ông, thứ đó đã uống máu người, ác vào nhà oan hồn nó theo về. Thôi ông đi chôn nó ngoài vườn cho rồi. Lẹ lên, còn chùi hài đi lãnh thưởng chứ. Mà quan có hỏi chứ có khai tìm thấy cây đao nhé.

Lát sau, chồng mụ chủ quán đa tình ôm gói vải trong có đôi hài thêu lên phủ Bao Công xin yết kiến.

Lính hầu vào bẩm. Bao Công cho đòi vào gấp.

Sai khi xem qua đôi hài, Bao Công hỏi chồng mụ chủ quán:

- Người kiếm được đôi hài này ở đâu?

- Dạ, ở gần gốc cây đa bên bờ sông.

- Làm sao biết chỗ mà tìm?

- Dạ, vợ tôi chỉ chỗ.

- Làm sao biết đôi hài thêu này là của Châu thị.

- Dạ, vợ tôi bảo vậy.

- Ai bảo đem đây lãnh thưởng.

- Dạ... cũng vợ tôi.

Bao Công suýt bật cười vì giọng nói quá thành thật đến độ quá ngây ngô của chồng mụ chủ quán. Bao Công gương đôi mắt sáng như sao nhìn gã từ đầu đến chân rồi không hiểu sao ông nghĩ sao lại mỉm cười bảo đương sự:

- Tốt lắm, tiền thưởng về phần mi rồi. Phên này gã Châu Niên Lục phải rơi đầu. Người ra ngoài chờ một lát rồi thơ lại sẽ trao năm mươi quan tiền thưởng cho.

Chồng mụ chủ quán vái chào theo lính lui ra ngoài sân đứng chờ. Bao Công lập tức cho lính hoả bài đi đòi Vương Tam Lang đến hầu. Rồi ông lại kêu hai thám tử Trương Long và Triệu Hồ lên và bảo rằng:

- Gã đàn ông đứng ngoài sân kia vừa đem nạp đôi hài thù lãnh thưởng. Hai người lên ra ngoài phủ trước để theo dõi nó cho ta. Nhớ phải kín đáo, đừng để cho ai thấy. Ta xem ra nó ngờ ngẩn lắm nhưng mụ vợ thì có vẻ biết ít nhiều về kẻ sát nhân. Cứ theo dõi vợ chồng thì tìm ra tên sát nhân. Vậy hễ các người thấy vợ nó đi gặp ai hay ăn uống với ai thì cứ lượm trọn ổ đem về ngay cho ta.

Hai thám tử đi khỏi một lát thì tam Lang vào trình diện và nhìn nặn đôi hài đúng là của vợ hắn. Bao Công truyền thơ lại mở cho đếm đủ năm mươi quan tiền trao cho chồng mụ chủ quán.

Anh này hí hửng vác tiền về cho vợ nhưng không biết rằng phía sau có hai thám tử của Bao Công đeo sát nách.

Mụ chủ quán mừng rỡ vô cùng, kiểm lại bạc xếp vào rương khoá lại rồi vui vẻ bảo chồng:

- Trời còn sáng, mình khá qua ngay nhà Lý đại lang mời người qua dự tiệc và lãnh một phần tiền thưởng.

Thấy chồng trở mặt nhìn như không hiểu, mụ chủ quán bực mình nói:

- Mình đội ơn Lý quân nhiều nay được tiền thưởng thì phải trả ơn người chớ.

Chồng mụ chủ quán lại tất tả đến nhà Lý tân. Hai thám tử rình ở ngoài thì thào với nhau một hồi rồi thám tử trưởng Long đi theo hút người chống trong khi thám tử triệu Hồ canh chừng mụ vợ.

Lúc này mặt trời đã xuống tới ngọn tre. Đến khi buông xuống và nhà đã lên đèn thì mụ chủ quán cũng đã bày xong tiệc rượu nơi phòng trong. Được một lát, người chồng và Lý tân theo nhau bước vào nhà. Mụ chủ quán chạy ra đón Lý tân, miệng cười chúm chím, mắt liếc đưa tình, cẻ trùi mền thiết tha hiện lên nét mặt. Lý tân cũng đưa mắt tống tình.

Thế rồi bộ ba ngồi vào tiệc rượu. Bên ngoài hai thám tử bò lằn vào tới trong sân, lấy đao khoét vách dòm vô.

Mụ chủ quán rót rượu mời chồng bé trước rồi chồng lớn sau. Qua hai tuần rượu, mụ ta đôi má hây hây, miệng tươi như hoa, tay nâng ly rượu lên ngang mày rồi âu yếm hướng về Lý tân mà nói rằng:

- Thiếp đội ơn đại lang nhiều. Nay được món tiền, tiện thiếp mời đại lang qua để chia nhau chung hưởng. Xin đại lang chớ chối từ kéo phụ lòng tiện thiếp.

Lý Tân khoát tay đáp:

- Chia chác làm chi cho mất công. Hôi nàng cứ giữ cả mà làm vốn. Nếu có lòng tốt thỉnh thoảng cho ta nhận là quý lắm rồi.

Mụ chủ quán cười xoà. Hai gã đàn ông cũng cười theo rồi cùng nhau cạn chén.

Đoạn chúng bàn đến chuyện khuyết trương làm ăn buôn bán với số tiền thưởng. Bốn mắt chủ quán và Lý Tân giao nhau như đồ lửa, chân chúng quẩn quýt nhau như đôi rắn dưới gầm bàn, miệng cười rúc rích, trong khi gã chồng lớn xem chừng tiêu lượng kém, cổ gương đôi mắt lơ đãng, và ngó ngán thỉnh thoảng lại cười ruồi cho đỡ tẻ lạnh.

Thám tử trương Long thì thoà bảo bạn đồng nghiệp Triệu Hồ:

- Nè anh, dòm bộ chúng hết bàn đến chuyện đôi hài của Châu thị rồi...

Triệu Hồ gật đầu nói nhỏ:

- Đúng... và tấn tuồng hai ông một bà sắp qua giai đoạn chót. Tụi mình ập vô lượm cả ba đứa đem nạp Bao đại nhơn cho rồi. Anh khoẻ hơn tôi vậy nhường anh thắng cha mà mụ chủ quán kêu là Lý đại lang còn hai đức kia thì không đáng ngại, mình tôi là đủ.

- Đồng ý. Võ khí là và dây đã sẵn chưa?... Rồi hả...Nào nhào vô cho rồi.

Hai thám tử men theo vách đi vòng ra phía trước rồi cùng đập cửa ào vô nhà. Trương Long nhảy đến sau lưng Lý tân và quát lớn:

- Tuân lệnh Bao đại nhơn ta đến bắt tụi bây. Khôn hồn thì để yên cho ta làm phận sự, chớ có kháng cự mà uổng mạng.

Cả ba như kẻ sét đánh, ngồi chết trân trên ghế và bị hai thám tử trói gô lại một cách dễ dàng.

Sau khi hỏi lý lịch ba người, Triệu Hồ hất hàm hỏi mụ chủ quán:

- Năm chục tiền thưởng cất ở đâu?

- Thưa... ở trong rừng, kê nơi phòng ngủ.

Triệu Hồ xếp tiền vào cái túi vải rồi đặt lên bàn, miệng bảo Trương Long:

- Anh trông ba đứa và gói bạc, tôi chạy đi cho viên chức sở tại hay.

Lát sau, viên Lý trưởng đi cùng Triệu Hồ và bốn tuần đình đến.

Sau khi trao hà cho Lý trưởng làm mọi thủ tục niêm phong, hai thám tử áp giải vợ chồng chủ quán và Lý Tân về phủ.

Tới nơi, hai thám tử vào trình chủ tướng, thuật lại các điều tai nghe mắt thấy.

Nghe xong, Bao Công hỏi thuộc hạ:

- Có nghe chúng nói chôn đôi hài trong trường hợp nào không?

- Dạ không.

- Có nghe mục đàn bà khai ai đã chỉ chỗ không???

- Dạ không.

- Nó cũng không nói lý do tại sao mời Lý Tân sang ăn uống và chia tiền bạc?

- Dạ chỉ có nói đã chịu ơn tên kia nhiều. Không biết ơn gì?

- Thôi được, các người báo cho thơ lại biết ta đang đường ngay đêm nay để tra hỏi ba đứa này. Nhớ bảo công sai sắp sẵn dụng cụ tra khảo nghe. À các người có hỏi thăm lý trưởng sở tại về hạnh kiểm của bọn chúng ra sao không?

- Dạ có, mẹ chủ quán lanh lợi nhưng có thói trăng hoa còn chồng y thị là người hiền lành, chất phác, chuyên sống về nghề làm mướn và thường hay bị vợ lấn át. Trong lúc rình rập chúng tôi cũng được dịp chứng kiến...

Bao Công ngắt lời:

- Còn Lý Tân?

- Theo lời viên lý trưởng thì tuy Lý Tân khác làng nhưng ông ta biết rõ hẳn là cựu thơ lại bị sa thải vì thiếu tư cách, lại là đức tham dâm, háo sắc. Hẳn ở gần nhà tam lang.

Bao Công gật đầu nói:

- Vậy tạm đủ rồi, nhưng chưa có bằng chứng để kết tội Lý Tân là thủ phạm.

Thôi hai người khá đi làm những điều ta dặn, rồi sớm mai lên ta sẽ thưởng công cho.

Hai thám tử trưởng Long và Triệu Hồ vái chào lui ra.

Lát sau, Bao Công đăng đường cho đòi mẹ chủ quán vào xét hỏi trước tiên:

- Gã đàn ông đem đôi giày lãnh thưởng là chồng mi phải không?

- Dạ phải.

- Ai tìm ra chỗ giấu đôi giày?

- Chồng tôi.

Bao Công vỗ án la:

- Không phải. Chính nhà mi chỉ chỗ cho nó móc lên đem về lĩnh thưởng.

- Dạ oan cho tôi. Tôi là đờn bà có ra khỏi nhà mà biết việc ở xa hàng nửa dặm đường.

Bao Công quát:

- À quân này giỏi thiệt. Lính đâu lôi cổ chõng nó vào đây cho ta.

Lính hầu dạ ran rồi áp giải chõng mụ chủ quán vô. Bao công hỏi hăn:

- Sao bữa trước dám khai bậy là vợ chỉ chỗ đào đôi giày?

Thưa thượng quan, tôi đâu dọ1m khai man chính y thị chỉ chỗ cho tôi.

Bao Công hất hàm hỏi mụ chủ quán:

- Thế nào, đúng không?

- Dạ không phải, chính hăn tìm ra, tôi nào có biết.

Bao Công dẫn giọng nói:

- Một trong hai đức bây biết chỗ giấu đôi giày. Nếu không khai cho thiệt ta cũng chém đầu tuốt.

Cả hai xanh mặt nhưng gã đàn ông thì run rẩy còn mụ đàn bà liếc mắt nhìn ra sân. Bao công tinh mắt nhận thấy liền vỗ án quát hỏi mụ chủ quán:

- Đứa nào chỉ chỗ nói mau! Lý Tân phải không?

Mụ đàn bà giật mình lúng túng đáp:

- Thưa... thưa tôi không biết...

Bao Công cười gằn bảo:

- Để xem mi còn chối được nữa không. Lính đâu đem đồ tra tấn ra đây mau.

Lính công khai khiêng kìm kẹp ra trước công đường. Bao Công hất hàm làm hiệu. Lính công sai sẵn vào nắm tay mù chủ quán ấn vào bàn kẹp. Mụ đàn bà hét lên một tiếng đau đớn rồi lạy van rõi rít xin khai.

Bao công ra lệnh ngưng tra khảo rồi quát hỏi:

- Đứa nào, khai mau?

- Dạ... thưa...Lý Tân.

- Vì cớ gì Lý tân chỉ chỗ cho mi? Mi cũng nhúng tay vào vụ sát hại Châu thị sao?

- Thưa đại nơn tôi không hề sát hại Châu thị, xin quan minh xét. Còn Lý Tân chỉ chỗ cho tôi vì...

- Vì cớ gì nói mau.

- Dạ... vì hãn có tư thông với tôi từ lâu nhưng không có gì cho tôi cả, nay chỉ chỗ để tôi lãnh thưởng đặt trả ơn.

- Phải Lý Tân giết Châu thị không?

- Thưa, điều đó tôi không rõ.

Bao Công la:

- Dù cho mi không đồng loã với Lý Tân trong vụ giết Châu thị nhưng mi cũng bị trừng trị về tội khác: Tội gian dân... Lính đâu đem hạ nhục mụ này

cho ta.

Lính xúm vào lôi mộ chủ quán đi. Bao Công nhìn người chồng, rồi ôn tồn bảo:

- Nhà người hiền lành, và cũng vô can, vậy hãy khai cho thiệt. Ngoài đôi giày, có tìm thấy gì dưới hố không?

- Dạ có cây đoản đao.

- Đâu.

- Chôn tại vườn nhà.

- Mau cùng lính về lấy lên cho ta. Rồi cho người ở nhà luôn khỏi đến đây nữa.

Chồng mộ chủ quán ngồi ké trên lưng ngựa, theo lính hoả bài tức tốc đi thẳng về làng.

Trong khi ấy Bao Công truyền giải Lý Tân tới trước công đường. ông điểm mặt Lý Tân, quát hỏi rằng:

- Có tư thông với mộ chủ quán không?

- Thưa... có

- Có chỉ chỗ chôn đôi giày cho nó không?

- Dạ có.

- Làm sao biết?

- Tôi biết vì tình cờ dừng chân gần gốc cây đa, thấy vết đất mới đào nên

moi lên chẳng dè gặp đôi giầy.

Bao Công hỏi dồn:

- Sao không đem lãnh thưởng?

Lý Tân nhanh trí đáp liền:

- Vì lúc tìm thấy chưa có yết thị của thượng quan nên không đoán ra đó là đôi giầy của Châu thị.

Biết là đụng phải đưa mưu mẹo và mau trí khôn, Bao Công xoay hướng tấn công:

- Có quen Vương Tam Lang không?

- Dạ có.

- Có hay tới nhà Tam Lang chơi không?

- Dạ có.

- Hẳn có thể giết vợ không?

- Có thể.

- Vì sao?

- Có thể vì ghen.

- Với ai.

- Thưa... thưa tôi...không rõ.

- Lúc đào hố có thấy gì nữa không, ngoài đôi giầy thôi?

- Chỉ có đôi giày thêu mà thôi.
- Đừng có khai man, ta biết rồi. Khôn hồn thì thú tội đi.
- Dạ thưa đại quan, tôi oan.

Bao công quát mắt nói rằng:

- Hai điều khai bậy chứng tỏ sự phạm tội của mi rồi. Một là cùng chôn với đôi giày thêu còn có cây đoản đao. Hai là nơi chôn các thứ đó là đất bùn mà đã là đất bùn thì chôn một lát khó mà nhận ra nơi chôn chớ đừng nói là vết đào mới. Đúng mi là thủ phạm giết Châu thị, mau thú tội đi.

Lý Tân tái mặt nhưng vẫn cãi liều:

- Thưa quan chỗ đó đất cứng không có bùn.

Bao Công nổi giận la:

- hay cho tên này to gan thiệt. Sự thực rành rành như vậy mà còn cố cãi. Lính đâu đem đôi giày ra đây cho nó coi.

Lính hầu chìa đôi giày dính bùn cứng ngắt trước mặt Lý Tân.

- Cãi nữa thôi... Đúng mi là thủ phạm giết Châu thị rồi, mau nhận tội đi.
- Thưa thượng quan, tôi oan.

Bao Công cười nhạt, hô lính lôi Lý Tân ra tra khảo. Chịu đau không nổi, hẳn phải thú nhận hết tội lỗi.

Bao Công hỏi thêm:

- Tại sao mi lột đôi giày của nạn nhân.

- Thưa vì tôi phải đi vớt cây đoản đao để phi tang nơi mé sông nên sợ giày tôi lấm bùn ai trông thấy sẽ nghi. Tôi đã tháo giày của tôi và mang đôi giày của Châu thị vào chân để đi tới bờ sông. Lúc về tôi chùi chân sạch sẽ mới dùng giày của tôi mang về.

Bao Công truyền tống giam Lý Tân vào khu tử tội rồi lên án xử chém đầu Lý Tân. Mụ chủ quán mắc tội gian dân thì bị lưu đầy đi xứ xa.

Về phần Châu Niên Lục, chàng được Bao Công trả tự do liền.